

TRẦN GIANG SƠN (Biên soạn)

Niềm tin quyết định tất cả



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

NIỀM TIN QUYẾT ĐỊNH TẤT CẢ



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

NIỀM TIN QUYẾT ĐỊNH TẤT CẢ

TRẦN GIANG SƠN (BIÊN SOẠN)



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Ebook Online



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

Cùng bạn đọc!

Có những câu hỏi tưởng chừng đơn giản: “Bạn biết bản thân đang làm gì không?” hoặc: “Bạn biết bản thân muốn gì không?” nhưng thực ra, lại là câu hỏi rất khó trả lời. Có vẻ như, chúng ta có thể chi phối, làm chủ được cuộc sống và ý thức của bản thân, nhưng trong thực tế, chúng ta lại phát hiện, cuộc sống thường không như ý muốn của con người. Nhà thành công học nổi tiếng Antony từng nói: “Niềm tin giống như chiếc la bàn và tấm bản đồ, chỉ cho chúng ta biết mục tiêu chúng ta muốn đến. Người không có niềm tin cũng giống như chiếc xuồng không có bánh lái và động cơ, không thể nào tiến về phía trước”. Vì thế, cuộc đời cần phải có niềm tin dẫn dắt. Niềm tin giúp bạn nhận thức rõ mục tiêu, khích lệ bạn theo đuổi mục tiêu, tạo dựng nên cuộc đời lý tưởng.

Niềm tin là một sức mạnh không gì có thể lay chuyển, là tinh thần nền tảng của cuộc đời thành công. Nghiên cứu của các chuyên gia cho thấy: “Sức mạnh của niềm tin rất to lớn, thậm chí nhiều lúc có thể tạo dựng nên “kỳ tích”, có thể chi phối thành bại, được mất, thậm chí sinh tử của con người”.

Xét trên góc độ tâm lý học, niềm tin là sự vững tin vào tính đúng đắn của một lý tưởng, một mục tiêu nào đó, đồng thời kiên trì, nỗ lực thực hiện lý tưởng đó. Niềm tin không

đơn thuần là nhận thức, mà còn là sự thể nghiệm của tâm trạng. Niềm tin là sự thống nhất cao độ giữa tri thức, tình cảm và ý chí. Nhà tâm lý học Cruteski (B.A.Крутецкий) người Nga cho rằng: “Động cơ quan trọng của hành vi là niềm tin. Niềm tin và lý tưởng có quan hệ mật thiết với nhau. Niềm tin là sự tin tưởng vào tính đúng đắn của một số nguyên lý, tri thức, quy luật của xã hội và tự nhiên, nỗ lực dùng nó là kim chỉ nam trong cuộc sống. Niềm tin không chỉ dễ hiểu, dễ nắm bắt, hơn nữa còn có thể cảm nhận và thể nghiệm”.

Con người nếu muốn tạo dựng nên sự nghiệp lớn, ngoài việc nắm bắt cơ hội, có năng lực và kiến thức nhất định, thì còn cần phải có một sức mạnh tinh thần mãnh liệt. Sức mạnh tinh thần này trước hết được hun đúc bởi niềm tin. Niềm tin có tác dụng mang tính quyết định ở hai phương diện sau. Thứ nhất, khi con người gặp phải khó khăn và trở ngại lớn, niềm tin mãnh liệt có thể giúp con người khắc phục khó khăn, chiến thắng trở ngại, tiếp tục ngoan cường nỗ lực hướng đến mục tiêu đã định. Thứ hai, khi con người đạt được những thành công bước đầu, niềm tin làm việc lớn khiến cho con người không cảm thấy hài lòng với những thành tích hiện có, từ đó khiêm tốn, thu mình, cần mẫn tiến đến những mục tiêu cao hơn.

Nếu bạn dám tin tưởng vào bản thân, dùng niềm tin “người khác làm được, thì tôi có thể làm tốt hơn” để đối mặt với cuộc đời, thì ngày mai của bạn sẽ xán lạn và tươi sáng hơn.

Phần 1:

NIỀM TIN QUYẾT ĐỊNH ĐỘ CAO CỦA CUỘC ĐỜI

Niềm tin là một trạng thái tinh thần tổng hợp được xây dựng trên cơ sở nhận thức của con người, là sự tin tưởng tuyệt đối vào một lý luận hay tư tưởng nào đó. Về bản chất, niềm tin thể hiện một thái độ có liên quan đến tri thức và chân lý khách quan, có mối liên hệ trực tiếp với quan niệm về giá trị. Niềm tin mang tính chủ quan, nhấn mạnh đến sắc thái tình cảm và tính kiên định của ý chí. Sự tự tin lấy kiến thức làm cơ sở, niềm tin lại lấy tình cảm làm cơ sở. Niềm tin giống như một lá cờ dẫn dắt con người nhận thức mục tiêu mình muốn hướng đến.

NIỀM TIN GIÚP CHO CHÚNG TA TỰ TIN

1) Thách thức với những công việc “không thể hoàn thành”.

Trong suốt mấy nghìn năm, con người đều cho rằng chạy một dặm (khoảng 1609 mét) trong vòng 4 phút là điều không thể xảy ra. Nhưng vào năm 1954, Roger Bannister

đã phá vỡ trở ngại suy nghĩ này. Sở dĩ anh có thể tạo ra kỷ lục vĩ đại này, thứ nhất là nhờ vào sự khổ công rèn luyện về thể lực, thứ hai là nhờ sự đột phá về mặt tinh thần. Trước đó, trong đầu anh đã từng nhiều lần diễn ra cảnh tượng chạy một dặm trong vòng 4 phút. Lâu ngày suy nghĩ này hình thành nên một niềm tin mãnh liệt. Nó ra mệnh lệnh tuyệt đối cho hệ thần kinh, phải hoàn thành sứ mệnh này. Quả nhiên anh làm được điều mà mọi người cho là không thể. Không ai ngờ được rằng, trong vòng hai năm sau khi Bannister phá vỡ kỷ lục lại có gần 400 người được ghi tên vào bảng vàng.

Có được một niềm tin giống như của Bannister, con người sẽ phát huy được sức sáng tạo vô cùng lớn. Đương nhiên, niềm tin cũng có thể là nhân tố mang tính phá hoại, điều này phụ thuộc vào góc độ nhìn nhận vấn đề của chúng ta. Con người thường rất chủ quan gắn một ý nghĩa nào đó cho những sự việc trong cuộc sống. Niềm tin tích cực có thể giúp con người nhất nhàn, lắp ghép những mảnh vỡ của trái tim, tiếp tục tiến bước về phía trước, còn niềm tin tiêu cực rất có thể hủy hoại cuộc đời của con người.

Tiến sỹ Henry Beecher của trường đại học Harvard đã tiến hành nghiên cứu ảnh hưởng của niềm tin đối với cơ thể con người. Ông chia 100 sinh viên của một học viện y học thành hai nhóm, đưa cho nhóm thứ nhất loại thuốc gây hưng phấn có vỏ bọc màu đỏ, đưa cho nhóm thứ hai loại thuốc an thần có vỏ bọc màu xanh. Thực ra ông đã tráo đổi vỏ của hai loại thuốc này cho nhau, đồng thời không để cho những sinh viên này biết. Nhóm thứ nhất tỏ ra hết sức hưng phấn sau khi uống xong những viên thuốc có vỏ màu đỏ. Nhóm sinh viên uống thuốc có vỏ màu xanh tỏ ra vô cùng

điềm tĩnh. Từ đó có thể thấy rằng niềm tin của họ đã áp đảo tác dụng hóa học của những viên thuốc họ đã uống.

Môn học nghiên cứu về mối quan hệ qua lại giữa cơ thể và suy nghĩ của con người có tên gọi “Tâm lý thần kinh miễn dịch học” đã kiểm chứng sự nghi hoặc trong suốt mấy thế kỷ: trong quá trình chữa trị bệnh tật, niềm tin đóng một vai trò hết sức quan trọng, thậm chí còn quan trọng hơn bản thân của việc chữa trị.

Trong ngành tâm lý học có danh từ “ý thức về sự vô dụng”, dùng để chỉ, khi số lần thất bại ở phương diện nào đó quá nhiều, con người sẽ tự chối bỏ bản thân, nhận định mình là người vô dụng, từ đó không dám thực hiện bất kỳ sự thử sức nào.

Giáo sư Martin Seligman của trường đại học Pennsylvania sau khi tiến hành nghiên cứu sâu về hiện tượng này đã chỉ ra rằng: Có ba loại niềm tin gây nên cảm giác vô dụng của con người, cuối cùng hủy hoại cuộc đời con người. Ba loại niềm tin này là: (1) vinh viễn trường tồn, (2) có mặt ở khắp mọi nơi, (3) vấn đề là ở chỗ tôi. Tức là (1) tin tưởng rằng khó khăn tồn tại mãi mãi, (2) sau khi thất bại trong một lĩnh vực nào đó sẽ tin rằng khó khăn có mặt ở khắp mọi nơi, (3) đồng thời coi nguyên nhân của sự thất bại là do bản thân mình thiếu năng lực.

2) Độ cao của niềm tin.

Cho dù tài năng lớn hay nhỏ, khả năng thiên bẩm nhiều hay ít, thì thành công luôn được quyết định bởi việc kiên định niềm tin. Tin tưởng bản thân nhất định làm được, thì bạn sẽ có thể thành công. Ngược lại, không tin tưởng vào bản thân, bạn không bao giờ thành công.

Nếu có được một niềm tin kiên định, thì cho dù là người bình thường cũng có thể tạo nên những sự nghiệp huy hoàng. Những người thiếu niềm tin, cho dù tài năng xuất chúng, đạo đức cao thượng, cũng khó tạo nên sự nghiệp vĩ đại. Thành tựu của một người không bao giờ vượt qua cao độ mà niềm tin của anh ta có thể đạt đến.

Một anh lính có nhiệm vụ phải đưa một bức thư cho Napoleon, trước khi đến nơi, ngựa của anh ta bị trượt chân ngã, chết ngay tại chỗ. Sau khi nhận được thư, Napoleon liền viết thư trả lời, đưa cho anh lính và dặn anh ta hãy dùng ngựa của ông để mau chóng đưa bức thư đi ngay.

Khi nhìn thấy con tuấn mã của Napoleon to khỏe, yên cương trên mình đẹp và long lẫy, anh lính liền nói với Napoleon: “Thưa tướng quân, không được đâu. Tôi chỉ là một người lính bình thường, đâu có quyền cưỡi một con tuấn mã khỏe đẹp như thế”.

Napoleon trả lời: “Trên đời này không có cái gì mà người lính Pháp không có quyền sử dụng cả”.

Trên thế giới này, đâu đâu cũng có những người giống như người lính Pháp trong câu chuyện trên. Họ cho rằng mình có thân phận thấp hèn, tất cả những gì của người khác đều không thuộc về họ, cho rằng họ không có quyền sử dụng chúng, cho rằng họ không thể nói chuyện, bàn bạc với những nhân vật vĩ đại. Quan niệm tự ty này thường trở thành nguyên nhân chủ yếu khiến người ta cam chịu lạc hậu, không nỗ lực vươn lên.

Rất nhiều người thường suy nghĩ như thế này: Những thứ quý giá nhất trên đời này là những thứ mà trong suốt cuộc đời họ không bao giờ có được. Họ cho rằng những thứ

tốt đẹp trong cuộc sống đều dành cho một số người đặc biệt nào đó. Mang trong lòng tâm lý tự ty này, đương nhiên họ không có niềm tin tạo dựng nên sự nghiệp vĩ đại.

Nhiều người, vốn dĩ có thể làm được việc lớn, tạo nên những sự nghiệp huy hoàng, nhưng thực tế lại làm những việc nhỏ, sống một cuộc sống tầm thường, nguyên nhân nằm ở chỗ họ tự chối bỏ bản thân, không có những ước mơ to lớn, không có niềm tin kiên định.

Khi so sánh với tiền bạc, quyền lực, hoàn cảnh xuất thân thì sự tự tin là yếu tố quan trọng nhất, là vốn liếng đáng tin cậy nhất giúp người ta theo đuổi bất cứ sự nghiệp nào. Sự tự tin có thể giúp con người gạt bỏ những trở ngại khác nhau, khắc phục những khó khăn khác nhau, có thể giúp cho sự nghiệp đạt được thành công mỹ mãn.

Có một số người, ban đầu tuy có được sự hiểu biết sâu sắc về bản thân, tin tưởng mình có thể thành công, nhưng sau khi gặp phải trở ngại, họ lại bỏ cuộc giữa chừng. Đây là vì niềm tin của họ không đủ kiên định. Cho nên chỉ có sự tự tin thôi thì vẫn chưa đủ, mà phải làm cho sự tự tin đó trở nên kiên định. Cho dù gặp phải khó khăn trở ngại, cũng quyết không nản chí, mà phải dũng cảm tiến về phía trước, quyết không vì những trở ngại nhỏ mà lùi bước. Từ đặc trưng về tính cách của những nhân vật xuất sắc tạo dựng nên sự nghiệp vĩ đại, chúng ta có thể phát hiện ra một điểm chung của họ: Trước khi thành công, họ đã có một niềm tin kiên định và vững chắc đối với năng lực của bản thân, biết rõ mình sẽ thành công. Như thế, khi làm việc, họ dốc hết sức lực, gạt bỏ tất cả trở ngại, khó khăn cho đến khi thắng lợi.

Marie Corelli nói: “Nếu là bùn đất, thì tôi cũng dừng cảm lót đường để cho người khác giẫm đạp”. Ai đó trong ngôn từ và cử chỉ lúc nào cũng lộ vẻ tự ty, trong bất cứ sự việc nào cũng không tin tưởng bản thân, không tôn trọng bản thân, thì loại người này không xứng đáng nhận được sự tôn trọng của người khác.

Đấng tạo hóa phú cho con người một sức mạnh lớn, khích lệ con người làm những sự nghiệp vĩ đại. Sức mạnh này tiềm ẩn trong bộ não chúng ta, khiến cho mỗi người đều có một tinh thần bất diệt. Niềm tin kiên cường là suối nguồn lớn nhất của thành công.

3) Tin tưởng vào bản thân mình.

Tại sao chúng ta cứ phải phóng to nhược điểm của bản thân? Tại sao chúng ta cứ phải theo đuôi người khác? Nên nhớ rằng, trên đời này không có hai chiếc lá giống hệt nhau. Mỗi chúng ta đều là những cá thể độc nhất vô nhị trên thế giới này. Hãy tin tưởng bản thân mình có thể làm nên chuyện, tin tưởng bản thân là một cá thể đặc sắc.

Tháng 3 năm 1842, trong thư viện xã hội trên đường Broadway, nhà văn nổi tiếng Emerson đã đọc bài diễn thuyết của mình: “Ai nói nước Mỹ chúng ta không có những tập thơ của riêng mình? Những nhà thơ, nhà văn của chúng ta chính là những người đang ngồi ở đây...”. Bài diễn thuyết lời lẽ hào hùng, làm phấn khích lòng người của nhà văn đương đại có thân hình cao lớn Emerson đã làm cho chàng trai trẻ Whitman xúc động mạnh. Dòng máu nóng như đang sôi trong lồng ngực của anh, khắp người anh tràn trề một sức mạnh và niềm tin kiên định. Anh muốn thâm nhập vào các lĩnh vực khác nhau của cuộc sống, các

tầng lớp khác nhau trong xã hội, và các lối sống khác nhau, anh muốn nghe thấy tiếng lòng của dân tộc, hơi thở của mặt đất để sáng tác ra những tập thơ có tầm vóc đại diện cho dân tộc, cho thời đại.

Năm 1854, tập thơ “Lá cỏ” của Whitman chào đời. Tập thơ này tràn đầy nhựa sống, phá vỡ ràng buộc về quy luật vần điệu truyền thống, dùng hình thức mới để thể hiện tư tưởng dân chủ và sự phản kháng quyết liệt đối với sự áp bức chủng tộc, dân tộc và xã hội. Nó đã ảnh hưởng to lớn đối với sự phát triển của thơ ca châu Âu và châu Mỹ.

Sự ra đời của tập thơ “Lá cỏ” làm cho Emerson đang sống ở tận Cancotđơ cũng cảm thấy vô cùng phấn khích. Chào đời rồi! Thế là nhà thơ Mỹ mà đất nước trông đợi bao lâu, cuối cùng cũng đã xuất hiện. Emerson đánh giá tập thơ này rất cao. Ông nói rằng những bài thơ này “không chỉ là những bài thơ của nước Mỹ, mà còn là những bài thơ của thế giới”, “tuyệt vời vô cùng”, “có một sức hấp dẫn không thể hình dung nổi”, “có một tinh thần đáng sợ của đôi mắt và những con trâu”.

Tập thơ “Lá cỏ” nhận được sự đánh giá cao của một nhà văn có tiếng tăm như Emerson đã làm cho một số tờ báo vốn công kích thậm tệ tập thơ này, thay đổi khẩu khí, trở nên ôn hòa hơn, thậm chí còn bắt đầu mở chiến dịch tuyên truyền rầm rộ. Nhưng những bài thơ với bút pháp mang chất sáng tạo, không theo vần điệu, nội dung tư tưởng mới mẻ, không dễ dàng được mọi người chấp nhận ngay.

Để tiếp nhận cái mới thường cần một quá trình lâu dài. Có được những lời tán thưởng của Emerson, song tập thơ

“Lá cò” của Whitman vẫn không bán chạy. Thế nhưng, điều đó không làm cho Whitman nản chí mà còn khiến anh thêm tự tin và cam đảm. Cuối năm 1855, anh cho tái bản lần thứ 2, trong lần tái bản này, anh đưa thêm vào 20 bài thơ mới.

Năm 1860, khi Whitman quyết định tái bản lần thứ 3 tập thơ “Lá cò” và bổ sung thêm một số sáng tác mới của mình, Emerson đã khuyên Whitman nên bỏ những bài thơ khắc họa về “tình dục và giới tính”, nếu không, lần tái bản thứ 3 này sẽ khó bán hơn. Whitman không nghĩ như thế. Anh nói với Emerson: “Thế sau khi bỏ đi nó vẫn là một tập thơ hay chứ?”. Emerson phản bác lại: “Tôi không nói nó “vẫn” là tập thơ hay, tôi chỉ nói bỏ đi nó sẽ là một tập thơ hay”. Whitman không chịu nhượng bộ, anh nói tiếp: “Ở nơi sâu thẳm nhất trong linh hồn tôi, suy nghĩ của tôi sẽ không phục tùng bất cứ sự ràng buộc nào, mà đi trên con đường riêng của mình. Tập thơ “Lá cò” sẽ không bị sửa chữa, hãy để cho nó tự quyết định số phận của nó”. Anh nói tiếp: “Trên đời này, cuốn sách rẻ rúm nhất là những cuốn sách bị lược bỏ bớt. Lược bỏ bớt đồng nghĩa với xin lỗi, khuất phục, đầu hàng...”.

Lần tái bản thứ 3 của tập thơ “Lá cò” đạt được thành công vang dội. Không lâu sau, nó vượt qua biên giới nước Mỹ, lan sang nước Pháp và nhiều nơi khác trên thế giới.

Tại sao lần tái bản thứ 3, tập thơ “Lá cò” của Whitman có thể đạt được thành công to lớn như vậy? Nguyên nhân rất đơn giản, chính vì có niềm tin nên ông tin tưởng những bài thơ của mình có thể làm rung động lòng người. Ông tin rằng những bài thơ ông thêm vào trong lần xuất bản này khiến cho tập thơ trở thành tập thơ hay nhất.

Có một niềm tin kiên định, đồng thời dũng cảm đi trên con đường của mình, theo đuổi mục tiêu đến cùng, thì cuối cùng bạn sẽ tìm được khoảng trời thuộc về riêng mình.

4) Niềm tin là hạt nhân của sức mạnh.

Nhà thơ Tô Đông Pha từng nói: “Những người làm nên việc lớn, không chỉ có tài năng siêu phàm, mà còn có một ý chí kiên cường không gì có thể khuất phục”. Ý chí kiên cường là tố chất tâm lý cần thiết của người thành công. Chỉ có kiên trì không nao núng, mới có thể thực hiện mỹ mãn mục tiêu cuộc đời.

Đối với mỗi trở ngại cần khắc phục, đều không thể tách rời khỏi ý chí; đối mặt với mỗi quyết định khó khăn, cái mà chúng ta dựa dẫm chính là sức mạnh trong nội tâm. Trên thực tế, ý chí không phải sinh ra đã có hoặc là một đặc tính không thể thay đổi. Nó là một kỹ năng có thể bồi dưỡng và phát triển.

Parkston từng là một đứa trẻ nghịch ngợm, bướng bỉnh, “đầu óc ngu si, tư chí phát triển”. Điểm khác biệt của ông so với người khác chính là ý chí kiên cường, mà lúc còn nhỏ nó được biểu hiện ở thói quen thích bạo lực, bảo thủ cố chấp, không tuân theo khuôn phép lễ lối. Cha Parkston mất từ khi ông còn nhỏ. May mắn thay, mẹ ông là người rất hiểu biết. Bà đôn đốc con trai rèn luyện ý chí. Đồng thời với việc bắt con trai nghe lời, bà luôn khích lệ con trai tự quyết định trong công việc. Bà tin rằng nếu có được sự dẫn dắt đúng đắn, việc hình thành ý chí kiên cường hướng đến mục tiêu có giá trị, là điều hết sức đáng quý đối với một con người. Khi có người nói với bà về tính thả mặc của con trai, bà luôn đáp: “Không sao đâu, tính thả mặc cố

chấp của nó bây giờ rất có lợi cho nó sau này”. Khi ở vào thời điểm then chốt của cuộc đời, quyết định đến việc hình thành mục tiêu chính nghĩa hay mục tiêu phi nghĩa, Parkston may mắn kết hôn với một cô gái có phẩm hạnh đoan trang, xuất thân từ một gia đình nề nếp.

Sức mạnh ý chí của Parkston, lúc còn nhỏ là nguyên nhân khiến ông trở thành một đứa trẻ nghịch ngợm, khó quản thúc, bây giờ lại giúp ông khi làm bất cứ công việc gì cũng không cảm thấy mệt mỏi, hơn nữa còn tràn đầy sức lực. Khi là công nhân của một xưởng nấu rượu, ông đã tự hào nói: “Tôi có thể nấu rượu trong vòng hàng tiếng đồng hồ, sau đó giải một vài đề toán, rồi đi luyện tập bắn tên. Trong mỗi công việc, tôi đều có thể tập trung tinh thần để làm tốt”.

Sau khi ông trở thành giám đốc của công ty sản xuất rượu, công việc của công ty dù to dù nhỏ ông đều tìm hiểu căn kẽ, nhờ vậy công ty của ông làm ăn phát đạt chưa từng thấy. Cho dù công việc vô cùng bận rộn, mỗi buổi tối ông vẫn kiên trì tự học, ngghiên cứu và tiêu hóa những bình luận liên quan đến pháp luật nước Anh của Montesquieu và một số người khác. Nguyên tắc đọc sách của ông là: “Xem một quyển sách quyết không bỏ dở giữa chừng. Không thể áp dụng nhuần nhuyễn những kiến thức trong quyển sách vào trong thực tế, thì không thể nói đã đọc xong quyển sách đó!”, “Nghiên cứu bất cứ vấn đề nào cũng phải đọc hết tâm trí và sức lực”.

Sau này, Parkston may mắn được bầu làm nghị sỹ quốc hội Anh. Khi mới bước chân ra ngoài xã hội, ông đã được tận mắt chứng kiến sự đen tối, thối nát của chế độ nô lệ và việc buôn bán nô lệ. Ông hạ quyết tâm coi việc

giải quyết vấn đề của người nô lệ là mục tiêu lớn nhất của cuộc đời mình. Sau khi bước chân vào quốc hội Anh, ông coi việc giải phóng triệt để nô lệ trên toàn bộ lãnh thổ nước Anh và các nước thuộc địa Anh là mục tiêu phấn đấu của mình. Mức độ khó khăn của công việc mang tính thúc đẩy tiến trình lịch sử này là rất lớn, song Parkston đã làm được.

Trên thực tế, trong mỗi sự theo đuổi, vật bảo đảm của thành công, không phải là tài năng, mà là ý chí quật cường, không nao núng. Ý chí là nguồn động lực của hành động, là sức mạnh hạt nhân của niềm tin. Ý chí là cơ sở của những hy vọng đích thực, hơn nữa nó chính là hy vọng khiến cho cuộc sống lung linh sắc màu.

5) Dựa vào niềm tin có thể giành được thành công.

“Có chí thì nên, có công mài sắt có ngày nên kim” là một câu tục ngữ có ý tứ sâu xa. Dưới sự thúc bách của ý chí, những người quyết tâm làm bằng được sự việc nào đó thường có thể khắc phục được khó khăn để cuối cùng đạt được thành công. Bước đầu tiên để đạt được thành tựu nào đó là chúng ta phải quyết tâm đạt được thành tựu đó.

Người sáng tạo ra “Crazy English” Lý Dương sinh ra trong một gia đình công chức bình thường vào cuối thập niên 60 của thế kỷ trước. Kết quả học tập ở bậc học trung học của anh không được tốt lắm, nên anh trở thành người sống hướng nội. Còn nhớ, khi học lớp 10, anh vào bệnh viện chữa trị bệnh viêm mũi. Sau khi gắn thiết bị điều trị lên mũi anh, bác sỹ ra khỏi phòng. Không may thiết bị rò điện. Anh cảm thấy đau nhói tim, nhưng vẫn cắn răng chịu đựng. Sự cố ấy đã để lại vết sẹo trên mặt anh.

Khi học lớp 12, bởi vì đánh mất đi sự tự tin trong học tập, mà anh có ý nghĩ bỏ học. Anh còn nhớ rất rõ, lúc bấy giờ ước mơ của anh đối với công việc sau này là: “Hy vọng làm ngành nghề nào đó mà không cần tiếp xúc với người khác”. Năm 1986, được sự giúp đỡ, động viên của cha mẹ, Lý Dương thi vào khoa cơ học công trình của trường đại học Lan Châu với số điểm vừa đủ điểm chuẩn. Sau khi vào đại học, anh vẫn là một trong những sinh viên học kém nhất lớp. Học năm thứ hai, anh có 13 môn không đạt điểm trung bình, phải thi lại rất nhiều lần mới được tiếp tục học. Trong lòng anh cảm thấy vô cùng xấu hổ.

Sau này, anh quyết tâm dùng tiếng Anh làm điểm đột phá. Ngày nào anh cũng chạy ra bãi cỏ lớn trước sân trường tập nói tiếng Anh thật to. Anh còn nghĩ ra hai phương pháp để thúc bản thân kiên trì đến cùng. Phương pháp thứ nhất là kể cho rất nhiều bạn bè trong lớp nghe việc kiên trì học tiếng Anh và nói tiếng Anh hằng ngày của mình. Phương pháp thứ hai là rủ một người bạn học tập chăm chỉ nhất lớp cùng nói tiếng Anh. Bốn tháng sau, anh nhận thấy mình có thể tóm tắt được nội dung của hơn 10 quyển sách tiếng Anh gốc, đọc thuộc lòng rất nhiều đề thi bằng C, khả năng nghe nói có bước tiến bộ nhảy vọt. Chính nhờ thành công đạt được trong việc học tiếng Anh, Lý Dương đã xây dựng được niềm tin đối với cuộc sống. Anh cho rằng, đây là lần tự vượt lên chính mình rất quan trọng trong cuộc đời, khiến anh không bao giờ quên.

“Vì thế tôi cho rằng, sự tự tin rất quan trọng. Cho dù là tìm kiếm công việc, hay sau khi đã có việc làm, chúng ta đều phải đối mặt với những khó khăn không ngờ tới. Có dũng khí dám đối mặt thì mới có thể giành thắng lợi” - Lý Dương nói.

Lý Dương cho rằng, đối với những sinh viên chuẩn bị đi làm, điều quan trọng nhất là tự bồi dưỡng cho bản thân đức tính kiên trì và chịu khó phấn đấu. Anh kể lại, sau khi anh tốt nghiệp, bố mẹ xin việc cho anh ở phòng nghiên cứu của công ty điện tử Tây Bắc. Trong thời gian làm việc ở đó, ngày nào anh cũng kiên trì leo lên tầng thượng của tòa nhà 9 tầng để tập nói tiếng Anh thật to. Cho dù phải chịu đựng cái rét thấu da thịt của mùa đông, hay cái nắng cháy da của mùa hè, trong thời gian một năm rưỡi, ngày nào cũng như ngày nào, anh đều kiên trì như thế. Sau này, anh thi tuyển vào đài truyền hình Quảng Đông, trở thành người dẫn chương trình tiếng Anh chuyên nghiệp, đặt nền móng cho trào lưu “Crazy English” lan rộng trên khắp đất nước Trung Quốc. Phần lớn mọi người đều cho rằng, người khác thành công là bởi vì họ có tố chất đặc biệt nào đó. “Trong số những sự việc mà trước năm 20 tuổi tôi thể phải làm được, không có sự việc nào tôi làm được. Những thành tựu của tôi ngày hôm nay cũng khiến bản thân tôi phải ngạc nhiên”. Anh đóng góp với sinh viên, phải tìm được công việc mà bản thân thích làm, sau đó dốc hết sức lực làm nó ở mức độ tốt nhất. Làm được điều này, bất kỳ ai cũng tìm được chỗ đứng trong xã hội, bất kỳ ai cũng có được cuộc sống phong phú và thành công.

Locke nói: “Xây dựng niềm tin, tốt nhất là vào thời kỳ thanh thiếu niên. Con người ở vào giai đoạn này có tấm lòng rộng mở nhất, có thể tiếp thu hiệu quả nhất những tư tưởng có ích, sẵn sàng chấp nhận rèn luyện và thử thách. Trong thời kỳ này, mỗi hành vi quan trọng đều tạo ra ảnh hưởng to lớn đối với cuộc sống trong tương lai, quyết định đến việc hình thành ý chí đúng đắn hoặc không đúng đắn”.

Câu chuyện về Lý Dương nhắc nhở chúng ta một điều: Sự tự tin là điều quan trọng nhất! Vì thế trong cuộc sống, chúng ta cần phải lựa chọn cho bản thân một niềm tin đúng đắn.

Niềm tin là một trong những tố chất mà người thành công cần phải có. Muốn thành công trước tiên phải tạo dựng niềm tin cho bản thân. Nếu bạn muốn tạo dựng niềm tin trong trái tim, thì nên bắt chước việc quét dọn đường phố, trước tiên phải dọn sạch những chỗ tối tăm ẩm thấp nhất trong trái tim, đó là cảm giác tự ty, rồi mới gieo trồng niềm tin. Sau khi bạn đã xây dựng được niềm tin, cơ hội sẽ tự tìm đến với bạn.



6) Niềm tin là mặt trời của cuộc đời.

Có người nói, niềm tin là mặt trời của cuộc đời, là động lực giúp con người tiến về phía trước. Sức mạnh của niềm tin nằm ở chỗ, cho dù bạn đang lâm vào nghịch cảnh, nó cũng có thể giúp bạn giương cánh buồm tiến về phía trước. Sự vĩ đại của niềm tin nằm ở chỗ, cho dù bạn có gặp phải bất hạnh, nó cũng có thể thúc giục bạn đánh thức dũng khí của cuộc sống.

Năm 1955, mới 18 tuổi, Jill Kinmont đã là một vận động viên trượt tuyết trẻ tuổi nổi tiếng nhất nước Mỹ. Ảnh của cô được đăng trên trang bìa tạp chí “Họa báo thể thao”. Mục tiêu của cô lúc bấy giờ là giành được huy chương vàng Olympic.

Nhưng một bi kịch đã khiến ước mơ của cô tan thành bọt nước. Tháng 1 năm 1955, trong vòng thi chung kết của cuộc thi dự tuyển Olympic, Kinmont trượt xuống sườn núi Røsterley tuyết phủ trắng xóa. Bởi vì đường trượt hôm đó

rất trơn, nên vừa mới trượt được vài phút, cơ thể cô bị nghiêng và mất thăng bằng. Cô cố hết sức lấy lại thăng bằng cho cơ thể, song những lần chuột rút liên tiếp đã đẩy cô xuống sườn núi. Cuối cùng, cô cũng dừng lại được, nhưng lúc đó cô đã hôn mê bất tỉnh. Người ta lập tức đưa cô vào bệnh viện cấp cứu, tuy các bác sỹ giữ được mạng sống cho cô, nhưng phần cơ thể từ hai vai trở xuống của cô bị liệt vĩnh viễn.

Ước mơ giành được huy chương vàng Olympic của Kinmont bị sụp đổ hoàn toàn, nhưng ý chí kiên cường đối mặt với trở ngại của cô vẫn không bị tiêu diệt. Trong suốt mấy năm trời, ngày nào cô cũng làm bạn với bệnh viện, phòng mổ, trị liệu và xe lăn. Bệnh tình của cô lúc chuyển biến theo chiều hướng tốt lúc theo chiều hướng xấu. Nhưng chưa bao giờ cô từ bỏ sự theo đuổi đối với cuộc sống. Làm một việc có ích cho xã hội để hoàn thành ý tưởng còn đang dang dở, là ước mơ của cô sau khi tai họa bất ngờ ập đến.

Trải qua biết bao nhiêu gian khổ, cô học viết chữ, đánh chữ, học cách thao tác xe lăn, dùng thìa xúc thức ăn. Cô học một số môn học ở trường đại học bang California, hy vọng sau này trở thành một cô giáo. Sau đó, khi cô viết đơn xin dạy học thì hiệu trưởng, trưởng khoa và bác sỹ chăm sóc sức khỏe cho cô đều cho rằng cô đang nằm mơ giữa ban ngày, bởi lẽ cô không thể lên xuống cầu thang để vào lớp học.

Năm 1963, cuối cùng cô cũng được học viện giáo dục của trường đại học Washington tuyển dụng. Phương pháp giảng dạy của cô rất hay, nên cô nhanh chóng nhận được sự ủng hộ và tôn trọng của học sinh. Sau này bố cô qua đời, cả nhà cô chuyển về bang California nơi đã từ chối ước mơ

làm giảng viên của cô. Kinmont quyết định gửi đơn xin việc đến 90 trường đại học và cao đẳng khác nhau ở thành phố Los Angeles. Khi cô viết đơn cho trường đại học thứ 18, đã có 3 trường đồng ý tuyển dụng cô. Nhà trường đã tiến hành sửa sang lại đoạn đường dốc mà cô hay đi qua, để cô có thể dễ dàng điều khiển chiếc xe lăn của mình. Ngoài ra, nhà trường còn hủy bỏ quy định giảng viên phải đứng trên bục giảng giảng bài.

Từ năm 1955 đến nay, rất nhiều năm đã trôi qua, Kinmont chưa từng nhận được một tấm huy chương vàng Olympic, nhưng cô lại nhận được một tấm huy chương vàng khác biểu dương thành tích dạy học của cô.

Niềm tin là giá đỡ cho sự sống của con người. Đối mặt với những trở ngại, khó khăn trong chuyến lữ hành của cuộc đời, chúng ta cần phải có bộ óc tinh táo và niềm tin kiên cường. Kiên định niềm tin, cho dù đang ở trong hoàn cảnh thuận lợi hay ở trong nghịch cảnh, đang ở trên đỉnh cao hay ở dưới vực sâu của cuộc đời, chúng ta đều cần phải thận trọng, nghiêm túc bước đi tốt từng bước, thẳng tiến đến mục tiêu của mình.

Quỹ đạo của cuộc đời không thể đoán biết trước được, nhưng cho dù ở trên đỉnh cao hay ở dưới vực sâu, niềm tin kiên cường luôn là động lực to lớn. Nó có thể thúc đẩy, khích lệ bạn làm những việc người khác cho rằng bạn không thể làm được. Đây chính là sức mạnh của niềm tin.

7) Bạn nghĩ rằng mình làm được, thì bạn sẽ làm được.

Nếu bạn không hài lòng với môi trường sống của bản thân và muốn tìm cách thay đổi, thì trước tiên cần phải thay đổi bản thân. Hay nói cách khác: “Nếu bạn đúng thì

thế giới của bạn cũng đúng”. Khi bạn có suy nghĩ tích cực thì tất cả những vấn đề xung quanh bạn sẽ được giải quyết dễ dàng.

Iven Bang Cooper là một trong những quan tòa được tôn trọng nhất nước Mỹ. Nhưng lúc còn nhỏ Cooper là một cậu bé nhút nhát. Cooper sinh ra và lớn lên ở một khu dân cư nghèo của thành phố Saint Joseff thuộc bang Missouri. Bố Cooper là một người dân di cư, kiếm sống bằng nghề may, thu nhập rất ít, chỉ đủ sống qua ngày. Để kiếm than sưởi ấm cho gia đình, cậu bé Cooper thường xách chiếc thùng đựng than, đến đoạn đường sắt gần nhà để nhặt những mẩu than vụn. Cooper cảm thấy xấu hổ khi phải làm công việc này. Cậu thường lấm lét đi trên con phố ít người qua lại để tránh mặt những đứa trẻ khác. Nhưng chúng thường nhìn thấy cậu. Tệ hại hơn có một đám trẻ nghịch ngợm thường phục sẵn trên con đường Cooper từ đường sắt trở về nhà để đánh trộm cậu, lấy đó làm niềm vui. Chúng thường rải những mẩu than vụn cậu nhặt được khắp đường phố, làm cho cậu hôm nào về đến nhà cũng nhễ nhại mồ hôi. Vì thế, Cooper luôn sống trong tâm trạng sợ hãi và tự ty.

Sau đó có một sự việc xảy ra, làm thay đổi cuộc đời cậu. Cooper đọc một cuốn sách và nhận được sự khích lệ, từ đó có suy nghĩ và hành động tích cực trong cuộc sống. Cuốn sách này có tên gọi là “Sự phấn đấu của Robert” của tác giả Horatio Alger. Trong cuốn sách này, Cooper đọc được câu chuyện phấn đấu của một cậu bé giống như cậu.

Cậu bé trong câu chuyện gặp phải bất hạnh lớn, nhưng cậu dùng dũng khí và sức mạnh của đạo đức để chiến thắng những bất hạnh này. Cooper hy vọng có được dũng khí và

sức mạnh này. Cậu say sưa đọc mỗi quyển sách của Horatio mà cậu mượn được. Khi đọc sách, cậu như hóa thân vào nhân vật chính trong sách. Trong suốt mùa đông, cậu ngồi trong căn phòng lạnh lẽo để đọc những câu chuyện về thành công và tinh thần dũng cảm. Cậu hấp thụ được những suy nghĩ tích cực từ lúc nào mà không hề hay biết. Vài tháng sau khi Cooper đọc cuốn sách đầu tiên của Horatio, cậu lại ra đường ray nhật than. Phía trước mặt không xa, cậu nhìn thấy ba bóng người đang chạy lại về phía cậu. Suy nghĩ đầu tiên của cậu là quay người bỏ chạy. Nhưng cậu nhớ lại tinh thần dũng cảm của nhân vật cậu ngưỡng mộ trong những câu chuyện. Cậu nắm chặt thùng than, hùng dũng sải bước về phía trước giống như một anh hùng trong câu chuyện của Horatio. Đây là một trận chiến ác liệt. Ba đứa trẻ cùng xông vào Cooper. Cậu vút chiếc thùng sắt xuống, vung mạnh hai cánh tay, kiên cường đánh trả, làm cho ba đứa trẻ cựa mạnh ăn hiếp yếu ấy phải sững sốt. Tay phải của Cooper đấm mạnh vào miệng và mũi của một đứa, tay trái đấm mạnh vào bụng nó. Đứa trẻ này sợ hãi không dám đánh tiếp mà quay đầu bỏ chạy. Điều này khiến cho Cooper cũng phải ngạc nhiên. Trong lúc đó, hai đứa trẻ kia vẫn tiếp tục ở lại đánh nhau với cậu, không chịu buông tha. Cooper nghĩ cách đẩy một đứa ra, quật ngã đứa kia, dùng đầu gối đánh mạnh vào người nó. Sau đó đánh như điên như dại vào mang tai và cằm của nó. Bây giờ chỉ còn lại một đứa. Nó là thằng cầm đầu. Nó nhảy lên người của Cooper. Cooper dùng hết sức đẩy nó sang một bên, rồi đứng dậy. Trong khoảng vài giây, Cooper đối mặt với nó, hai bên đều trừng mắt nhìn đối phương, không chịu nhường nhau. Sau đó thằng bé kia từng chút, từng chút một lùi về

phía sau, rồi co chân bỏ chạy. Có lẽ vì quá tức giận, Cooper vẫn chưa chịu buông tha cho nó mà nhặt một hòn than ném về phía nó. Lúc đó, Cooper mới phát hiện mũi của mình bị chảy máu, trên người chỗ này tím một cục, chỗ kia đỏ một cục. Trận ẩu đả đó, Cooper đánh rất xuất sắc. Đây là một ngày quan trọng trong cuộc đời cậu. Hôm đó, cậu đã khắc phục được cảm giác sợ hãi của mình.

Ngày hôm đó, Cooper không cường tráng hơn trước đây là bao, sự hung hãn của những đứa trẻ hư hỏng kia cũng không bớt đi chút nào. Điều khác biệt là suy nghĩ của cậu đã thay đổi. Cậu đã biết cách khắc phục cảm giác sợ hãi của mình, không còn sợ nguy hiểm nữa. Bắt đầu từ lúc đó, cậu đã thực hiện được ý muốn thay đổi môi trường sống của bản thân. Đọc những quyển sách của Horatio, giúp Cooper chiến thắng được sự nhu nhược, chiến thắng cảm giác sợ hãi, để cuối cùng trở thành một trong những quan tòa nhận được sự tôn trọng nhiều nhất của người dân nước Mỹ.

8) Mục tiêu là động lực của tất cả hành động.

“Nếu có thể làm lại từ đầu tôi sẽ ...”, “Nếu trẻ ra vài tuổi, tôi có thể làm được nhiều việc hơn...”. Tin chắc rằng trong cuộc sống, tôi và bạn đều có một vài lần nói ra những câu bộc lộ sự tiếc nuối, hối hận vì trước đây chưa suy nghĩ kỹ, chưa đặt ra những kế hoạch chu đáo, khiến chúng ta đánh mất đi rất nhiều niềm vui của cuộc sống. Nếu trước khi hành động, chúng ta đặt ra mục tiêu cho bản thân bằng cách tự nhủ: “Mình muốn, mình cần, mình có thể, nguyện vọng của mình là...”, thì tin tưởng rằng trong cuộc sống chúng ta sẽ không có nhiều sự nuối tiếc như thế.

Mỗi chúng ta đều nên nâng niu tuổi trẻ của bản thân, lợi dụng tất cả cơ hội có thể để hoàn thiện và nâng cao bản thân. Với những người làm việc ở chốn công sở, nếu trong bất cứ công việc nào, dù to dù nhỏ, đều có thể dốc hết sức lực để làm, đồng thời luôn tìm cách đem lại nhiều lợi ích hơn cho công ty, thì mức lương thấp của họ không kéo dài trong thời gian dài. Bởi vì họ rất nhanh chóng nhận được cơ hội thăng tiến. Biểu hiện xuất sắc trong công việc sẽ tự lên tiếng. Trong khi đó, làm việc qua loa đại khái, kém chất lượng, cho dù nhận được mức lương rất cao, thì bạn cũng nhanh chóng hủy hoại tiền đồ của mình. Phương pháp thực sự giúp bạn đạt được thành công, không phải là xem bạn có thể bỏ ra bao nhiêu công sức cho mức lương của bạn. Bạn nên để cho cấp trên nhìn thấy sự mất cân bằng giữa cống hiến và mức thu nhập của bạn, để cho ông ấy cảm thấy xấu hổ vì trả cho bạn mức lương quá thấp so với công sức bạn bỏ ra. Cho dù cấp trên của bạn không nhận ra, thì biểu hiện của bạn cũng gây nên sự chú ý của ông chủ những công ty khác.

Một triệu phú của thành phố New York kể rằng, mức lương ban đầu khi ông làm việc cho một công ty may mặc chỉ có 7 đôla 50 cent một tuần. Sau này tăng vọt lên mỗi năm 10 nghìn đôla, hơn nữa không có giai đoạn quá độ giữa hai mức lương này. Không lâu sau, ông trở thành cổ đông chính của công ty may mặc này.

Khi mới làm việc cho công ty này, ông ký hợp đồng làm việc 5 năm với công ty, với thỏa thuận trong vòng 5 năm mức lương không thay đổi. Nhưng ông âm thầm hạ quyết tâm: quyết không hài lòng với mức lương ít ỏi mỗi tuần 7 đôla 50 cent này, quyết không dừng lại ở mức lương

này. Ông quyết tâm phải cho lãnh đạo công ty biết, ông không kém bất cứ một nhân viên nào của công ty, và cho họ biết ông là người ưu tú nhất.

Chất lượng công việc của ông nhanh chóng gây được sự chú ý của người xung quanh. Ba năm sau, ông làm việc thuần thục và tốt đến mức một công ty khác sẵn sàng tuyển dụng ông với mức lương 3 nghìn đôla một năm. Nhưng ông không đề cập chuyện này với lãnh đạo công ty. Trước khi thời hạn 5 năm kết thúc, thậm chí ông chưa bao giờ nhắc khéo họ tăng lương cho ông. Có lẽ rất nhiều người nói, không chấp nhận mức đãi ngộ hậu hĩnh của công ty khác, ông quả thực rất ngốc nghếch. Nhưng khi hợp đồng 5 năm kết thúc, lãnh đạo công ty trả ông mức lương mỗi năm 10 nghìn đôla. Sau này ông còn trở thành cổ đông lớn của công ty này. Lãnh đạo công ty biết rất rõ, trong 5 năm đó, công sức lao động mà ông bỏ ra lớn gấp rất nhiều lần mức lương ông nhận được.

Giả sử lúc bấy giờ ông tự nhủ với bản thân: “Mỗi tuần 7 đôla 50 cent, họ chỉ trả cho mình có từng ấy. Mình chỉ nhận mức lương 7 đôla 50 cent một tuần, vậy thì tội gì mình phải làm công việc đáng phải nhận mức lương 50 đôla một tuần?”. Nếu như thế, bạn thử nói xem kết cục sẽ như thế nào?

Nếu mục đích làm việc của ai đó chỉ vì tiền lương, thì có thể khẳng định anh ta chắc chắn là một nhân viên bình thường và không thể nào thoát ra khỏi cuộc sống bình thường.

Rốt cuộc thành công là cái gì? Nói cụ thể một chút, nó chính là “mục tiêu”. Rất nhiều người cho rằng, “mục tiêu” chỉ là “điểm đích” của những giai đoạn khác nhau. Thực ra

“mục tiêu” là “động lực” của tất cả hành động, là chìa khóa quyết định thành công.

Khi thực hiện mục tiêu, chỉ cần ghi nhớ “Mục tiêu ở ngay trước mắt” thì chắc chắn bạn có thể đột phá được những cửa ải khó khăn, biến ước mơ thành hiện thực.

NIỀM TIN GIÚP CHO CHÚNG TA KHÔNG SỢ HÃI

9) Niềm tin là sức mạnh kỳ diệu.

Bạn tin tưởng vào niềm tin của mình đến mức độ nào? Bạn có niềm tin lớn như thế nào đối với sự nghiệp của bản thân? Bạn có chần chừ do dự hay không? Bạn có vững tin làm những việc mình cho là đúng hay không? Bạn có niềm tin đối với sự nghiệp của bản thân, vậy bạn có dám vượt qua sự cản trở của bất kỳ người nào hay sự vật nào để gây dựng sự nghiệp hay không? Nếu không có niềm tin, thì có lẽ bạn không làm nên chuyện gì.

Anh ấy là diễn viên trụ cột của đoàn xiếc, nổi tiếng gần xa với tiết mục đầy kịch tính: đi thăng bằng trên dây. Anh đứng trên một sợi dây cách mặt đất chừng năm, sáu mét, tay cầm một chiếc gậy dài giữa sơn màu đen, hai đầu sơn màu trắng và xanh xen kẽ để giữ thăng bằng cho cơ thể, chân vững vàng đi trên sợi dây thép dài 10 mét, chưa bao giờ có một sai sót nhỏ nào.

Một lần, anh bất cẩn làm cho chiếc gậy bị gãy đôi. Lãnh đạo đoàn xiếc rất coi trọng việc này. Họ bỏ ra rất

nhiều tiền để mua cho anh một chiếc gậy có chiều dài, kích thước, trọng lượng giống hệt chiếc gậy cũ. Đến khi anh biểu diễn thuần thục với chiếc gậy này, đoàn xiếc mới nhờ người sơn những vạch sơn màu xanh và màu trắng xen kẽ nhau giống như trước đây.

Lại là một buổi biểu diễn. Trong tiếng vỗ tay sôi nổi của người xem, anh mỉm cười bước lên sợi dây. Trợ thủ đưa chiếc gậy dài có sơn những vạch màu xanh màu trắng xen kẽ nhau ấy cho anh. Anh bắt đầu đếm từ phía trái. Đếm đến vạch màu xanh thứ 10, tay trái anh nắm chặt lấy chiếc gậy ở vị trí ấy. Rồi anh lại đếm từ bên phải. Đếm đến vạch màu xanh thứ 10, tay phải anh nắm chặt lấy gậy ở vị trí đó. Đây là khoảng cách nắm cây gậy thích hợp nhất giữa bàn tay trái và bàn tay phải. Nhưng hôm nay, anh cảm thấy khoảng cách giữa hai bàn tay dường như ngắn hơn so với trước đây. Trong lòng anh trào lên cảm giác lo sợ, lẽ nào có ai đó cắt ngắn chiếc gậy? Không thể nào? Anh cẩn thận di chuyển hai bàn tay về phía trái và phía phải, cho đến khi ở vị trí thoải mái nhất, anh mới dừng lại. Anh liếc mắt nhìn, hai bàn tay anh đáng ra phải nằm ở vị trí của vạch màu xanh, nhưng lần này không phải vậy. Trong bỗng chốc, anh tỏ ra nghi ngờ đối với chiếc gậy.

Đây là lần đầu tiên, anh không cảm thấy tự tin, vừa đi được vài bước, bàn tay anh đã ướt đầm mồ hôi. Cuối cùng, khi ở giữa sợi dây, biểu diễn động tác nhào lộn, anh rơi xuống đất, bị gãy xương đùi. Tiết mục biểu diễn của anh phải dừng lại giữa chừng. Sau đó người ta tiến hành kiểm tra và nhận thấy chiều dài cây gậy đó không hề thay đổi, chẳng qua người thợ sơn đã sơ suất tăng chiều dài của mỗi vạch xanh lên một milimét.

Rất nhiều lúc, sự tự tin của chúng ta chịu ảnh hưởng của thói quen tư duy. Chiều dài của cây gậy không thay đổi, nhưng khoảng cách của sự tự tin bị thay đổi. Chính sự thay đổi 1 mm chiều dài này đã ảnh hưởng đến sự thành bại của người diễn viên xiếc trong câu chuyện trên.

Tổng thống Mỹ Nixon là người có rất nhiều thành tựu. Một nhân vật danh tiếng như thế, vì thiếu tự tin, mà tự hủy hoại tiền đồ chính trị của mình. Năm 1972, ông tranh cử tổng thống nhiệm kỳ 2. Do những đóng góp xuất sắc trong nhiệm kỳ tổng thống lần thứ nhất, nên ông rất được lòng người. Trong khi đó, đối thủ của ông, xét về mặt uy tín và kinh nghiệm đều kém xa ông. Vì thế các nhà bình luận chính trị đều dự đoán Nixon sẽ giành thắng lợi với ưu thế tuyệt đối. Nhưng Nixon lại không tự tin vào bản thân, những lần thất bại trong quá khứ, khiến ông bị sốc mạnh. Ông không bước ra khỏi sự ám ảnh về mặt tâm lý, rơi vào trạng thái sợ hãi “nhỡ thất bại thì sao?”. Bị sự chi phối của suy nghĩ này, ông đã làm một việc khiến ông hối hận cả đời. Ông sai thuộc hạ lên vào văn phòng của đối thủ cạnh tranh, lắp đặt máy nghe trộm. Sau khi sự việc vỡ lở, ông cố tìm mọi cách ngăn cản quá trình điều tra, từ chối nhận trách nhiệm. Vì thế, sau khi trúng cử không lâu, ông bị buộc phải từ chức.

Niềm tin là sức mạnh có thể đập vỡ mọi trở ngại. Khi bạn tin tưởng mình có thể thành công thì chắc chắn bạn sẽ thành công.

Seiji Ozawa là một nhạc trưởng nổi tiếng thế giới. Trong trận chung kết cuộc thi các nhạc trưởng xuất sắc thế giới, ông chỉ huy dàn nhạc trình diễn một bản nhạc do ban giám khảo chỉ định. Ông tình ý nhận thấy có một nốt nhạc

không ăn khớp với bản nhạc. Lúc đầu, ông nghi ngờ bản nhạc có sai sót, nên tạm dừng để trình diễn lại, nhưng vẫn thấy có vấn đề. Ông cảm thấy bản nhạc có vấn đề. Nhưng các nhà soạn nhạc và ban giám khảo có mặt đều quả quyết khẳng định rằng bản nhạc không có bất cứ vấn đề gì, lỗi lầm là của Ozawa mà thôi. Đối mặt với những nhạc sỹ lừng danh, và những người có quyền uy, ông đã suy nghĩ rất kỹ, cuối cùng trả lời với một giọng nói hết sức quả quyết “Không! Chắc chắn bản nhạc có sai sót”. Khi ông vừa dứt lời, mọi người trong ban giám khảo bèn đứng dậy chúc mừng ông đã được ngôi vị quán quân của cuộc thi.

Hoá ra, ban giám khảo đã gài những “bẫy nhỏ” khó phát hiện để kiểm tra xem các nhạc trưởng có nhận ra những sai sót đó hay không, hơn nữa, ban giám khảo còn xem các nhạc trưởng có giữ vững được lập trường của mình trước sự “phủ nhận” kiên quyết của những người trong ban giám khảo. Hai nhạc trưởng trước đó, tuy phát hiện ra sai sót, nhưng do không kiên định ý kiến của mình trước ban giám khảo, nên đã bị loại khỏi cuộc chơi. Ozawa nhờ tự tin nên đã mang về cho mình vòng nguyệt quế chiến thắng.

Anthony Robbins từng nói: “Cuộc đời bạn được quyết định ở thời điểm bạn đưa ra sự lựa chọn”.

Có lẽ sự lựa chọn nhất thời khiến bạn thành công hoặc thất bại, nhưng đừng nên nản chí, mà cần tin tưởng vào sự lựa chọn của mình. Khi sự quyết định và niềm tin của bạn thống nhất với nhau, rất có thể bạn phải gánh chịu hậu quả và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Nhưng bạn cũng có thể dự đoán chính xác và xử lý hậu quả do hành vi gây nên. Sự đúng đắn của bạn chứng tỏ bạn có trí tuệ trong

việc phát triển niềm tin của bản thân và hành động dựa trên niềm tin này. Như thế, cho dù người khác nghĩ gì, bạn cũng bình thản, không bị dao động. Rốt cuộc thì trên đời này không có bức tượng điêu khắc nào được gọt đẽo chỉ để cho người ta phê bình.

10) Học cách kiên trì đến cùng.

Nguyên nhân thất bại của rất nhiều người là không hiểu được triết lý: có thể kiên trì được trong nghịch cảnh chính là sự thắng lợi. Tuy rằng thành công cần đến năng lực, nhưng nếu không kiên trì đến cùng thì tài năng cũng không phát huy được là bao.

Ngạn ngữ phương Tây có câu: “Người thành công là người cắn chặt hàm răng khiến cho tử thần cũng phải sợ hãi”. Vì thế, chúng ta bắt chước người thành công, cắn chặt hàm răng, kiên trì đến cùng. Nếu ngay cả tử thần cũng phải sợ hãi thì thất bại và trở ngại đâu có gì đáng nói.

Một người dẫn chương trình đã bị buộc thôi việc 18 lần trong sự nghiệp của mình. Phong cách dẫn chương trình của cô từng bị mọi người phê bình đến mức không đáng một xu.

Trước đây cô xin việc ở Đài truyền hình Mỹ, nhưng người phụ trách nhân sự Đài truyền hình cho rằng cô là phụ nữ, không thể thu hút người xem nên đã từ chối tuyển dụng cô.

Cô đến Puerto Rico, hy vọng gặp được vận may. Nhưng cô không hiểu tiếng Tây Ban Nha. Để nói lưu loát ngoại ngữ này, cô đã bỏ ra ba năm trời. Trong mấy tháng sống ở Puerto Rico, lần viết bài quan trọng nhất có lẽ là lần

cô được một cơ quan thông tấn ủy thác sang Cộng hòa Dominica để làm phóng sự về tình trạng bạo động. Chi phí cho chuyến đi này cô phải bỏ tiền túi.

Năm 1981, cô đến xin việc ở một Đài truyền hình ở New York. Nhưng rất nhanh chóng, cô nhận được tờ giấy chấm dứt hợp đồng với lý do cô không theo kịp xu hướng thời đại. Lần này, cô thất nghiệp hơn một năm.

Một lần, cô tiếp thị phương pháp dàn dựng chương trình "Thỏ lộ tâm tình" - chương trình mà cô khá thành thạo - với một nhân viên của một công ty quảng cáo và ông ta nhận lời. Nhưng không lâu sau, ông ta rời khỏi công ty quảng cáo này. Cô lại tiếp thị phương pháp dàn dựng chương trình này với một người khác. Tuy lúc đầu, ông ta thích thú với chương trình này, nhưng không lâu sau, ông ta bỗng cảm thấy không hứng thú với nó nữa. Cô tìm đến công ty khác, xin được tuyển dụng. Ông giám đốc công ty tuy đồng ý nhưng không để cho cô dẫn chương trình "Thỏ lộ tâm tình" mà giao cho cô phụ trách một chương trình có chủ đề chính trị. Cô hoàn toàn mù tịt đối với chính trị, nhưng cô lại không muốn mất đi công việc này. Vì thế ngày đêm cô gấp rút bổ sung, trau dồi kiến thức.

Mùa hè năm 1982, chương trình có chủ đề chính trị mà cô đảm nhận nhiệm vụ người dẫn chương trình được chính thức phát sóng. Dựa vào khả năng dẫn chương trình điều luyện và phong cách thân thiện, gần gũi, cô làm cho khán giả xem truyền hình liên tục gọi điện thoại đến thảo luận những sự kiện chính trị của đất nước, kể cả hoạt động tranh cử tổng thống. Đây là việc hiếm thấy xuất hiện lần đầu tiên trong lịch sử truyền hình Mỹ.

Cô dường như trở nên nổi tiếng chỉ sau một đêm. Chương trình của cô trở thành chương trình nói về chính trị được người dân Mỹ chào đón nhất.

Cô ấy là Sally Raffaello. Bây giờ cô là người dẫn chương trình cho một Đài truyền hình Mỹ do chính cô thành lập. Cô từng hai lần đoạt giải thưởng người dẫn chương trình hay nhất nước Mỹ. Mỗi ngày có tám triệu khán giả xem chương trình do cô dẫn. Đối với giới truyền thông Mỹ, cô là một mỏ vàng. Khi đến làm việc cho bất kỳ đài truyền hình hay đài truyền thanh nào, cô đều đem lại cho họ những khoản lợi nhuận kék xù.

Sally Raffaello nói: “Tôi bị đuổi việc 18 lần. Vốn dĩ những vận rủi này có thể làm cho tôi sợ hãi bỏ cuộc, không dám làm những công việc tôi muốn làm. Nhưng ngược lại, tôi để chúng thúc bách tôi dũng cảm tiến về phía trước”.

Rất nhiều người tự nhủ với bản thân: “Mình đã thử sức rồi. Thật là không may mắn! Mình đã thất bại”. Thực ra họ không hiểu hàm ý thực sự của thất bại.

“Vấp ngã rồi lại gượng dậy”. Xem ra đây là câu nói khích lệ hay nhất đối với người thất bại. Nhưng muốn thực sự làm được, cần phải có dũng khí và tinh thần tự khích lệ bản thân.

Trong cuộc đời, không phải lúc nào chúng ta cũng xuôi buồm thuận gió, ai cũng khó tránh khỏi những trở ngại và bất hạnh. Nhưng điểm khác biệt giữa người thành công và người thất bại chính là: người thất bại luôn coi trở ngại là thất bại, từ đó khiến cho mỗi trở ngại đều là một cú đánh mạnh vào dũng khí theo đuổi thắng lợi. Người thành công không bao giờ nhắc đến thất bại. Khi đứng trước khó khăn,

trở ngại, họ tự nhủ với bản thân: “Không phải là mình thất bại mà là mình chưa thành công”.

“Kiên trì thêm một chút” chính là nhân tố giúp chúng ta thay đổi và bứt phá ra khỏi nghịch cảnh. Trong cuộc sống, chúng ta thường gặp phải khó khăn, chỉ cần cắn chặt hàm răng kiên trì đến cùng, tin chắc rằng chúng ta sẽ vượt qua khó khăn, mọi chuyện sẽ trở nên tốt đẹp.

11) Suy nghĩ quyết định độ cao của cuộc đời.

Mức độ chịu đựng trắc trở và dày vò của những cá nhân khác nhau cũng không giống nhau. Có người trải qua hết trắc trở này đến trắc trở khác, vẫn có thể kiên trì không nao núng. Có người chỉ cần gặp phải một chút trở ngại liền thối chí, tinh thần suy sụp, thậm chí đau khổ không muốn sống nữa. Có người trong cuộc sống cho dù gặp phải những dày vò trắc trở lớn như nào cũng có thể chịu đựng nổi, trong khi đó lại không thể chịu đựng được những thất bại trong sự nghiệp. Ngược lại, có người chịu đựng được trắc trở trong công việc, nhưng lại không thể chịu đựng nổi những bất hạnh trong cuộc sống.

Bỏ một con bọ chết vào chiếc ly thủy tinh có nắp, sau đó để cho nó tự do nhảy. Bạn sẽ nhận thấy ngay những lần thử sức đầu tiên, con bọ chết đã có thể nhảy chạm vào nắp ly. Trong những lần nhảy sau đó, nó tự điều chỉnh độ cao bật nhảy để phù hợp với môi trường mới. Sau đó, độ cao mỗi lần bật nhảy của nó luôn được giữ ở mức thấp hơn nắp chiếc ly thủy tinh. Khi bạn hạ thấp dần độ cao của chiếc nắp ly, con bọ chết sau nhiều lần bật nhảy chạm vào nắp ly sẽ chủ động điều chỉnh độ cao bật nhảy. Cuối cùng, chiếc nắp ly được hạ thấp gần xuống đáy ly, con bọ chết không

thể nhảy được nữa, đành phải bò ở đáy chiếc ly. Lúc đó, nếu bạn lấy chiếc nắp ly ra khỏi chiếc ly, rồi đập mạnh xuống mặt bàn, thì con bọ chét cũng không chịu bật nhảy nữa. Giờ đây, nó trở thành loài “bò sát”. Tại sao vậy? Không phải là bọ chét mất đi khả năng bật nhảy, mà là sau khi gặp phải trở ngại, nó nản chí. Điều đáng buồn nhất là: mặc dù chiếc nắp ly không tồn tại nữa, nhưng con bọ chét đã đánh mất ngay cả dũng khí “dám thử sức một lần nữa” của mình. Sự ràng buộc của chiếc nắp đã khắc sâu vào tiềm thức của nó, và phản ánh trong hành động của nó. Tức là, không phải là nó không có khả năng bật nhảy mà là không có dũng khí bật nhảy.

Thực ra, khi ở trong hoàn cảnh thuận lợi, đặc biệt là những lúc đặc ý, thông thường con người rất khó nhìn thấy những nhược điểm và yếu kém của bản thân. Chỉ khi nào gặp phải trắc trở, con người mới tự kiểm điểm lại bản thân, đồng thời làm rõ nhược điểm, yếu kém của bản thân, khoảng cách giữa lý tưởng so với hiện thực. Đây là những điều kiện cơ bản nhất giúp chúng ta khắc phục nhược điểm và yếu kém của bản thân, điều chỉnh lý tưởng và nhu cầu của bản thân. Vì thế, trắc trở là liều thuốc kích thích sự trưởng thành của cuộc đời. Trải qua trắc trở, chịu đựng trở ngại là môn học bắt buộc đối với con người. Tuy nói rằng chịu đựng trắc trở thường có lợi ích nhất định đối với con người, có thể rèn luyện ý chí cho con người, bồi dưỡng tinh thần dũng cảm đứng lên sau mỗi lần thất bại, nhưng nếu để cho con người liên tục gặp phải trắc trở là điều không nên chút nào. Nếu làm như thế, con người sẽ phải chịu đựng một áp lực quá lớn, khiến cho nhân cách con người có những thay đổi căn

bản, từ đó trở nên lạnh nhạt, cô độc, tự ty, thậm chí cố chấp, gàn dở.

Có người từng làm một thí nghiệm như sau: cho một con cá mập hung hãn nhất và một đàn cá nhiệt đới vào trong cùng một chiếc bể, sau đó dùng tấm thủy tinh ngăn cách chúng. Lúc đầu, ngày nào cá mập cũng liên tục húc vào tấm thủy tinh trong suốt, mặc dù nó biết là vô ích. Nó không tài nào sang được phía bên kia. Hằng ngày nhân viên phòng thí nghiệm đều bỏ một ít cá vàng vào trong bể. Vì thế cá mập không thiếu những con mồi. Chỉ có điều nó vẫn muốn bơi sang phía bên kia, muốn nếm thử mùi vị tuyệt vời của những con mồi bên kia tấm kính. Ngày nào, nó cũng không ngừng húc vào tấm kính. Nó thử ở mỗi góc, lần nào cũng dùng hết sức, nhưng lần nào cũng thương tích đầy người. Rất nhiều lần da thịt của nó bị rách, máu me đầm đìa. Liên tục trong suốt nhiều ngày, mỗi khi tấm kính xuất hiện vết rạn nứt, nhân viên phòng thí nghiệm lập tức thay một tấm kính khác dày hơn.

Sau đó, con cá mập không húc vào tấm kính nữa, không còn để ý đến những con cá nhiệt đới sắc sảo nữa, dường như chúng chỉ là bức tranh treo tường biết cử động. Nó bắt đầu chờ đợi những con cá vàng xuất hiện đúng giờ, sau đó dùng bản năng nhanh nhẹn của mình tiến hành truy bắt con mồi, dường như tìm lại được cảm giác hưng tơn khi sống ngoài biển cả. Đến giai đoạn cuối cùng của thí nghiệm, người ta lấy tấm kính ngăn cách ra khỏi bể cá, nhưng con cá mập vẫn không có phản ứng gì, hằng ngày vẫn bơi lội ở trong khu vực cố định. Không những nó phớt lờ những con cá nhiệt đới, thậm chí khi những con cá vàng bỏ chạy sang phía lãnh địa bên kia, nó lập tức dừng lại,

không truy đuổi nữa, dù thế nào cũng không muốn bơi sang bên kia. Thí nghiệm kết thúc, nhân viên phòng thí nghiệm chế giễu nó là con cá nhu nhược nhất biển cả. Những người từng thất bại thì biết tại sao: nó sợ đau.

Đối với một người trẻ tuổi, cho dù bây giờ anh ta nghèo túng như thế nào hoặc thiếu năng lực như thế nào, chỉ cần anh ta có suy nghĩ tiến thủ và quyết tâm nỗ lực vươn lên, thì chúng ta không nên đánh mất đi niềm tin đối với anh ta. Đối với những người khát vọng gây dựng sự nghiệp huy hoàng, tạo dựng danh tiếng, thì bất cứ điều gì cũng không phải trở ngại trên bước đường tiến về phía trước của họ. Cho dù đang ở trong một hoàn cảnh khó khăn như thế nào, phải đối mặt với những nguy hiểm như thế nào, họ luôn dựa vào sức mạnh nội tại thúc bách bản thân tiến về phía trước.

Trong suy nghĩ của người thành công, thất bại chẳng qua là trở ngại tạm thời, thất bại là cơ hội đúc rút bài học kinh nghiệm, làm phong phú thêm vốn sống của bản thân.

Bạn có thể làm tốt một công việc nào đó hay không, hoàn toàn không phải được quyết định bởi năng lực của bạn, mà được quyết định bởi thái độ của bạn.

12) Biến “không thể” thành “có thể”.

Wilbur Wright và Orville Wright người Mỹ được mọi người gọi là “anh em nhà Wright”, là những người phát minh ra máy bay.

Anh em nhà Wright sinh ra trong một gia đình mục sư ở thị trấn Daton thuộc bang Ohio nước Mỹ. Một hôm, hai anh em Wright lấy những mảnh gỗ vụn từ chỗ ông nội vốn

là một người thợ mộc, chơi trò xếp hình. Lúc đó, người mẹ đi tới. “A, mẹ đây rồi! Những miếng gỗ này phải xếp như thế nào? Mẹ dạy chúng con đi”.

Người mẹ không giúp hai cậu con trai, mà ôn tồn nói: “Phải xếp như thế nào ư? Tự mình nghĩ xem sao. Nếu chịu khó suy nghĩ, các con có thể xếp được những hình khối hết sức thú vị”. Nói xong, bà đứng ở bên cạnh xem. Một lát sau, hai anh em vui sướng reo lên, tranh nhau khoe với mẹ: “Được rồi, mẹ nhìn này, con xếp cao chưa?”, “Cái nhà này con xếp mới đẹp làm sao!”

Bà mẹ nhìn thành tích của hai anh em, khích lệ: “Hai anh em đều xếp rất tốt. Bây giờ, các con cùng hợp sức với nhau, xếp hình khối mới xem sao!”.

Một lần, anh em họ khiêng chiếc xe trượt tuyết tự chế lên một sườn núi tuyết phủ trắng xóa để tham gia cuộc thi xe trượt tuyết. Mọi người đều giễu cợt chiếc xe trượt tuyết của họ có hình dáng quái lạ. Những người khác đều ngồi để trượt, còn anh em họ thì bò trên chiếc xe trượt tuyết. “Chuẩn bị, bắt đầu”. Hiệu lệnh vừa phát ra, mấy chiếc xe trượt tuyết cùng lao từ trên sườn núi xuống. Chiếc xe trượt tuyết của anh em nhà Wright vì có thể tích nhẹ, lực cản ít, nên nhanh chóng vượt lên trên, về đích đầu tiên.

Năm 1878, Wilbur 11 tuổi, Orville 7 tuổi. Trong một dịp đi thăm người quen ở thành phố khác, cha mẹ mua cho hai anh em một món quà. Đó là một đồ chơi có tên “chong chóng biết bay”. Phần trên đỉnh của đồ chơi hình dáng kỳ quái này có một cánh quạt, ở giữa có những sợi dây cao su. Xoắn những sợi dây cao su này sẽ làm cho cánh quạt chuyển động và chiếc chong chóng sẽ bay lên

được. Đồ chơi này khiến cho anh em nhà Wright mê tit. “Tại sao nó bay lên được nhỉ?”, “Làm cho nó to lên, sau đó ngồi lên trên, chẳng phải chúng ta cũng có thể bay lên được sao?”. Trong đầu anh em Wright xuất hiện rất nhiều ý tưởng kỳ lạ. Hai anh em rất muốn sau khi khôn lớn sẽ chế tạo một chiếc máy bay lớn, bay lên bầu trời. Song, con người thời bấy giờ cho rằng, nhân loại không có cách nào bay lên trời được.

Năm 1883, gia đình họ chuyển đến Richmond. Những đứa trẻ ở đây thích thả diều. Không lâu sau, anh em Wright cũng mê thả diều. Diều của họ càng làm càng hay. Mỗi lần thi với chúng bạn, diều của anh em họ luôn bay cao hơn diều của người khác. Chúng bạn vô cùng ngưỡng mộ, nài nỉ mua lại diều do anh em Wright làm. Trong bỗng chốc, hai anh em trở thành những “chuyên gia nhỏ”.

Anh em Wright thường nằm trên bãi cỏ, ngắm nhìn những con chim ưng bay lượn trên bầu trời. Họ thực sự ngưỡng mộ loài chim ưng. Chúng tự do và tự tại bay lượn như thế! Nếu con người cũng có thể tự do bay lượn trên bầu trời, thì sung sướng, hạnh phúc biết nhường nào.

Lúc bấy giờ, ngay cả bản thân họ cũng không ngờ được rằng, ước mơ ngàn năm của nhân loại lại trở thành hiện thực trong tay họ.

Cho dù trong bất kỳ môi trường nào, trong suy nghĩ của chúng ta liên tục xuất hiện rất nhiều ý tưởng. Nếu chúng ta có thể suy ngẫm về những ý tưởng này, biết cách vận dụng chúng, thì biết đâu một số ý tưởng nào đó có thể giúp chúng ta hóa giải được khó khăn, trở thành kế sách giúp chúng ta thoát ra khỏi nghịch cảnh. Chỉ cần có niềm

con trai. Ở Boston, bà kể cho cử tri nghe, năm xưa khi mang thai Edward, bà bị người ta trách móc như thế nào. Bà nói: “Họ cảnh cáo tôi, nếu tiếp tục sinh đẻ sẽ làm cho cơ thể tôi bị biến dạng. Nhưng nếu tôi không sinh đứa con thứ 9 này thì bây giờ tôi không có con trai”.

Trong vòng nhiều năm, bà Rose Kennedy một mình chịu đựng nỗi đau khổ trước sự ra đi của những đứa con. Bà nhận được sự an ủi từ niềm tin kiên cường của bản thân. Nhưng có những lúc, sự đau khổ của bà bất chợt bộc lộ ra ngoài.

Vào những năm cuối đời, sức khỏe của bà Rose ngày càng yếu. Cơ thể nhỏ bé (chiều cao chưa đầy 1.5 mét, cân nặng chưa đầy 46 kg) khiến cho sự lão hóa của bà ngày càng rõ rệt. Năm 1984, sau một lần bị trúng gió, bà phải ngồi trên xe lăn. Đến năm 1986, cơ thể của bà suy nhược đến nỗi không thể tham dự lễ cưới của cô cháu gái Caroline Kennedy (con của John Kennedy). Những người yêu quý bà nói rằng, bà là nguồn động viên lớn lao của họ. Nghị sỹ Edward Kennedy nói: “Bởi vì tuổi tác ngày một nhiều, nên có lúc cảm thấy lực bất tòng tâm. Nhưng chỉ cần ngồi cùng với mẹ thì tình hình sẽ khác hẳn. Chúng tôi vẫn nhận được sức mạnh to lớn từ mẹ”.

Tính đến lần sinh nhật thứ 100 của mình, bà Rose đã tham dự 5 đám tang của người thân. Nhưng cháu của bà, nghị sỹ Joe Kennedy, con trai Robert Kennedy, nói: “Khi đứng trước bà, bạn vẫn có thể cảm nhận được ý chí kiên cường của bà”.

Có lẽ chịu ảnh hưởng của môi trường sống trước đây, nên người phụ nữ kiên cường này thích nhường vai diễn

cho những người đàn ông trong cuộc đời bà. Vậy bà đánh giá như thế nào đối với bản thân mình? Mấy năm trước đây, khi bà Rose Kennedy đang nói chuyện với Gibson thì người đầu bếp gia đình hỏi: “Thưa phu nhân Kennedy, trong suốt cuộc đời mình, bà đã có được những điều tốt đẹp nhất phải không?”. Bà trả lời: “Tôi đã có những điều tốt đẹp nhất, nhưng tôi cũng có tất cả những điều bất hạnh”.

Phẩm hạnh và ý chí kiên cường của bà Rose Kennedy giống như lá cờ của niềm tin dẫn dắt những người con của bà. Họ có thể cảm nhận được sức mạnh kiên định từ người mẹ của mình. Đối với bà Rose Kennedy, nỗi đau mất con không thể đánh gục niềm tin của bà đối với người con thứ 9. Cho dù tất cả những điều bất hạnh nhất ập đến, bà vẫn dùng niềm tin kiên định làm giá đỡ bản thân.

14) Trên đời này không có việc gì bạn không làm được.

Marby.D.Marbucoke nói: “Sai lầm thường gặp nhất đồng thời cũng phải trả giá đắt nhất là cho rằng thành công phải dựa trên một tài năng nào đó, hay là sức mạnh thần kỳ nào đó – tức là những thứ chúng ta không có”. Song, những nhân tố của thành công thực ra nằm trong tay chúng ta. Thành công là kết quả của những suy nghĩ tích cực. Con người có thể bay cao bao nhiêu, hoàn toàn không chịu sự quyết định của những nhân tố khác, mà chịu sự trói buộc của suy nghĩ.

Napoleon Hill là một nhà văn nổi tiếng. Những tác phẩm của ông rất có tác dụng khích lệ và phát huy tiềm năng ẩn giấu trong mỗi con người. Chính Napoleon Hill đã viết một cuốn sách nói về Andrew Carnegie - vua thép nước Mỹ. Tác phẩm này trở thành cuốn sách bán chạy nhất

trên thị trường. Ngoài ra, Napoleon Hill còn viết “Bản về thành công của Napoleon”, “Cách làm giàu trong một năm của Napoleon” v.v...

Từ thuở niên thiếu, Napoleon đã có một quyết tâm sắt đá là sau này phải trở thành một nhà văn nổi tiếng. Cậu bé Napoleon cũng biết rõ rằng, để trở thành một nhà văn nổi tiếng thì công việc đầu tiên là phải có kỹ năng vận dụng ngôn ngữ thật thuần thục. Cho nên, cần phải có một quyển từ điển thật hay. Nhưng vì sinh ra và lớn lên ở một vùng nông thôn nghèo, nên có đủ tiền để mua một quyển từ điển là một việc gần như không thể.

Ôm trong lòng hoài bão lớn lao, cậu bé Napoleon không chịu chấp nhận sự thực đó. Cậu tìm đủ mọi cách để tiết kiệm từng đồng tiền xu mà mình kiếm được. Vào một ngày kia, cuối cùng cậu cũng có đủ tiền để mua một quyển từ điển hay với nội dung chi tiết và số lượng từ nhiều nhất.

Hãy tưởng tượng rằng dùng số tiền đã vất vả tích cóp trong nhiều năm để mua một thứ mà bạn đã ấp ủ mơ ước từ lâu, bạn sẽ nâng niu trân trọng nó biết nhường nào?

Sau khi có được quyển từ điển, việc làm đầu tiên của Napoleon là tìm từ “Impossible” (không thể) rồi cắt bỏ nó ra khỏi quyển từ điển. Cậu bé Napoleon nói: “Trong quyển từ điển của tôi không bao giờ cần đến từ “không thể”. Trong cuộc đời của tôi cũng không bao giờ có việc gì mà tôi không làm được”.

Napoleon cuối cùng đã thành công, thời gian đã chứng minh điều đó.

Bạn cần phải gạt bỏ quan niệm “Impossible” này ra khỏi đầu bạn. Trong lúc nói chuyện không nhắc đến nó, gạt

bỏ nó khỏi suy nghĩ, không tìm kiếm lý do cho nó, hãy vứt bỏ từ này và quan niệm này, mà dùng từ “Possible” (có thể) thay thế nó.

Khi mới sinh ra đời, Tom Dempsey chỉ có một nửa cái chân và chiếc tay phải dị dạng. Nhưng cha mẹ không bao giờ để cho cậu cảm thấy bất an về những dị tật của bản thân. Vì thế, những việc gì mà những cậu bé khác làm được thì Dempsey cũng có thể làm được. Sau này, Dempsey muốn chơi bóng bầu dục. Cậu nhận thấy cậu có thể đá bóng xa hơn bất kỳ đứa bạn nào cùng chơi. Cậu đặt người ta đóng cho một chiếc giày đặc biệt, sau đó tham gia vào một cuộc thi đá bóng. Sau cuộc thi này, đội Pioneer đồng ý ký kết hợp đồng với cậu. Nhưng ông huấn luyện viên của đội tìm cách khéo léo nhắc nhở: “Cậu không có đủ điều kiện trở thành một cầu thủ bóng bầu dục chuyên nghiệp”, đồng thời khuyên cậu thử tìm kiếm những công việc khác. Sau đó, Dempsey xin vào đội bóng New Orleans Saints, và xin một cơ hội thử sức. Huấn luyện viên tuy trong lòng hoài nghi, nhưng thấy Dempsey tự tin như thế, nên có cảm tình và đồng ý nhận cậu.

Hai tuần sau, tình cảm mà huấn luyện viên dành cho cậu lại tăng lên, bởi vì trong một lần thi đấu giao hữu, cậu đá được quả bóng xa 55 mét và ghi điểm. Chính sự thể hiện xuất sắc trong trận đấu đó khiến cậu nhận được công việc chuyên đá bóng cho đội New Orleans Saints. Hơn nữa, trong mùa giải đó, Dempsey ghi được tổng cộng 99 điểm cho đội bóng. Thế rồi, thời khắc vĩ đại cũng đến. Đó là một trận đấu mà có tới 66 nghìn khán giả hâm mộ ngồi trên khán đài. Bóng nằm ở vạch 28 mét, chỉ còn mấy phút nữa là kết thúc trận đấu. Đội bóng đã đẩy được bóng lên vạch

45 mét, nhưng có thể nói rằng lúc đó đã là những giây cuối cùng của trận đấu. “Dempsey vào sân!”. Huấn luyện viên hét lên thật to. Khi vào sân, Dempsey biết rằng đội bóng của mình chỉ còn cách vạch ghi điểm là 55 mét. Nhận được quả bóng từ chân Richel của đội Baltimore Horse, Dempsey đỡ bóng rất chuẩn xác, sau đó dồn toàn bộ sức lực đá vào quả bóng. Quả bóng lao thẳng về phía trước. Nhưng liệu cậu có đá được xa không? 66 nghìn người hâm mộ nín thở chờ đợi. Tiếp đó trọng tài ở vạch ghi điểm giơ cao hai tay. Điều này chứng tỏ Dempsey ghi được 3 điểm. Đội bóng của cậu giành thắng lợi với tỉ số 19/17. Người hâm mộ cuồng nhiệt reo hò cho pha bóng xa nhất này – pha bóng do một cầu thủ chỉ có một nửa cái chân và một cái tay dị dạng đá!

“Thật là không thể tin nổi!”. Có người gào lên như thế, nhưng Dempsey chỉ mỉm cười. Cậu nhớ đến cha mẹ mình. Họ luôn nói cho cậu biết những điều cậu có thể làm được, chứ không phải những điều cậu không thể làm được. Sở dĩ cậu tạo ra được một kỷ lục tuyệt vời như thế, nguyên nhân đúng như cậu nói: “Cha mẹ tôi chưa bao giờ nói với tôi có việc gì đó tôi không làm được”.

Khi tinh thần ở vào trạng thái vô cùng chán nản, thì giữ được lý trí và sự lạc quan là điều rất khó. Song cũng chính lúc đó, chúng ta mới thực sự thể hiện được chúng ta là người như thế nào. Thời điểm nào có thể bộc lộ tốt nhất khả năng của con người? Đó là vào lúc chúng ta gặp trắc trở và sự chế giễu của người khác nhưng vẫn có thể kiên trì theo đuổi mục tiêu.

Đừng bao giờ nhận định một cách tiêu cực rằng, một sự việc nào đó là không thể. Trước tiên bạn phải tin tưởng,

bạn có thể làm được, sau đó thử sức và tiếp tục thử sức. Cuối cùng bạn sẽ nhận thấy quả thực bạn có thể làm được.

15) Không có ai thuận buồm xuôi gió suốt cả cuộc đời.

Chúng ta luôn có thói quen coi những vấn đề trước mắt là những vấn đề nghiêm trọng nhất mà chúng ta gặp phải. Lúc đó, chúng ta phải suy xét xem liệu phán đoán đó có đúng hay không. Lần sau, khi bạn gặp phải vấn đề nan giải, hãy tự hỏi bản thân: “Đây có phải là vấn đề hóc búa nhất không? So với vấn đề khó nhất mình từng gặp phải thì vấn đề này như thế nào?”. Nếu những vấn đề bạn gặp phải trong quá khứ hóc búa hơn - thông thường là như thế - thì chắc chắn bạn sẽ vượt qua cửa ải khó khăn trước mắt.

Lido Anthony Lee Lacocca từng là giám đốc của công ty xe hơi Ford nước Mỹ, sau này trở thành tổng giám đốc công ty xe hơi Chrysler. Là một người thông minh, câu danh ngôn mang tính chỉ đường của ông là: “Nỗ lực tiến về phía trước! Cho dù thời vận chưa đến, cũng không bao giờ tuyệt vọng”. Cuốn tự truyện của ông xuất bản năm 1985 trở thành cuốn sách thuộc loại phi tiểu thuyết bán chạy nhất từ trước đến nay, số lượng bản in lên tới 1.5 triệu cuốn.

Lacocca không chỉ có niềm vui của thành công, mà cũng có nỗi đau khổ của trắc trở. Cuộc đời của ông, dùng câu nói của ông khái quát: “Đau khổ một nửa, vui sướng một nửa”. Tháng 8 năm 1946, Lacocca 21 tuổi, là một kỹ sư thực tập của công ty xe hơi Ford. Nhưng ông không cảm thấy hứng thú với công việc kỹ thuật và làm việc máy móc. Ông thích giao tiếp với mọi người, muốn làm trong lĩnh vực tiêu thụ sản phẩm.

Dựa vào sự nỗ lực của bản thân, từ một nhân viên tiếp thị bình thường, Lacocca phấn đấu trở thành tổng giám đốc của công ty Ford. Nhưng ngày 5 tháng 3 năm 1978, ông bị ông chủ Henry Ford đuổi việc. Làm tổng giám đốc 8 năm, làm việc trong công ty Ford 32 năm, chưa từng làm việc cho một công ty nào khác, đột nhiên Lacocca bị thất nghiệp. Hôm qua, ông vẫn là anh hùng, vậy mà hôm nay ông giống như người mắc bệnh hủi, ai cũng tránh mặt ông. Đây là cú sốc lớn nhất trong cuộc đời ông. “Một khi ngày tháng gian khổ ập đến, ngoài việc hít thở thật sâu, cắn chặt răng, cố gắng hết sức thì quả thực không có sự lựa chọn nào khác” - Lacocca nói như thế, và ông cũng làm như thế. Ông không gục ngã mà chấp nhận một thách thức mới: xin làm tổng giám đốc công ty xe hơi Chrysler sắp phá sản.

Dựa vào trí tuệ, sự táo bạo và sức dõm cuồn của bản thân, Lacocca - một kẻ mạnh trong sự nghiệp từng làm tổng giám đốc 8 năm trong công ty xe hơi lớn thứ hai thế giới - mạnh dạn chinh đồn, cải cách triệt để đối với công ty mới, đồng thời xin chính phủ trợ giúp. Ông dùng ba tác lược thuyết phục các nghị sỹ quốc hội, vay được một khoản tiền lớn, vực dậy công ty Chrysler. Ngày 15 tháng 3 năm 1983 - đúng ngày này 5 năm trước đây, Henry Ford đuổi việc ông - Lacocca trao tấm séc có giá trị lên tới 813 triệu 480 ngàn đôla cho đại lý ngân hàng. Từ đó, Lacocca dần trả hết các khoản nợ.

Nếu Lacocca không phải là người kiên cường, nhẫn nại, dám dũng cảm chấp nhận thách thức mới mà gục ngã trước cú sốc lớn thì ông chẳng khác nào một nhân viên bình thường bị đuổi việc. Chính tinh thần dám thách thức với số

phận, không khuất phục trước trở ngại, làm cho Lacocca trở thành anh hùng được người đời ngưỡng mộ.

Rốt cuộc điều gì có thể khiến con người thành công? Có thể bạn sẽ nói, cuộc đời của bạn không được quyết định bởi bản thân bạn, mà chịu ảnh hưởng của nhân tố ngoại cảnh. Bạn không thể lựa chọn, cũng không thể điều khiển được chúng. Còn người khác thành công là bởi vì họ có cơ hội. Thực ra cơ hội không từ trên trời rơi xuống, niềm tin sẽ giúp bạn đạt được thành công. Phản ứng của con người đối với nghịch cảnh có tích cực hay không, thể hiện năng lực chống chọi nghịch cảnh của con người có tốt hay không. Tràn đầy niềm tin đối với việc thực hiện mục tiêu, có thể làm cho con người ngoan cường đấu tranh với nghịch cảnh.

Cuộc đời của mỗi con người không thể lúc nào cũng thuận buồm xuôi gió. Những người khi thời vận chưa đến mà vẫn không tuyệt vọng, luôn nhìn thấy hy vọng thì nhất định sẽ thành công về sau.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

16) Không bao giờ bỏ cuộc.

Rất nhiều người trước đây vốn dĩ có mục tiêu, có lý tưởng. Họ cần cù làm việc, nỗ lực phấn đấu, chịu khó suy ngẫm, ước mơ bản thân sớm thành công. Nhưng bởi vì khó khăn quá nhiều, trước mặt dường như luôn có những hố sâu không thể vượt qua, khiến họ ngày càng mệt mỏi, lười biếng, cuối cùng bỏ cuộc giữa chừng. Thất bại là một loại trải nghiệm quý báu. Gian nan khổ khó và trầm luân của cuộc đời là một người thầy nghiêm khắc nhất và đáng được tôn trọng nhất. Khi chúng ta gặp phải trắc trở, lâm vào nghịch cảnh, đừng quên nhắc nhở bản thân: không bao giờ bỏ cuộc.

Năm 1979, Tom Witage người Anh bị mất đi chân phải trong một tai nạn giao thông. Ngày 27 tháng 5 năm 1999, vào lúc 7 giờ sáng, tính theo múi giờ Nepal, sau 8 tiếng đồng hồ leo núi mệt mỏi gần như kiệt sức, vượt qua những lớp băng và những sườn núi đầy rẫy nguy hiểm, Witage thực hiện ước mơ của cuộc đời: trèo lên nóc nhà thế giới- đỉnh núi Everest! Anh trở thành người tàn tật đầu tiên trên thế giới leo lên đỉnh núi này.

Đỉnh núi Everest là nơi tiếp giáp giữa trời và đất. Những trận gió với tốc độ 161 km/ giờ điên cuồng thổi trên đỉnh núi, nhiệt độ có thể hạ thấp xuống âm 96 độ C. Đối với những người leo núi tràn đầy nhiệt huyết, trèo lên đỉnh Everest là phần thưởng cao quý nhất, là mục tiêu họ hằng mơ ước.

Những vận động viên leo núi thường phải đối mặt với những nguy hiểm mà người bình thường khó tưởng tượng nổi: bị cái lạnh làm cho thương tổn, bị mặt trời thiêu cháy da thịt, bị ánh nắng phản chiếu trên tuyết làm cho mắc bệnh mù tuyết, hít thở không khí lạnh có thể tạo nên những trận ho dồn dập. Song, nguy hiểm lớn nhất chính là nguy hiểm trên đỉnh núi Everest: Tuyết lở, những khe tuyết không nhìn thấy đáy, những cơn bão tuyết điên cuồng. Những nguy hiểm này khiến cho những người mạo hiểm phải dừng bước. Từ năm 1920, sau khi đội viễn chinh Châu Âu lần đầu tiên tạo dựng kỷ lục leo lên đỉnh núi Everest, luôn có những người bất chấp nguy hiểm chinh phục đỉnh núi này. Bình quân cứ 30 người leo núi, thì có một người vĩnh viễn yên nghỉ ở đây.

Tai nạn giao thông năm 1979, làm cho Witage mất đi chân phải. Song điều này không hề làm lay chuyển

quyết tâm trở thành vận động viên leo núi đẳng cấp quốc tế của anh. Năm 49 tuổi, anh làm huấn luyện viên cho những vận động viên leo núi của bang Arizona nước Mỹ. Rốt cuộc điều gì khiến Witage mặc dù đi lại nhờ chiếc nạng gỗ vẫn kiên trì theo đuổi ước mơ, leo lên đỉnh núi khiến người ta sợ hãi nhất thế giới? Witage trả lời: “Tại sao có người muốn chạy marathon hoặc đánh bóng chày? Chính là vì họ muốn thúc ép bản thân tiến về những mục tiêu cao cả hơn mà bản thân họ không hề biết có thể thực hiện được hay không?”.

Năm 1989, Witage lần đầu tiên leo lên đỉnh núi Everest. Khi anh leo lên độ cao 7300 mét, một trận bão tuyết lớn khiến anh phải quay về doanh trại. Năm 1995, anh lại một lần nữa leo lên đỉnh Everest. Lần này, anh leo đến độ cao 8382 mét. Nhưng bởi vì cơ thể phản ứng dữ dội với độ cao, nên anh không thể tiếp tục leo cao hơn được nữa.

Sau hai lần thất bại, Witage nói với các phóng viên: “Leo núi không khó như người ta tưởng. Phần lớn mọi người đều cho rằng hai lần leo lên đỉnh núi Everest là đủ rồi. Nhưng có người nói với tôi, ba lần cũng là một sự lựa chọn khôn ngoan. Vì thế tôi quyết định thử sức thêm một lần nữa, cũng là lần cuối cùng”.

Quá trình leo núi mang tính lịch sử của Witage giống như một bộ phim thám hiểm đầy kịch tính. Khi vừa đến doanh trại, một cơn gió với tốc độ 161 km/ giờ đã thổi bay lều bạt và thiết bị của trại số 2 và số 3. Người ta dựng nên doanh trại này để cho các vận động viên leo núi có chỗ nghỉ chân và thích ứng với môi trường thiếu ôxy. Sau đó, Witage bị bỏ lại phía sau, một loại vi rút làm cho cơ thể anh suy nhược khó có thể leo tiếp. Mấy ngày sau đó, khi

cảm thấy khỏe hơn, anh đến trại số 4, đây được gọi là “khu vực chết”. Lúc đó 3 người trong đội của anh là Angle, Jeklis và Tommy chỉ leo lên đỉnh phía Nam của Everest, thấp hơn đỉnh cao nhất 374 mét. Những trận cuồng phong khiến họ phải rút lui. Lúc đó, Witage mắc bệnh phổi sung nước, đành phải rút lui từ trại số 4 về trại số 2. Các bác sỹ dùng vô tuyến điện thông báo Witage rút về doanh trại chính ở dưới chân núi chữa bệnh, bảo toàn mạng sống cho anh.

Sau một hồi tranh luận gay gắt, Witage quyết định nắm bắt cơ hội cuối cùng để leo lên đỉnh núi Everest. 6 giờ sáng ngày 24 tháng 5 năm 1999, Witage, Jeff và 4 người Schebaa xuất phát để leo lên đỉnh núi. Sau ba ngày vất vả, anh và Jeff leo lên được đỉnh núi có độ cao 8848 mét.

Đây là lần thứ ba, Witage leo lên đỉnh Everest, cũng là lần cuối cùng. Anh đã thành công leo lên được đỉnh núi cao nhất thế giới.

Witage có cảm tưởng gì? Mới đây thôi bác sỹ còn nói, nếu anh không từ bỏ việc leo núi, rất có thể anh sẽ từ giã cõi đời. Anh chỉ nói một câu: “ Cảm ơn Thượng Đế, trước mắt tôi không còn núi cao nữa”.

Trên thực tế, không tồn tại phương pháp đặc hiệu nào giải quyết vấn đề, phương pháp khả thi duy nhất là kiên trì niềm tin. Đây là phương pháp bồi dưỡng sự quyết tâm không bỏ cuộc. Một khi bạn có ý định ngừng nỗ lực, chấp nhận thất bại thì những thành quả bạn đạt được từ trước đến nay đều bị lãng phí. Khi gặp phải vấn đề kế tiếp, bạn phải bắt đầu lại, đồng thời vẫn lựa chọn bỏ cuộc theo thói quen.

Thực ra kiên trì niềm tin hoàn toàn không phải là việc khó. Bất cứ vấn đề nào cũng đều có chìa khóa giải quyết. Cũng giống như đỉnh núi trước mặt Witage, chỉ cần kiên định niềm tin của bản thân, tìm kiếm những câu trả lời mong muốn, thì thành công nhất định sẽ nằm trong tầm tay của bạn.

NIỀM TIN GIÚP CHO CHÚNG TA TRỞ NÊN KIÊN CƯỜNG



17) Tư tưởng cao thượng chính là tài sản lớn nhất.

Những nhân vật vĩ đại chưa bao giờ thừa nhận không thể cải tạo được cuộc sống. Có thể họ không cảm thấy hài lòng với môi trường sống hiện tại. Nhưng sự không hài lòng này không làm họ kêu ca oán thán, ngược lại còn khiến cho họ tràn đầy đam mê và nhiệt huyết gây dựng cho mình một sự nghiệp vĩ đại.

Bố của Napoleon là một quý tộc Corse kiêu ngạo nhưng túng quẫn. Ông đưa Napoleon vào một trường đại học dành cho con em quý tộc ở Blina. Ở đây cậu bé Napoleon chơi với những đứa bạn luôn tìm cách phô trương sự giàu có của gia đình chúng và giễu cợt sự nghèo túng của cậu. Tuy sự giễu cợt này làm cho cậu vô cùng tức giận, nhưng cậu chỉ biết cắn răng chịu đựng, dù sao chẳng nữa bọn chúng đều là con cái những gia đình giàu có, còn mình thì xuất thân trong một gia đình nghèo khổ.

Sau đó không chịu đựng nổi nữa, Napoleon đã viết thư cho bố: “Con thực sự mệt mỏi vì sự chế giễu của bạn bè. Cái duy nhất mà chúng nó hơn con là tiền bạc, còn nói về những lý tưởng cao đẹp thì chúng nó thua xa con. Chẳng nhẽ con cứ phải chịu lép vế trước những người có tiền và kiêu ngạo hay sao. Những ngày tháng như thế này không biết còn tiếp diễn bao lâu nữa”.

“Chúng ta không có tiền. Nếu con không muốn bị chế giễu như thế cả đời, thì con phải ở đó học”. Đó là câu trả lời của bố cậu.

Vì thế cậu bé Napoleon đã phải chịu đựng sự đau khổ trong suốt 5 năm trời. Nhưng mỗi một lời giễu cợt, mỗi một lời lăng mạ, mỗi một thái độ khinh bỉ của chúng bạn đều làm cho cậu thêm quyết tâm phải cho chúng thấy mình cao hơn chúng một cái đầu. Cậu đã làm điều đó như thế nào? Đây quả không phải là chuyện dễ dàng. Cậu không hề tự thổi phồng mình lên, mà ngấm ngấm có những dự định. Cậu quyết tâm lợi dụng những đứa bạn kiêu ngạo nhưng không có đầu óc này làm bàn đạp giúp mình có được sự giàu có, tiếng tăm và địa vị. Cậu tin là mình sẽ làm được như vậy.

Ở trong quân ngũ, Napoleon chứng kiến cảnh những người bạn của mình dùng thời gian rảnh rỗi để đánh bạc hay tán tỉnh các cô gái. Ngoại hình không được để nhìn cho lắm của Napoleon khiến cậu có phương châm sống khác với đồng đội: miệt mài đọc sách để vượt lên chúng bạn. Đọc sách cũng giống như hô hấp, đều là những thứ miễn phí, vì cậu có thể tự do mượn sách trong thư viện mà không phải trả một xu nào cả. Chính đọc sách đã giúp cho cậu thu được rất nhiều điều bổ ích.

Cậu không đọc những quyển sách vô vị, cũng không phải dùng chuyện đọc sách để giải sầu, mà là để chuẩn bị cho những lý tưởng trong tương lai. Cậu quyết tâm phải làm cho mọi người thấy được tài năng của mình.

Cậu sống trong một căn phòng vừa chật chội vừa ngột ngạt. Trong không gian như thế, cậu rất cô đơn, buồn chán, nhưng cậu không bao giờ ngừng đọc sách. Cậu tưởng tượng mình là một vị tổng tư lệnh. Trước tấm bản đồ Corse, cậu có thể chỉ ra rõ ràng những địa điểm nào cần phải phòng thủ. Điều này cần phải dùng các phương pháp toán học, mới có thể tính toán một cách chính xác. Chính vì thế mà kiến thức toán của cậu được nâng lên rõ rệt. Cũng nhờ đó, cậu có cơ hội đầu tiên thể hiện khả năng của mình.

Chỉ huy của Napoleon thấy cậu có học vấn, nên đã ra lệnh cho cậu thực hiện một số nhiệm vụ ở trên thao trường. Những nhiệm vụ này cần một người có khả năng làm các phép tính phức tạp. Cậu đã hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc. Qua nhiều lần như thế, cậu có thêm những cơ hội mới và cậu đã bắt đầu bước chân lên con đường của quyền lực.

Đến lúc đó, mọi chuyện đều thay đổi. Những người trước kia chế giễu cậu, giờ đây đều xúm lại trước mặt cậu, mong được chia một chút tiền thưởng của cậu; những người trước kia khinh bỉ cậu, giờ đây đều muốn kết bạn với cậu; những người trước đây mỉa mai cậu là người bất tài, thấp lùn, một sách, giờ đây đều tỏ ra tôn trọng cậu. Họ đều trở thành những người ủng hộ trung thành của Napoleon.

Chẳng lẽ đây là những sự thay đổi kỳ diệu do thiên tài tạo nên? Hay đó là những thành công đạt được do sự miệt mài làm việc? Napoleon là một người thông minh, cậu

cũng thực sự là một người chăm chỉ nhưng còn có một sức mạnh quan trọng hơn trí thức và sự chăm chỉ, đó là ham muốn vượt lên những người đã chế giễu cậu.

Nếu những người bạn học của cậu không chê cười sự nghèo túng của cậu, nếu bố cậu cho phép cậu thôi học, thì cậu sẽ không phải chịu đựng những cảm giác khó chịu, nhưng cậu cũng sẽ không bao giờ có được những thành công to lớn. Napoleon trở thành một nhân vật vĩ đại như thế bắt đầu từ sự thua thiệt của bản thân và quyết tâm khẳng định năng lực cũng như giá trị của mình cao hơn tất thảy. Napoleon học được cách kiên định niềm tin, kiên trì đến cùng chính là bí quyết của thắng lợi.

Nếu bạn muốn thành công, thì phải có niềm tin kiên định. Niềm tin không đơn giản là sự kiên trì mà nó bao gồm phương hướng và động lực. Nếu bạn không nắm vững phương hướng của ý chí, rất có thể nó sẽ đưa bạn xuống vực sâu của sự tự ty. Nhưng nếu hướng đi của bạn cao thượng, thì rất có thể nó giúp bạn trở thành nhân vật vĩ đại.

18) Kiên trì nuôi dưỡng niềm tin.

Niềm tin có vai trò rất quan trọng đối với cuộc đời con người. Cho dù muốn gây dựng nên một sự nghiệp lớn huy hoàng hay chỉ đơn giản muốn sống không cảm thấy hổ thẹn với lương tâm, đều cần phải kiên trì niềm tin của bản thân. Bản thân sự kiên trì, bền bỉ là một đức tính tốt đẹp. Đối với sự phát triển của công ty hay sự trưởng thành của cá nhân, những ý tưởng tiên tiến và ý tưởng sáng tạo đi trước đón đầu đều là những biện pháp hiệu quả giúp chúng ta bỏ ra ít vốn liếng, công sức nhưng thu hoạch được nhiều thành quả.

Thời kỳ Google mới được thành lập, người ta hiểu về chức năng tìm kiếm thông tin trên mạng Internet là: tần suất xuất hiện của một từ khóa nào đó trong một văn bản càng cao, thì trong kết quả tìm kiếm, văn bản này càng được sắp xếp ở vị trí quan trọng. Nhưng Sergey Brin - người đồng sáng lập công ty Google cùng Larry Page lại có cao kiến khác hẳn với nhận định chung của mọi người. Ông ta cho rằng, nhân tố quyết định vị trí sắp xếp của văn bản trong kết quả tìm kiếm là tần suất xuất hiện của văn bản này trong các trang Web khác và mức độ tin cậy của những trang Web này. Tên tuổi và chất lượng của trang Web là nhân tố mang tính quyết định. Thực tế chứng minh rằng, Brin hoàn toàn đúng.

Khi đối thủ cạnh tranh của Google nỗ lực trở thành địa chỉ trang Web của người dùng, bỏ ra một tỷ phần không lớn cho dịch vụ tìm kiếm, thì Brin làm ngược lại, cố gắng hoàn thiện chức năng tìm kiếm. Tần suất sử dụng Google của người dùng ngày càng cao, số lần tìm kiếm tăng từ 10 nghìn lần mỗi ngày trong thời gian 6 năm trước lên 300 triệu lần trong thời điểm hiện nay. Rất nhiều công ty quảng cáo mong muốn được đăng quảng cáo trên trang Web của Google. Ngoài ra một số công ty lớn và cơ quan hành chính của chính phủ như Yahoo, P&G, Bộ tài nguyên Mỹ, đều sử dụng kỹ thuật tìm kiếm của Google. Google dựa vào số lần tìm kiếm để thu phí chuyển quyền sử dụng.

Là một thiên tài về mặt kỹ thuật, nhưng Brin cũng rất có khả năng về kinh doanh. Sergey Brin, Larry Page cùng với đội ngũ nhân viên của mình bắt đầu tạo nên những huyền thoại trong kinh doanh. Họ không chỉ sáng tạo nên kỹ thuật tìm kiếm trên mạng kỳ diệu và độc đáo, mà còn có

những ý tưởng mới lạ khi niêm yết cổ phiếu của Google trên thị trường chứng khoán. Họ dùng phương pháp bán đấu giá để tiến hành định giá cho IPO và được giới truyền thông Mỹ gọi là “thổi luồng gió mới cho phố Wall”. Nhờ vậy, xuất hiện thêm hai tỷ phú mới là Brin và Page.

Làm thế nào để cho nhân viên làm việc thoải mái hơn trong công ty, Brin có cách làm độc đáo của mình.

Tuy rằng ở phương Tây có câu ngạn ngữ: “Trên đời này không có bữa cơm nào miễn phí”, nhưng trong công ty Google, những dịch vụ “miễn phí” đã trở thành một phần của văn hóa công ty, được thực thi đến những chi tiết nhỏ nhất. Khám bệnh, xoa bóp, tắm giặt, ăn uống trong công ty đều miễn phí 100%. Màn hình máy tính kém nhất mà công ty phát cho nhân viên là loại màn hình tinh thể lỏng 17 inch. Mỗi tầng lầu đều có một căng tin, nhân viên có thể miễn phí pha cà phê, ăn bữa điểm tâm và các loại nước uống trong tủ lạnh.

Brin còn cho phép nhân viên mang theo con và con vật cưng đi làm. Điều này là không thể tưởng tượng nổi đối với nhiều công ty ở Mỹ. Ngoài ra bất kỳ nhân viên quan trọng nào của công ty cũng đều có văn phòng riêng. Nhân viên có thể tự ý bài trí, sắp xếp phòng làm việc theo ý thích của mình. Khác biệt giữa phòng làm việc của Brin và phòng làm việc của những nhân viên khác không lớn lắm, chỉ là vị trí tốt hơn một chút.

Brin còn yêu cầu công ty phải mang dấu ấn của thời đại. Ông đặt ra một quy định bất thành văn cho nhân viên: các kỹ sư phải dành 1/4 thời gian làm việc để suy ngẫm và đưa ra những ý tưởng độc đáo, cho dù những ý tưởng này

có thể không mang đến lợi ích cho công ty. Để khích lệ tinh thần sáng tạo, Brin cho phép nhân viên sử dụng 20% thời gian để làm bất cứ công việc gì bản thân họ cảm thấy hứng thú, nhưng thành quả nghiên cứu phải bán cho công ty. Hằng năm, ông còn tổ chức một cuộc thi sáng tạo kỹ thuật cho nhân viên, với giải thưởng là 10 nghìn đôla.

Mặc dù là một tỷ phú trẻ tuổi nhất nước Mỹ, nhưng Brin đề xướng một lối sống sung sướng nhưng phải có hạn chế. Ông vẫn giữ được bản sắc chất phác, giản dị, không khác mấy so với người bình thường. Nghe nói ông vẫn thuê một căn hộ có hai phòng, lái chiếc xe Prius 5 chỗ ngồi, giá chỉ 20 nghìn đôla Mỹ đi làm.

Brin là một người có sự tự ý thức về bản thân rất mạnh. Lúc nào ông cũng có niềm tin thành công kiên định, hơn nữa có thể kiên trì quan điểm kinh doanh của mình. Không lui bước trước khó khăn và áp lực, dũng cảm chấp nhận thách thức và mạo hiểm cũng là những nhân tố rất quan trọng giúp ông gặt hái được thành công.

19) Tin tưởng vào những bước ngoặt của cuộc đời.

Người xưa nói: "Con người sống ở trên đời, những sự việc không như ý chiếm tám, chín phần mười". Hay nói cách khác, trong cuộc sống, ai cũng đều gặp phải những sự việc không như ý, đều có những lúc đột nhiên rơi xuống vực sâu, và phải vật lộn trong nghịch cảnh. Trong cùng một hoàn cảnh, có người có thể biến vô số những trở ngại, trắc trở thành cơ hội rèn luyện giúp họ trở nên kiên cường hơn, trưởng thành hơn, đồng thời bứt phá ra khỏi nghịch cảnh, vùng đứng lên. Trong khi đó, một số người, khi ở trong nghịch cảnh, thường bi quan, chán nản. Sở dĩ có sự khác

biệt này, nguyên nhân nằm ở chỗ mức độ chịu đựng khó khăn, đối mặt với trắc trở của những người khác nhau không giống nhau.

Nếu đứng trước trở ngại, khó khăn lớn, mà thiếu khả năng chịu đựng, thì rất có thể rơi vào cảnh ngộ tuyệt vọng. Vì thế, cho dù như thế nào cũng phải tin tưởng có tồn tại bước ngoặt.

Năm 1832, Lincoln thất nghiệp, rõ ràng điều này khiến ông rất đau khổ. Ông quyết tâm trở thành một nhà chính trị, trở thành một nghị sỹ bang. Nhưng thật đáng tiếc, ông vừa không có tiềm lực kinh tế, lại không một chút danh tiếng nào cả. Đương nhiên, khi tranh cử ông đã thất bại. Trong một năm phải chịu hai cú sốc, không nghi ngờ gì, đối với ông là điều vô cùng đau khổ.

Để có được ưu thế trong những lần tranh cử sau này, Lincoln tự đứng ra thành lập công ty. Chưa đầy một năm, doanh nghiệp của ông bị phá sản. Hơn một năm sau đó, ông phải bôn ba chạy vay khắp nơi để trả hết tiền nợ.

Lincoln lại quyết định tham gia tranh cử nghị sỹ bang một lần nữa và lần này ông đã thành công. Trong suy nghĩ của ông những tia hy vọng đã nảy mầm, ông cho rằng cuộc sống của mình đã có bước ngoặt. “Có lẽ sự nghiệp chính trị của mình sắp đến lúc như điều gặp gió”.

Năm 1835, ông đính hôn. Người vợ chưa cưới không những giúp ông nghĩ ra những kế sách trên con đường quan lộ mà còn là giá đỡ tinh thần cho ông về mặt tình cảm. Thế nhưng cách ngày cưới chỉ có mấy tháng, cô mắc bệnh và qua đời. Cái chết của cô quả là một cú sốc quá lớn với ông. Sức khỏe và tinh thần ông suy sụp nghiêm trọng, ông nằm

liệt giường suốt mấy tháng. Năm 1836, ông mắc chứng suy nhược thần kinh.

Năm 1838, Lincoln cảm thấy sức khỏe của mình đã hồi phục, nên quyết định tranh cử chức nghị viên liên bang. Nhưng ông lại thất bại. Năm 1843, ông tham gia tranh cử nghị sỹ quốc hội Mỹ, song vẫn không thành công.

Lincoln đã cố gắng hết lần này đến lần khác, mà ông vẫn phải trải qua những thất bại và bất hạnh tương chừng đủ sức đánh gục ý chí của ông: doanh nghiệp bị phá sản, vợ chưa cưới qua đời, tranh cử không thành công. Nếu bạn gặp phải những chuyện như thế này, liệu bạn có đủ nghị lực và kiên nhẫn để đeo đuổi đến cùng những ước mơ của mình hay không?

Lincoln là một người thông minh, hơn nữa ông là người có niềm tin bền bỉ. Ông không chịu lùi bước trước khó khăn, không chịu bỏ cuộc. Năm 1846, ông lại tham gia tranh cử nghị sỹ quốc hội một lần nữa. Cuối cùng thì ông cũng trúng cử.

Nhiệm kỳ 2 năm rất nhanh chóng trôi qua. Ông quyết định tái cử thêm một nhiệm kỳ nữa. Ông cho rằng trong nhiệm kỳ vừa qua, ông thể hiện mình rất xuất sắc và tin tưởng rằng người dân sẽ tiếp tục bỏ phiếu cho ông. Nhưng kết quả thật đáng tiếc, ông lại không trúng cử.

Ông đã phải bỏ ra rất nhiều tiền bạc cho lần tranh cử này. Sau đó ông viết đơn xin được làm nhân viên địa chính của bang. Nhưng chính quyền bang đã trả lời với lời giải thích như sau: “Để trở thành nhân viên địa chính của bang, cần phải có một tài năng xuất chúng và một trí tuệ phi thường. Ông chưa hội đủ những tiêu chuẩn đó”.

khăn có thể không phải là việc khó, khó là ở chỗ có thể kiên trì đến cùng, cho đến khi thành công.

20) Luôn có một con đường thuộc về bản thân.

Có lẽ đôi lúc chúng ta nhận thấy, điếm đích mà chúng ta phải nỗ lực rất lâu mới có thể đạt đến chỉ là một sự “nhầm lẫn”. Song, chỉ cần đó là con đường mà chúng ta muốn đi, thì việc bỏ công sức của chúng ta cũng hoàn toàn xứng đáng.

Mike Intyre là một công chức bình thường, năm 37 tuổi anh đã có một quyết định điên rồ: từ bỏ nghề phóng viên với mức lương ưu đãi, cho người ăn mày trên đường phố 3 đôla cuối cùng trong túi, với hai bàn tay trắng đi nhờ xe và dựa lòng tốt của những người lạ vượt qua nước Mỹ để đến vùng California tràn đầy ánh nắng.

Điểm đích mà anh ta muốn đến là “mũi sợ hãi” (Cape Fear) ở bang South Carolina trên bờ biển phía đông của nước Mỹ.

Đây là một quyết định vội vàng khi tinh thần của anh sắp bị suy sụp. Vào một buổi trưa anh “bỗng nhiên” oà khóc, bởi vì anh đã tự hỏi bản thân: Nếu có người nói với mình rằng hôm nay mình sẽ phải chết, mình có hối hận không nhỉ? Câu trả lời của anh chắc chắn là có. Tuy rằng anh có một việc làm tốt, có một cô bạn gái xinh đẹp và những người bạn tốt, nhưng anh nhận thấy rằng trong cuộc đời, mình chưa bao giờ có gan đưa ra những quyết định có tính chất sống còn. Cuộc đời anh phẳng lặng như mặt hồ không hề gợn một chút sóng gió.

Anh ân hận và nức nở khóc vì tính nhu nhược của mình.

Rồi anh chợt nảy ra một ý nghĩ, anh quyết định lựa chọn mũi Cape Fear ở South Carolina làm đích đến của mình, nó sẽ tượng trưng cho sự quyết tâm vượt qua cảm giác sợ hãi trong cuộc đời của anh.

Anh suy nghĩ về bản thân và thành khăn liệt kê ra tất cả những nỗi “sợ hãi” từ khi còn bé: anh sợ bà bảo mẫu, sợ người đưa thư, sợ chim, sợ mèo, sợ rắn, sợ dơi, sợ bóng tối, sợ biển cả, sợ thành phố, sợ đồng hoang, sợ ồn ào nhưng lại sợ cả sự cô đơn, sợ thất bại nhưng lại sợ thành công, sợ tinh thần bị suy sụp... Cái gì anh cũng sợ hãi, có lẽ việc “dùng cảm” nhất mà anh ta đã làm là trở thành một phóng viên.

Người đàn ông nhu nhược 37 tuổi này trước khi lên đường còn nhận được một mảnh giấy của bà nội với nội dung: “Nhất định cháu sẽ bị giết trên đường đi”. Nhưng bà nội anh đã sai, vì cuối cùng anh đã thành công, anh đã vượt qua 4000 dặm đường, ăn 78 bữa cơm, gặp 82 người lạ mặt tốt bụng.

Trên đường đi, anh phải ngủ trong những chiếc túi ngủ ẩm ướt giữa những đêm mưa to gió lớn. Một vài vụ giết người cướp của trên đường đi làm anh sợ hãi. Anh phải làm thuê cho những người du mục để được họ cho ở nhờ, và anh đã tá túc trong những căn nhà ọp ẹp tồi tàn, đôi khi anh cũng gặp không ít những người mắc bệnh tâm thần nhưng tốt bụng. Cuối cùng anh cũng đến được mũi Cape Fear và nhận được tấm thẻ tín dụng của người bạn gái gửi đến (Khi nhìn thấy gói quà của cô bạn gái anh chỉ muốn nhảy lên ôm choàng lấy nhân viên bưu điện). Anh không hề muốn chứng minh rằng tiền bạc là vô dụng, mà chỉ muốn dùng chuyến đi mà những người bình thường cho là “nhặt nhèo vô vị” này để khắc phục những nỗi sợ hãi trong lòng.

Anh đến mũi “sợ hãi” (Cape Fear), và thấy mũi “sợ hãi” này hoàn toàn không đáng sợ chút nào. Trước đây, mũi “sợ hãi” được một nhà thám hiểm thế kỷ 16 đặt tên là “Cape Faire”, nhưng bị mọi người viết nhầm thành “Cape Fear”. Đó chỉ là một sự nhầm lẫn.

Mike Intyre cuối cùng đã hiểu được: “Cái tên này không thích hợp, cũng giống như nỗi sợ hãi của mình. Hiện tại mình đã hiểu được rằng tại sao mình luôn sợ làm hỏng việc, điều hổ thẹn nhất của mình không phải là mình sợ hãi cái chết mà chính là sợ hãi cuộc sống”.

Mất 6 tháng trời đi đến một nơi không hề liên quan đến những gì mình đã tưởng tượng, anh ta đã đạt được điều gì?

Cái mà anh đạt được không phải là điểm đích, mà chính là quá trình đi đến đích. Tuy gian khổ, tuy anh hoàn toàn không muốn đi lại hành trình đó một lần nữa, nhưng trong tâm trí anh đó là một chuyến đi ngọt ngào đầy ý nghĩa của sự tự tin, chuyến đi đó như là sự thu nhỏ của cuộc đời một con người.

Có thể chúng ta sẽ nhận ra rằng, nỗ lực như thế nhưng điểm đến của anh chỉ là một sự “nhầm lẫn”. Nhưng chỉ cần đó là con đường mà chúng ta thực sự muốn đi, thì chuyến đi đó không uổng phí chút nào cả.

Sau đó anh ta đã viết một cuốn sách “Đi du lịch mà không mang theo tiền” hay “Lòng tốt của những người lạ mặt” (The Kindness of Stranger).

21) Kiên trì theo đuổi niềm tin.

Mục tiêu thành công mà con người thường đặt ra cho bản thân đều rất rõ ràng, chẳng hạn như tiền bạc, tri thức,

sự nghiệp v.v... Những mục tiêu này cố định và ít thay đổi. Trong trí tưởng tượng của mình, con người thường cố hết sức thiết kế để cho mọi chuyện đều trở nên tốt đẹp, nhưng muốn thực hiện được lại là điều rất khó. Một khi thực hiện rồi, có thể xuất hiện hai kết quả: một là cảm thấy hài lòng và vứt bỏ sự phấn đấu vĩnh hằng; kết quả kia chính là không cảm thấy hài lòng một chút nào và tiếp tục phấn đấu. Sau đây chúng tôi kể cho các bạn nghe một tấm gương kiên trì theo đuổi niềm tin, nỗ lực phấn đấu không mệt mỏi.

Khi vận động viên người Italia Reinhold Messner thành công leo lên đỉnh núi Everest có độ cao 8843 mét, phóng viên đã phỏng vấn anh.

Phóng viên: Độ cao 8000 mét so với mực nước biển được các vận động viên leo núi gọi là “độ cao của cái chết”. Tại sao ở độ cao mà có lượng khí ôxy rất ít ấy, anh không mang theo bình dưỡng khí? Chẳng lẽ anh là người có phép thuật?

Messner: Chức năng lá phổi của tôi chẳng khác biệt mấy so với của bạn. Các bác sỹ sẽ chứng minh điều này. Lá phổi của tôi là lá phổi của con người, chứ không phải của loài chim ưng. Sở dĩ tôi có thể leo lên được độ cao này là bởi vì tôi muốn chứng minh độ cao 8000 mét không phải là độ cao của cái chết! Ở độ cao này, mỗi khi bước đi một bước, tôi phải dừng lại hít thở thật sâu 20 lần, hít đủ một lượng khí ôxy đủ để duy trì sự sống rồi mới bước đi tiếp. Con người không có lá phổi của loài chim ưng, nhưng con người có cái đầu mà loài chim ưng không thể có được.

Phóng viên: Anh Messner, anh là người duy nhất chinh phục toàn bộ các đỉnh núi cao hơn 8000 mét nằm trên nóc nhà thế giới Everest.

Messner: Anh phóng viên ơi, anh lại nói nhầm rồi! Tôi không phải là người “duy nhất”, mà là người “đầu tiên”.

Phóng viên: Đúng, “đầu tiên” chứ không phải là “duy nhất”. Xin hỏi anh, trong khi tất cả các vận động viên sau khi leo lên những đỉnh núi cao của thế giới đều cắm lá cờ của quốc gia mình, tại sao anh chỉ rút ra một chiếc khăn tay mùi xoa? Chẳng lẽ chiếc khăn tay mùi xoa làm tốt công việc khơi dậy cảm giác lãng mạn và tự hào trong anh hơn là một lá quốc kỳ sao? Xin lỗi, tôi đề cập đến vấn đề riêng tư của anh.

Messner: Chiếc khăn tay của tôi không phải là của vợ hay người yêu tặng, mà tôi mua ở cửa hàng, không có bí mật riêng tư nào. Tôi vấy một chiếc khăn tay bình thường, chỉ muốn nói rằng, con người có thể leo lên nóc nhà thế giới cũng bình thường giống như leo lên nóc nhà của mình vậy. Tôi không mang theo quốc kỳ là bởi vì tôi muốn nói với mọi người: Không chỉ người Italia mới có thể leo lên được độ cao này.

Ham muốn chinh phục đỉnh núi Everest của Messner chỉ đơn thuần là để hoàn thành ước nguyện của bản thân, mà không phải là tranh giành một danh hiệu hay vinh quang nào đó. Sau khi nguyện vọng của bản thân được thực hiện, anh hy vọng người khác cũng làm được giống như mình đã làm.

Nữ nhà thơ người Mỹ Emily Dickinson viết: “Từ người chưa thành công, mới biết được vị ngọt của thành công”. Không có một mục đích cụ thể nào khi đạt được rồi, mà vẫn khiến cho con người giữ được sự hứng thú lâu dài đối với nó.

Đừng nên chỉ hài lòng với một chút ham muốn trước mắt, mà cần phải đặt ra một lý tưởng cao cả. Như thế cuộc đời bạn sẽ càng thêm phong phú, thú vị hơn. Khi bạn thực hiện được một ước muốn, thì bạn sẽ tiếp tục nỗ lực cho ước muốn tiếp theo, mà lý tưởng cao cả ấy chính là động lực của sự nỗ lực.

22) Từ chối sự chần chừ do dự.

John Foster nói: “Người chần chừ do dự chưa bao giờ thuộc về chính họ. Họ thuộc về bất cứ sự việc nào có thể điều khiển, chi phối họ. Hết sự việc này đến sự việc khác đánh gục họ vào lúc họ chần chừ, lưỡng lự. Họ giống như một cành củi nhỏ trôi nổi trên sông, bị những ngọn sóng xô đi xô lại hết lần này đến lần khác, sau đó bị cuốn vào những dòng xoáy nhỏ”.

Vào một buổi tối, chiếc thuyền có tên gọi Steven Whitney chở đầy khách đâm vào vách đá ngoài khơi Ireland. Thuyền dừng lại cạnh vách đá. Có một số hành khách nhanh chóng nhảy lên bờ, nhờ vậy thoát chết. Còn những hành khách sợ hãi và lưỡng lự, thì không lâu sau bị những con sóng cuốn ra xa, vĩnh viễn nằm lại ở biển cả.

Người chần chừ do dự thường vì lưỡng lự thiếu quyết đoán mà đánh mất đi khả năng thành công. Những cơ hội tốt đẹp trong cuộc sống thường không dễ đến, nhưng lại biến mất rất nhanh.

Khi tướng quân Julius Caesar đến dòng sông Rubicon cạnh biên giới Italia, nhìn dòng sông Rubicon thần thánh và không thể xâm phạm khiến cho niềm tin của ông bị dao động. Ông nghĩ bụng, nếu như không có sự phê chuẩn của nghị viện, thì bất cứ một vị tướng nào cũng không được

phép xâm lược một quốc gia. Nhưng ông chỉ có hai sự lựa chọn - “hoặc là hủy diệt bản thân, hoặc là hủy diệt một quốc gia”. Cuối cùng niềm tin kiên định của ông không bị dao động nữa. Ông nói: “Không nên sợ hãi cái chết”. Vì thế ông dẫn quân vượt qua sông Rubicon. Chính nhờ quyết định táo bạo ở thời khắc đó, mà lịch sử thế giới đã thay đổi theo.

Cũng giống như Napoleon, Caesar có thể trong một thời gian rất ngắn đưa ra sự lựa chọn quan trọng, cho dù phải hy sinh tất cả thì cũng phải đưa ra một kế hoạch đột phá. Caesar chỉ huy quân đội của mình tiến đến Great Britain. Người dân ở đó thà chết chứ không chịu đầu hàng. Tư duy nhạy bén của Caesar mách bảo ông rằng, ông phải cho binh lính hiểu được quan hệ lợi hại giữa thắng lợi và cái chết. Để cắt đứt đường lui, ông ra lệnh đốt sạch tàu thuyền đậu trên bờ biển Great Britain. Như thế khiến cho quân đội của ông không còn khả năng chạy trốn. Nếu không giành được thắng lợi thì cũng đồng nghĩa với phải chết. Hành động này của ông là nguyên nhân quan trọng giúp quân đội của ông giành được thắng lợi cuối cùng trong cuộc chiến tranh vĩ đại này.

Phương pháp hiệu quả nhất để giành được thành công là nhanh chóng đưa ra quyết định làm một sự việc nào đó như thế nào? Loại bỏ tất cả những nhân tố gây trở ngại, hơn nữa một khi đã đưa ra quyết định thì không chần chừ do dự nữa. Có nhiều lúc, chần chừ do dự đồng nghĩa với bỏ cuộc. Trên thực tế, ai đó nếu lúc nào cũng chần chừ do dự, thiếu quyết đoán, hoặc luôn suy nghĩ một cách vô nghĩa về sự lựa chọn của bản thân, một khi xuất hiện tình huống mới liền dễ dàng thay đổi quyết định, thì họ thường không làm

được bất cứ việc gì! Người tiêu cực không có niềm tin tất thắng, cũng không nhận được sự tín nhiệm của người khác. Người tự tin, tích cực thì không như thế, họ là chủ nhân của thế giới này.

Khi có người hỏi Alexander Đại Đế rằng, ông dựa vào đâu để chinh phục cả thế giới? Ông trả lời: “Là niềm tin kiên định”.

Những nhân vật có ảnh hưởng đối với lịch sử đều là những người có thể quyết đoán đưa ra quyết sách quan trọng. Trong khi đó, người lúc nào cũng chần chừ do dự, dao động giữa hai quan điểm khác nhau, không biết phải lựa chọn sự vật nào trong hai sự vật, là người không thể nắm bắt tốt số phận của bản thân. Họ sinh ra là để thuộc về người khác. Người nhạy bén quyết đoán không bao giờ ngồi chờ đợi điều kiện thuận lợi, họ lợi dụng tối đa điều kiện vốn có của mình, nhanh chóng đưa ra hành động chính xác.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

23) Bất cứ sự việc gì cũng phải biết dừng lại đúng lúc.

Có một đứa trẻ bị tất cả mọi người chê là ngốc nghếch. Bởi vì khi ai đưa cho nó 1 đồng 5 xu và 1 đồng 1 hào, nó luôn luôn chọn đồng 5 xu và để lại đồng 1 hào. Một người nọ không tin và lấy ra 2 đồng xu, một đồng 1 hào và một đồng 5 xu. Anh ta gọi đứa trẻ lại và cho nó chọn một trong hai đồng tiền xu. Như mọi lần, thằng bé vẫn chọn đồng 5 xu. Những người đứng xung quanh liền cười ầm lên. Người này cảm thấy rất lạ, liền hỏi đứa trẻ: “Chẳng lẽ cháu không biết trị giá của mỗi loại tiền xu sao?”

Đứa trẻ khẽ nói: “Nếu như cháu chọn đồng 1 hào, lần sau mọi người sẽ không đưa tiền cho cháu chọn nữa”.

Đây chính là điểm thông minh của cậu bé: nếu nó chọn đồng một hào, thì không có ai tiếp tục chơi trò chơi này với nó nữa, và nó chỉ nhận được một hào. Nhưng nếu nó chọn đồng 5 xu, và đóng giả là một kẻ ngốc nghếch, thì thời gian nó vào vai kẻ ngốc càng lâu, số tiền nó nhận được sẽ nhiều hơn vô số lần một hào.

Vì thế, trong cuộc sống, đôi lúc chúng ta cũng nên bắt chước đứa trẻ “ngốc nghếch” kia: không chọn một hào mà chọn 5 xu.

Một vài người đang ngồi trên những tảng đá cạnh bờ biển để câu cá. Những du khách đang ngắm cảnh biển cách đó không xa cũng vây quanh để xem những con cá mà họ câu được rồi trầm trồ khen ngợi.

Bỗng nhiên một người câu cá giật mạnh cần câu. Một con cá to dài khoảng 3 thước đã bị mắc câu. Sau khi rơi xuống đất, nó không ngừng giãy giụa. Người câu cá dẫm chân lên nó, tháo lưỡi câu từ mồm nó ra, rồi ném nó xuống biển.

Những người đứng xem xung quanh liền đồng thanh ồ lên vì ngạc nhiên. Một con cá to như thế vẫn chưa làm anh ta hài lòng sao? Đúng lúc mọi người đang chờ đợi con cá kế tiếp mắc câu, người câu cá lại giật cần câu. Lần này con cá câu được dài khoảng 2 thước, người câu cá gỡ lưỡi câu, sau đó vứt con cá xuống biển mà không thèm để ý đến nó.

Đến lần thứ ba, người câu cá lại giật cần câu. Nhưng con cá mắc câu lần này dài chưa đầy một thước.

Những người đứng xem xung quanh đều nghĩ rằng con cá này sẽ bị ném xuống biển giống như 2 con cá trước.

Nhưng không ngờ, sau khi gỡ con cá khỏi lưỡi câu, người câu cá cẩn thận đặt nó vào trong giỏ.

Một du khách thấy khó hiểu về hành động kỳ lạ của người câu cá, bèn hỏi anh ta tại sao lại bỏ những con cá to mà giữ lại con cá nhỏ như vậy.

Anh ta trả lời: “Vì chiếc đĩa to nhất của tôi có đường kính chưa đầy một thước nên không thể đựng được những con cá quá to”.

Tục ngữ có câu “tham bát bỏ mâm”. Sau đây là một câu chuyện minh họa cho triết lý trên.

Sau khi người Pháp rút quân khỏi Mátxcova, một người nông dân và một người thương nhân tìm kiếm của cải sót lại trên đường phố. Họ phát hiện một bó lông dê chưa bị đốt cháy. Hai người chia nhau mỗi người một nửa rồi khoác trên lưng.

Trên đường trở về, họ nhìn thấy một súc vại. Người nông dân vớt số lông dê nặng trĩu đi, chọn ra một ít vại đủ để mình khoác nổi. Còn người thương nhân tham lam kia ôm hết số lông dê mà người nông dân vớt đi cùng với số vại còn lại. Gánh nặng trên lưng khiến anh thở phì phò, bước đi cũng chậm lại.

Đi được một đoạn không xa, họ lại phát hiện một số bát đĩa bằng bạc. Người nông dân vớt vại đi, nhặt những chén đĩa bằng bạc ấy cho vào trong tay nải và khoác sau lưng. Người thương nhân vì số vại và lông dê trên lưng quá nặng không thể cúi người xuống nhặt nên đành nuối tiếc đi tiếp.

Bỗng nhiên trời đổ mưa, số lông dê và vại trên lưng người thương nhân bị ướt hết. Ông ta loạng choạng ngã

xuống đồng bần. Trong khi đó, người nông dân nhàn nhả trở về nhà. Ông bán những đồ ăn bằng bạc ấy đi. Cuộc sống của ông nhờ vậy trở nên khá giả hơn.

Người tham lam rất dễ bị đánh lừa bởi hiện tượng bên ngoài của sự vật, thậm chí khó bút phá ra khỏi sự trói buộc của những hiện tượng đó. Con người sống trong xã hội hiện đại luôn cho rằng: làm ăn một lần kiếm cho đủ, quan hệ giao tiếp cũng cố tận dụng trong một lần. Cho rằng mình làm như thế là thông minh, nhưng đâu có biết rằng như thế là tự cắt đứt đường lui của mình! Tôi không hy vọng bạn có sự thông minh này mà mong bạn luôn có được sự “ngốc nghếch” của đứa bé trong câu chuyện trên. Bởi vì như thế bạn sẽ nhận được nhiều hơn.

Mười đồng 5 xu nhiều hay là một đồng 1 hào nhiều? Bạn hãy thử tính toán nhé!

Tham vọng không có điểm dừng liên tục cám dỗ con người theo đuổi sự hưởng thụ cao nhất đối với vật chất, nhưng theo đuổi một cách thái quá thường khiến cho người ta đánh mất đi phương hướng cuộc sống. Vì thế bất cứ việc gì cũng biết dừng lại đúng lúc, như thế mới có thể nắm bắt tốt phương hướng của cuộc đời.

24) Hiện tại là quan trọng nhất.

Ngày xưa ngày xưa có một vị vua trẻ. Ông ta vừa có quyền lực, lại vừa giàu có, nhưng luôn băn khoăn về hai câu hỏi. Ông thường tự hỏi bản thân: “Trong cuộc đời mình, thời khắc nào là thời khắc quan trọng nhất? Ai là người quan trọng nhất?”. Ông tuyên bố với tất cả các nhà triết học trên toàn thế giới: “Ai có thể đưa ra câu trả lời hoàn hảo cho hai câu hỏi trên, người đó sẽ được nhà vua

trọng thưởng”. Các nhà triết học khắp nơi trên thế giới đổ về, nhưng không có câu trả lời nào khiến nhà vua hài lòng.

Lúc đó có người bẩm báo với nhà vua, ở một vùng núi xa xôi có một cụ già rất thông tuệ, rất có thể cụ già này sẽ giúp nhà vua tìm ra câu trả lời. Nhà vua đóng giả một người nông dân đi đến chân núi nơi cụ già thông thái kia sinh sống.

Khi đến trước ngôi nhà tranh tồi tàn của ông cụ, nhà vua nhìn thấy ông cụ sắp chân ngồi trên mặt đất, dường như đang chuẩn bị đào cái gì đó.

Nhà vua nói: “Nghe nói cụ là một người rất thông tuệ, có thể trả lời được tất cả các câu hỏi. Vậy cụ có thể nói cho tôi biết: trong cuộc đời tôi, ai là người quan trọng nhất? Thời điểm nào là thời điểm quan trọng nhất?”

Cụ già nói: “Hãy giúp tôi đào khoai tây! Sau đó đem ra sông rửa sạch sẽ. Tôi đang ninh một nồi xương to. Lát nữa, tôi mời anh một bát khoai tây xương”.

Nhà vua nghĩ rằng cụ già muốn thử thách mình, nên làm đúng theo lời ông cụ. Nhà vua sống chung trong túp lều với ông cụ một vài ngày, hy vọng câu hỏi của mình được giải đáp. Nhưng cụ già vẫn chưa trả lời.

Cuối cùng, nhà vua cảm thấy vô cùng tức giận vì đã lãng phí mấy ngày với ông cụ này. Nhà vua lấy thanh ngọc bội ra để ông cụ biết được thân phận thực sự của mình, đồng thời kết tội ông cụ là kẻ lừa dối.

Ông cụ nói: “Ngày đầu tiên chúng ta gặp nhau, tôi đã trả lời câu hỏi của bệ hạ, chỉ có điều bệ hạ chưa hiểu được ý tứ của kẻ thảo dân này”.

Nhà vua hỏi: “Ý tứ của nhà người là gì?”

Ông cụ nói tiếp: “Khi bệ hạ đến, thảo dân đã nhiệt tình đón tiếp bệ hạ, để cho bệ hạ ở lại trong túp lều của thảo dân. Bệ hạ nên nhớ rằng quá khứ đã trôi qua rồi, tương lai vẫn chưa đến. Thời điểm quan trọng nhất trong cuộc đời chính là hiện tại. Người quan trọng nhất trong cuộc đời của bệ hạ chính là người hiện đang sống với bệ hạ, bởi vì chính người đó cùng bệ hạ chia sẻ và cảm nhận cuộc sống”.

Trong suốt cuộc đời, dường như lúc nào con người cũng tìm kiếm. Có lẽ cho đến khi kết thúc cuộc đời, vẫn chưa tìm được thứ mình muốn tìm. Bởi vì thứ chúng ta cần tìm kiếm có thể sớm đã lướt qua chúng ta.

Một nhà thông thái từng nói: “Sống không phải cầu mà được. Chết không phải điều chúng ta mong. Nhưng chúng ta có thể sử dụng những tháng ngày giữa cái chết và sự sống”. Vì thế, thay vì ngậm đầu nuối tiếc về những sự việc đã tan thành mây khói trong quá khứ, chúng ta hãy cúi đầu để ý đến chiếc lò sưởi trước mắt, nắm bắt ánh sáng và sức nóng của hiện tại. Thay vì lưu luyến bên chiếc gối, muốn quay lại với giấc mơ của ngày hôm qua, hãy choàng dậy, nắm bắt lấy ngày hôm nay tươi đẹp. Hãy nắm bắt mỗi ngày trong cuộc đời để chúng trở nên cao quý, vinh quang và giàu giá trị. Chỉ có cuộc sống tích cực và tiến thủ mới là cuộc sống thực sự.

Phần 2:

NIỀM TIN LÀM CHO CUỘC ĐỜI TRÀN ĐẦY NHỰA SỐNG

Những thiên tài vĩ đại đều là những người lao động xuất sắc. Họ không những chăm chỉ hơn người bình thường, mà còn bỏ ra nhiều công sức và sự nhiệt tình hơn cho công việc. Tinh thần làm việc cần cù chăm chỉ khiến cho họ toát lên sức sống mãnh liệt, rèn luyện cho họ những khả năng vượt trội hơn người khác. Niềm tin là giá đỡ cho tinh thần làm việc của họ. Niềm tin cũng là tổ chất của những người cần cù, chăm chỉ lao động.

NIỀM TIN KHƠI DẠY SỰ NHIỆT TÌNH TRONG CÔNG VIỆC

25) Cơ hội thường ẩn chứa trong những công việc bình thường.

Bí quyết để đạt được thành công, niềm vui và cảm giác hài lòng trong công việc hoàn toàn không phải là do lựa chọn những công việc mình thích để làm, mà là yêu quý công việc mình đang làm. Quyền lựa chọn này nằm trong tay bạn. Bạn có thể giống như Mark Twain, cả đời này

không cần phải “làm việc”. Có một số người, tuy làm việc suốt cả cuộc đời, nhưng vẫn không lĩnh hội được niềm vui của công việc. Ngược lại, công việc còn trở thành gánh nặng của họ, khiến họ vô cùng đau khổ.

Nếu trong công việc, bạn cũng có cảm giác này, mời bạn đọc bức thư sau:

John thân mến!

Em đi làm đã gần được 3 năm rồi đấy. Rất vui mừng thấy em không ngừng tiến bộ. Quả thực anh cảm thấy tự hào về em. Trong thư em nói rằng gần đây đọc không ít sách, đồng thời muốn thông qua việc đọc sách mở rộng tầm nhìn, chuẩn bị trước cho công việc quản lý và kinh doanh công ty sau này. Điều này chứng tỏ em đã chuẩn bị sẵn sàng để hướng đến mục tiêu cao hơn. Đây là điều đáng mừng. Dựa trên kinh nghiệm làm việc trong vòng nhiều năm, anh cũng muốn đóng góp với em một vài ý kiến.

Không biết em học lái xuống từ lúc nào nhỉ? Nhưng chắc chắn em vẫn còn nhớ như in cảm giác sợ hãi khi lần đầu cầm lái, đúng không? Em phải biết cách học tập và đúc rút kinh nghiệm từ sai lầm của người khác. Bởi vì, bất cứ ai cũng không có đủ thời gian để trải qua tất cả những thất bại. Việc đọc sách cũng như thế. Khi xử lý những công việc khác nhau, tốt nhất nên đọc trước kinh nghiệm của người đi trước. Nếu em có thể thông qua sách vở học tập kinh nghiệm của người khác, nếu mỗi tháng em có thể đọc được một quyển sách, thì em tiến gần đến phương hướng chính xác của cuộc đời thêm một bước. Trước đây anh cũng từng nỗ lực tìm hiểu văn học nước Anh, và đạt được một số tiêu chuẩn mà một người trí thức cần phải có. Anh

thích đọc nhất các tác phẩm của Bacon, Shakespear, Burns. Trong khi đó tác phẩm của những người khác anh rất ít đọc. Có rất nhiều bài thơ để lại ấn tượng sâu sắc trong tâm trí anh. Đương nhiên, anh còn tìm hiểu cả văn học nước Pháp nữa, đặc biệt là tác phẩm "Montaigne nói về cuộc sống". Nó đưa anh vào một thế giới hoàn toàn mới. Khi anh đọc được những câu chuyện này giống như kẻ khát nước gặp trời mưa, anh giống như đang sống trong một thế giới kỳ ảo. Kho tàng châu báu trong sách vở còn nhiều hơn số vàng bạc trên đảo châu báu và số vàng bạc do bọn cướp biển Caribbean cướp được. Điều quan trọng hơn, mỗi ngày trong cuộc sống, anh đều có thể tận hưởng kho báu đó.

Dường như trên bức tường được mở thêm những cánh cửa sổ để từ đó ánh nắng luôn chiếu vào anh. Anh mang sách theo người, tranh thủ đọc vào thời gian rảnh rỗi. Công việc nặng nhọc của mỗi ngày, những ca trực đêm dài đằng đẵng, bởi vì có sách nên không có gì đáng nói. Cứ như thế, anh dần dần quen với những tác phẩm lịch sử và tản văn của Macaulay. Đối với tác phẩm "Lịch sử nước Mỹ" của Bancroft, anh đọc kỹ hơn những quyển sách khác. Tác phẩm của Lamb đem đến cho anh niềm vui rất lớn.

Còn nhớ lúc mới rời khỏi trường, anh cho rằng đã đến lúc mình phải khai phá một con đường mới. Anh mong muốn sống tự lập, học tập và trưởng thành. Anh gói gém hành trang, mang theo thơ ca của Whitman, "Bạn không thể quay về nhà" của Thomas Holf cùng với "Nói về thành công" của Emerson, bước trên con đường chưa biết trước.

Trong giai đoạn này của cuộc đời, chỉ dựa vào việc đọc, anh cảm thấy mình như đã sống 10 kiếp người, nhưng anh hoàn toàn không vì thế mà có bất cứ biểu hiện kiêu căng nào. Nhờ vậy anh mới nhận thấy mình phải lợi dụng hợp lý hơn thời gian mà Thượng Đế dành cho mình. Xét trên góc độ nào đó, những người sống trong một xã hội nhỏ, khép kín, cho dù có kỳ vọng vào bản thân hay không, nếu thiếu cơ hội khảo sát thực tế đối với thế giới bên ngoài hoặc không thông qua việc đọc sách để nhận được tri thức thì họ không thể thấu hiểu được cuộc đời. Anh thấy thương thay cho họ. Song những người chết trong sự thiếu hiểu biết lại nhiều không kể xiết! Đây là một sự thực khiến người ta cảm thấy sợ hãi.

Nhưng đọc sách không thể dùng số lượng để đánh giá. Có một số người, tuy đọc rất nhiều sách, nhưng phần lớn là tiểu thuyết. Họ cho rằng làm như thế có thể khiến cho cuộc đời nhận được sự an ủi. Song thật đáng buồn, có rất ít người nhận thấy đọc tác phẩm có tính hư cấu, thì ngoài việc giải trí, không có bất cứ tác dụng nào. Hơn nữa, trên đời này những thứ cần phải học quả thực rất nhiều. Có quá nhiều sự việc khiến người ta cảm thấy hứng thú hơn tiểu thuyết. Nghĩ đến điều này, đương nhiên em sẽ cảm thấy đọc những mơ ước viễn vông của ai đó thật lãng phí thời gian.

Sau khi bước chân vào thương trường, do ảnh hưởng của môi trường, anh nhận thấy tác dụng thiết thực và tầm quan trọng của việc đọc sách. Thông qua việc đọc sách có thể rèn luyện được khả năng kinh doanh. Nói cách khác, đọc sách chính là đọc con người. Lịch sử được viết vì con người. Hiện nay lưu hành rộng rãi các loại sách liên quan đến công việc đầu tư, áp lực trong cuộc sống, hoạt động

thể thao, chế độ ăn uống, thao tác an toàn xuống máy .v.v...
- nhiều không kể xiết. Đây là những loại sách nói về con người, hành động và tư duy của con người. Người doanh nhân nếu muốn nâng cao trình độ kinh doanh của mình đến mức độ trước đây không dám mơ ước, thì phải đọc sách và tìm hiểu về những loại người khác nhau trong phạm vi rộng lớn hơn.

Trên thế giới này, những sự việc thực sự mới lạ không phải là nhiều, rất nhiều mặt của cuộc sống chính là sự lặp đi lặp lại. Muốn nắm bắt tốt bánh lái con thuyền cuộc đời, đạt được kinh nghiệm chinh phục mục tiêu, anh góp ý em nên đọc một số cuốn sách về lịch sử, học tập cách thức xử lý những sự việc bình thường hay khác thường của tổ tiên. Những sự kiện lịch sử trong cuộc đời thường có sự giống nhau đến mức ngạc nhiên, rất nhiều sự việc đều là sự lặp lại. Rất nhiều phương pháp mà chúng ta muốn biết đều được tiền nhân thử qua và chứng minh, hơn nữa đã quy nạp, tổng kết thành kiến thức trong sách vở chờ đợi mọi người đọc.

Có lẽ vì anh chịu khó bỏ ra thời gian và sự kiên nhẫn để đọc sách, nên khi so sánh với những người cùng trang lứa, hay những người có học lực cao hơn mình, anh có một điểm khởi đầu khá thuận lợi. Cuối cùng anh muốn tặng em một câu nói của Saint Thomas Aquina: “Cẩn thận với những người chỉ đọc một quyển sách”.

Vì thế có thể nói rằng, bất cứ sự việc nào trên đời này, nếu không có quyết tâm thì không bao giờ có hy vọng thành công. Muốn đạt được thành công thì phải quyết tâm dốc hết sức lực để làm. Đúng như câu nói của Andrew Carnegie: “Nếu ai đó không thể tìm được cảm giác lãng

mạn trong công việc của mình, thì không thể đổ lỗi cho công việc mà chỉ có thể trách người làm công việc này”.

Vui vẻ làm việc, coi công việc là niềm vui, có thể khiến cho công việc của chúng ta tiến thêm bước nữa, khiến cho cuộc sống của chúng ta tràn đầy niềm vui. Tuy nó không thể điều động toàn bộ tính tích cực của chúng ta, nhưng nó giúp chúng ta đi đúng hướng.

“Chúng ta nên lựa chọn hưởng thụ niềm vui. Hưởng thụ niềm vui có thể tạo ra không khí vui vẻ. Không khí vui vẻ khiến cho người ta muốn tham dự. Tham dự có thể tập trung được sự chú ý. Tập trung sự chú ý giúp chúng ta nâng cao nhận thức. Nâng cao nhận thức có thể khơi dậy những hiểu biết độc đáo. Hiểu biết độc đáo có thể tạo ra tri thức. Tri thức thúc đẩy hành động. Hành động có thể tạo ra thành quả”.

John Maxwell dùng đoạn văn có ý tứ sâu xa này đưa ra lời giải thích tốt nhất cho niềm vui trong công việc.

Nếu bạn nắm được ý nghĩa thực sự trong câu nói trên, đem niềm vui và công việc kết hợp thỏa đáng với nhau, thì công việc của bạn chắc chắn không còn đơn điệu và vất vả nữa, hơn nữa hiệu quả công việc cũng được nâng lên rất cao.

Công việc không chỉ để thỏa mãn nhu cầu sinh tồn, mà thông qua nó chúng ta có thể thực hiện giá trị cuộc sống cá nhân. Chúng ta nên kết hợp sở thích của bản thân với công việc của mình. Cho dù làm bất cứ việc gì, cũng nên tìm thấy niềm vui trong công việc, hơn nữa cần phải thật lòng yêu quý công việc của mình, đồng thời biến nó thành sự hưởng thụ và niềm vui.

26) Sự đam mê là linh hồn của công việc.

Các nhà phát minh, các nhà nghệ thuật, các nhạc sỹ, các nhà thơ, nhà văn, anh hùng, những người đi tiên phong của nền văn minh nhân loại - cho dù sống ở vùng đất nào, thuộc về chủng tộc nào, vào thời đại nào – thì những con người đã dẫn dắt nhân loại từ xã hội nguyên thủy đến nền văn minh hiện đại, không ai không tràn đầy đam mê và nhiệt huyết.

Nhạc sỹ nổi tiếng Handel, lúc còn nhỏ tuổi bị người nhà nghiêm cấm không cho đụng vào nhạc cụ. Cha mẹ không cho Handel học nhạc, dù chỉ là một nốt. Nhưng sự nghiêm cấm này có tác dụng gì chứ? Vào lúc nửa đêm, cậu bé Handel lẳng lặng chạy đến một căn gác, bí mật học đánh piano. Mozart lúc còn nhỏ, suốt ngày phải làm những công việc nặng nhọc, nhưng đến buổi tối, cậu lên đến nhà thờ nghe trộm biểu diễn phong cầm, thả hồn mình vào âm nhạc. Bach lúc còn nhỏ, phải học dưới ánh trăng với những cuốn sách chép tay, ngay yêu cầu đơn giản có được một cây nến cũng bị từ chối thẳng thừng. Sau khi những tài liệu chép tay bị tịch thu, cậu bé Bach vẫn không chán nản, thôi chí. Roi vọt và những lời chửi bới lại làm cho cậu bé Ole Bull càng say mê và chuyên tâm vào những bản nhạc violon của mình.

Không có sự nhiệt tình và lòng đam mê, quân đội không thể thắng trận, các tác phẩm điêu khắc sẽ không sống động như thật, âm nhạc sẽ không làm xao xuyến lòng người, con người không có sức mạnh chế ngự thiên nhiên, những công trình kiến trúc vĩ đại không được xây dựng, văn thơ không thể làm xao động trái tim con người, thế giới này cũng không có tình yêu thương vô tư và khăng khải.

Gia đình Hans Christian Andersen vô cùng nghèo túng. Bố Andersen là một người thợ đóng giày, tiệm giày của ông rất thưa khách. Mẹ Andersem giặt quần áo thuê cho người khác để kiếm thêm tiền chi tiêu cho gia đình. Cả nhà luôn phải lo lắng về chuyện miếng cơm, manh áo. Andersen trải qua thời thơ ấu trong sự nghèo túng và cô đơn. Người cha đặt tất cả hy vọng vào cậu con trai duy nhất này. Ông nói với con trai: “Bố không có được cơ hội đi học. Con cần phải có ý chí, cố gắng học tập kiến thức, để sau này trở thành người có tri thức”. Trong hoàn cảnh cuộc sống vô cùng chật vật, khó khăn, người cha vẫn dành thời gian dạy cho con trai mình những bài học vỡ lòng. Trong căn nhà nhỏ bé của gia đình Andersen, chỉ có một chiếc ghế sử dụng để làm giày, một chiếc giường được cải tiến từ chiếc giá đặt quan tài, và một chiếc ghế nhỏ để Andersen ngủ vào buổi tối. Nhưng người cha vẫn cố gắng tạo dựng một môi trường nghệ thuật cho con trai. Trên tường ông treo rất nhiều tranh ảnh và những đồ vật trang trí, trên giá bày biện khá nhiều đồ chơi, bên cạnh chiếc ghế làm giày, ông kê một chiếc giá sách thấp, trên đó có rất nhiều sách vở, trên cánh cửa còn dán một bức tranh phong cảnh. Những lúc rảnh rỗi, người cha thường tranh thủ thời gian chơi với Andersen. Để con trai không cảm thấy buồn và cô đơn, ông thường kể cho con nghe những câu chuyện trong cuốn sách “Nghìn lẻ một đêm” của người Ả-rập cổ đại. Nhiều lúc để thay đổi không khí, người cha còn đọc diễn cảm cho cậu bé Andersen nghe một đoạn kịch bản của nhà hài kịch nổi tiếng người Đan Mạch Holberg, diễn lại một số chương trong vở kịch do Shakespeare sáng tác. Những câu chuyện trong vở kịch

này đã khơi dậy xúc cảm nghệ thuật trong Andersen. Cậu thường dựa vào trí tưởng tượng của mình sáng tác ra những câu chuyện mới từ những câu chuyện mà người lớn kể cho cậu nghe. Cậu ảo tưởng mình là một đạo diễn. Cậu trang điểm những người gỗ mà bố khắc cho cậu thành những nhân vật trong vở kịch. Cậu còn dựa vào cuộc sống thực tế của bản thân, bắt đầu viết kịch cho những con rối gỗ. Để mở rộng thế giới tinh thần cho con trai, người cha thường xuyên dẫn Andersen đi ra ngoài đường phố để quan sát hành vi, cử chỉ và sắc thái của những loại người khác nhau. Andersen nhìn thấy nhiều loại người khác nhau sống trên thế giới này như người thợ thủ công, người kinh doanh, người ăn xin, quý tộc, địa chủ, thị trường, mục sư v.v... Cậu không thể hiểu nổi tại sao lại có sự khác biệt lớn như thế giữa cuộc sống của những người này.

Mùa đông năm 1815, bố Andersen mắc bệnh qua đời. Mẹ cậu hằng ngày phải đi giặt quần áo thuê cho người khác. Ban ngày, cậu bé Andersen cô đơn một mình ở nhà chơi với những con rối gỗ của mình, nhiều lúc cũng chạy sang chơi nhà người hàng xóm đồng cảm với cảnh ngộ của cậu. Ở nhà hàng xóm, lần đầu tiên cậu nghe được danh từ “nhà thơ”. Chủ nhà biết cậu thích diễn kịch nên thỉnh thoảng kể cho cậu nghe tên một số vở kịch và các nhà viết kịch mà cậu chưa từng nghe. Điều này kích thích trí tưởng tượng của cậu đối với việc sáng tác kịch.

Năm Andersen 14 tuổi, nhà hát ca múa kịch hoàng gia Copenhagen cử một đoàn kịch đến Odense biểu diễn. Andersen kết bạn với một người phát tờ rơi của đoàn kịch, nhờ vậy cậu có được cơ hội nấp phía sau cánh gà để xem trộm người ta diễn kịch. Cậu phát hiện ra một thế giới mới,

và quyết tâm trở thành một nhà nghệ thuật. Ngày 5 tháng 9 năm 1819, Andersen không nghe theo sự thu xếp của mẹ, đến học may ở một tiệm may, mà một mình đến Copenhagen. Sau nhiều lần thử sức, hy vọng trở thành diễn viên của Andersen tan thành bọt nước. Sau này được sự giúp đỡ của Labelle, người phụ trách nhà hát ca múa kịch hoàng gia, Andersen có cơ hội đọc được rất nhiều những tác phẩm của các nhà văn và nhà thơ nổi tiếng, đồng thời viết được rất nhiều kịch bản và thơ. Tiếp đó, Andersen bước vào thời kỳ đỉnh cao trong sáng tác.

Niềm đam mê là linh hồn của công việc, hơn nữa còn chính là bản thân cuộc sống. Những người trẻ tuổi nếu không thể tìm thấy niềm vui từ công việc hằng ngày mà làm việc chỉ vì sự sinh tồn, chỉ vì phải hoàn thành chức trách của mình, thì họ chắc chắn sẽ thất bại.

27) Làm việc không vì tiền lương.

Năng lực quan trọng hơn tiền bạc hàng nghìn lần, bởi vì nó không bị người ta đánh cắp cũng không bị thất thoát. Nếu bạn có cơ hội nghiên cứu về những người thành công, bạn sẽ phát hiện không phải lúc nào họ cũng ở trên đỉnh cao của sự nghiệp. Trong suốt cuộc đời, biết bao lần họ leo lên được đỉnh cao, sau đó lại rơi xuống vực sâu. Tuy lúc lên voi lúc xuống ngựa, nhưng có một thứ luôn đi theo họ, đó chính là năng lực. Năng lực có thể giúp họ trở lại đỉnh cao, ngạo nghễ nhìn cuộc đời.

Rất nhiều nhân viên mới bước chân vào cương vị công tác, hoặc ít hoặc nhiều đều kêu ca: “Đãi ngộ mà ông chủ dành cho tôi thấp quá, lương ba cọc ba đồng như thế này, tội gì phải làm tốt cho ông ấy chứ”. “Làm việc ở công ty,

chẳng phải làm cho bản thân, làm tạm tạm là được rồi”. Suy nghĩ “tôi chẳng qua làm thuê cho sếp” có tính đại diện rất lớn. Theo cách nhìn nhận của rất nhiều người, công việc chẳng qua là mối quan hệ thuê mướn đơn giản, làm nhiều làm ít, làm tốt làm xấu đều không có ý nghĩa lớn đối với bản thân. Thực tế thì sao? Thực ra, trong công việc, bạn không những học được kinh nghiệm, mà còn tích lũy được kiến thức, tăng thêm vốn sống. Nếu lúc nào bạn cũng ôm trong đầu suy nghĩ mình làm việc cho sếp, thì cuối cùng người thua thiệt không phải là sếp, mà là bản thân bạn.

Muốn trở thành cánh tay đắc lực của sếp, thì bạn đừng giống như người khác mang trong đầu suy nghĩ “Mình chẳng qua làm thuê cho sếp”. Bạn làm việc cho công ty, cho sếp, nhưng thực ra bạn đang làm việc cho bản thân. Những người có suy nghĩ như thế mới có thể trở thành tâm phúc của sếp. Và cuộc đời của họ mới càng huy hoàng, sự sống mới càng có giá trị.

Ở nước Mỹ, có một chàng trai sau khi lấy được tấm bằng tiến sỹ, nhưng luôn vì chuyện cương vị công tác và trình độ học vấn không phù hợp nhau mà ngày nào cũng bôn ba tìm kiếm công việc. Cuối cùng, để kiếm miếng cơm manh áo, anh giấu tấm bằng tiến sỹ đi. Cầm tấm bằng tốt nghiệp trung học, anh xin vào làm nhân viên kiểm tra cho một nhà máy chế tạo cơ khí, với mức lương còn thấp hơn mức lương của công nhân bình thường.

Sau khi làm việc được nửa tháng, anh nhận thấy giá thành sản phẩm cao, chất lượng sản phẩm kém, vì thế anh dốc hết sức thuyết phục cấp trên tiến hành cải cách, đổi mới để chiếm lĩnh thị trường.

Đồng nghiệp nói với anh: “Hãy nhìn mức lương của anh, tại sao anh bán sức lao động của mình rẻ mạt như thế?”.

Anh mỉm cười đáp: “Tôi làm vì công việc của bản thân. Tôi cảm thấy rất vui”.

Mấy tháng sau, chàng trai này được cất nhắc lên chức phó giám đốc, với mức lương được tăng lên mấy chục lần. Điều quan trọng hơn là sự đổi mới anh đưa ra đã mang lại lợi nhuận hàng triệu đôla cho công ty trong vòng mấy tháng.

Không vì đồng lương mà làm việc. Bởi vì đồng lương chỉ là một hình thức đền đáp công sức chúng ta bỏ ra cho công việc. Tuy là hình thức trực tiếp nhất, nhưng cũng hạn hẹp nhất. Con người nếu chỉ vì tiền lương mà làm việc, không có mục tiêu cao cả, thì đây không phải là sự lựa chọn tốt nhất của cuộc đời, người chịu thiệt hại nặng nhất không phải là người khác mà là bản thân chúng ta.

Làm việc không vì tiền lương, thì sự đền đáp mà công việc đem đến cho bạn sẽ lớn gấp nhiều lần công sức bạn bỏ ra vì nó. Nếu bạn luôn nỗ lực làm việc, luôn tiến bộ thì bạn sẽ có bản lý lịch cuộc đời tốt đẹp, không một vết nhơ, giúp bạn có được danh tiếng tốt trong công ty. Tiếng thơm luôn đi theo bạn suốt cả cuộc đời.

Nếu lúc nào chúng ta cũng đau đầu về chuyện rốt cuộc mình nhận được bao nhiêu tiền lương, thì làm sao chúng ta có thể nhìn thấy cơ hội trưởng thành nằm đằng sau đồng lương chúng ta nhận được. Chúng ta làm sao có thể ý thức được rằng kỹ năng và kinh nghiệm có được từ trong công việc có ảnh hưởng to lớn như thế nào đối với tương lai của bản thân? Nếu như thế, vô hình chung chúng ta nhốt mình

vào chiếc phong bì đựng tiền lương, không bao giờ hiểu được bản thân thực sự cần gì.

Chỉ có mang trong đầu suy nghĩ “Làm việc vì bản thân” thừa nhận và chấp nhận triết lý giản dị của cuộc đời “Làm việc cho người khác cũng chính là làm việc cho bản thân”, thì chúng ta mới bình thản làm tốt công việc trong tay, cuối cùng nhận được sự đền đáp vật chất hậu hĩnh, nhận được sự tôn trọng của xã hội, thực hiện giá trị của bản thân.

28) Hãy thử coi công việc là người yêu.

Một nhà quản lý doanh nghiệp từng nói: “Nếu bạn có thể thực sự thích một chiếc cúc áo, thì còn giá trị hơn là bạn may một chiếc áo cầu thủ”. Trên thực tế, chỉ có những người tận tụy và có trách nhiệm với công việc thì mới được giao phó nhiều trọng trách, mới có thể dễ dàng đi đến thành công.

Làm bất cứ công việc gì cũng phải toàn tâm toàn ý và dốc hết trách nhiệm. Bởi vì dốc hết trách nhiệm là mảnh đất để bồi dưỡng tinh thần yêu ngành, yêu nghề. Nếu như trong công việc, nhân viên không có trách nhiệm và lý tưởng, thì cuộc sống của họ sẽ trở nên không chút ý nghĩa. Vì thế cho dù làm bất cứ công việc gì, công việc bình thường cũng như công việc khiến người khác hâm mộ, đều phải dốc hết trách nhiệm, có tinh thần yêu nghề thì mới gặt hái được những tiến bộ liên tục.

Từ một người bình thường trở thành nhân vật nổi tiếng, câu chuyện của một người đưa thư đã thay đổi quan niệm của 200 triệu người dân Mỹ. Hiện nay câu chuyện của người đưa thư Fred đã được in thành sổ tay, trở thành cuốn

sách gói đầu giường của nhân viên trong rất nhiều doanh nghiệp nổi tiếng.

Nhà diễn thuyết chuyên nghiệp Mark Sanbern mua một số căn hộ ở khu dân cư gần công viên Washington thuộc thành phố Denver nước Mỹ. Sau khi chuyển đến ở được vài ngày, có người đến gõ cửa nhà ông ta. Người khách mỉm cười tự giới thiệu. “Tôi tên là Fred, là nhân viên đưa thư ở đây. Tiện đường, tôi ghé thăm ông, chào mừng ông đến với khu phố này. Đồng thời cũng muốn tìm hiểu về ông, chẳng hạn như công việc của ông đang làm là gì?”.

Mark Sanbern vô cùng ngạc nhiên. Ông nhận thư và bưu kiện cả đời nhưng đây là lần đầu tiên gặp một người đưa thư tự giới thiệu về mình như thế. Điều này quả thực làm cho trái tim ông cảm thấy ấm áp. Ông Sanbern tỏ vẻ hợp tác, nói với người đưa thư: “Tôi là người diễn thuyết chuyên nghiệp, đây không phải là một công việc thực sự”.

“Vây thì, chắc chắn ông thường xuyên đi công tác xa!”. Người đưa thư hỏi, trên gương mặt của anh luôn nở nụ cười chân thành.

“Đúng vậy, quả thực là như thế. Trong một năm, tôi có khoảng 160 ngày đến 200 ngày không ở nhà”. Ông Sanbern thành thật trả lời.

Người đưa thư gật đầu, tiếp tục nói: “Nếu đúng như thế, tốt nhất ông đưa lịch trình công tác cho tôi. Khi ông không có ở nhà, tôi sẽ tạm thời giữ hộ thư từ và bưu kiện của ông. Đợi đến khi nào ông trở về, tôi sẽ đưa luôn thể”.

Sự nhiệt tình “quá mức bình thường” này khiến cho Sanbern vô cùng kinh ngạc. Ông khéo léo từ chối: “Không cần phải phiền phức như thế. Anh cứ bỏ thư của

tôi vào trong thùng thư là được rồi. Khi nào trở về, tôi sẽ tự lấy ra”.

Nhưng người đưa thư không hề bỏ cuộc vì sự từ chối của người chủ nhà. Anh ta chân thành giải thích: “Ông Sanbern! Những kẻ ăn trộm thường nhòm ngó thùng thư của chủ nhà. Nếu chúng phát hiện thùng thư đầy, điều này chứng tỏ chủ nhà đi vắng. Và như thế chúng sẽ có những ý đồ không tốt, người chịu thiệt hại sẽ là ông”.

Không đợi cho ông Sanbern kịp nói gì, người đưa thư tiếp tục nói: “Hay là thế này đi, nếu nắp thùng thư vẫn đầy được, thì tôi sẽ bỏ thư vào bên trong thùng. Như thế, người khác sẽ không biết được ông không có nhà. Những bưu kiện không nhét vừa thùng thư, tôi sẽ đặt ở hộc cửa, ở bên ngoài sẽ không nhìn thấy. Nếu ở đó cũng không có chỗ chứa thì tôi sẽ giữ hộ ông, đợi ông về lấy”.

Ý kiến của người đưa thư nghe rất hoàn hảo, không chê vào đâu được. Ông Sanbern không có lý do gì để từ chối. Hai tuần sau, ông Sanbern đi công tác về, phát hiện tấm thảm lau chân trước cửa nhà đã biến mất. Chẳng lẽ ở Denver người ta ăn trộm cả thảm lau giày sao? Không thể nào.

Ông quay đầu lại nhìn thì thấy tấm thảm lau chân đã được chuyển đến một góc khuất ở hành lang. Ông bước đến cầm tấm thảm lên, một gói bưu kiện lộ ra, ở trên có dán một tờ giấy, do người đưa thư có tên là Fred ấy để lại. Đầu đuôi câu chuyện là như này: Trong thời gian ông Sanbern đi vắng, công ty chuyển phát liên hiệp Mỹ (UPS) đã chuyển nhầm bưu kiện của ông vào một gia đình cách nhà ông 5 căn. Fred phát hiện bưu kiện của ông Sanbern bị đưa nhầm chỗ nên đã lấy về và giấu kín ở dưới tấm thảm.

Ông Sanbern vô cùng cảm động trước việc làm của Fred - sự phục vụ mang tính nhân bản. Anh ấy không chỉ là người đưa thư đơn thuần nữa, công việc anh làm vốn dĩ thuộc về trách nhiệm của UPS! Ông Sanbern còn biết được rằng, trước khi ông chuyển về đây, Fred luôn vui vẻ phục vụ khu dân cư này với tinh thần trách nhiệm cao.

Hôm nay, sau mười mấy năm, câu chuyện về người đưa thư Fred, nhờ sự quảng cáo của nhà diễn thuyết chuyên nghiệp Sanbern, đã được mọi người dân nước Mỹ biết đến. Nhân viên trong các ngành nghề khác nhau nhận được sự gợi mở từ người đưa thư này. Fred nêu một tấm gương để cho tất cả những người muốn thành công trong công việc noi theo: Làm những công việc mà bản thân mình cho là đúng, thì không cần phải tính toán liệu mình có được thừa nhận, đền đáp hay không. Cho dù là những công ty lớn tiếng tăm lừng lẫy, hay là công ty nhỏ đang trong quá trình phát triển, “nhân viên bưu điện Fred” đã trở thành danh từ đại diện cho sự phục vụ mang tính sáng tạo. Hằng năm các công ty đều trao “giải thưởng Fred” để khích lệ những nhân viên có tinh thần phục vụ sáng tạo và tinh thần trách nhiệm giống như của Fred.

Dốc hết trách nhiệm cho công việc khiến người ta kiên cường, dốc hết trách nhiệm khiến người ta dũng cảm, dốc hết trách nhiệm khiến người ta biết quan tâm và thông cảm. Bởi vì khi chúng ta dốc hết trách nhiệm vì người khác, thì người khác cũng gánh trách nhiệm cho chúng ta.

Cho dù bạn làm bất cứ công việc nào, chỉ cần bạn có thể dũng cảm gánh vác trách nhiệm, thì công việc bạn làm sẽ có giá trị, bạn sẽ nhận được sự tôn trọng và yêu quý của

mọi người. Dốc hết trách nhiệm không phụ thuộc vào loại hình công việc mà phụ thuộc vào người làm công việc. Chỉ cần bạn muốn, bạn sẽ có thể làm rất tốt.

29) Đừng nên trở thành nhân viên theo kiểu nút bấm.

Edison từng nói: “Nếu bạn lựa chọn lao động, đồng thời tập trung toàn bộ tinh thần và sức lực cho nó, thì hạnh phúc sẽ tự tìm đến bạn”. Biết được ý nghĩa và trách nhiệm đối với công việc của bản thân, đồng thời luôn giữ được thái độ tự giác làm việc, đây là khác biệt căn bản nhất giữa người có thể làm nên sự nghiệp lớn và người có thái độ sống được chăng hay chớ.

Theo bản tin của hãng truyền hình Anh, chàng trai da đen Fara Gray 22 tuổi người Mỹ là “thần đồng kinh doanh”. Lên 6 tuổi, Gray bắt đầu kiếm tiền bằng nghề tiếp thị, 14 tuổi đã trở thành triệu phú. Hiện nay công việc kinh doanh của anh được mở rộng sang các lĩnh vực như truyền thông, thực phẩm, xuất bản v.v... Bản thân anh còn là phát thanh viên và người dẫn chương trình truyền hình. Anh có văn phòng riêng ở New York và Las Vegas.

Gray sinh ra và lớn lên trong một gia đình nghèo túng ở Chicago, là cậu con trai út trong số 5 anh chị em. Năm Gray lên 6 tuổi, mẹ anh mắc bệnh tim rất nặng. Gray rất thương mẹ, mong muốn giúp đỡ mẹ giảm bớt gánh nặng của cuộc sống. Nhưng không ai dám thuê anh, một đứa trẻ mới lên 6 tuổi, làm việc. Gray vắt óc suy nghĩ, cuối cùng tìm ra một cách kiếm tiền - tiếp thị kem dưỡng da. Gray kể lại: “Tôi nhờ mẹ mua giúp tôi kem dưỡng da người ta bán sỉ với giá rẻ, sau đó đi hết nhà này đến nhà khác tiếp thị. Hễ có ai mở cửa là tôi liền nắm lấy tay cô ấy (bà ấy) nói:

“Chào cô (chào bà) cháu là Gray, cô (bà) mua giúp cháu lọ kem dưỡng da! Nó chỉ có 1,5 đôla thôi!”. Thông thường, chỉ cần nhìn thấy ánh mắt van nài của tôi, người ta đều nói: “Được rồi, để cô (bà) mua cho”.

Sau khi tích lũy được một ít vốn liếng, năm lên 8 tuổi, Gray thành lập “câu lạc bộ thương nghiệp” của mình. Anh tìm kiếm sự tài trợ của các thương nhân địa phương, nhờ họ giúp đỡ nơi hội họp và phương tiện giao thông, để anh và các cậu bé khác cùng bàn bạc “bí quyết” kinh doanh. Gray nói: “Khi mới bắt đầu, tôi luôn gặp phải sự từ chối của người khác. Họ vừa nhìn thấy tôi liền đóng cửa lại. Nhưng cuối cùng nhờ “sách lược năm người”, tôi đã gom được khoản tiền đầu tư là 15 nghìn đôla. Cái gọi là “sách lược năm người”, tức là nếu bạn từ chối đề nghị của tôi, vậy thì nhờ bạn giới thiệu cho tôi 5 người có thể chấp nhận lời đề nghị của tôi”. Nhờ số tiền quyên góp được, Gray và các bạn mở một cửa hiệu bán bánh quy và thiệp.

Sau khi cả nhà Gray chuyển đến Las Vegas, khả năng kinh doanh của anh gây được sự chú ý của các phương tiện truyền thông địa phương. Không lâu sau, Gray được chương trình “ăn nói giỏi” phỏng vấn. Sau đó anh trở thành người dẫn chương trình này. Năm đó, Gray mới 12 tuổi. Tuy nhỏ tuổi, nhưng tài ăn nói của Gray không kém gì người lớn. Không lâu sau một số công ty, cơ quan bắt đầu mời Gray đến phát biểu, nói chuyện. Danh sách cuộc hẹn của Gray rất dài, hơn nửa thù lao cho mỗi lần nói chuyện rất cao, từ 5 đến 10 nghìn đôla. Gray nói: “Điện thoại của tôi reo suốt ngày. Họ rất muốn biết, tôi làm thế nào để thành lập câu lạc bộ của mình? Tôi trở thành người dẫn chương trình “ăn nói giỏi” như thế nào? Họ nói: hãy đến kể

cho chúng tôi nghe lịch sử thành công của cậu, ở đây có một tấm ngân phiếu đang chờ đợi cậu”.

Có một lần, sau khi nhìn bà nội làm nước ép trái cây, trong đầu anh lóe lên suy nghĩ. Anh lập tức quyết định thành lập một công ty thực phẩm. Gray nói: “Tôi vừa xem sách vừa học cách kinh doanh một công ty thực phẩm”. Từ thu nhập của công ty thực phẩm và các khoản thu khác, năm 14 tuổi, Gray đã trở thành một triệu phú. Năm đó anh mua cho mẹ một căn nhà, để mẹ sống thoải mái và dễ chịu hơn.

Năm 2004, Gray 20 tuổi, anh xuất bản quyển sách “Nhà triệu phú lập nghiệp từ hai bàn tay trắng - 9 bước giúp bạn trở nên giàu có”. Trong cuốn sách, anh liệt kê những kinh nghiệm làm giàu của bản thân: quý trọng danh tiếng của bản thân, đừng bao giờ sợ bị từ chối, nắm bắt mỗi một cơ hội, đi theo xu hướng thời đại nhưng có mục tiêu cho bản thân, dành thời gian học tập, có sự chuẩn bị trước về mặt tâm lý cho thất bại, yêu quý khách hàng, đừng bao giờ coi nhẹ tác dụng của quan hệ giao tiếp.

Trên thế giới này, rất nhiều người thành công trong sự nghiệp đều là những người dám nghĩ, dám làm, dám thất bại. Trong khi đó những người được coi là trí tuệ nổi trội, đầy tài hoa thường hay chần chừ, nhìn trước ngó sau, không biết lựa chọn, không biết vứt bỏ, nên cuối cùng không làm nên chuyện gì. Chúng ta thường nghe nói, tài năng, vận may, cơ hội, trí tuệ là nhân tố then chốt của thành công. Thực ra thất bại của rất nhiều người đều là vì chưa làm tốt ba việc sau: “Thiếu dũng khí dám nghĩ, thiếu năng lực dám làm, thiếu quyết tâm dám thành bại”.

30) Làm việc cũng là một hình thức giải trí.

Mỗi ngày không biết có bao nhiêu người hù bỏ những ý tưởng mới lạ mà họ phải trăn trở trong nhiều ngày mới nghĩ ra, chỉ vì một lẽ họ không dám hành động. Một thời gian sau đó, những ý tưởng này lại quay trở lại dày vò họ. Vậy thì, khi đối mặt với tình huống này chúng ta phải làm gì? Thực ra câu trả lời hết sức rõ ràng, chúng ta hằng ngày đều phải làm việc, có hai thái độ làm việc khác nhau mà chúng ta có thể lựa chọn. Một thái độ giống như Mark Twain nói: “Tôi hoàn toàn không cần phải làm bất cứ công việc nào mà vẫn có thể sống được. Tôi lấy công việc viết sách báo làm niềm vui, đối với tôi nó cũng thú vị giống như đánh bida vậy”. Đối với Mark Twain, công việc hoàn toàn không phải là công việc mà là niềm vui, những tác phẩm để đời của Mark Twain là bằng chứng tốt nhất cho triết lý làm việc này của ông.

Còn thái độ làm việc kia coi công việc là lao động khổ sai kéo dài hết ngày này đến ngày khác, giống như Sisyphus trong truyện thần thoại Hy Lạp, hằng ngày phải đẩy một hòn đá to lên đỉnh núi. Ngày nào ông cũng phải lặp lại quá trình này. Vì thế công việc của ông hết sức gian khổ, tẻ nhạt và không có chút hứng thú.

Từng có người hỏi Pierre Cardin bí quyết thành công. Ông trả lời: “Sáng tạo! Trước tiên phải có mơ ước, sau đó bỏ công sức lao động để thực hiện mơ ước đó, đồng thời không ngừng tự đặt câu hỏi hoài nghi về bản thân. Đó chính là bí quyết thành công của tôi”.

Vào một ngày đầu thế kỷ 19, chàng trai Pierre Cardin 23 tuổi đi một chiếc xe đạp cũ, trong lòng đầy

phấn khích đến thủ đô Paris nước Pháp. Ông bỏ ra 5 năm lần lượt học nghề năm trong ba tiệm thời trang nổi tiếng nhất Paris thời bấy giờ là Paquin và Dior. Bởi vì chăm chỉ học tập nên Pierre Cardin nhanh chóng nắm bắt được toàn bộ quá trình từ thiết kế đến cắt may, đồng thời cũng có những hiểu biết độc đáo của mình đối với thời trang. Ông cho rằng, thời trang là “sự thể hiện bên ngoài của tâm hồn, dấu hiệu của phép lịch sự”. Ở trước cổng trường đại học Paris, một nữ sinh viên trẻ trung xinh đẹp đã lôi cuốn sự chú ý của Pierre Cardin. Cô gái này tuy chỉ mặc một chiếc váy bình thường, nhưng dáng người mảnh mai, những đường cong cơ thể ở phần ngực và phần hông đều rất đẹp và gợi cảm. Pierre Cardin nghĩ bụng: cô gái này nếu mặc quần áo do mình thiết kế, chắc chắn sẽ lộng lẫy và vô cùng quyến rũ. Vì thế ông tuyển hơn 20 nữ sinh đại học xinh đẹp, thành lập một đội người mẫu thời trang nghiệp dư.

Sau đó, Pierre Cardin tổ chức một buổi trình diễn thời trang hết sức đặc sắc ở thủ đô Paris. Trong điệu nhạc du dương, các cô người mẫu mặc các loại trang phục khác nhau lần lượt xuất hiện trên sân khấu, tạo nên cảm giác mới lạ cho người xem. Màn biểu diễn xuất sắc của các người mẫu thời trang khiến cho buổi trình diễn của Pierre Cardin đạt được thành công bất ngờ, tất cả các tờ báo của Paris dường như đều đăng tin về lần trình diễn thời trang này, đơn đặt hàng bay đến tới tấp. Lần đầu tiên, Pierre Cardin cảm nhận được niềm vui của thành công.

Sau khi đạt được thành công huy hoàng trong ngành thời trang, Pierre Cardin lại hướng đến một lĩnh vực mới. Ông thành lập “Trung tâm văn hóa Pierre Cardin” ở thành

phố Paris. Trong trung tâm này có rạp chiếu phim, phòng trưng bày tranh, nhà hát, điểm bán đấu giá các tác phẩm nghệ thuật. Trung tâm văn hóa Pierre Cardin trở thành một điểm du lịch của thành phố Paris.

Lúc bấy giờ thành phố Paris có một nhà hàng cao cấp có tên gọi “Maksim” đứng trước nguy cơ bị phá sản. Nhà hàng này được xây dựng năm 1893, có lịch sử khá lâu đời. Khi ông chủ nhà hàng dự định bán đấu giá, các tập đoàn, công ty giàu có của Mỹ, Saudi Arabia đều có ý định mua lại. Pierre Cardin không muốn để một nhà hàng nổi tiếng có lịch sử lâu đời của nước Pháp rơi vào tay người ngoại quốc nên ông bỏ ra 1.5 triệu đôla mua lại nhà hàng Maksim với giá cao.

Pierre Cardin không coi việc khách hàng đến nhà hàng chỉ đơn giản là dùng bữa, mà coi đó là một hình thức hưởng thụ cuộc sống. Ông không những giúp khách hàng thưởng thức các món ăn Pháp nổi tiếng thế giới, đồng thời còn để khách hàng hưởng thụ được chất lượng phục vụ cao và đặc sắc của Maksim. Ba năm sau, như có phép màu, nhà hàng Maksim lại được hồi sinh. Nó không những khôi phục được sự huy hoàng trước đây, mà danh tiếng còn lan rộng toàn cầu.

Từ một người thợ may trở thành một tỷ phú, Pierre Cardin tạo dựng nên huyền thoại trong kinh doanh. Mà tất cả những điều này được đánh đổi bằng công sức làm việc mỗi ngày 18 tiếng của ông. “Niềm vui của tôi chính là công việc của tôi”. Trong văn phòng làm việc được sơn màu lục của Pierre Cardin, có một mô hình quả địa cầu. Nhà tỷ phú không có thời gian giải trí này có thể chỉ ra chính xác trên quả địa cầu ấy có bao nhiêu nhà hàng thuộc về “vương

quốc” do ông cai quản. Ông cảm nhận được niềm vui cuộc sống, một sự hài lòng lớn.

Coi công việc là hình thức giải trí, biết nhìn xa trông rộng, thúc ép, làm chủ bản thân, coi sự vất vả trong công việc là niềm vui, thì mới có thể đạt được những thành tích đáng tự hào.

Người thành công là người yêu thích công việc, đồng thời có thể truyền niềm vui này cho người khác, làm cho mọi người chủ động đến gần họ, vui vẻ hợp tác với họ. Làm việc với thái độ hào hứng, chắc chắn bạn sẽ tạo ra thành quả lớn, giúp bạn đến được bến bờ của thành công.



NIỀM TIN THẮP SÁNG NGỌN LỬA TRONG TRÁI TIM

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

31) Làm việc theo nhịp điệu của trái tim.

Chúng ta không nên phê phán người khác dựa vào công việc mà hiện tại họ đang làm. Trước khi biết được chính xác hoài bão và lý tưởng của một người nào đó, thì không thể tùy tiện đưa ra kết luận đối với anh ta. Tiêu chuẩn để đánh giá một con người là phải dựa trên hoài bão và mục tiêu của anh ta. Đối với một người trẻ tuổi, chỉ cần anh ta có nghị lực, kiên trì và niềm tin thì anh ta hoàn toàn có thể trở thành một nhân vật kiệt xuất.

Bốn mươi tư năm trước đây, ở vùng ngoại ô Los Angeles nước Mỹ, một cậu bé 15 tuổi, chưa từng biết gì về



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

vào chiếc phong bì đựng tiền lương, không bao giờ hiểu được bản thân thực sự cần gì.

Chỉ có mang trong đầu suy nghĩ “Làm việc vì bản thân” thừa nhận và chấp nhận triết lý giản dị của cuộc đời “Làm việc cho người khác cũng chính là làm việc cho bản thân”, thì chúng ta mới bình thản làm tốt công việc trong tay, cuối cùng nhận được sự đền đáp vật chất hậu hĩnh, nhận được sự tôn trọng của xã hội, thực hiện giá trị của bản thân.

28) Hãy thử coi công việc là người yêu.

Một nhà quản lý doanh nghiệp từng nói: “Nếu bạn có thể thực sự thích một chiếc cúc áo, thì còn giá trị hơn là bạn may một chiếc áo cầu thủ”. Trên thực tế, chỉ có những người tận tụy và có trách nhiệm với công việc thì mới được giao phó nhiều trọng trách, mới có thể dễ dàng đi đến thành công.

Làm bất cứ công việc gì cũng phải toàn tâm toàn ý và dốc hết trách nhiệm. Bởi vì dốc hết trách nhiệm là mảnh đất để bồi dưỡng tinh thần yêu ngành, yêu nghề. Nếu như trong công việc, nhân viên không có trách nhiệm và lý tưởng, thì cuộc sống của họ sẽ trở nên không chút ý nghĩa. Vì thế cho dù làm bất cứ công việc gì, công việc bình thường cũng như công việc khiến người khác hâm mộ, đều phải dốc hết trách nhiệm, có tinh thần yêu nghề thì mới gặt hái được những tiến bộ liên tục.

Từ một người bình thường trở thành nhân vật nổi tiếng, câu chuyện của một người đưa thư đã thay đổi quan niệm của 200 triệu người dân Mỹ. Hiện nay câu chuyện của người đưa thư Fred đã được in thành sổ tay, trở thành cuốn

sách gói đầu giường của nhân viên trong rất nhiều doanh nghiệp nổi tiếng.

Nhà diễn thuyết chuyên nghiệp Mark Sanbern mua một số căn hộ ở khu dân cư gần công viên Washington thuộc thành phố Denver nước Mỹ. Sau khi chuyển đến ở được vài ngày, có người đến gõ cửa nhà ông ta. Người khách mỉm cười tự giới thiệu. “Tôi tên là Fred, là nhân viên đưa thư ở đây. Tiện đường, tôi ghé thăm ông, chào mừng ông đến với khu phố này. Đồng thời cũng muốn tìm hiểu về ông, chẳng hạn như công việc của ông đang làm là gì?”.

Mark Sanbern vô cùng ngạc nhiên. Ông nhận thư và bưu kiện cả đời nhưng đây là lần đầu tiên gặp một người đưa thư tự giới thiệu về mình như thế. Điều này quả thực làm cho trái tim ông cảm thấy ấm áp. Ông Sanbern tỏ vẻ hợp tác, nói với người đưa thư: “Tôi là người diễn thuyết chuyên nghiệp, đây không phải là một công việc thực sự”.

“Vây thì, chắc chắn ông thường xuyên đi công tác xa!”. Người đưa thư hỏi, trên gương mặt của anh luôn nở nụ cười chân thành.

“Đúng vậy, quả thực là như thế. Trong một năm, tôi có khoảng 160 ngày đến 200 ngày không ở nhà”. Ông Sanbern thành thật trả lời.

Người đưa thư gật đầu, tiếp tục nói: “Nếu đúng như thế, tốt nhất ông đưa lịch trình công tác cho tôi. Khi ông không có ở nhà, tôi sẽ tạm thời giữ hộ thư từ và bưu kiện của ông. Đợi đến khi nào ông trở về, tôi sẽ đưa luôn thể”.

Sự nhiệt tình “quá mức bình thường” này khiến cho Sanbern vô cùng kinh ngạc. Ông khéo léo từ chối: “Không cần phải phiền phức như thế. Anh cứ bỏ thư của

tôi vào trong thùng thư là được rồi. Khi nào trở về, tôi sẽ tự lấy ra”.

Nhưng người đưa thư không hề bỏ cuộc vì sự từ chối của người chủ nhà. Anh ta chân thành giải thích: “Ông Sanbern! Những kẻ ăn trộm thường nhòm ngó thùng thư của chủ nhà. Nếu chúng phát hiện thùng thư đầy, điều này chứng tỏ chủ nhà đi vắng. Và như thế chúng sẽ có những ý đồ không tốt, người chịu thiệt hại sẽ là ông”.

Không đợi cho ông Sanbern kịp nói gì, người đưa thư tiếp tục nói: “Hay là thế này đi, nếu nắp thùng thư vẫn đầy được, thì tôi sẽ bỏ thư vào bên trong thùng. Như thế, người khác sẽ không biết được ông không có nhà. Những bưu kiện không nhét vừa thùng thư, tôi sẽ đặt ở hộc cửa, ở bên ngoài sẽ không nhìn thấy. Nếu ở đó cũng không có chỗ chứa thì tôi sẽ giữ hộ ông, đợi ông về lấy”.

Ý kiến của người đưa thư nghe rất hoàn hảo, không chê vào đâu được. Ông Sanbern không có lý do gì để từ chối. Hai tuần sau, ông Sanbern đi công tác về, phát hiện tấm thảm lau chân trước cửa nhà đã biến mất. Chẳng lẽ ở Denver người ta ăn trộm cả thảm lau giày sao? Không thể nào.

Ông quay đầu lại nhìn thì thấy tấm thảm lau chân đã được chuyển đến một góc khuất ở hành lang. Ông bước đến cầm tấm thảm lên, một gói bưu kiện lộ ra, ở trên có dán một tờ giấy, do người đưa thư có tên là Fred ấy để lại. Đầu đuôi câu chuyện là như này: Trong thời gian ông Sanbern đi vắng, công ty chuyển phát liên hiệp Mỹ (UPS) đã chuyển nhầm bưu kiện của ông vào một gia đình cách nhà ông 5 căn. Fred phát hiện bưu kiện của ông Sanbern bị đưa nhầm chỗ nên đã lấy về và giấu kín ở dưới tấm thảm.

Ông Sanbern vô cùng cảm động trước việc làm của Fred - sự phục vụ mang tính nhân bản. Anh ấy không chỉ là người đưa thư đơn thuần nữa, công việc anh làm vốn dĩ thuộc về trách nhiệm của UPS! Ông Sanbern còn biết được rằng, trước khi ông chuyển về đây, Fred luôn vui vẻ phục vụ khu dân cư này với tinh thần trách nhiệm cao.

Hôm nay, sau mười mấy năm, câu chuyện về người đưa thư Fred, nhờ sự quảng cáo của nhà diễn thuyết chuyên nghiệp Sanbern, đã được mọi người dân nước Mỹ biết đến. Nhân viên trong các ngành nghề khác nhau nhận được sự gợi mở từ người đưa thư này. Fred nêu một tấm gương để cho tất cả những người muốn thành công trong công việc noi theo: Làm những công việc mà bản thân mình cho là đúng, thì không cần phải tính toán liệu mình có được thừa nhận, đền đáp hay không. Cho dù là những công ty lớn tiếng tăm lừng lẫy, hay là công ty nhỏ đang trong quá trình phát triển, “nhân viên bưu điện Fred” đã trở thành danh từ đại diện cho sự phục vụ mang tính sáng tạo. Hằng năm các công ty đều trao “giải thưởng Fred” để khích lệ những nhân viên có tinh thần phục vụ sáng tạo và tinh thần trách nhiệm giống như của Fred.

Dốc hết trách nhiệm cho công việc khiến người ta kiên cường, dốc hết trách nhiệm khiến người ta dũng cảm, dốc hết trách nhiệm khiến người ta biết quan tâm và thông cảm. Bởi vì khi chúng ta dốc hết trách nhiệm vì người khác, thì người khác cũng gánh trách nhiệm cho chúng ta.

Cho dù bạn làm bất cứ công việc nào, chỉ cần bạn có thể dũng cảm gánh vác trách nhiệm, thì công việc bạn làm sẽ có giá trị, bạn sẽ nhận được sự tôn trọng và yêu quý của

mọi người. Dốc hết trách nhiệm không phụ thuộc vào loại hình công việc mà phụ thuộc vào người làm công việc. Chỉ cần bạn muốn, bạn sẽ có thể làm rất tốt.

29) Đừng nên trở thành nhân viên theo kiểu nút bấm.

Edison từng nói: “Nếu bạn lựa chọn lao động, đồng thời tập trung toàn bộ tinh thần và sức lực cho nó, thì hạnh phúc sẽ tự tìm đến bạn”. Biết được ý nghĩa và trách nhiệm đối với công việc của bản thân, đồng thời luôn giữ được thái độ tự giác làm việc, đây là khác biệt căn bản nhất giữa người có thể làm nên sự nghiệp lớn và người có thái độ sống được chăng hay chớ.

Theo bản tin của hãng truyền hình Anh, chàng trai da đen Fara Gray 22 tuổi người Mỹ là “thần đồng kinh doanh”. Lên 6 tuổi, Gray bắt đầu kiếm tiền bằng nghề tiếp thị, 14 tuổi đã trở thành triệu phú. Hiện nay công việc kinh doanh của anh được mở rộng sang các lĩnh vực như truyền thông, thực phẩm, xuất bản v.v... Bản thân anh còn là phát thanh viên và người dẫn chương trình truyền hình. Anh có văn phòng riêng ở New York và Las Vegas.

Gray sinh ra và lớn lên trong một gia đình nghèo túng ở Chicago, là cậu con trai út trong số 5 anh chị em. Năm Gray lên 6 tuổi, mẹ anh mắc bệnh tim rất nặng. Gray rất thương mẹ, mong muốn giúp đỡ mẹ giảm bớt gánh nặng của cuộc sống. Nhưng không ai dám thuê anh, một đứa trẻ mới lên 6 tuổi, làm việc. Gray vắt óc suy nghĩ, cuối cùng tìm ra một cách kiếm tiền - tiếp thị kem dưỡng da. Gray kể lại: “Tôi nhờ mẹ mua giúp tôi kem dưỡng da người ta bán sỉ với giá rẻ, sau đó đi hết nhà này đến nhà khác tiếp thị. Hễ có ai mở cửa là tôi liền nắm lấy tay cô ấy (bà ấy) nói:

“Chào cô (chào bà) cháu là Gray, cô (bà) mua giúp cháu lọ kem dưỡng da! Nó chỉ có 1,5 đôla thôi!”. Thông thường, chỉ cần nhìn thấy ánh mắt van nài của tôi, người ta đều nói: “Được rồi, để cô (bà) mua cho”.

Sau khi tích lũy được một ít vốn liếng, năm lên 8 tuổi, Gray thành lập “câu lạc bộ thương nghiệp” của mình. Anh tìm kiếm sự tài trợ của các thương nhân địa phương, nhờ họ giúp đỡ nơi hội họp và phương tiện giao thông, để anh và các cậu bé khác cùng bàn bạc “bí quyết” kinh doanh. Gray nói: “Khi mới bắt đầu, tôi luôn gặp phải sự từ chối của người khác. Họ vừa nhìn thấy tôi liền đóng cửa lại. Nhưng cuối cùng nhờ “sách lược năm người”, tôi đã gom được khoản tiền đầu tư là 15 nghìn đôla. Cái gọi là “sách lược năm người”, tức là nếu bạn từ chối đề nghị của tôi, vậy thì nhờ bạn giới thiệu cho tôi 5 người có thể chấp nhận lời đề nghị của tôi”. Nhờ số tiền quyên góp được, Gray và các bạn mở một cửa hiệu bán bánh quy và thiệp.

Sau khi cả nhà Gray chuyển đến Las Vegas, khả năng kinh doanh của anh gây được sự chú ý của các phương tiện truyền thông địa phương. Không lâu sau, Gray được chương trình “ăn nói giỏi” phỏng vấn. Sau đó anh trở thành người dẫn chương trình này. Năm đó, Gray mới 12 tuổi. Tuy nhỏ tuổi, nhưng tài ăn nói của Gray không kém gì người lớn. Không lâu sau một số công ty, cơ quan bắt đầu mời Gray đến phát biểu, nói chuyện. Danh sách cuộc hẹn của Gray rất dài, hơn nửa thù lao cho mỗi lần nói chuyện rất cao, từ 5 đến 10 nghìn đôla. Gray nói: “Điện thoại của tôi reo suốt ngày. Họ rất muốn biết, tôi làm thế nào để thành lập câu lạc bộ của mình? Tôi trở thành người dẫn chương trình “ăn nói giỏi” như thế nào? Họ nói: hãy đến kể

cho chúng tôi nghe lịch sử thành công của cậu, ở đây có một tấm ngân phiếu đang chờ đợi cậu”.

Có một lần, sau khi nhìn bà nội làm nước ép trái cây, trong đầu anh lóe lên suy nghĩ. Anh lập tức quyết định thành lập một công ty thực phẩm. Gray nói: “Tôi vừa xem sách vừa học cách kinh doanh một công ty thực phẩm”. Từ thu nhập của công ty thực phẩm và các khoản thu khác, năm 14 tuổi, Gray đã trở thành một triệu phú. Năm đó anh mua cho mẹ một căn nhà, để mẹ sống thoải mái và dễ chịu hơn.

Năm 2004, Gray 20 tuổi, anh xuất bản quyển sách “Nhà triệu phú lập nghiệp từ hai bàn tay trắng - 9 bước giúp bạn trở nên giàu có”. Trong cuốn sách, anh liệt kê những kinh nghiệm làm giàu của bản thân: quý trọng danh tiếng của bản thân, đừng bao giờ sợ bị từ chối, nắm bắt mỗi một cơ hội, đi theo xu hướng thời đại nhưng có mục tiêu cho bản thân, dành thời gian học tập, có sự chuẩn bị trước về mặt tâm lý cho thất bại, yêu quý khách hàng, đừng bao giờ coi nhẹ tác dụng của quan hệ giao tiếp.

Trên thế giới này, rất nhiều người thành công trong sự nghiệp đều là những người dám nghĩ, dám làm, dám thất bại. Trong khi đó những người được coi là trí tuệ nổi trội, đầy tài hoa thường hay chần chừ, nhìn trước ngó sau, không biết lựa chọn, không biết vứt bỏ, nên cuối cùng không làm nên chuyện gì. Chúng ta thường nghe nói, tài năng, vận may, cơ hội, trí tuệ là nhân tố then chốt của thành công. Thực ra thất bại của rất nhiều người đều là vì chưa làm tốt ba việc sau: “Thiếu dũng khí dám nghĩ, thiếu năng lực dám làm, thiếu quyết tâm dám thành bại”.

30) Làm việc cũng là một hình thức giải trí.

Mỗi ngày không biết có bao nhiêu người hù bỏ những ý tưởng mới lạ mà họ phải trăn trở trong nhiều ngày mới nghĩ ra, chỉ vì một lẽ họ không dám hành động. Một thời gian sau đó, những ý tưởng này lại quay trở lại dày vò họ. Vậy thì, khi đối mặt với tình huống này chúng ta phải làm gì? Thực ra câu trả lời hết sức rõ ràng, chúng ta hằng ngày đều phải làm việc, có hai thái độ làm việc khác nhau mà chúng ta có thể lựa chọn. Một thái độ giống như Mark Twain nói: “Tôi hoàn toàn không cần phải làm bất cứ công việc nào mà vẫn có thể sống được. Tôi lấy công việc viết sách báo làm niềm vui, đối với tôi nó cũng thú vị giống như đánh bida vậy”. Đối với Mark Twain, công việc hoàn toàn không phải là công việc mà là niềm vui, những tác phẩm để đời của Mark Twain là bằng chứng tốt nhất cho triết lý làm việc này của ông.

Còn thái độ làm việc kia coi công việc là lao động khổ sai kéo dài hết ngày này đến ngày khác, giống như Sisyphus trong truyện thần thoại Hy Lạp, hằng ngày phải đẩy một hòn đá to lên đỉnh núi. Ngày nào ông cũng phải lặp lại quá trình này. Vì thế công việc của ông hết sức gian khổ, tẻ nhạt và không có chút hứng thú.

Từng có người hỏi Pierre Cardin bí quyết thành công. Ông trả lời: “Sáng tạo! Trước tiên phải có mơ ước, sau đó bỏ công sức lao động để thực hiện mơ ước đó, đồng thời không ngừng tự đặt câu hỏi hoài nghi về bản thân. Đó chính là bí quyết thành công của tôi”.

Vào một ngày đầu thế kỷ 19, chàng trai Pierre Cardin 23 tuổi đi một chiếc xe đạp cũ, trong lòng đầy

phấn khích đến thủ đô Paris nước Pháp. Ông bỏ ra 5 năm lần lượt học nghề năm trong ba tiệm thời trang nổi tiếng nhất Paris thời bấy giờ là Paquin và Dior. Bởi vì chăm chỉ học tập nên Pierre Cardin nhanh chóng nắm bắt được toàn bộ quá trình từ thiết kế đến cắt may, đồng thời cũng có những hiểu biết độc đáo của mình đối với thời trang. Ông cho rằng, thời trang là “sự thể hiện bên ngoài của tâm hồn, dấu hiệu của phép lịch sự”. Ở trước cổng trường đại học Paris, một nữ sinh viên trẻ trung xinh đẹp đã lôi cuốn sự chú ý của Pierre Cardin. Cô gái này tuy chỉ mặc một chiếc váy bình thường, nhưng dáng người mảnh mai, những đường cong cơ thể ở phần ngực và phần hông đều rất đẹp và gợi cảm. Pierre Cardin nghĩ bụng: cô gái này nếu mặc quần áo do mình thiết kế, chắc chắn sẽ lộng lẫy và vô cùng quyến rũ. Vì thế ông tuyển hơn 20 nữ sinh đại học xinh đẹp, thành lập một đội người mẫu thời trang nghiệp dư.

Sau đó, Pierre Cardin tổ chức một buổi trình diễn thời trang hết sức đặc sắc ở thủ đô Paris. Trong điệu nhạc du dương, các cô người mẫu mặc các loại trang phục khác nhau lần lượt xuất hiện trên sân khấu, tạo nên cảm giác mới lạ cho người xem. Màn biểu diễn xuất sắc của các người mẫu thời trang khiến cho buổi trình diễn của Pierre Cardin đạt được thành công bất ngờ, tất cả các tờ báo của Paris dường như đều đăng tin về lần trình diễn thời trang này, đơn đặt hàng bay đến tới tấp. Lần đầu tiên, Pierre Cardin cảm nhận được niềm vui của thành công.

Sau khi đạt được thành công huy hoàng trong ngành thời trang, Pierre Cardin lại hướng đến một lĩnh vực mới. Ông thành lập “Trung tâm văn hóa Pierre Cardin” ở thành

phố Paris. Trong trung tâm này có rạp chiếu phim, phòng trưng bày tranh, nhà hát, điểm bán đấu giá các tác phẩm nghệ thuật. Trung tâm văn hóa Pierre Cardin trở thành một điểm du lịch của thành phố Paris.

Lúc bấy giờ thành phố Paris có một nhà hàng cao cấp có tên gọi “Maksim” đứng trước nguy cơ bị phá sản. Nhà hàng này được xây dựng năm 1893, có lịch sử khá lâu đời. Khi ông chủ nhà hàng dự định bán đấu giá, các tập đoàn, công ty giàu có của Mỹ, Saudi Arabia đều có ý định mua lại. Pierre Cardin không muốn để một nhà hàng nổi tiếng có lịch sử lâu đời của nước Pháp rơi vào tay người ngoại quốc nên ông bỏ ra 1.5 triệu đôla mua lại nhà hàng Maksim với giá cao.

Pierre Cardin không coi việc khách hàng đến nhà hàng chỉ đơn giản là dùng bữa, mà coi đó là một hình thức hưởng thụ cuộc sống. Ông không những giúp khách hàng thưởng thức các món ăn Pháp nổi tiếng thế giới, đồng thời còn để khách hàng hưởng thụ được chất lượng phục vụ cao và đặc sắc của Maksim. Ba năm sau, như có phép màu, nhà hàng Maksim lại được hồi sinh. Nó không những khôi phục được sự huy hoàng trước đây, mà danh tiếng còn lan rộng toàn cầu.

Từ một người thợ may trở thành một tỷ phú, Pierre Cardin tạo dựng nên huyền thoại trong kinh doanh. Mà tất cả những điều này được đánh đổi bằng công sức làm việc mỗi ngày 18 tiếng của ông. “Niềm vui của tôi chính là công việc của tôi”. Trong văn phòng làm việc được sơn màu lục của Pierre Cardin, có một mô hình quả địa cầu. Nhà tỷ phú không có thời gian giải trí này có thể chỉ ra chính xác trên quả địa cầu ấy có bao nhiêu nhà hàng thuộc về “vương

quốc” do ông cai quản. Ông cảm nhận được niềm vui cuộc sống, một sự hài lòng lớn.

Coi công việc là hình thức giải trí, biết nhìn xa trông rộng, thúc ép, làm chủ bản thân, coi sự vất vả trong công việc là niềm vui, thì mới có thể đạt được những thành tích đáng tự hào.

Người thành công là người yêu thích công việc, đồng thời có thể truyền niềm vui này cho người khác, làm cho mọi người chủ động đến gần họ, vui vẻ hợp tác với họ. Làm việc với thái độ hào hứng, chắc chắn bạn sẽ tạo ra thành quả lớn, giúp bạn đến được bến bờ của thành công.



NIỀM TIN THẮP SÁNG NGỌN LỬA TRONG TRÁI TIM

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

31) Làm việc theo nhịp điệu của trái tim.

Chúng ta không nên phê phán người khác dựa vào công việc mà hiện tại họ đang làm. Trước khi biết được chính xác hoài bão và lý tưởng của một người nào đó, thì không thể tùy tiện đưa ra kết luận đối với anh ta. Tiêu chuẩn để đánh giá một con người là phải dựa trên hoài bão và mục tiêu của anh ta. Đối với một người trẻ tuổi, chỉ cần anh ta có nghị lực, kiên trì và niềm tin thì anh ta hoàn toàn có thể trở thành một nhân vật kiệt xuất.

Bốn mươi tư năm trước đây, ở vùng ngoại ô Los Angeles nước Mỹ, một cậu bé 15 tuổi, chưa từng biết gì về

cuộc đời và xã hội, đã lập một danh sách trên đó liệt kê những ước mơ của mình:

Thăm hiểm sông Nile, sông Amazon và sông Congo; trèo lên đỉnh núi Everest, leo lên núi Kilimanjaro và núi Matthorn; cưỡi voi, lạc đà, đà điểu và ngựa hoang; đi thăm những con đường mà Marco Polo và Alexander Đại Đế từng đi qua; đóng vai chính trong một bộ phim giống như bộ phim "Người vượn núi Thái Sơn"; lái khinh khí cầu, đọc xong các tác phẩm nổi tiếng của Shakespear, Plato và Aristotle; soạn một bản nhạc, viết một cuốn sách; du lịch tất các nước trên thế giới, thăm quan mặt trăng; lấy vợ, sinh con v.v...

Anh đánh số thứ tự cho mỗi ước mơ, có tất cả 127 ước mơ. Sau khi trình trọng viết chúng lên giấy, anh bắt đầu đưa ra kế hoạch và các bước tiến hành.

Năm 16 tuổi, anh cùng cha thăm hiểm đầm Aucfeinoki ở bang Georgia và Everglades ở bang Floria. Đây là lần đầu tiên anh hoàn thành một ước mơ trong danh sách.

Theo kế hoạch, anh cứ dần dần thực hiện từng ước mơ của mình. Năm 59 tuổi, anh hoàn thành 106 trong số 127 ước mơ.

Người đàn ông người Mỹ này có tên là John Goddard. Trong suốt cuộc đời mình Goddard nhận được tất cả những vinh dự của một nhà thám hiểm, trong đó bao gồm cả việc trở thành thành viên của hiệp hội địa lý hoàng gia Anh và câu lạc bộ các nhà thám hiểm New York.

Goddard là một người vĩ đại, cả đời theo đuổi ước mơ của mình, để cuối cùng thực sự có được thế giới này.

Có người ngạc nhiên hỏi rằng, anh dựa vào sức mạnh nào để hoàn thành những sự việc "không thể" ấy, giúp anh

biến nhiều hòn đá ngang đường như thế thành những hòn đá lót đường. Anh mỉm cười đáp: “Rất đơn giản, khi muốn đến nơi nào đó, tôi để cho trái tim đi đến đó trước. Sau đó khắp người tôi tràn đầy một sức mạnh thần kỳ, và tôi chỉ cần tiến về phía trước theo tiếng gọi của con tim.”

Từ công việc và hoạt động thường ngày của một con người, chúng ta có thể nhận thấy một số dấu hiệu dự báo tương lai của anh ta. Phong cách làm việc của anh ta, công sức anh ta bỏ ra cho công việc, cử chỉ lời nói của anh ta, từ những yếu tố này, chúng ta có thể dự đoán được anh ta sẽ có tương lai như thế nào. Khi chúng ta nhìn thấy một người chăm chỉ cần mẫn làm việc, tìm mọi cách để làm tốt công việc, coi sự nỗ lực và thành tựu của bản thân là niềm vinh dự, thì chúng ta có thể tin chắc sẽ có ngày anh ta thành công.

32) Rèn luyện cho bản thân một trái tim cao quý.

Trong cuộc sống của con người hiện đại thường đầy rẫy những áp lực khác nhau. Làm thế nào để giải tỏa áp lực tâm lý, giữ được tâm trạng vui vẻ, đã trở thành vấn đề được mọi người quan tâm. Thực ra vui hay không đều là cảm giác của bản thân. Người khác không thể làm bạn trở nên vui vẻ. Nếu lúc nào bạn cũng tự nhủ với bản thân "Mình rất vui" thì bạn sẽ phát hiện bản thân mình quả thực cảm thấy rất vui.

Một phương pháp khác để giải tỏa áp lực là đừng nên đưa ra những đòi hỏi quá khắt khe đối với bản thân trong quá trình học tập và công tác. Đừng nên đặt ra những mục tiêu quá cao cho bản thân, cũng đừng nên đòi hỏi sự việc mình làm phải thập toàn thập mỹ, mà nên căn cứ vào tình

hình thực tế để đặt ra mục tiêu nằm trong tầm với của bản thân. Biết cách thưởng thức thành tựu của bản thân, thì tâm trạng sẽ trở nên thoải mái, dễ chịu.

Có một chàng trai làm giám đốc bộ phận tiêu thụ xe hơi của một siêu thị. Trước mặt anh là một tương lai rộng mở, nhưng tâm trạng của anh lúc nào cũng buồn rầu, ủ rũ. Anh ta cho rằng mình sắp chết đến nơi rồi, thậm chí anh ta còn mua sẵn một suất đất trong nghĩa trang và chuẩn bị đầy đủ mọi thứ cho tang lễ của mình. Thực ra, anh còn rất khỏe mạnh, chẳng qua thỉnh thoảng anh cảm thấy mình thở gấp, tim đập nhanh, cổ họng bị nghẹn mà thôi. Bác sĩ của anh là một bác sĩ rất giỏi về cả nội khoa lẫn ngoại khoa. Ông khuyên anh phải chú ý nghỉ ngơi, bình tâm để xử lý mọi chuyện trong cuộc sống và đừng cảm rút ra khỏi ngành tiêu thụ xe hơi mà anh yêu thích.

Nghe theo lời khuyên của bác sĩ, anh ta ở nhà nghỉ ngơi một thời gian. Nhưng vì quá lo sợ, nên tâm trạng anh luôn cảm thấy bất an. Nhịp thở của anh gấp hơn, tim anh cũng đập nhanh hơn, cổ họng vẫn tắc nghẽn như trước đây. Lúc đó, bác sĩ khuyên anh nên đi nghỉ ở Colorado.

Bang Colorado tuy có một thời tiết làm cho con người cảm thấy khỏe khoắn, một phong cảnh thiên nhiên hùng vĩ, nhưng nó vẫn không làm cho chàng trai này khỏi buồn rầu, lo lắng. Một tuần sau, anh trở về nhà và cảm nhận được rằng thần chết sắp đến đón anh đi.

“Hãy tìm cách hóa giải những ảo tưởng và nghi ngờ của cậu”, một người bạn khuyên anh ta “Nếu cậu muốn khám bệnh, thì hãy đến phòng khám của anh em Mayo ở thành phố Rochester bang Minnesota, có thể cậu sẽ biết rõ

bệnh tình của mình. Hãy mau chóng đến đó đi!" Nghe theo lời khuyên của bạn, anh nhờ một người thân lái xe đưa anh đến thành phố Rochester. Bởi vì, anh rất sợ rằng mình sẽ chết ở dọc đường.

Những bác sĩ ở phòng khám của anh em Mayo đã tiến hành kiểm tra tổng thể cho anh. Bác sĩ nói với anh: "Căn bệnh của anh là hít quá nhiều khí ôxy".

Anh ta cười gượng và nói: "Thật là ngốc quá! Tôi phải làm gì để khắc phục tình trạng này?"

Bác sĩ nói: "Khi cảm thấy hô hấp khó khăn, tim đập nhanh, anh có thể cho mũi vào trong một cái bao để hít thở không khí hoặc tạm thời nín thở một lúc".

Bác sĩ đưa cho anh một chiếc bao giấy, anh làm theo đúng lời dặn của bác sĩ. Một lát sau, anh cảm thấy nhịp tim và nhịp thở của mình đã trở lại bình thường, cổ họng của anh cũng không bị tắc nữa. Khi ra khỏi phòng khám, anh đã trở thành một người vui vẻ.

Sau đó, cứ khi nào triệu chứng của căn bệnh xuất hiện, anh lại nín thở một lúc. Một tháng sau, anh không còn lo sợ nữa, căn bệnh của anh cũng biến mất. Thực ra căn bệnh của anh là bệnh "tự kỷ ám thị".

Từ đó trở đi, anh không cần phải tìm đến bác sĩ để khám bệnh cho mình nữa.

Rất nhiều người cảm thấy cơ thể mình không khỏe mạnh, căn nguyên thường nằm ở mặt tâm lý. Giữ được tâm trạng vui vẻ có tác dụng rất to lớn đối với sức khỏe. "Không sợ thì mới có hy vọng". Đối phó với khó khăn cần phải như thế, đối phó với bệnh tật cũng cần phải như thế.

Muốn giữ được tâm trạng vui vẻ thì trước tiên chúng ta cần phải nhận thức đúng đắn về áp lực. Con người sống ở trong xã hội phải đối mặt với áp lực là điều bình thường. Vì thế, đối với những áp lực có mức độ vừa phải, chúng ta không cần phải gạt bỏ hoàn toàn. Nhưng khi áp lực quá lớn, gánh nặng về mặt tâm lý quá lớn thì phải tìm cách giảm bớt. Khi tinh thần cảm thấy phiền muộn, chúng ta nên tự học cách an ủi bản thân, giải tỏa sự lo lắng và căng thẳng. Trong tình huống phức tạp có thể bình tĩnh, sáng suốt xử lý sự việc.

Khi chúng ta cảm thấy áp lực quá lớn, thì cần chủ động tìm cách giải tỏa nó, chẳng hạn có thể kể cho người thân, đồng nghiệp, bạn bè nghe về những ý tưởng và cảm nhận của bản thân để giải tỏa tâm trạng buồn rầu. Như thế bạn sẽ cảm thấy như được an ủi, tâm trạng cũng trở nên thoải mái, dễ chịu hơn. Hoặc chuyển hướng sự chú ý của mình, ngoài giờ làm việc, tích cực tham gia các hoạt động văn nghệ thể thao, để làm phong phú và tăng thêm niềm vui cho cuộc sống. Lúc tâm trạng không vui vẻ có thể đi du lịch, mua sắm, để điều chỉnh tâm trạng của bản thân.

33) Được không vui, mất không buồn.

Một lưu học sinh Việt Nam đang học tập ở Mỹ đã kể cho bạn bè nghe sự thay đổi tầm nhìn của bản thân. Với thành tích xuất sắc ở tiểu học, anh được tuyển chọn vào trường trung học duy nhất của huyện. Anh nhận thấy mình không thể dễ dàng đứng đầu lớp giống như lúc học ở tiểu học nữa, nên trong lòng nảy sinh cảm giác đổ kỵ. Những bạn học có điều kiện kinh tế khá giả hơn của gia đình anh, ai cũng đều có những chiếc bút chì 6 cạnh, còn anh không

có. Ông trời quả không công bằng! Sau một thời gian nỗ lực học tập, anh trở thành học sinh số một của trường trung học. Nhưng anh vẫn nhận thấy vẫn tồn tại sự bất bình đẳng giữa người này với người khác. Anh luôn tự hỏi: Tại sao mình không có một chiếc bút máy tốt?

Sau khi tốt nghiệp trung học, anh thi đỗ một trường đại học ở Hà Nội, nhưng điều tốt đẹp không kéo dài được bao lâu. Kết quả học tập của anh chỉ xếp khoảng giữa lớp. Nhìn thấy bạn bè người thành phố bút chì có hàng tá, bút viết hàng chục chiếc, buổi sáng ăn phở, buổi tối ăn hoa quả, uống nước ngọt; nghĩ đến bản thân mình, buổi sáng chỉ có một cái bánh mì cũng tiếc rẻ không dám ăn hết, để lại một nửa cho buổi tối, anh không khỏi cảm thấy xót xa trong lòng.

Năm năm sau, anh được sang Mỹ du học, tận mắt chứng kiến thế giới phương Tây hào nhoáng, tráng lệ. Tất cả cảm giác đố kỵ, tự ty, thù hận bỗng chốc biến mất. Hóa ra tiêu chuẩn so sánh mà anh lựa chọn đã có sự thay đổi. Anh nhìn thấy không chỉ là bạn học, hàng xóm và đồng nghiệp của mình, mà là cả thế giới.

Trên thế giới này chỉ có một sự việc quan trọng nhất, đó chính là tự mình coi trọng bản thân mình, còn người khác nói gì, nhìn nhận như thế nào đều là việc nhỏ không đáng để ý.

Ngày xưa ngày xưa, ở vùng biên ải xa xôi có một ông lão. Một lần trên đường đi chợ, do bất cẩn nên ông đánh mất con ngựa. Những người hàng xóm đều cảm thấy tiếc rẻ cho ông. Thế nhưng ông lão lại nói: “Tuy tôi đánh mất ngựa, nhưng đó chưa chắc đã là chuyện không may”. Mọi người nghe xong, đều cảm thấy tội nghiệp cho ông.

Vài ngày sau, con ngựa bị mất quay trở lại, hơn nữa nó còn dẫn về một con la. Mọi người thấy thế bèn lũ lượt kéo đến chúc mừng ông lão. Thế nhưng, ông lão lại tỏ ra buồn rầu lo lắng: “Các ông các bà làm sao biết được đây không phải là chuyện xui xẻo?”. Mọi người đều cho rằng ông lão vui quá nên lú lẫn, đến nỗi không phân biệt được may rủi hên xui nữa.

Vài ngày sau, con trai ông lão cưới con la chơi đùa, chẳng may té ngã gãy chân. Hàng xóm đều chạy đến an ủi động viên ông đừng nên đau khổ. Ai ngờ, ông lão cười và nói: “Các ông các bà làm sao biết được đây không phải là chuyện may mắn?”. Mọi người đều không tin vào tai mình nữa, ai cũng cảm thấy khó hiểu và bực tức bỏ về.

Không lâu sau, chiến tranh nổ ra. Tất cả những thanh niên khoẻ mạnh đều bị bắt đi lính. Cuộc chiến rất khốc liệt nên phần đông binh lính đều bị chết ở chiến trường, ít người may mắn sống sót trở về. Còn con trai ông lão do bị què chân, không bị bắt đi lính, vì thế nó cứ bình yên vô sự ngồi ở nhà.

Phương thức suy nghĩ vượt thời gian, không gian, đánh giá cả lợi lẫn hại này của ông cụ đương nhiên tạo nên suy nghĩ “được cũng không vui, mất cũng không buồn”. Sự bình thản trong nội tâm đem đến sự hài hòa trong cuộc sống.

Trên đời này có những con đường đi mãi không hết, có những con sông không thể vượt qua. Khi gặp những con sông không thể vượt qua nổi, quay đầu trở về, đây cũng là trí tuệ. Nhưng trí tuệ thực sự vẫn là, đừng vì những trở ngại nhỏ mà chán nản, thối chí, ảnh hưởng đến bước chân tiến về phía trước của bạn.

Nhìn lại lịch sử, những người có quan niệm "được cũng không vui, mất cũng không buồn" đều có thể đột phá ra khỏi vòng vây của cuộc đời và vượt lên chính mình.

Thực ra, trong cuộc sống, chúng ta cần phải giữ được suy nghĩ tích cực thích ứng với môi trường sống, cải tạo môi trường sống, đừng nên tự mai một bản thân trong những suy nghĩ tiêu cực.

34) Tìm một bến cảng tránh mưa giông gió bão cho trái tim.

Chúng ta phải đối mặt với một thực tế như sau: Trên thế giới này, người thành công thì ít, kẻ thất bại thì nhiều. Người thành công sống rất tự tại, phóng khoáng, còn kẻ thất bại sống rất khốn khổ, nhỏ nhặt và trống rỗng.

Tại sao lại như thế?

Quan sát và tiến hành so sánh cách suy nghĩ của người thành công với cách suy nghĩ của kẻ thất bại, đặc biệt là suy nghĩ vào những điểm then chốt, chúng ta sẽ nhận thấy cách suy nghĩ tạo nên những sự khác biệt kinh người trong cuộc sống.

Trong giới tiếp thị, lưu truyền rộng rãi câu chuyện sau: Hai người đàn ông châu Âu sang châu Phi tiếp thị giày da. Bởi vì thời tiết nóng bức, nên từ trước đến giờ, người châu Phi đều đi chân đất. Người thứ nhất thấy người châu Phi ai cũng đi chân đất, ngay lập tức thất vọng, nghĩ bụng: "Ở đây, người ta đều đi chân đất. Ai sẽ mua giày chứ?". Thế rồi anh chán nản quay trở về. Còn người kia, khi thấy người châu Phi đều đi chân đất, thì vô cùng vui mừng: "Ở đây người ta đều chưa đi giày - một thị trường đầy tiềm năng!". Thế rồi, anh ta tìm cách tiếp

thị để người dân ở đây mua giày. Cuối cùng, anh ta trở về với một khoản tiền lớn.

Đây chính là kết quả khác nhau một trời một vực do sự khác biệt trong suy nghĩ gây ra. Cùng là thị trường châu Phi, cùng đối diện với những người châu Phi đi chân đất, do sự khác biệt trong suy nghĩ, nên một người thất vọng, chán nản, chưa đánh đã thua; còn người kia tràn đầy niềm tin giành được toàn thắng.

Có một số người thích nói rằng, hoàn cảnh hiện tại của họ là do người khác tạo nên, hoàn cảnh đã quyết định vị trí cuộc đời của họ. Họ thường quả quyết suy nghĩ của họ không thể thay đổi được. Nhưng cảnh ngộ của chúng ta không phải do môi trường xung quanh tạo nên. Xét cho cùng, nhìn nhận cuộc đời như thế nào là do bản thân chúng ta quyết định. Victor Frankel, người may mắn sống sót từ một trại tập trung của Đức quốc xã, từng nói: "Trong bất cứ hoàn cảnh nào, con người luôn có được sự tự do cuối cùng, đó chính là sự lựa chọn thái độ cho bản thân".

Kilma đến ở với chồng trong một căn cứ quân đội. Hằng ngày, chồng cô nhận nhiệm vụ diễn tập trên sa mạc, để lại cô một mình trong lán trại của đơn vị. Thời tiết ở đây rất nóng bức, ngột ngạt. Dưới bóng râm của cây tiên nhân chương (một loại cây thuộc họ xương rồng), nhiệt độ cũng lên tới bốn, năm mươi độ. Chẳng có ai chuyện trò với cô. Gần doanh trại chỉ có những người Mexico và người India, mà họ lại không biết nói tiếng Anh. Cô cảm thấy vô cùng buồn chán, nên đã viết thư cho bố mẹ và nói rằng cô sẽ vứt bỏ mọi thứ ở lại để quay về nhà.

Bức thư bố viết trả lời cô chỉ vền vẹn có 2 dòng nhưng nó mãi mãi in đậm trong tâm trí cô, thay đổi hoàn toàn cuộc sống của cô:

Hai người nhìn ra ngoài qua song cửa sắt của nhà giam.

Một người nhìn thấy bùn đất, còn người kia lại nhìn thấy sao trời.

Kilma đọc đi đọc lại bức thư này và cảm thấy vô cùng xấu hổ. Cô quyết định tìm kiếm "sao trời" ngay trên sa mạc này.

Kilma bắt đầu kết bạn với những người dân địa phương. Sự thân thiện của họ làm cho cô vô cùng ngạc nhiên. Cô cảm thấy hứng thú với nghề dệt vải và nghề làm đồ sứ của họ. Họ đã tặng cho cô những mảnh vải và đồ sứ mà họ yêu thích nhất.

Kilma nghiên cứu những cây tiên nhân chương đầy những điều kỳ bí cùng với những loài thực vật khác của sa mạc, học tập những kiến thức liên quan đến chuột chũi. Cô ngắm nhìn cảnh mặt trời lặn trên sa mạc, tìm kiếm vỏ ốc biển. Những chiếc vỏ ốc này là từ mấy chục nghìn năm trước để lại, khi sa mạc này vẫn còn là biển cả. Môi trường sống mà trước đây làm cho cô cảm thấy không chịu đựng nổi, giờ đây đã trở thành một nơi làm cho cô yêu thích, không có ý định rời bỏ nữa.

Điều gì đã làm cho tâm trạng của Kilma có những sự thay đổi to lớn như thế?

Sa mạc không thay đổi, những người India cũng không thay đổi, nhưng tư tưởng của cô gái này đã thay đổi, kéo theo suy nghĩ của cô cũng thay đổi. Chỉ là cách suy nghĩ

thời, thế mà nó đã làm cho cô nhìn nhận lại một môi trường mà trước đây cô cho là khắc nghiệt, thành một sự khám phá có ý nghĩa nhất trong đời.

Cô cảm thấy vô cùng hưng phấn vì đã phát hiện ra một thế giới mới. Chính nhờ sự phát hiện này, cô đã viết một cuốn sách lấy tên là “Ngôi thành trì vui vẻ”.

Cô đã đứng trong nhà giam do cô tự tạo cho mình để nhìn ra bên ngoài, và cuối cùng cô đã nhìn thấy những vì sao.

Trong cuộc sống, kẻ thất bại thường chiếm số đông. Nguyên nhân là bởi vì suy nghĩ, quan niệm của họ có vấn đề. Khi gặp phải khó khăn, họ lựa chọn cách giải quyết dễ nhất. Đó là rút lui. "Tôi không làm được đâu, tốt nhất tôi nên rút lui". Kết cục là họ rơi xuống vực sâu của sự thất bại. Người thành công khi gặp khó khăn, vẫn giữ được suy nghĩ tích cực, dùng những câu nói tích cực như "Mình muốn! Mình có thể", "Chắc chắn phải có cách giải quyết" v.v... để khích lệ bản thân. Chính vì thế họ mới nghĩ ra những cách làm khác nhau, không ngừng tiến về phía trước cho đến khi thành công. Edison làm thí nghiệm bị thất bại mấy nghìn lần, nhưng ông vẫn không nản chí bỏ cuộc. Nhờ vậy, ông phát minh ra bóng điện chiếu sáng thế giới này.

35) Đập vỡ tan tành sự tự ty.

Người có tâm lý tự ty luôn dùng ánh mắt của người khác để đánh giá thấp và tự hạn chế bản thân, cho rằng bản thân không có duyên với những sự việc tốt đẹp trên đời này, tự đặt ra cho mình những điều "không thể" như: không thể xuất sắc như người khác, không thể làm được những

việc lớn, không thể đạt được thành công lớn. Họ luôn nhận thấy mình rất nhỏ bé, khi làm việc trong lòng không cảm thấy tự tin. Thực ra trên đời này, trong số những người xung quanh bạn, người mạnh hơn bạn không nhiều như bạn đã tưởng.

Dương Nhã Kỳ là một lưu học sinh đến từ Trung Quốc. Cô cũng là một trong vài sinh viên ít ỏi trong toàn quốc được chọn đi học ở đại học Yale. Trước khi cô lên đường sang Mỹ, người dân quê hương cô đều cảm thấy tự hào về một người con xuất sắc hiếm có như vậy, còn bản thân cô cũng rất vui mừng vì gặp được cơ hội tốt để học tập.

Thế nhưng, niềm vui sướng của Dương Nhã Kỳ chưa kéo dài được là bao, thì cô đã rơi vào tình trạng ngày càng tồi tệ. Ở trường đại học Yale, cô học rất vất vả, trên lớp cô không hiểu bài giảng, giọng cô phát âm không chuẩn. Rất nhiều vấn đề những sinh viên khác đều biết nhưng cô lại mù tịt, còn những chuyện cô biết thì mọi người lại cảm thấy buồn cười. Cô bắt đầu hỏi hặn tại sao mình lại đến đây và càng không hiểu tại sao mình lại đến Yale để chịu sự tủi nhục này. Nỗi buồn càng ngày càng lớn, cô càng thấy nhớ về những ngày tháng ở quê hương, nơi cô luôn chứng minh mình là một học sinh xuất sắc nhất.

Dương Nhã Kỳ cảm thấy vô cùng cô đơn. Cô thấy mình là người kém cỏi nhất trường đại học Yale. Bất đắc dĩ, cô đành phải cầu cứu sự giúp đỡ của chuyên gia tư vấn tâm lý. Bác sỹ tâm lý chuẩn đoán cho cô như thế này:

- Cô đã bước vào “kỷ nguyên mới” của người trưởng thành, nhưng cô vẫn còn lưu luyến với “thời đại cũ” trong quá khứ.

- Đối mặt với những thách thức của cuộc sống, cô không tìm cách để thích ứng với chúng, mà co lại một góc, sợ hãi nhìn chúng, than thở mình bất hạnh vì không có năng lực.

- Cô quá hài lòng trước thành công huy hoàng là được đến học tập ở trường đại học Yale. Khi đến nơi, cô lại chỉ nhìn vào khó khăn và trở ngại trước mắt, không còn đủ tự tin để tạo nên một lần huy hoàng nữa cho cuộc đời.

- Cô đã quen làm một con thiên nga trong bầy vịt, chứ không chịu làm một con vịt trong bầy thiên nga.

- Cô dùng phương pháp học tập ở trung học để đối phó với yêu cầu học tập ở bậc đại học. Đương nhiên là không phù hợp. Nhưng cô vẫn khư khư ôm lấy cách làm cũ, mà không biết phải thay đổi như thế nào.

- Cô đến từ một đất nước vừa thoát khỏi nền kinh tế nghèo nàn lạc hậu, nên cô cho rằng mọi người coi thường và ghét bỏ cô. Nhưng cô không nhận thức được rằng, chính do sự tự ti của cô, mới làm cho những người xung quanh không thể tiếp cận và giúp đỡ cô.

- Sinh ra và lớn lên ở quốc gia tuy tốc độ phát triển nhanh nhưng vẫn rất lạc hậu, cô đến học tập ở một đất nước hùng mạnh bậc nhất thế giới, nên cô phải đối mặt với sự xung đột giữa văn hóa đô thị và văn hóa nông thôn. Cô không hề ý thức được rằng, Yale tuyệt đối không chỉ là thiên đường để khám phá tri thức, mà còn là nơi hòa hợp nền văn hóa của các dân tộc khác nhau.

- Vóc dáng của cô gầy còm, nhan sắc bình thường, trong suốt từng ấy năm, sự bù đắp duy nhất cho tinh thần của cô là thành tích học tập xuất sắc. Nhưng trong một mái

trường với nhiều “cao thủ học thuật” đến từ khắp nơi trên thế giới, cô không còn ưu thế nào nữa.

- Nhan sắc cô bình thường, thành tích học tập cũng bình thường, chuyện này phá vỡ hoàn toàn điểm cân bằng tâm lý nhiều năm của cô, làm cô rơi vào trạng thái bối ngỡ và hoảng loạn chưa từng có.

- Cô than thở chuyện mình đến Yale là một sai lầm. Nhưng cô đã quên rằng suốt bao năm nay, chính cái giấc mơ về trường đại học Yale đã làm giá đỡ tinh thần cho cô. Cô đã vượt qua rất nhiều đối thủ cạnh tranh để bước chân vào trường đại học Yale, thế mà trước khó khăn cô lại bị đánh bại bởi tính tự ti của mình.

- Cô trách người khác và thương cho thân phận của mình. Thảo nào, cô có cảm giác tự ti, chỉ khi nào cô nhẩy ra khỏi “chiếc vòng kỳ quái” thì cô mới tự vực dậy tinh thần của mình.

- Nói tóm lại, vấn đề then chốt của Dương Nhã Kỳ nằm ở chỗ: điểm cân bằng tâm lý trước kia của cô đã bị phá vỡ hoàn toàn, cô cần phải tạo nên một điểm cân bằng mới.

Vì thế, bác sỹ tâm lý đã khuyên cô làm theo 3 bước sau:

Bước đầu tiên giúp cô xả bớt những lo lắng, buồn bực trong lòng, điều chỉnh trạng thái tâm lý, tích cực đối mặt với cuộc sống mới.

Dương Nhã Kỳ rơi vào vũng bùn của sự tự ti, cho rằng mình là người kém cỏi nhất Yale cũng bởi cô quá chú tâm đến những đau khổ trong tinh thần, mà không nhìn thấy giá trị cuộc sống trong môi trường mới. Để khích lệ cô, bác sỹ tâm lý một mặt thừa nhận cô chưa từng bao giờ gặp phải

khó khăn trước mắt nên những biểu hiện tâm lý của cô hiện nay cũng là điều bình thường. Đồng thời, ông còn nói cho cô biết những cảm giác của cô như "không thích nghi, lo lắng và tự ti", là những cảm giác chung của tất cả các sinh viên mới, chứ không riêng mình cô. Cô nghe bác sĩ khuyên giải và thấy nhẹ lòng với cảm giác mới "Hóa ra rất nhiều người cũng giống như mình".

Bước thứ 2 ông cố sức giúp cho Dương Nhã Kỳ hướng chuyện so sánh với người khác sang so sánh với chính bản thân mình.

Sự tự ti của Dương Nhã Kỳ được hình thành trong quá trình so bì với bạn học. Cô thấy mình thua kém người khác mọi mặt, làm chuyện gì cũng không suôn sẻ, vì thế cô cảm thấy mình như một con vịt xấu xí giữa bầy thiên nga. Trước khi đến trường đại học Yale, thành tích học tập của cô luôn xuất sắc nhất, nhưng sau khi đến Yale, thành tích học tập lại trở nên vô cùng tồi tệ.

Trước đây, chỉ có người khác hỏi cô, nhưng giờ đây cô phải thường xuyên học hỏi người khác. Vì thế, sự tự tin lúc trước của Dương Nhã Kỳ đã mất sạch sành sanh. Trước đây, Dương Nhã Kỳ luôn là học trò số một trong con mắt của thầy cô, là nhân vật nổi tiếng của trường, là đối tượng được mọi ngưỡng mộ. Nhưng giờ đây, cô đã trở thành một sinh viên hết sức bình thường của Yale.

Hàng loạt những sự chênh lệch về tâm lý làm cho Dương Nhã Kỳ cảm thấy mình trở thành một người thừa ở Yale. Cô không ý thức được rằng, sở dĩ bản thân có những sự chênh lệch tâm lý đó là do trước kia khi so sánh với bạn học, cô luôn có được sự tự tin; nhưng giờ đây, khi so

sánh với bạn học, cô chỉ có được sự tự ti và tự thương hại bản thân.

Vì vậy, bác sỹ tâm lý cố làm cho cô hiểu rằng, trong môi trường mới cần biết cách so sánh với chính mình mà không nên so sánh với người khác. Nếu cứ nhất định phải so sánh với người khác, thì cần phải nhìn rõ những mặt mà người khác không bằng mình trong chuyện học tập hay ý chí phấn đấu.

Tiếp đó, bác sỹ tâm lý bắt đầu giúp cô đưa ra những hành động cụ thể, gạt bỏ những khó khăn trong học tập, hơn nữa đặt ra một kế hoạch học tập thích hợp. Đồng thời, ông còn bố trí cho Dương Nhà Kỳ tham gia vào nhóm sinh viên trả lời điện thoại đường dây nóng, chuyện này giúp cô có cơ hội giúp đỡ các bạn sinh viên khác, đồng thời cũng kết thân được nhiều bạn mới. Điều quan trọng hơn là trong quá trình giúp đỡ người khác, cô sẽ lấy lại được sự tự tin, cảm thấy Yale cần cô và cô không còn là người thừa của trường đại học Yale nữa.

36) Khiếm khuyết cũng là nét đẹp.

Khi cho rằng mình có năng lực, bạn sẽ cảm thấy trong bất cứ phương diện nào, chỉ cần bản thân mình nỗ lực là có thể đạt được thành công. Trên thế giới này, bất kỳ ai cũng không thể thay đổi được bạn, chỉ có bạn mới thay đổi được bản thân, cũng không ai có thể đánh bại được bạn, ngoại trừ bản thân bạn. Vì thế cho dù cảnh ngộ của bạn có tồi tệ đến mức nào, chỉ cần bạn có suy nghĩ tích cực thì bạn có thể đến được bến bờ của thành công. Tổng thống Mỹ Roosevelt là người tạo dựng nên sự nghiệp vĩ đại nhờ lối suy nghĩ tích cực.

Ở một trường tiểu học có một cậu bé 8 tuổi. Trong con mắt của bạn bè, cậu là kẻ nhát gan, yếu đuối. Trên nét mặt cậu thường lộ vẻ sợ hãi. Cậu thờ phì phò giống người ta kéo bễ vậy. Khi bị cô giáo gọi đứng dậy đọc bài hay trả lời câu hỏi, đôi chân cậu lập tức run rẩy, môi liên tục mấp máy. Đương nhiên, cậu trả lời ấp úng và đứt quãng. Cuối cùng, cậu đỏ mặt xấu hổ quay về chỗ ngồi. Nếu cậu có một gương mặt đẹp, thì người khác có thể cảm tình với cậu một chút. Nhưng khi bạn thương hại nhìn cậu ta, thì bạn có thể nhìn thấy hàm răng hô quá thực khó tìm được một lời khen.

Thông thường, những đứa trẻ như cậu khá nhạy cảm, thường chủ động lẩn tránh cuộc sống, không thích kết bạn, thà làm một người trầm lặng, ít nói! Nhưng cậu bé này không như thế. Tuy cậu có rất nhiều khiếm khuyết, nhưng đồng thời cậu cũng có một tinh thần phấn đấu đáng nể - một tinh thần phấn đấu mà bất cứ người nào cũng có. Đối với cậu, chính những khiếm khuyết làm cho cậu càng thêm nỗ lực phấn đấu.

Cậu không vì sự giễu cợt của chúng bạn mà đánh mất đi dũng khí "thách thức với khiếm khuyết". Ngược lại, cậu biến tiếng thờ phì phò của mình thành âm thanh chứa đựng sự kiên định, dùng ý chí kiên cường cắn chặt hàm răng của mình làm cho môi không run rẩy nữa. Cậu ưỡn thẳng người làm cho đôi chân không run rẩy nữa, nhờ vậy khắc phục được sự nhút nhát cùng với nhiều khiếm khuyết bẩm sinh khác. Ngoài ra cậu còn tìm đủ mọi cách để lợi dụng chúng, biến chúng thành nguồn vốn có thể lợi dụng được, đồng thời dùng chúng như những bậc thang để trèo lên đỉnh cao vinh quang. Cậu bé này chính là Roosevelt.

Trong những năm tháng cuối đời của ông, rất ít người biết ông từng có những khiếm khuyết nghiêm trọng như thế. Người dân Mỹ đều yêu mến ông. Ông trở thành một trong những vị tổng thống được lòng dân nhất trong lịch sử nước Mỹ. Điều này chưa từng xảy ra.

Roosevelt trở nên vĩ đại là nhờ những khiếm khuyết bẩm sinh trên cơ thể thúc đẩy ông không hề nản chí, phấn đấu cho đến tận ngày thành công. Đối với một người như ông, nếu ngừng phấn đấu và cam chịu số phận thì kết quả sẽ ra sao? Nhưng ông đã không làm như thế.

Lúc còn nhỏ, khi nhìn thấy những đứa trẻ khỏe mạnh khác nô đùa, bơi lội, cưỡi ngựa, tham gia các hoạt động thể thao có độ khó cao, ông đã ép buộc bản thân tham gia cùng bạn bè, để mình trở thành tấm gương chịu khó rèn luyện nhất. Khi thấy những đứa trẻ khác dùng thái độ quá cảm, cương nghị để đối mặt với khó khăn, ông cũng dùng tinh thần tìm tòi khám phá để ứng phó với những môi trường đáng sợ mà ông gặp phải. Nhờ thế ông cảm thấy mình dũng cảm. Khi ở bên cạnh người khác, Roosevelt cảm thấy thích họ mà không muốn trốn tránh họ. Bởi vì ông thấy hứng thú khi tiếp xúc với người khác, nên cảm giác tự ty dần biến mất.

Ông cảm thấy khi "vui vẻ" giao tiếp với người khác, ông không còn sợ hãi nữa.

Trong thời gian học đại học, ông lợi dụng kỳ nghỉ hè đến Arizona đuổi theo những đàn bò, đi săn gấu ở núi Rocky, sang châu Phi bắn sư tử, để cho cơ thể mình trở nên cường tráng, khỏe mạnh. Có ai tỏ vẻ nghi ngờ đối với sức khỏe của vị tướng thống lĩnh kỵ binh Roosevelt trong cuộc

chiến tranh Tây Ban Nha không? Có ai tỏ vẻ hoài nghi đối với sự dũng cảm của Roosevelt không? Nhưng quả thực, trước đây Roosevelt là một cậu bé yếu đuối hay sợ hãi.

Bí quyết thành công của Roosevelt rất đơn giản và hiệu quả, và có thể áp dụng cho bất cứ ai. Nhân tố chủ yếu trong thành công của Roosevelt chính là suy nghĩ và niềm tin của ông. Chính suy nghĩ tích cực này đã khích lệ ông nỗ lực phấn đấu, cuối cùng từ trong hoàn cảnh bất hạnh tìm thấy bí quyết thành công.

37) Học cách khoan dung với người khác.

Có người nói: "Khoan dung là bông hoa thơm ngát. Tình hữu nghị là quả ngọt của nó". Có người nói: "Khoan dung là sự thấu hiểu nhau. Sự chân thành và tin tưởng là cơ sở của nó". Có người nói: "Khoan dung là giọt sương mai mát lạnh, tưới mát cho tâm hồn khô héo". Khoan dung là đức tính tốt đẹp. Những người khoan dung độ lượng với người khác đều nhận được sự chào đón của mọi người. Khoan dung là tiêu chuẩn sát hạch duy nhất đối với nền văn minh của nhân loại. "Khoan dung hỗ trợ cho hà khắc, hà khắc hỗ trợ cho khoan dung, khoan dung và hà khắc hỗ trợ lẫn nhau". "Cách cai trị đất nước nằm ở chỗ biết kết hợp giữa khoan dung và hà khắc". Người xưa biết sử dụng sự khoan dung trong việc an bang trị quốc, điều này nói lên rằng tầm quan trọng của sự khoan dung đối với xã hội. Khoan dung là một sự tiến bộ của phẩm chất tư tưởng, cũng là một sự tiến bộ trong đối nhân xử thế và tu dưỡng đạo đức.

Trong thời gian Chiến tranh thế giới thứ hai, một trung đội khi đụng độ với quân địch trong rừng sâu, đã có một

trận chiến hết sức ác liệt. Có hai chiến sỹ mất liên lạc với trung đội. Trong trận chiến ác liệt đó, sở dĩ họ có thể bảo vệ lẫn nhau, không rời nhau nửa bước là bởi vì từ nhỏ họ đã là bạn tốt của nhau.

Hai người vất vả đi trong khu rừng, khích lệ, an ủi nhau. Mười ngày đã trôi qua, nhưng họ vẫn chưa liên lạc được với đồng đội của mình. Điều may mắn là họ bắn chết một con hươu. Nhờ vào thịt hươu, họ có thể sống thêm được vài ngày. Nhưng có lẽ do chiến tranh, nên động vật trong khu rừng đều chạy trốn hoặc bị giết chết. Sau đó, họ không còn nhìn thấy bóng dáng con vật nào nữa. Chỉ còn lại một chút thịt hươu, họ cho vào ba lô và để cho một người khoác sau lưng.

Ngày hôm ấy, họ lại gặp bọn địch trong khu rừng. Sau một trận đấu súng ác liệt, hai người khôn khéo đánh lạc hướng kẻ địch và chạy trốn. Đúng vào lúc họ cho rằng đã an toàn, thì nghe thấy một tiếng súng nổ. Người khoác thịt hươu đi ở phía trước bị trúng đạn, may mà chỉ bị thương ở vai. Người đồng đội ở phía sau vội vàng chạy lên. Anh sợ hãi đến nỗi không nói nên lời, ôm chầm lấy bạn mình khóc mức nức. Rồi anh vội vàng xé chiếc áo sơ mi bằng bó vết thương cho đồng đội.

Buổi tối, người không bị thương luôn miệng nhắc đến mẹ, hai mắt chong chong không ngủ được. Họ đều nghĩ rằng sự sống của họ sắp đến hồi kết thúc, chẳng ai thêm động đến số thịt hươu còn lại. Có trời mới biết, họ trải qua đêm hôm đó khổ sở biết nhường nào. Ngày hôm sau, trinh sát của trung đội tìm thấy họ.

30 năm sau, người bị thương nói: "Tôi biết ai đã bắn phát súng đó, anh ta chính là đồng đội của tôi. Anh ta qua

đời năm ngoái. Khi anh ta ôm tôi, tôi chạm vào nòng súng vẫn còn nóng rất của anh ta. Nhưng buổi tối hôm đó, tôi tha thứ cho anh ta. Tôi biết anh ta muốn một mình ăn hết số thịt hươu đó để có thể tiếp tục sống. Tôi cũng biết rằng anh ấy muốn tiếp tục sống là vì mẹ anh ấy. 30 năm sau đó, tôi giả vờ như không hoàn toàn hay biết về chuyện này, cũng không bao giờ nhắc đến nó. Chiến tranh quá tàn khốc. Mẹ anh ta không thể sống để chờ con trai mình trở về. Tôi và anh ta cùng làm đám tang cho bà cụ. Anh quỳ xuống, cầu xin tôi tha thứ. Tôi không để cho anh ấy nói tiếp. Chúng tôi làm bạn với nhau hai mươi mấy năm trời, tôi không có lý do gì mà không tha thứ cho anh ta”.

Cho dù là một người có tấm lòng vô cùng khoan dung độ lượng, cũng rất khó bỏ qua sự hãm hại cố ý hoặc sự đả kích ác ý của người khác đối với bản thân. Chỉ có dùng ân báo oán, cao thượng chấp nhận sự tổn hại thì mới làm cho thế giới này tràn đầy tình cảm nồng ấm.

Đức Phật nói: "Dùng hận thù đáp trả hận thù, thì hận thù tồn tại vĩnh viễn. Dùng tình yêu thương đáp lại hận thù thì hận thù tự nhiên biến mất".

Trong cuộc sống, có rất nhiều sự việc, thay vì dùng thái độ thù hận để thực hiện hoặc giải quyết nó, bạn thử dùng thái độ khoan dung xem sao. Có thể nó giúp bạn thực hiện được mục tiêu, giải quyết mâu thuẫn, biến giáo mác thành ngọc bội. Trong cuộc sống, người không biết khoan dung với người khác thì không xứng đáng nhận được sự khoan dung của người khác.

Khoan dung là nghệ thuật làm người. Tinh thần khoan dung là hành vi vĩ đại nhất của tất cả các hành vi.

Khoan dung với người khác, tức là về mặt tâm lý chấp nhận người khác, thấu hiểu phương pháp đối nhân xử thế của người khác, tôn trọng nguyên nhân đối nhân xử thế của người khác. Khi chấp nhận sở trường của người khác, chúng ta cũng phải chấp nhận sở đoản, khuyết điểm, sai lầm của người khác. Như thế, chúng ta mới có thể chung sống và làm việc hòa nhã với người khác, xã hội mới trở nên hài hòa.

NIỀM TIN KHÔI DÂY SỰ ĐAM MÊ TRONG CUỘC SỐNG

38) Hãy để cho cuộc sống tràn đầy niềm đam mê.

Boyle nói: “Những sáng tạo vĩ đại, nếu tách khỏi sự đam mê thì không thể nào có được. Đây cũng chính là điều mà tất cả các sự vật vĩ đại khích lệ lòng người. Tách khỏi sự đam mê, thì bất kỳ ai cũng đều không là gì. Có được sự đam mê thì bất kỳ ai cũng trở nên vĩ đại”.

Sự đam mê là nhân tố có sức sống nhất trong quá trình đạt đến những thành tựu vĩ đại. Nó hòa quyện vào mỗi một phát minh, mỗi một bức tranh, mỗi một tác phẩm điêu khắc, mỗi một bài thơ, mỗi một bộ tiểu thuyết hay áng văn làm kinh động lòng người. Nó là sức mạnh về mặt tinh thần. Trên cơ thể bị chi phối bởi các giác quan cá nhân, bạn sẽ không phát hiện ra sự đam mê này. Bản chất của nó chính là sức mạnh tích cực vươn lên.

Năm 1907, Frank Pat – người sau này trở thành nhân viên tiếp thị bảo hiểm nhân thọ nổi tiếng nước Mỹ - vừa mới bước chân vào lĩnh vực bóng chày chuyên nghiệp không lâu, đã gặp phải một cú sốc lớn nhất từ trước đến nay. Anh bị khai trừ ra khỏi đội bóng. Động tác của anh không mạnh mẽ, vì thế người quản lý đội bóng có ý muốn anh rời khỏi đội bóng. Người quản lý đội bóng nói với anh: “Anh chậm như sên, đâu có giống một cầu thủ chuyên nghiệp. Sau khi rời khỏi đây, cho dù làm bất cứ ngành nghề nào, nếu anh không vực dậy tinh thần và khí thế làm việc, thì anh sẽ vĩnh viễn không có lối ra”.

Lương tháng trước đây của Frank là 175 đôla. Sau khi rời khỏi đội bóng cũ, anh gia nhập đội bóng Atlans, tiền lương giảm xuống còn 25 đôla. Với số lương ít ỏi này, đương nhiên Frank hoàn toàn có lý do không nhiệt tình khi làm việc. Nhưng anh quyết tâm thử sức một lần. Khoảng 10 ngày sau, một cầu thủ lâu năm của đội bóng tên là Dainty giới thiệu Frank với New Fatas.

Ngày đầu tiên ở New Fatas, cuộc đời của Frank đã có bước ngoặt quan trọng. Bởi vì ở đó không ai biết được quá khứ của anh, Frank quyết tâm trở thành một cầu thủ nhiệt thành nhất của New Fatas.

Mỗi khi bước vào trận đấu, Frank giống như mang điện khắp người. Anh dùng hết sức đánh bóng với tốc độ cao, làm cho hai bàn tay của người bắt bóng tê rát. Có một lần, với khí thế dũng mãnh, Frank xông vào chốt 3. Cầu thủ giữ chốt 3 sợ hãi đứng ngây người, bắt lọt bóng. Frank cướp chốt thành công. Lúc bấy giờ nhiệt độ trên sân đấu lên đến 39⁰C, Frank hăng hái chạy trên sân đấu, khả năng

trúng nắng và gục xuống sân là rất lớn, nhưng do có niềm đam mê làm giá đỡ, Frank đã chịu đựng nổi.

Kết quả do niềm đam mê này đem lại quả thực khiến cho người khác kinh ngạc.

Sáng hôm sau, khi đọc báo, Frank hưng phấn đến mức không thể kiềm chế nổi. Tờ báo viết: “Anh chàng Pat mới gia nhập đội bóng, chẳng khác gì một quả bóng mang điện. Chịu sự ảnh hưởng của anh, cầu thủ của toàn đội đều tràn đầy niềm tin và sức mạnh. Họ không chỉ thắng mà còn có những trận đấu hay nhất, đặc sắc nhất của mùa giải”.

Bởi vì thái độ thi đấu nhiệt tình, lương tháng của Frank tăng từ 25 đôla lên 195 đôla, gấp 7 lần.

Trong khoảng thời gian hai năm sau đó, Frank luôn đảm nhận vai trò cầu thủ giữ chốt 3. Lương tháng của anh tăng hơn 30 lần. Nhờ đâu anh đạt được thành tựu phi thường này?

Frank nói: “Đó là bởi vì niềm đam mê, không có nguyên nhân nào khác”.

Sau đó, cánh tay của Frank bị thương, nên phải từ bỏ môn bóng chày. Anh đến công ty bảo hiểm nhân thọ Frederik xin làm nhân viên bảo hiểm. Trong suốt thời gian hơn một năm, không đạt được thành tích đáng kể nào, vì thế anh rất đau khổ. Nhưng sau đó anh lại trở nên hăng hái, nhiệt tình giống như khi đánh bóng chày năm xưa.

Cuối cùng anh trở thành nhân vật có tiếng tăm lẫy lừng trong ngành bảo hiểm nhân thọ. Không những có người mời anh viết bài, mà còn có người mời anh đến nói chuyện về kinh nghiệm thành công của bản thân. Anh nói: “Tôi làm công việc tiếp thị đã 15 năm. Tôi gặp rất nhiều

người, thái độ nhiệt tình đối với công việc đã làm cho mức thu nhập của họ tăng lên nhiều lần. Tôi cũng gặp một số người khác, bởi vì thiếu sự nhiệt tình nên đi vào con đường cùng. Tôi tin tưởng thái độ nhiệt tình mới là nhân tố quan trọng nhất của thành công trong tiếp thị”.

Chỉ khi nào yêu quý cuộc sống, yêu quý sự sống thì chúng ta mới dành đủ sự nhiệt tình của mình cho sự nghiệp, mới có được những thành tựu xuất sắc trong ngành nghề của mình. Chính nhờ sự nhiệt tình đối với cuộc sống, vào những thời điểm bi thảm nhất của cuộc đời, Frank làm cho cuộc đời tràn đầy niềm tin và sức sống.

Sự nhiệt tình khiến cho quyết tâm của chúng ta càng thêm kiên định. Sự nhiệt tình khiến ý chí của chúng ta càng thêm kiên cường. Nó tạo ra sức mạnh cho tư tưởng, thúc bách chúng ta lập tức hành động cho đến khi biến khả năng thành hiện thực.

39) Học cách mỉm cười.

Nụ cười là món quà đặc biệt mà Thượng Đế dành riêng cho con người. Mỉm cười khiến người ta cảm thấy vui mừng. Khi đối mặt với người đang mỉm cười, bạn sẽ cảm thấy sự tự tin, thân thiện của anh ta. Hơn nữa sự tự tin và thân thiện này sẽ truyền sang bạn, làm cho bạn cũng trở nên tự tin và thân thiện, giúp bạn và đối phương trở nên thân mật. Mỉm cười là ngôn ngữ cơ thể chứa đựng ý tứ sâu xa. Mỉm cười cũng đồng nghĩa với bạn đang muốn nói: "Chào bạn! Mình rất thích bạn. Mình rất muốn gặp bạn. Khi ở cạnh bạn mình cảm thấy rất vui". Mỉm cười có thể trở thành niềm tin để khích lệ người khác, mỉm cười có thể làm tan biến sự lạ lẫm và ngăn cách giữa người với người.

Đương nhiên, nụ cười cần phải chân thành và xuất phát từ đáy lòng. Đúng như một câu ngôn ngữ Anh: "Một gương mặt tươi cười, niềm nở là bức thư giới thiệu tốt nhất". Mím cười giúp bạn mở ra cánh cửa của tình hữu nghị. Nếu chúng ta muốn phát triển mối quan hệ tốt đẹp với mọi người, hình thành nên suy nghĩ tích cực, thì chúng ta không thể không học cách mím cười.

Oteclo đã lập gia đình 18 năm rồi. Trong từng ấy năm, anh chưa bao giờ mím cười hay nói với vợ vài câu trước lúc đi làm.

Rồi một lần, Oteclo tham gia lớp giáo dục thường xuyên. Trong khóa học này, anh được bồi dưỡng kỹ năng mím cười khi nói chuyện với người khác. Vì thế, anh quyết định thử xem hiệu quả của nó trong vòng một tuần sẽ ra sao.

Bắt đầu trước giờ đi làm buổi sáng, Oteclo mím cười và nói: "Chào buổi sáng" với nhân viên quản lý thang máy của chung cư. Anh cũng mím cười với nhân viên gác cổng. Anh mím cười với cô gái soát vé ở ga tàu điện ngầm. Khi ở phòng giao dịch, anh mím cười với những người chưa bao giờ nhìn thấy anh mím cười.

Oteclo nhanh chóng nhận ra, ai cũng đáp lại anh bằng một nụ cười. Với những người hay kêu ca, trách móc, anh vừa nghe họ kêu ca, vừa mím cười với họ, vì thế những vấn đề khúc mắc rất dễ dàng được giải quyết. Sau một thời gian, Oteclo nhận thấy, nụ cười đem đến cho anh thu nhập cao hơn, anh nhận được nhiều tiền hơn trước.

Làm cùng phòng với Oteclo là một chàng thanh niên trẻ. Đó là một chàng trai rất được mọi người quý mến.

Oteclo tâm sự với chàng trai đó về những thu hoạch và thể nghiệm gần đây của mình đối với nụ cười, hơn nữa, anh còn tỏ ra vui mừng với những kết quả đạt được. Chàng trai trẻ thừa nhận: “Lúc đầu khi mới làm chung phòng với anh, tôi cho rằng anh là một người hay sầu muộn. Cho đến gần đây, tôi mới thay đổi cách nghĩ của mình: khi anh mỉm cười, con người anh toát lên vẻ hồn hậu, dễ gần”.

Nụ cười của bạn chính là sứ giả của sự thân thiện. Nụ cười của bạn có thể chiếu sáng tất cả những người nhìn thấy nó. Đối với những người suốt ngày cau có, ưu sầu, ủ dột, thì nụ cười của bạn giống như mặt trời xuyên qua mây mù. Đặc biệt đối với những người chịu áp lực từ phía cấp trên, khách hàng, cha mẹ hay con cái, nụ cười có thể giúp họ hiểu được rằng tất cả đều còn hy vọng, thế giới này vẫn còn niềm vui.

Mỗi người trên thế giới này đều theo đuổi hạnh phúc. Một phương pháp có độ tin cậy cao để đạt được hạnh phúc, đó chính là thông qua việc điều khiển suy nghĩ của bạn để đạt được hạnh phúc. Hạnh phúc hoàn toàn không dựa vào những yếu tố của ngoại cảnh, mà dựa vào những yếu tố nội tại. Xin ghi nhớ: Mỉm cười có thể thay đổi cuộc sống của bạn. Nếu bạn không thích mỉm cười, thì phải làm gì? Bạn phải ép bản thân mỉm cười.

40) Khơi dậy niềm đam mê đối với cuộc sống.

Từ xưa đến nay, có biết bao nhiêu người trong suốt cuộc đời đều kiên trì niềm tin của bản thân: Chu Tự Thanh thà chết đói mà không ăn lương thực cứu tế của Mỹ; trước khi chết Văn Thiên Tường khẳng khái ngâm câu thơ: “Từ xưa có ai không chết, chỉ mong để lại trái tim trung kiên

chiếu rọi sử xanh”. Để thực hiện hoài bão, Gia Cát Lượng đã cố gắng đến hơi thở cuối cùng. Từ đó chúng ta có thể rút ra triết lý sau: kiên trì niềm tin của bản thân, bạn sẽ có được một cuộc đời tươi đẹp, phong phú.

Thành tích của bản thân không cần người khác khích lệ, dẫn dắt. Khi bạn cảm thấy tự tin vào bản thân mình thì đó là điều tốt. Không nên để cho sự phê phán hay tán tụng của người khác chi phối bạn. Đây chính là niềm tin.

Oliver là nhân vật lừng lẫy trên sân khấu nước Anh trong suốt 50 năm. Các vai diễn khác nhau, từ người bình thường đến thần Zeus, từ mục sư đến Đức quốc xã, không vai diễn nào là ông không thể đảm nhận. Nhưng thành tựu lớn nhất của ông là chuỗi các vở kịch của Shakespeare. Trong thế giới của Shakespeare, Oliver dường như một tay che cả mặt trời, không ai bì kịp. Thông qua sân khấu và điện ảnh, ông dẫn dắt khán giả hiện đại bước vào cung điện nghệ thuật của Shakespeare. Vở kịch “Hoàng tử phục thù” mà người xem đã quen thuộc là kiệt tác năm 1948 của ông, giúp ông nhận được giải Oscar cùng năm đó. Năm 1954 trong bộ phim “Richard tam thế”, ông kiêm luôn cả đạo diễn, nhà sản xuất và diễn viên chính. Bộ phim này đồng thời được chiếu trong các rạp phim và phát trên truyền hình, người xem đạt đến số lượng 25 triệu, vượt qua tổng số người xem kịch Shakespeare. Ngày nay bất cứ vở diễn nào của Shakespeare, nếu không đi theo tiêu chuẩn mà Oliver đặt ra, đều có vẻ lạc lõng.

Thành tựu không đến với ông một cách dễ dàng. Khi còn trẻ, sự diễn giải, cải biên táo bạo và độc đáo của ông đối với kịch Shakespeare thường bị người ta chế giễu là lòe thiên hạ. Có một lần, khi đóng vai Yaco trong vở kịch

“Othello”, ông đi theo cách giải thích của Freud là Yaco yêu chủ nhân của mình, hôn vào môi của Othello. Hành động này khiến người xem sùng sốt. Diễn viên đóng vai Othello phải vung mạnh tay, đẩy Oliver ra, sau đó khẽ nói: “Được rồi, được rồi, đừng như thế nữa”.

Trong cuộc sống, Oliver cũng là một nhân vật với đầy rẫy những trang đặc sắc. Ông và nữ diễn viên Faweid đều bỏ người yêu trước đây của mình để yêu nhau và kết hôn. Sau đó, bởi vì tinh thần của Faweid bất bình thường nên họ ly hôn. Hàng triệu khán giả hâm mộ điện ảnh nuối tiếc thay cho họ vì chuyện này. Năm 1961, Oliver và nữ diễn viên Joan Plowright kết hôn. Plowright cảm thấy Oliver rất khó hiểu, nói ông luôn đóng kịch. Ông thường xuyên nhờ vào việc hóa trang, thay đổi dung nhan, thể hiện cái gọi là “nội công từ ngoài vào trong”. Dường như ông luôn cho rằng không thể nào tìm thấy cái tôi thực sự của mình, vì thế phải ông ngừng thay đổi bản thân.

Năm 1965, Oliver lại diễn vở kịch “Othello” ở thành phố London. Có một đêm diễn, ông diễn rất tuyệt vời, toàn bộ diễn viên đoàn kịch vỗ tay khen ngợi, nhưng Oliver lạnh lùng đóng cửa, từ chối sự khen ngợi của đồng nghiệp. Có người không hiểu, tò mò hỏi nguyên nhân, ông trả lời: “Tôi biết tôi diễn rất hay, nhưng vấn đề là tôi không biết làm sao để diễn được như thế. Vì thế, tôi làm sao dám chắc lần sau tôi có thể diễn hay được như thế không?”. Đương nhiên lần sau ông vẫn diễn hay như thế. Khả năng diễn xuất của Oliver không ai có thể bì kịp. Ông là diễn viên sân khấu duy nhất đạt được tước vị thượng viện. Bây giờ ông đã qua đời. Và ánh đèn sân khấu không còn rực rỡ như những năm tháng khi ông còn sống.

Niềm tin là tinh thần kiên trì theo đuổi chân lý của người dũng cảm. Chúng ta khó quên hình ảnh nhà khoa học trẻ Bruno bị thiêu sống trên quảng trường Rome. Ông đã dùng sự hy sinh của mình tưới mát cho những bông hoa khoa học bị bao phủ bởi bóng đen.

Niềm tin là sự đam mê cuộc sống của những người yêu quý cuộc đời. Điểm đáng quý của con người so với loài vật là con người có thể mang lòng yêu thương đối với tất cả. Có thể nói lương y người Trung Quốc Lý Thời Trân là một người có tinh thần bác ái điển hình. Để viết được cuốn “Bản thảo cương mục”, ông đã phải đi khắp nơi trên đất nước Trung Hoa, nếm trải bao nhiêu khổ cực và trở ngại. Không yêu quý và tôn trọng sự sống thì làm sao có một niềm tin để thực hiện lý tưởng của bản thân. Kiên trì niềm tin của bản thân, đột phá tất cả những khó khăn và trở ngại, bạn sẽ tạo nên một cuộc đời tươi đẹp.

41) Hãy sống vui vẻ hơn.

Trong cuộc sống có rất nhiều sự việc nhắc nhở chúng ta một triết lý: trong bất kỳ tình huống nào, thì vấn đề đều có thể xảy ra bất kỳ lúc nào. Đây cũng là một sự thử thách đối với bạn. Nếu chỉ biết chối đẩy trách nhiệm, kêu ca trách móc, thì chỉ khiến cho bản thân lâm vào cảnh cô lập không có người giúp đỡ. Ngược lại, nếu biết dùng cách suy nghĩ khoáng đạt để xử lý vấn đề, thì bạn sẽ nhận được sự tôn trọng của người khác.

Trong một lần sự cố máy móc, mắt phải của Bill bị thương nặng. Bill được đưa đi cấp cứu. Các bác sỹ đành phải cắt bỏ đồng tử của anh. Trước đây, Bill vốn là người lạc quan, nhưng lần sự cố này đã làm cho anh trở thành một

con người trầm lặng, ít nói. Anh ghét đi ra phố, bởi vì lúc nào cũng có rất nhiều người nhìn anh, nhìn vào cái mắt phải đáng thương của anh.

Anh liên tục xin gia hạn thời gian nghỉ ốm của mình. Vợ anh phải gánh vác hoàn toàn chuyện kiếm tiền nuôi sống gia đình. Buổi tối, cô ấy phải nhận thêm việc về làm. Cô rất yêu gia đình mình, yêu người chồng của mình.

Vợ anh - Jenny - cho rằng một ngày nào đó cảm giác tự ty của chồng mình sẽ biến mất. Đó chỉ là chuyện sớm muộn mà thôi. Nhưng điều tồi tệ là thị lực mắt trái của Bill cũng bị ảnh hưởng. Vào một buổi sáng chan hòa ánh nắng, Bill đã hỏi vợ xem ai đang đá bóng trước sân nhà mình. Jenny sững sờ nhìn chồng rồi lại nhìn đứa con trai đang chơi bóng trước sân.

Trước đây, cho dù con trai có chơi bóng ở một chỗ xa hơn, Bill cũng có thể nhận ra nó. Người vợ chẳng nói câu nào, chỉ đi đến bên cạnh chồng, nhẹ nhàng ôm lấy anh.

Bill đã hiểu ra. Anh nói với vợ: “Em yêu, anh đã ý thức được sau này sẽ xảy ra chuyện gì”. Nước mắt của người vợ tuôn trào. Thực ra, hậu quả Bill đang phải gánh chịu hoàn cảnh nằm trong dự đoán của cô, chỉ có điều, cô sợ chồng mình không chịu đựng nổi cú sốc này, nên đã yêu cầu các bác sỹ không nói cho anh ấy biết.

Người vợ biết rằng chẳng bao lâu nữa, Bill sẽ không nhìn thấy ánh sáng. Cô muốn anh ấy nhìn thấy nhiều điều tốt đẹp trước khi bị mù hẳn. Hằng ngày cô đều trang điểm rất xinh, cô còn thường xuyên đi thẩm mỹ viện. Khi đứng trước mặt Bill, cho dù trong lòng có đau khổ thế nào, cô vẫn luôn cố gắng mỉm cười. Bởi vì cô muốn Bill nhìn thấy

hình ảnh vui vẻ của cô trong lúc Bill vẫn còn nhìn thấy. Bill nói: “Em yêu, anh nhận thấy bộ quần áo của em sao cũ nát thế?”

Jenny cố nén sự đau khổ, hỏi lại: “Thật thế sao?” Rồi cô chạy đến một góc khuất để khóc. Cô khóc vì thương cho chồng mình. Anh ấy đã không nhìn thấy chiếc váy rực rỡ của cô dưới ánh nắng mặt trời. Người vợ nghĩ bụng, phải cố gắng để lại cho anh ấy những ấn tượng tốt đẹp.

Cô muốn quét sơn lại ngôi nhà của mình và cô đã mời một người thợ quét sơn đến. Cô muốn Bill cảm thấy ngôi nhà của vợ chồng họ vĩnh viễn là một ngôi nhà mới.

Hàng ngày, người thợ sơn vui vẻ làm việc, vừa làm vừa huýt sáo. Trong vòng một tuần lễ, anh đã quét sơn xong cho ngôi nhà và những đồ dùng trong gia đình. Đồng thời anh cũng hiểu được cảnh ngộ của Bill.

Người thợ sơn nói với Bill: “Xin lỗi anh, tôi làm rất chậm”.

Bill nói: “Ngày nào anh cũng vui vẻ như thế, khiến cho tôi cũng cảm thấy vui lây”.

Khi tính tiền công, người thợ sơn bớt cho vợ chồng họ 100 đôla. Bill và vợ hỏi: “Tại sao anh lại bớt tiền cho chúng tôi?”.

Người thợ sơn nói: “Tôi đã lấy đủ rồi. Một người sắp bị mù mà vẫn còn bình tĩnh như thế, quả thật anh đã nói cho tôi biết như thế nào gọi là sự dũng cảm”.

Nhưng Bill vẫn kiên quyết trả đủ tiền cho người thợ sơn. Anh nói: “Anh cũng cho chúng tôi hiểu thêm một điều rằng, hóa ra những người tàn tật cũng có thể tự nuôi sống bản thân, hơn nữa còn có thể sống rất vui vẻ”.

Thì ra người thợ sơn chỉ có một cánh tay.

Thái độ khoáng đạt không chỉ vận dụng trong đời nhân xử thế, vào những lúc bản thân gặp khó khăn, hãy thử lùi lại một bước để suy nghĩ, thể hiện tấm lòng rộng mở và tính cách quảng đại.

Những con cá sinh sống ở biển cả không vì một chút sóng gió mà sợ hãi, hoảng loạn. Trong khi đó những con cá sống ở khe suối nhỏ, chỉ cần cảm nhận thấy một sự khác thường nhỏ là liền lập tức bỏ chạy.

Con người cũng vậy. Khi đứng trước khó khăn, trước tiên bạn phải nhìn thẳng vào nó, thì mới có thể chiến thắng nó. Có được quyết tâm chiến thắng khó khăn, thêm vào đó là sự kiên trì, nỗ lực không mệt mỏi, bạn sẽ nhận thấy, khó khăn chẳng hề đáng sợ chút nào. Cuộc sống thực ra rất đơn giản, cho dù bạn tàn tật hay bệnh tật, chỉ cần có niềm tin đối với bản thân, thì cuộc sống sẽ trở nên vui vẻ.

42) Niềm đam mê là liều thuốc gây hưng phấn mạnh nhất.

Thay vì nói thành công được quyết định bởi tài năng của con người, chi bằng nói nó được quyết định bởi niềm đam mê và sự cần mẫn của con người. Thế giới này luôn bật đèn xanh cho những người có sự tự tin và cảm nhận được sứ mệnh của bản thân. Với những người này, khi đến điểm tận cùng của sự sống, họ vẫn mang trong người sự nhiệt tình không kém gì lúc trẻ tuổi. Cho dù xuất hiện khó khăn nào, cho dù tiền đồ có ảm đạm như thế nào, họ luôn tin tưởng có thể biến lý tưởng trong trái tim mình thành hiện thực.

Tư Mã Quang là người bảo thủ về mặt chính trị, nhưng có thành tựu huy hoàng về mặt sử học. Cuốn “Tư

Trị Thông Giám” do ông chủ biên cùng với cuốn “Sử Ký” của Tư Mã Thiên thời Tây Hán là hai viên ngọc sáng của nền sử học Trung Quốc, đến nay vẫn được người đời suy tôn, khen ngợi.

“Tư Trị Thông Giám” ghi chép lại 1362 năm lịch sử từ đời vua Chu Liệt Vương thời Chiến Quốc đến đời vua Chu Thế Tông thời Ngũ Đại. Bộ sách này có 294 cuốn, ngoài ra còn có phần khảo dị, mục lục mỗi phần 30 cuốn. Một tác phẩm vô cùng đồ sộ, khiến người ta phải trầm trồ thán phục.

Để biên soạn bộ sách “Tư Trị Thông Giám”, Tư Mã Quang phải đọc rất nhiều sách, tra cứu rất nhiều tư liệu. Tống Thần Tông cho phép ông mượn tất cả sách trong ba kho sách lớn của triều đình là “Tập hiền”, “Chiêu văn”, “Sử quán”, hơn nữa ban cho ông đặc quyền mượn sách trong “Long Đồ Các, Thiên Chương Các và Mật Các”. Tống Thần Tông còn đóng góp thêm 2400 cuốn sách trong thư phòng của mình để Tư Mã Quang tham khảo. Ngoài ra Tư Mã Quang còn đọc rất nhiều loại tư liệu như dã sử, phổ lục, chính tập, biệt tập, mộ chí, tổng cộng 222 loại khác nhau, tính ra hơn 30 triệu chữ.

Tư Mã Quang có thái độ nghiên cứu nghiêm túc. Ông rất nghiêm khắc với bản thân. Ông đặt ra quy định, cứ ba ngày phải sửa một cuốn. Bản thảo của mỗi cuốn dài đến 4 trượng, bình quân mỗi ngày sửa hơn một trượng, nếu không hoàn thành theo đúng tiến độ, thì sau đó phải làm bù. Tối nào ông cũng bảo người quản gia đi ngủ trước, còn mình ngồi bên ngọn nến làm việc đến tận khuya. Sáng sớm hôm sau, lại thức dậy tiếp tục làm việc. Ngày nào

cũng như vậy, ông làm việc như thế ròng rã suốt 19 năm. Ban đêm, ông sợ mình mệt quá ngủ quên mất, nên sai người hầu làm một chiếc gối gỗ tròn. Gối bằng gỗ rất trơn, hơi động dậy một chút là đầu rơi khỏi gối nên ông giật mình tỉnh giấc. Người đời sau gọi chiếc gối này là “Gối cảnh tỉnh”. Nơi ở của Tư Mã Quang, mùa hè rất oi bức, không thể nào làm việc được. Tư Mã Quang sai người đào một cái hầm, xây thành thư phòng dưới lòng đất. Thư phòng này mùa đông ấm, mùa hè mát, trở nên một nơi biên soạn sách lý tưởng của ông. Lúc bấy giờ viên quan lớn của triều đình tên là Vương Tuyên Vi mỗi khi đến mùa hè đều đến cao lầu trong vườn hoa danh tiếng của ông ta để tránh nóng. Người ta bèn đặt câu vè: “Ông quan họ Vương trèo lên trời, Tư Mã đi xuống đất”. Bản thảo Tư Mã Quang sửa chữa chất đầy hai gian phòng. Nhà thư pháp Hoàng Đình Kiên từng xem mấy trăm cuốn sách trong số sách của Tư Mã Quang, phát hiện toàn bộ bản thảo đều được viết bằng lối chữ “khải”⁽¹⁾ cân đối, công phu, không có chữ nào là chữ “thảo”⁽²⁾.

Tư Mã Quang từng hỏi bạn tốt của ông là Thiệu Ung: “Ông thấy tôi là người như thế nào? Thiệu Ung trả lời: “Ông là người có đôi chân đi trên mặt đất”. Ý của Thiệu Ung muốn khen Tư Mã Quang là một người cẩn mẫn, khắc khổ trong việc nghiên cứu học vấn.

⁽¹⁾ Là kiểu chữ chính thức, chuẩn mực, dễ nhận biết, dễ đọc nhất và vẫn là phổ thông nhất trong các kiểu chữ viết chữ Hán hiện nay.

⁽²⁾ Là chữ được viết nhanh nhất, bút pháp phóng khoáng. Có chữ Hán khi viết bình thường theo lối chữ “khải” thì phải viết rất nhiều nét nhưng với chữ “thảo” thì có thể viết bằng 1 nét.

Tư Mã Quang mất 19 năm mới biên soạn xong “Tư Trị Thông Giám”. Khi bắt tay vào biên soạn, Tư Mã Quang 48 tuổi. Sau khi biên soạn xong, ông đã là một cụ già 66 tuổi. Trong 19 năm ấy, ngày nào, Tư Mã Quang cũng đốt nến thâu đêm, viết sách cho đến sáng. Làm việc quá sức trong thời gian dài, khiến cơ thể ông bị suy nhược. Mới 60 mươi tuổi thì lực ông đã bị suy giảm nghiêm trọng, răng rụng hết, gương mặt tiêu tụy. Khi “Tư Trị Thông Giám” được viết xong, vẫn chưa kịp xuất bản thì Tư Mã Quang đã từ giã cõi đời. Để tỏ lòng thương tiếc nhà sử học vĩ đại này, hoàng đế Tống Triết Tông đích thân đến dự đám tang, đồng thời hạ lệnh tổ chức tang lễ long trọng cho Tư Mã Quang. Để tưởng niệm ông, người dân huyện Sơn Tây Hạ quê hương ông đã dựng một tấm bia mộ rất lớn, cao đến 9 mét, còn cao lớn hơn bia mộ của các bậc đế vương, thánh hiền. Phần trên của tấm bia có khắc ngự triện của Tống Triết Tông “Trung Thanh Túy Đức”, đích thân nhà thơ Tô Đông Pha soạn thảo văn bia.

Khi làm việc nếu có thể mang trong lòng niềm đam mê rực cháy, thái độ tích cực hướng đến sự hoàn mỹ, cần mẫn làm tốt mỗi việc nhỏ, thì cho dù làm bất cứ công việc gì, bạn cũng không cảm thấy vất vả. Tư Mã Quang là một người như thế. Ông cần mẫn, nghiêm túc hoàn thành bộ sách “Tư Trị Thông Giám”, không oán trách, không chán nản mà tràn đầy sự nhiệt thành, kiên trì làm đến cùng. Nếu chúng ta có thể làm công việc bình thường nhất với say mê lớn nhất, thì chúng ta cũng có thể trở thành những nhân vật vĩ đại có thành tựu to lớn. Nếu dùng thái độ ứng phó để làm những công việc bình thường thì chúng ta không thể nào trở thành những người xuất chúng. Ngành nghề nào cũng

đều có những cơ hội giúp chúng ta phát triển tài năng, quả thực không có công việc nào có thể coi nhẹ.

43) Dùng sự khoáng đạt để đối mặt với hiện thực.

Nhà quản lý bậc thầy Drucker cho rằng, muốn khơi dậy tính tích cực của nhân viên, điều quan trọng là làm cho nhân viên phát hiện ra giá trị và niềm vui của công việc họ đang làm, có thể nhận được cảm giác hài lòng khi hoàn thành công việc. Nhà quản lý cần phải tôn trọng đồng thời phát huy tính tích cực và chủ động của nhân viên. Như thế tham vọng và mục tiêu cá nhân của nhân viên được thực hiện, tạo nên sự thống nhất giữa công việc và nhân cách. Nhân viên sẽ thực hiện được mục tiêu của bản thân trong quá trình phát triển của tổ chức và tập thể.

Chuyến phát nhanh liên bang Mỹ là công ty chuyển phát nhanh lớn nhất thế giới. Người thành lập công ty, ông Fred Smiths từng tự hào nói: “Chúng tôi là Hermes thời đại máy tính”. (Hermes là tín sứ, tức là người đưa tin, của các vị thần trong thần thoại Hy Lạp). Quả là như vậy. Trong thời kỳ đầu, họ chỉ nhận chuyển phát thư từ và bưu kiện, đến ngày hôm nay, không gì nằm ngoài đối tượng chuyển phát của họ. Tất cả những gì bạn có thể nghĩ được, họ đều có thể chuyển phát.

Khi mới thành lập, công ty chuyển phát nhanh liên bang cung cấp dịch vụ cho 25 thành phố. Nhưng công ty bị lỗ vốn, số bưu kiện được vận chuyển trong ngày thứ nhất chỉ có 186 kiện. Trong 26 tháng đầu công ty lỗ vốn 29 triệu 300 nghìn đôla, nợ 49 triệu đôla, có nguy cơ đóng cửa bất cứ lúc nào. Những người đầu tư vốn cho công ty bắt đầu dao động lòng tin. Họ tìm mọi cách cố gắng vớt vát số vốn

của mình, để tránh sau này trắng tay. Smiths vừa quản lý nghiệp vụ của công ty, vừa nỗ lực tìm kiếm nhiều nguồn vốn hơn, đồng thời nghĩ cách củng cố lòng tin cho những nhà đầu tư đang ngày càng tỏ ra lo lắng và nghi ngờ đối với tiền đồ của công ty.

Nhưng công ty vẫn nợ chồng chất. Để trả nợ cho công ty, Fred phải bán chiếc máy bay riêng của mình, thậm chí giả mạo chữ ký của luật sư để rút tiền của hai người chị gái gửi trong trung tâm tín dụng gia đình. Để cải thiện tình hình kinh doanh, Fred dốc hết sức lực lôi kéo khách hàng, mở rộng thị trường. Để nhận được hợp đồng với tổng cục hành chính nước Mỹ, công ty chuyển phát nhanh liên bang phải mở 6 đường bay đến miền tây nước Mỹ. Trong quá trình cạnh tranh với các doanh nghiệp khác, Fred giảm giá cước xuống rất thấp khiến cho người khác nghi ngờ liệu giả cước này có đem lại lợi nhuận cho công ty hay không. Nhưng tất cả những gì Fred làm đều vì lợi ích lâu dài. Ông cho rằng hợp đồng làm ăn này tuy mang lại lợi nhuận thấp, nhưng có thể tạo thương hiệu cho công ty. Công ty có thể lợi dụng cơ hội làm ăn này quảng cáo với mọi người: “Nhìn này, hợp đồng làm ăn với tổng cục bưu chính chúng tôi còn kiếm được. Vậy thì các bạn còn có điều gì không yên tâm đối với dịch vụ của công ty chuyển phát nhanh liên bang. Làm như này không những khiến cho các nhà đầu tư yên tâm, mà còn có thể lôi kéo được nhiều khách hàng hơn”.

Sự kiên trì không nao núng của Fred, sự táo bạo và sự tự tin của ông đối với sự phát triển của công ty, có tác dụng khích lệ tinh thần làm việc của nhân viên rất lớn. Họ tự nguyện đồng cam cộng khổ với Fred, giúp công ty vượt

Trời không phụ lòng người. Cuối cùng, tình thế cũng bắt đầu phát triển theo chiều hướng có lợi cho công ty. Cùng với sự phát triển nhanh chóng của vận tải bằng đường hàng không, một số công ty vận tải chủ chốt thiếu nghiêm trọng phương tiện vận tải. Vì thế họ chỉ đủ sức tập trung triển khai dịch vụ ở các thành phố lớn, mà vứt bỏ dịch vụ vận chuyển ở các thành phố nhỏ. Kết quả là những công ty này không thể cung cấp dịch vụ trước đây cho khách hàng có lượng hàng hóa trung bình và ít, đành phải nhường lại cho công ty chuyên phát nhanh liên bang. Một vận may khác cũng đến. Năm 1974, bởi vì sự bãi công lâu ngày của nhân viên công ty đối thủ - công ty vận chuyển bưu kiện liên hợp, khiến cho công ty chuyên phát nhanh đường sắt bị phá sản. Hai sự kiện này là cơ hội tốt giúp công ty chuyên phát nhanh liên bang cải thiện tình hình kinh doanh và phát triển nghiệp vụ công ty.

Năm 1978, công ty chuyên phát nhanh liên bang niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán. Đến năm 1980, thu nhập của công ty đạt 41 triệu 540 nghìn đôla, lợi nhuận đạt 37 triệu đôla. Năm 1983, thu nhập của công ty đạt 1 tỷ đôla, trở thành công ty đầu tiên trong lịch sử nước Mỹ thành lập chưa đầy 10 năm, có doanh thu vượt một tỷ đôla, mà không nhờ vào việc mua lại hoặc hợp nhất với những công ty khác.

Thành công của công ty chuyên phát nhanh hoàn toàn không phải là thành công của cá nhân ngài Fred Smiths, mà do mỗi thành viên trong công ty chung sức tạo dựng nên. Còn Fred hiểu được tầm quan trọng của đội ngũ nhân viên. Ông gắn kết tất cả những lợi ích của công ty với công việc

của nhân viên, biến lợi ích thành động lực thúc đẩy nhân viên nỗ lực làm việc.

Chúng ta cần phải có tinh thần dũng cảm vật lộn với thử thách và khó khăn, dùng tấm lòng khoáng đạt để đối mặt với hiện thực. Như thế, giúp chúng ta có suy nghĩ tích cực, khi đối mặt với những mâu thuẫn khác nhau. Hãy bình thản đối mặt với vinh và nhục, được và mất, trong công việc.



Phần 3:

NIỀM TIN GIÚP CHÚNG TA KIÊN TRÌ LÀM TỪ NHỮNG CÔNG VIỆC NHỎ NHẤT

Thực ra nghịch cảnh không hề đáng sợ như chúng ta đã tưởng tượng. Điều đáng sợ là khi đối mặt với nghịch cảnh, chúng ta không có dũng khí. Nghịch cảnh có thể khảo nghiệm xem niềm tin của con người rốt cuộc kiên cường đến mức nào. Niềm tin khơi dậy ham muốn làm cho công việc trở nên tốt hơn. Nếu chúng ta không thể sinh tồn trong nghịch cảnh, thì chúng ta không thể nào chiến thắng được bản thân, càng không thể chiến thắng người khác, cuối cùng phải đối mặt với đau khổ và thất bại. Khi đối mặt với khó khăn, hãy đánh thức sự dũng cảm, dùng mưu trí chiến thắng nghịch cảnh.

NIỀM TIN ĐƯA RA SỰ PHÁC THẢO CHI TIẾT CHO CÔNG VIỆC

44) Bắt đầu làm từ những việc nhỏ.

Rất nhiều người dễ có ước mơ xa vời, không chịu làm những việc nhỏ nhất trong công việc. Thực ra, thành công

chính là bắt đầu làm từ những việc nhỏ. Mỗi sự việc nhỏ đều đáng để chúng ta làm, hơn nữa cần làm một cách nghiêm túc. Việc nhỏ thuận lợi hoàn thành, rất có lợi trong việc nắm bắt thành công đối với sự việc lớn. Từng bước từng bước một chắc chắn tiến về phía trước, thì không dễ dàng trượt ngã.

Nguyên quốc vụ khanh nước Mỹ Powell lúc còn trẻ, khi mới vào làm việc ở công ty, vì ông là người da đen, nên chỉ có một công việc dành cho ông. Đó là làm công việc vệ sinh. Nhưng ông làm rất bài bản công việc không được mọi người coi trọng này, đồng thời biết tổng kết kinh nghiệm trong công việc. Rất nhanh chóng, ông tìm được một tư thế lau sàn nhà vừa nhanh lại vừa sạch, hơn nữa khi làm việc không cảm thấy mệt. Biểu hiện của Powell được ông chủ tinh ý nhận ra. Sau một thời gian quan sát, ông chủ nhận thấy Powell là một nhân tài, vì thế phá lệ cất nhắc ông. Nhiều năm sau, khi viết hồi ký, Powell vẫn còn nhớ kinh nghiệm sống đầu tiên ông tích lũy được: nghiêm túc làm tốt mỗi việc nhỏ. Bởi vì bản thân ông không ngừng nỗ lực, coi trọng và có thái độ làm việc nhiệt tình trong mỗi sự việc nhỏ, nên ông mới từ một nhân viên tạp vụ trở thành quốc vụ khanh nước Mỹ.

Rất nhiều người đều khát vọng phát hiện ra giá trị bản thân, mơ ước thành công nhưng lúc nào cũng suy nghĩ mông lung, mà không chịu bắt tay vào làm những công việc nhỏ, đơn giản. Chính vì thế, họ đánh mất đi rất nhiều cơ hội thể hiện giá trị của bản thân và cơ hội tiến đến thành công. Người có trí tuệ không bao giờ lãng tránh làm những công việc nhỏ, ngược lại, họ luôn sẵn sàng làm việc nhỏ. Bởi vì họ biết rằng, thành công cần có ý chí cao cả và phải bắt đầu từ những sự việc nhỏ.

Giám đốc điều hành công ty mã vạch Thần Châu (Trung Quốc) Quách Vi là tấm gương điển hình để chúng ta học tập. Khi mới làm việc cho tập đoàn Liên Tường, Quách Vi là nhân viên đầu tiên của tập đoàn này có học vị thạc sỹ ngành quản trị kinh doanh. Nhưng công việc đầu tiên của anh lại là mở cửa xe và xách cặp cho cấp trên. Anh không hề than phiền, mà vẫn cần mẫn làm tốt mỗi công việc nhỏ. Đạo lý rất đơn giản, cơ hội luôn xuất hiện đột xuất mà chúng ta không hề hay biết, nhiều lúc thậm chí trong suốt cuộc đời, bạn cũng không biết cái gì là cơ hội.

Trong cuộc sống không có gì gọi là việc nhỏ. Trên thực tế, làm một công việc chính là một lần rèn luyện phẩm hạnh đạo đức, nâng cao trình độ học thức của bản thân. Đừng vì công việc nhỏ mà coi thường nó. Bỏ qua nó, bạn sẽ mất đi một cơ hội rèn luyện.

45) Nhiều việc nhỏ tạo nên việc lớn.

Không bao giờ hài lòng với thành tích hiện tại, cần phải làm đến mức độ tốt nhất, thì bạn mới là người quan trọng nhất. Rất ít người có thể hoàn thành công việc một cách hoàn mỹ. Nhưng khi chúng ta không ngừng tăng cường sức mạnh cho bản thân, không ngừng nâng cao khả năng của bản thân, thì tiêu chuẩn mà chúng ta đặt ra cho bản thân cũng ngày càng cao. Đây là bản lĩnh vĩnh hằng của tinh thần nhân loại.

Sau khi tốt nghiệp đại học, Mary đến New York, muốn tìm một công việc trong ngành xuất bản, nhưng không ai tuyển dụng cô. Cuối cùng vì phải kiếm kế sinh nhai, cô đành phải làm nhân viên phục vụ cho một quán cà phê.

Tuy không được như ý, nhưng Mary không hề nản chí. Cô nỗ lực hết sức làm tốt công việc của mình. Cô làm việc nghiêm túc, có trách nhiệm, động tác thuần thục, lúc nào cũng tươi cười với khách. Vài tháng sau, có một người khách quen hỏi cô: “Tôi nghĩ cô không phải chỉ làm nhân viên phục vụ. Cô còn làm công việc nào khác không?” Mary trả lời: “Tôi muốn tìm công việc biên tập sách cho nhà xuất bản. Vì thế buổi tối, tôi đến đây để làm việc, ban ngày đi xin việc”. Ông khách này là ông chủ của một nhà xuất bản nổi tiếng. Ông ta đang muốn tìm một trợ lý trẻ tuổi thông minh, vì thế rất muốn nói chuyện với Mary. Nhờ vậy, Mary tìm được công việc cô hằng mơ ước.

Không khó nhận thấy, Mary thực hiện nguyên tắc “dốc hết sức lực”. Rõ ràng cô cho rằng công việc làm nhân viên phục vụ không những không phải là hòn đá ngáng chân, mà còn là bậc thềm thăng tiến. Chỉ có điều, cô không ngờ rằng bước đi ấy lại nhanh như thế, lại có thể bước xa đến thế.

[Download Sách Hay | Đọc Sách Online](#)

Không nghi ngờ gì, sự việc không có sự phân chia to nhỏ. Làm bất cứ việc gì cũng phải dốc hết sức mình, theo đuổi sự hoàn mỹ. Đây là kết luận của người thành công.

Trong công việc hằng ngày, cần mẫn làm tốt những công việc nhỏ nhặt, mới có thể giúp người ta dần dần bước lên những cương vị quan trọng, đồng thời tạo nên tài sản lớn hơn. Sự nghiêm túc cẩn thận và nỗ lực mà thường ngày chúng ta bỏ ra, có thể giúp chúng ta bước chân vào ngưỡng cửa “thăng tiến”. Khi làm việc, chỉ cần bạn dốc hết khả năng, làm tốt hơn, nhạy bén hơn, chính xác hơn, tin cậy hơn, gọn gàng hơn người khác, thì bạn sẽ gây được sự chú ý của cấp trên.

Vì thế một số người nói rằng, trong cuộc sống, có một số sự việc chúng ta có thể không làm, nhưng trách nhiệm yêu cầu chúng ta phải làm, thậm chí trách nhiệm còn đòi hỏi chúng ta phải hoàn thành một số công việc mà khả năng chúng ta rất khó hoàn thành. Nếu bạn làm được, thì điều mà bạn nhận được không chỉ là sự bình thản và yên bình về mặt tâm lý, mà tinh thần và trách nhiệm của bạn còn được truyền sang người khác. Sau đó, người khác vì chịu sự ảnh hưởng của bạn mà trở nên có trách nhiệm hơn. Bất cứ lúc nào, khi làm việc, chúng ta đều phải dốc hết khả năng và sức lực. Làm tốt hơn chính là hoàn mỹ.

Liễu Truyền Chí - người kiêm chức chủ tịch hội đồng quản trị tập đoàn Liên Tường và chủ tịch hội đồng quản trị công ty đầu tư Liên Tường – dành khoảng 20% thời gian của mình cho công tác xã hội, thời gian còn lại ông chia đều cho hai công ty này.

Trong hai công ty này, Liễu Truyền Chí đảm nhận những vai trò khác nhau.

Trong tập đoàn Liên Tường, ông tự xưng mối quan hệ của mình với Dương Nguyên Khánh giống như mối quan hệ giữa nhà sản xuất và đạo diễn điện ảnh. Ông ví mình là nhà sản xuất, còn Dương Nguyên Khánh là đạo diễn. “Nhà sản xuất phim có 4 công việc cần phải làm: Thứ nhất là thẩm định dự toán, thứ nhì là vạch ra phương hướng chiến lược, thứ ba là ra lệnh và kiểm tra tổng giám đốc, các phó tổng giám đốc, thứ tư là hợp nhất, mua lại các công ty khác cùng với những sự việc liên quan đến cổ đông”.

Liễu Truyền Chí nhấn mạnh, ngoài việc giao quyền, công việc kiểm tra cũng rất quan trọng. “Về vấn đề này, tôi và Nguyên Khánh đều nói rất rõ. Chúng tôi hy vọng xây dựng được những phương thức kiểm tra mà hai bên đều có thể chấp nhận. Nó không phải là rất tỉ mỉ, nhưng là một hệ thống kiểm tra quy mô, có chút gì giống như sự đánh giá của nhà sản xuất đối với đạo diễn”.

Bởi vì Liễu Truyền Chí và Dương Nguyên Khánh rất hiểu nhau, nên sự mạnh dạn giao phó quyền hành của Liễu Truyền Chí thu được hiệu quả tốt. “Quan trọng là phải làm được, hơn nữa phải thực hiện tốt”. Một doanh nhân từng nói: “Phương hướng chiến lược do hội đồng quản trị vạch ra, còn việc sắp xếp chiến lược cụ thể do tổng giám đốc thực hiện. Nói thì dễ, làm mới khó”.

Đây chính là sự khác biệt giữa hoàn mỹ và bình thường. Nếu bạn là lãnh đạo thì bạn cũng nên biết nhân viên nào làm tốt hơn những nhân viên khác, đáng nhận được cơ hội thăng tiến hơn.

Khi làm việc bạn có theo đuổi sự hoàn mỹ hay không, có nghị lực kiên trì đến cùng hay không, sẽ tạo ra sự khác biệt căn bản đối với bản thân công việc. Cũng giống như việc đun nước, khi nước được đun đến 99°C, bạn cho rằng như thế là được rồi, không cần phải chờ đợi nữa, nhưng kết quả là: xin lỗi, bạn không bao giờ uống được nước sôi. Hay nói cách khác: 99 % cũng giống như 0 %. Lúc đó 99 và 0 không có sự khác biệt về bản chất.

Dốc hết sức lực, là một phẩm chất chúng ta cần phải có. Chỉ có kiên trì không nao núng, chúng ta mới có khả năng đến được mục tiêu đã định, mới có thể gặt hái được bông hoa thành công.

46) Chi tiết tạo nên sự hoàn mỹ.

Trong công việc không có sự việc nào nhỏ đến mức có thể bỏ qua; không có chi tiết nào nhỏ đến mức có thể vứt bỏ.

Một công ty điện tử Nhật Bản có trụ sở chính được đặt ở Tokyo, chi nhánh và khu vực sản xuất được đặt ở Osaka. Vì thế, hằng ngày, công ty đều cử người mua vé xe buýt chạy trên tuyến đường Tokyo - Osaka, với mục đích tạo sự thuận tiện tối đa cho những thương nhân nước ngoài hoặc khách hàng có quan hệ làm ăn với công ty.

Hansen người Đức là một trong những thương nhân nước ngoài ngày nào cũng được hưởng thụ sự tiện lợi này. Sau nhiều lần ngồi trên xe buýt, ông phát hiện ra một điều: khi đi đến Osaka, cô soát vé xếp cho ông ngồi cạnh cửa sổ bên phải, khi trở về Tokyo, cô ấy lại cho ông ngồi cạnh cửa sổ bên trái.

Lúc đầu, ông cho rằng đây chẳng qua là sự trùng hợp ngẫu nhiên. Nhưng sau khi cô soát vé cho biết đây không phải là ngẫu nhiên, thì ông có vẻ hoang mang không hiểu.

Lúc bấy giờ, cô gái mỉm cười nói với ông: "Đây là sự sắp xếp đặc biệt dành riêng cho ông. Bởi vì ngồi ở vị trí đó, mỗi ngày ông đều có thể nhìn núi Fuji thêm một lần".

Mỗi ngày nhìn núi Fuji thêm một lần trở thành câu chuyện cảm động nhất trong thời gian Hansen sinh sống và làm việc ở Nhật Bản. Sự cảm động này cũng khiến cho công ty điện tử đối tác của ông nhận được sự đền đáp to lớn. Sau này, Hansen quyết định tăng gấp đôi số vốn dự định đầu tư ban đầu từ 4 triệu mark Đức lên 10 triệu mark Đức.

Một chiếc vé xe buýt nhỏ bé lại có giá trị lên tới 6 triệu mark Đức. Chi tiết nhỏ này thể hiện tinh thần giữ vững niềm tin, làm tốt mỗi chi tiết nhỏ.

Vì thế, cho dù bạn đang ở vào thời kỳ thịnh vượng, hay bản thân công việc bạn làm chứa đựng nhiều công việc nhỏ, thì bạn đều phải toàn tâm toàn ý làm tốt. Như thế bạn mới làm cho bản thân mình trưởng thành, mới có được cơ hội tăng lương và thăng tiến. Một nhân viên tiếp thị, nếu hy vọng một ngày nào đó trở thành một giám đốc nghiệp vụ, thì điều kiện đầu tiên là làm thật tốt công việc của một nhân viên tiếp thị, để thành tích trong công việc của mình vượt qua tất cả mọi người. Khi đó anh ta mới có hy vọng được cất nhắc lên vị trí giám đốc.

Việc lớn là do rất nhiều chi tiết nhỏ tích lũy mà thành. Bỏ qua chi tiết nhỏ thì rất khó làm được việc lớn. Bắt đầu từ chi tiết nhỏ, dần dần rèn luyện ý chí, tăng vốn kiến thức, thì sau này mới làm được việc lớn. “Nói như rồng leo, làm như mèo mửa” thì chẳng bao giờ làm được việc lớn. Thông qua chi tiết có thể nhìn thấy khả năng tổng hợp của bạn và những đặc điểm khác biệt của bạn so với người khác. Chỉ khi nào nhận được sự tín nhiệm của người khác, thì bạn mới có được cơ hội làm việc lớn.

Rất nhiều lúc, một chi tiết dường như chẳng đáng nói chút nào, một sự thay đổi không đáng kể lại có thể quyết định thắng bại của một cuộc chiến.

Một phụ nữ hàng tuần thường đến một tiệm tạp hóa mua đồ dùng hàng ngày. Sau 3 năm liên tục mua đồ dùng ở tiệm tạp hóa này, một lần, nhân viên bán hàng có thái độ phục vụ không tốt, nên bà chuyển sang mua hàng ở

một tiệm tạp hóa khác. Mười năm sau, bà lại một lần nữa đến tiệm tạp hóa này và quyết định nói cho ông chủ tiệm biết tại sao trong suốt thời gian qua bà không mua sắm ở tiệm tạp hóa của ông. Ông chủ tiệm chăm chú lắng nghe và thành thật xin lỗi bà. Sau khi người phụ nữ ra về, ông ta lấy chiếc máy tính tay để tính toán thiệt hại của tiệm tạp hóa. Giả sử người phụ nữ này mỗi tuần đến tiệm tạp hóa và chi tiêu 40 nghìn, thì trong vòng 10 năm bà ấy chi tiêu 20 triệu đồng.

Chỉ vì một sơ suất nhỏ của 10 năm trước đây, khiến cho tiệm tạp hóa của ông mất đi một khách hàng tiềm năng cùng với một khoản tiền là 20 triệu đồng.

Không có công việc nào là thấp hèn, chỉ có thái độ làm việc thấp hèn, mà thái độ làm việc được quyết định bởi bản thân chúng ta. Nếu ai đó coi thường công việc của bản thân, hơn nữa làm một cách qua loa đại khái, thì anh ta cũng không tôn trọng chính bản thân mình. Nếu một người nào đó cho rằng công việc của mình vụn vặt, vất vả thì anh ta không thể nào phát huy được những sở trường của mình trong công việc. Hãy coi công việc mình đang làm là yếu tố tạo dựng nên sự nghiệp và phương tiện để phát triển nhân cách, mà không nên đơn thuần coi công việc là phương tiện mưu sinh, là cái giá của cuộc sống hay sự bận rộn không thể tránh khỏi. Như thế, bạn mới tìm thấy niềm vui trong công việc.

Trong ngày đầu tiên của năm học, Socrates nói với học trò của mình: "Hôm nay chúng ta làm một việc, mỗi người hãy cố gắng vung mạnh cánh tay về phía trước sau đó vung về phía sau". Nói xong, ông bắt đầu làm mẫu một

lần. "Bắt đầu từ ngày hôm nay, mỗi ngày làm 300 lần động tác đó, các trò có làm được không? ". Các học trò đều cười. Sự việc đơn giản như vậy ai mà chẳng làm được. Một năm sau, khi Socrates hỏi về công việc này, thì cả lớp chỉ có một học trò có thể kiên trì làm đến lúc bấy giờ. Người học trò ấy sau này chính là nhà triết học lớn Plato.

"Sự việc đơn giản như thế, ai mà chẳng làm được". Đây chính là suy nghĩ của rất nhiều người. Nhưng kết quả thì sao? Rất nhiều người bắt đầu cùng một lúc với chúng ta, làm một sự việc đơn giản giống như chúng ta, nhưng sau này, họ dần dần vượt lên chúng ta. Một trong những nguyên nhân là họ chưa bao giờ cho rằng những công việc mà họ làm là những việc nhỏ, đơn giản, hơn nữa họ có thể kiên trì làm đến cùng.

Một nhân viên xuất sắc, luôn cần mẫn làm tốt bất cứ chi tiết nhỏ nào trong công việc. Trong các công ty xí nghiệp, phần lớn các công việc là sự lặp đi lặp lại những công việc nhỏ nhất, vụn vặt. Nếu bạn coi nhẹ việc nhỏ, bỏ qua chi tiết, thì bạn không bao giờ làm được việc lớn. Vì thế trong công việc, đối với những chi tiết và sự việc nhỏ, cần phải phải làm tốt công tác chuẩn bị. Chính bởi vì nó nhỏ, nên mới dễ bị bỏ qua. Chính bởi vì nó chi tiết, nên mới càng dễ bị sót. Bỏ thêm một chút công sức cho sự việc nhỏ, chuẩn bị chu đáo cho những chi tiết, thì mới có thể luôn giành được phần thắng.

47) Không tích lũy bước đi nhỏ, làm sao có thể đi được ngàn dặm?

Phía Tây nước Mỹ là một vùng đất vô cùng hấp dẫn. Rất nhiều người đổ về đây làm thuê, hy vọng kiếm được

nhiều tiền. Trong số đó có hai chàng trai, một người tên là Peter, còn người kia tên là Rowell.

Tình cờ, họ gặp nhau trên đường đi, khi nói đến chuyện làm thuê kiếm tiền, hai người tràn đầy hy vọng đối với tương lai. Họ cùng nhau đi đến miền Tây nước Mỹ và bắt đầu tìm kiếm cơ hội.

Một hôm, khi đang đi trên đường phố, họ cùng nhìn thấy một đồng xu nằm trên mặt đất. Peter không thèm để ý mà bước qua đồng xu, Rowell sung sướng nhặt đồng xu lên.

Peter tỏ vẻ coi thường hành động đó của Rowell: một đồng tiền xu mà cũng nhặt, thật vô tích sự! Rồi Peter dừng dừng bỏ đi trước. Nhìn bóng dáng Peter mỗi lúc một xa, Rowell thầm nghĩ: đừng nên để cho tiền bạc tuột khỏi tay mình, cho dù đó chỉ là một đồng xu.

Rốt cuộc thì ai mới thực sự vô tích sự?

Sau đó, 2 người bước vào một công ty. Công ty này rất nhỏ, công việc lại vất vả, mà tiền lương rất thấp. Peter không nói câu nào lẳng lặng bỏ đi. Còn Rowell vui vẻ ở lại công ty này làm việc.

Hai năm sau, hai người lại gặp nhau ở trên đường phố. Giờ đây, Rowell đã trở thành một ông chủ nhỏ, còn Peter vẫn đang tìm kiếm công việc.

Peter cảm thấy rất ngạc nhiên, hỏi: “Tại sao cậu giàu lên nhanh chóng như thế?”.

Rowell nói: “Bởi vì mình không ra dáng quý tộc như cậu, bước qua đồng xu rơi trên mặt đất. Ngược lại, mình quý trọng mỗi một xu. Còn cậu thì sao, cậu không chịu nhón nhặt từng xu một, làm sao có thể giàu lên được?”.

Peter không phải là không coi trọng đồng tiền, mà lúc nào chỉ coi trọng những khoản tiền lớn, đối với những khoản tiền nhỏ anh thường bỏ qua. Đó chính là câu trả lời cho câu hỏi: tại sao bây giờ anh vẫn còn nghèo khó.

“Thành Rome không phải được xây trong một ngày”. Điểm then chốt của thành công nằm ở chỗ phải cần mẫn tích lũy từng chút một. Bất cứ sự việc nào cũng phải coi trọng, không nên coi thường bất kỳ thu hoạch hoặc tiến bộ nhỏ bé nào. Những người không chịu khó làm từ việc nhỏ chắc chắn không thể thành công.

Đối với rất nhiều người, lao động có lẽ là một gánh nặng, là sự khổ sai thậm chí là cực hình. Trong khi đó, đối với một số người khác, lao động là niềm vui, là hạnh phúc. Chỉ có chăm chỉ, cần mẫn lao động thì mới có được thành tựu, nếu không chẳng làm nên chuyện gì.

Sau khi phát minh ra máy chải sợi vải, Lister lại phát minh ra máy thu hồi sợi vải vụn trong quá trình dệt. Thông thường người ta cho rằng sợi vải vụn không có bất cứ tác dụng nào, và thường vứt chúng đi. Nhưng chiếc máy của ông có thể dệt chúng thành loại nhung thiên nga mịn và chất lượng cao. Điều này trước đây bất cứ một nhà phát minh nào cũng chưa từng thử qua.

Lúc bấy giờ, ông Lister đã kiếm được không ít tiền từ chiếc máy chải sợi vải của mình, đủ để ông rút lui khỏi công việc làm ăn, sống sung sướng thoải mái trong quãng đời còn lại. Nhưng ông không phải là người có thể ngừng làm việc. Ông là một nhà sáng chế, một nhà phát minh, một người thích làm việc. Ông tiếp tục phát minh máy dệt. Niềm tin thúc đẩy ông làm công việc này. Làm việc là con đường tốt nhất giúp ông có được hạnh phúc.

Trong một buổi nói chuyện, Lister kể với mọi người, trong vòng 20 năm, sáng nào ông cũng thức dậy 5 giờ 30 để làm việc. Ông dựa vào tinh thần nỗ lực làm việc này để sáng tạo ra những phát minh.

Lao động là quy luật sinh tồn bất biến của nhân loại. Lao động làm cho cuộc sống không ngừng phát triển. Những người cần mẫn chăm chỉ làm việc thường là những người thành công nhất, hạnh phúc nhất.

48) Chi tiết nhỏ ẩn chứa cơ hội lớn.

Người sáng lập ra ngành thành công học Napoleon Hill nói: “Con người có thể thành công hay không, vấn đề then chốt nằm ở cách suy nghĩ”. Khác biệt giữa người thành công và người thất bại là ở chỗ, người thành công có suy nghĩ tích cực, còn người thất bại dùng suy nghĩ tiêu cực để đối mặt với cuộc đời. Người thành công vận dụng cách suy nghĩ tích cực để chi phối cuộc đời mình. Họ luôn dùng suy nghĩ tích cực, tinh thần lạc quan và kinh nghiệm phong phú để chi phối và điều khiển cuộc đời mình. Còn người thất bại bị dẫn dắt và chi phối bởi phiền muộn và thất bại. Họ bị quan thất vọng, tiêu cực chán nản, cuối cùng thất bại.

Tiến sỹ Frank là giáo sư tâm lý học của trường đại học Harvard. Tuy đã ngoài 70 tuổi nhưng ông vẫn giữ được một suy nghĩ tươi trẻ. Có một bạn trẻ đã hỏi tiến sỹ Frank bí quyết để giữ được suy nghĩ này.

Tiến sỹ Frank giải thích: "Nhiều năm trước đây, tôi gặp một cụ già người Trung Quốc. Đó là vào thời kỳ Chiến tranh thế giới thứ hai, tôi ở trong trại tập trung tù binh của khu vực Viễn Đông. Điều kiện sống ở đó vô cùng tồi tệ,

đến mức không thể chịu đựng nổi: thiếu thức ăn, không có nước sạch, đâu đâu cũng thấy những người mắc bệnh sốt rét. Một số tù binh không thể chịu đựng được sự dày vò về mặt thể xác và tâm lý, đối với họ cái chết dường như là sự giải thoát tốt nhất. Bản thân tôi cũng từng nghĩ đến cái chết. Nhưng vào một ngày kia, sự xuất hiện của một người làm đánh thức ham muốn sinh tồn của tôi - đó là một cụ già người Trung Quốc".

Chàng trai chăm chú lắng nghe tiến sỹ Frank kể về cái ngày làm thay đổi cuộc đời ông.

"Hôm đó, tôi ngồi trên bãi đất trống dành cho phạm nhân hóng mát, tinh thần và thể xác đều rất mệt mỏi. Tôi nghĩ bụng, trèo lên hàng rào dẫn điện để tự sát là việc dễ dàng biết nhường nào. Một lát sau, tôi nhận thấy một cụ già người Trung Quốc ngồi cạnh mình. Bởi vì cơ thể tôi lúc đó rất suy nhược, nên tôi giật mình tưởng rằng đó là ảo giác. Rốt cuộc, trong khu trại tập trung tù binh Nhật Bản, làm sao có thể đột nhiên xuất hiện một người Trung Quốc? Ông ấy quay lại hỏi tôi một câu hỏi, một câu hỏi vô cùng đơn giản, nhưng lại cứu mạng sống của tôi".

Chàng trai trẻ vội vàng ngắt lời ông cụ: "Câu hỏi nào mà có thể cứu sống một mạng người vậy?"

Tiến sỹ tiếp tục kể: "Câu hỏi mà ông cụ hỏi là: ‘Sau khi anh đi ra khỏi nơi này, việc đầu tiên anh muốn làm là gì?’. Đây là câu hỏi mà tôi chưa bao giờ nghĩ đến, cũng chưa bao giờ dám nghĩ. Nhưng trong đầu tôi đã có sẵn câu trả lời: ‘Tôi muốn về nhà gặp vợ và các con tôi’. Bỗng nhiên, tôi cho rằng mình phải tiếp tục sống. Sự việc đó đáng để tôi sống và thực hiện lắm chứ. Câu hỏi đó đã cứu

mạng sống của tôi, bởi vì nó cho tôi lý do để sống tiếp! Từ đó trở đi, việc tiếp tục sống trở nên không khó khăn như trước đây nữa. Bởi vì tôi biết rằng, cứ sống thêm một ngày thì càng gần đến ngày chiến tranh kết thúc thêm một chút, càng gần giấc mơ của tôi một chút. Câu hỏi của cụ già Trung Quốc không chỉ cứu mạng sống của tôi mà còn dạy cho tôi một bài học tôi chưa từng học, hơn nữa là bài học quan trọng nhất".

"Là gì vậy?". Chàng trai hỏi.

"Sức mạnh của mục tiêu".

"Mục tiêu ư?"

"Đúng vậy, mục tiêu, dự định, những điều đáng để phấn đấu. Mục tiêu tạo nên ý nghĩa và mục đích cho cuộc sống của chúng ta. Đương nhiên chúng ta cũng có thể sống mà không có mục tiêu. Nhưng muốn sống vui vẻ, muốn sống thực sự, chúng ta cần phải có mục tiêu sinh tồn. Nhà triết học vĩ đại Admiral Baird nói: "Không có mục tiêu, thì ngày tháng sẽ kết thúc và biến mất giống như những mảnh vụn". Mục tiêu tạo ra mục đích và ý nghĩa. Có mục tiêu thì chúng ta mới biết phải đi về đâu, theo đuổi cái gì. Không có mục tiêu, cuộc sống sẽ mất đi phương hướng, và con người cũng trở thành cái xác không hồn. Động cơ của cuộc sống chúng ta thường xuất phát từ 2 điều: nếu không phải là tránh xa đau khổ thì chính là theo đuổi niềm vui. Mục tiêu có thể khiến chúng ta gắn chặt tâm trí mình vào việc theo đuổi niềm vui, còn thiếu mục tiêu sẽ khiến chúng ta chuyên tâm vào việc tránh xa đau khổ. Ngoài ra, mục tiêu còn có thể khiến chúng ta chịu đựng đau khổ tốt hơn".

Chàng trai do dự hỏi: "Mục tiêu làm sao có thể khiến con người chịu đựng đau khổ tốt hơn?"

"Để tôi nghĩ xem phải giải thích như thế nào. À, đúng rồi! Cũng giống như bạn đau bụng, cứ mấy phút lại có một cơn đau dữ dội, đau đến nỗi bạn không thể không rên rỉ. Lúc đó bạn có cảm giác gì?"

"Rất đáng sợ, cháu có thể tưởng tượng được."

"Nếu cơn đau ngày càng nghiêm trọng, hơn nữa nếu thời gian giữa hai cơn đau liên tiếp ngày càng ngắn, bạn sẽ có cảm giác gì? Bạn sẽ căng thẳng, lo lắng hay hưng phấn?"

"Đây là câu hỏi gì vậy? Đau muốn chết được làm sao có thể cảm thấy hưng phấn chứ?"

"Không, đó là trường hợp của một người phụ nữ có thai! Cô ấy vui vẻ chịu đựng đau đớn, bởi lẽ cô ấy biết rằng cuối cùng cô ấy sẽ sinh ra một đứa con. Trong tình huống này, người phụ nữ thậm chí còn mong sự đau đớn ấy mỗi lúc một nhanh, bởi vì cô biết rằng những cơn đau càng dồn dập thì cũng là lúc cô sắp sinh. Phía sau sự đau đớn này ẩn chứa một mục tiêu có ý nghĩa cụ thể, vì thế cô ấy có thể chịu đựng được sự đau khổ. Cũng vậy, nếu bạn có một mục tiêu rõ ràng, thì bạn có thể chịu đựng được giai đoạn đau khổ trước khi đạt đến mục tiêu. Không nghi ngờ gì, lúc bấy giờ bởi vì tôi có mục tiêu tiếp tục sống, nên tôi trở nên kiên cường hơn".

Người sử dụng suy nghĩ tích cực chi phối cuộc đời mình, là người có suy nghĩ lạc quan, nỗ lực phấn đấu, tiến thủ. Họ có thể lạc quan vượt lên, xử lý đúng đắn những khó khăn mâu thuẫn và vấn đề khác nhau gặp phải trong cuộc sống.

Người sử dụng suy nghĩ bị quan chi phối cuộc đời mình, là người có suy nghĩ tiêu cực, không dám cũng không tích cực giải quyết những vấn đề mâu thuẫn và khó khăn khác nhau trong cuộc sống.

49) Thay đổi triệt để thói quen xấu.

Chúng ta ai cũng không tránh khỏi những lúc tức giận. Tâm trạng phẫn nộ, nóng giận là con vi-rút của tâm lý. Tức giận chỉ là biểu hiện bên ngoài của tâm lý này. Thực ra, nó có thể phá hoại tất cả những gì do bạn tạo dựng nên.

Khi chúng ta cùng làm việc, chung sống với người khác, không thể sự việc nào cũng xuôi buồm thuận gió, không phải ai cũng mỉm cười niềm nở với chúng ta. Có nhiều lúc, chúng ta bị người khác hiểu lầm, thậm chí giễu cợt và khinh thường. Lúc đó, nếu không thể làm chủ được tâm trạng của bản thân, thì chúng ta sẽ tạo nên sự không hài hòa trong quan hệ giao tiếp, gây ảnh hưởng rất lớn cho cuộc sống và công việc của chúng ta. Vì thế, khi gặp phải những sự việc không như ý muốn, chúng ta phải học cách làm chủ tâm trạng của bản thân.

Omar là kiếm thủ duy nhất trong lịch sử nước Anh mà tiếng thơm vẫn còn lưu truyền đến ngày nay. Ông có một đối thủ ngang tài ngang sức, đấu kiếm với ông trong suốt 30 năm mà vẫn không phân thắng bại. Trong một lần quyết đấu, đối thủ bị ngã trên lưng ngựa xuống. Omar nhảy xuống ngựa, cầm kiếm dí sát vào cổ đối thủ, trong vòng một giây là có thể giết chết hắn ta.

Nhưng lúc đó, đối thủ làm một việc: nhổ một bãi nước bọt vào mặt Omar. Omar dừng tay nói với đối thủ: “Ngày

mai chúng ta lại đấu tiếp”. Đối thủ hoang mang không hiểu tại sao Omar không giết mình?

Omar nói: “Trong vòng 30 năm nay, ta khắc khổ rèn luyện để khi quyết đấu trong lòng không một chút nóng giận. Vì thế, ta mới trăm trận trăm thắng. Vừa nãy, vào thời khắc người nhỏ nước bọt vào mặt ta, ta đã tức giận. Lúc đó giết chết người, ta sẽ không tìm thấy cảm giác thắng lợi nữa. Vì thế, ngày mai chúng ta bắt đầu lại”.

Trận quyết đấu này không bao giờ được bắt đầu lại, bởi vì đối thủ kia từ đó trở thành học trò của Omar. Bởi vì, hẳn ta muốn học cách kiềm chế bản thân, để khi thi đấu trong lòng không một chút nóng giận.

Tức giận thường khiến chúng ta đánh mất lý trí, làm những việc ngốc nghếch. Trong cuộc sống, chúng ta cũng phải học cách kiềm chế bản thân để khi làm bất cứ việc gì trong lòng không một chút bực tức.

Một ông bố đang làm việc ở trong vườn, thì cậu con trai Pargo của ông sau khi tan học đã hăm hực chạy về nhà, vừa bước vào đến cửa đã giậm chân thành thịnh. Nhìn thấy dáng vẻ bực tức của Pargo, ông gọi nó đến và muốn nói chuyện với nó.

Pargo không muốn đến gần bố, mà bực tức nói: “Bố, bây giờ con đang rất tức giận. Crick sau này đừng hòng đắc chí được nữa”.

Ông bố vừa làm việc, vừa lặng im nghe con trai nói. “Crick làm con mất mặt trước bao nhiêu là bạn bè. Bây giờ con rất mong nó gặp phải những chuyện xui xẻo”.

Ông bố đi đến góc vườn tìm được một bao than, rồi nói với Pargo: “Này con trai! Con hãy coi chiếc áo sơ mi

trắng đang phơi trên mắc là Crick, coi những viên than trong chiếc bao này là những chuyện xui xẻo mà con có thể tưởng tượng ra được. Con hãy dùng những viên than đó ném vào chiếc áo sơ mi trắng, ném trúng một viên, sẽ tượng trưng cho Crick gặp phải một chuyện xui xẻo. Chúng ta cùng xem khi con ném hết số than trong bao tải này, chuyện gì sẽ xảy ra nhé”.

Pargo cảm thấy trò chơi này có vẻ thú vị, nên đã lần lượt lấy những viên than trong bao tải ném về phía chiếc áo. Chiếc áo phơi ở một chỗ cách đó khá xa, nên Pargo đã ném hết số than, mà chỉ ném trúng một vài viên vào chiếc áo.

Ông bố hỏi Pargo: “Bây giờ con cảm thấy thế nào?”.

Pargo nói: “Con mệt phờ cả người, nhưng cảm thấy rất vui, bởi vì con đã ném trúng vài viên than làm cho chiếc áo trắng đã có vết đen”.

Ông bố thấy con trai chưa hiểu ý mình nên đã bảo nó đi soi gương. Đứng trước chiếc gương lớn, Pargo nhìn thấy khắp người mình chỗ nào cũng bị nhỏ, mặt mũi đen thui chỉ nhìn thấy răng là màu trắng.

Ông bố nói: “Con hãy nhìn xem, chiếc áo trắng không bị bẩn bao nhiêu, còn con thì biến thành một người “da đen”. Con muốn có nhiều chuyện xui xẻo xảy ra với người khác, nhưng kết cục những chuyện xui xẻo nhất lại đổ xuống đầu con. Có nhiều khi, những ước nguyện xấu của chúng ta tuy có thể thực hiện một phần nào đó, chẳng hạn như muốn người khác gặp phải chuyện xui xẻo, nhưng chúng cũng để lại những vết dơ bẩn khó rửa sạch trên người chúng ta”.

Pargo như chột tinh cơn mê.

Có thể làm chủ được tâm trạng của mình hay không phụ thuộc vào nghị lực, sự tu dưỡng đạo đức và phong độ cá nhân. Những người cho phép tâm trạng của mình không chế hành vi đều là những người mềm yếu.

50) Trưởng thành từ mỗi sự việc nhỏ.

Cho dù là những nhân viên xuất sắc, trong thời kỳ mới bắt đầu làm việc đều có thể bị phân làm những công việc nhỏ nhặt. Trong tình huống này, có một lời khuyên quan trọng mà bạn nên ghi nhớ: thay vì để cho thời gian trôi đi một cách vô ích, hãy cần mẫn, chăm chỉ bắt tay làm từ những sự việc nhỏ.

Lúc đầu, Tom Brand chỉ là một công nhân làm công việc vặt trong xưởng chế tạo của công ty xe hơi Ford nước Mỹ. Chính vì cần mẫn làm tốt mỗi sự việc nhỏ, nên anh nhanh chóng trưởng thành, cuối cùng trở thành quản đốc trẻ tuổi nhất của công ty Ford. Trong công ty Ford được mệnh danh là vương quốc của xe hơi, 32 tuổi đã được cất nhắc lên vị trí quản đốc, anh ấy đạt được thành tựu này bằng cách nào?

Năm 20 tuổi, Tom vào làm việc trong xưởng chế tạo. Khi mới bắt đầu làm việc, anh đã tiến hành tìm hiểu toàn bộ tình hình sản xuất của xưởng. Anh biết rằng, một chiếc xe hơi do rất nhiều linh kiện lắp ghép mà thành, phải trải qua 13 công đoạn với tính chất công việc của mỗi công đoạn đều không giống nhau.

Lúc bấy giờ, anh nghĩ bụng: mình muốn làm tốt công việc trong ngành chế tạo xe hơi, thì cần phải có sự

hiểu biết sâu sắc đối với toàn bộ quá trình chế tạo xe hơi. Vì thế, anh chủ động xin lãnh đạo phân xưởng sắp xếp cho anh làm công nhân tạp vụ. Công nhân tạp vụ không phải là công nhân chính thức, cũng không có nơi làm việc cố định, ở đâu có công việc vật vờ đến đó làm. Nhờ công việc này, Tom tiếp xúc được các bộ phận khác nhau của xưởng, có được sự hiểu biết ban đầu về tính chất công việc của từng bộ phận.

Sau khi làm công nhân tạp vụ được nửa năm, Tom xin vào bộ phận ghé đệm làm việc. Không lâu sau, anh học được công nghệ chế tạo ghé đệm. Sau đó anh lại xin vào làm việc ở bộ phận hàn, bộ phận khung sườn xe, bộ phận phun sơn v.v. Chưa đầy 5 năm, anh dường như làm hết công việc của tất cả các bộ phận trong xưởng chế tạo. Cuối cùng, anh xin làm việc ở dây chuyền lắp ráp.

Bố của Tom cảm thấy khó hiểu về cách làm của con trai. Ông chất vấn Tom: “Con làm việc đã 5 năm rồi, vậy mà lúc nào cũng làm những việc vặt như hàn xì, phun sơn. Con không sợ làm lỡ tiền đồ của mình sao?”.

Tom mỉm cười nói: “Bố ơi, bố không hiểu rồi. Con không vội vàng làm người đứng đầu trong một bộ phận nào đó. Con coi cả xưởng là mục tiêu làm việc, vì thế cần phải bỏ chút thời gian để tìm hiểu toàn bộ quá trình sản xuất, chế tạo của xưởng. Con đã sử dụng thời gian hiện có một cách có giá trị nhất. Điều con muốn học không chỉ là chế tạo ghé đệm cho xe hơi như thế nào, mà là cả chiếc xe hơi được chế tạo như thế nào?”.

Khi Tom nhận thấy mình đã có khả năng của một người làm công việc quản lý, anh quyết định thể hiện vai

trò của mình ở đây chuyên lắp ráp. Tom từng làm việc ở những bộ phận khác nên anh hiểu được tình hình chế tạo của các linh kiện khác nhau, cũng có khả năng phân biệt được chất lượng của linh kiện. Điều này giúp ích rất nhiều cho công việc lắp ráp của anh. Không lâu sau, anh trở thành nhân vật cốt cán của dây chuyền lắp ráp. Rất nhanh, anh được đề bạt lên chức quản đốc, sau đó trở thành tổng quản đốc của 15 vị quản đốc xưởng chế tạo.

Tuy rằng làm công nhân tạp vụ có nghĩa là làm những công việc vặt, nhưng nhờ vậy Tom có được nhận thức về môi trường làm việc và tính chất công việc của từng bộ phận khác nhau, đặt nền móng cho việc thiết kế một nghề nghiệp hợp lý cho bản thân. Làm ghế đệm tuy là việc nhỏ, nhưng anh có thể nắm bắt thấu đáo công nghệ chế tạo ghế đệm. Đến khi ở vào cương vị lãnh đạo, anh sẽ thành thạo hơn những người chưa tiếp xúc với công việc này trong việc điều hành quản lý bộ phận làm ghế đệm cần phải chú ý đến những vấn đề gì. Anh lợi dụng cơ hội làm việc vặt ở những bộ phận khác nhau của xưởng, trên nhiều phương diện khác nhau, tìm hiểu sâu sắc về các bộ phận khác nhau, phát hiện rất nhiều bất cập trong thể chế quản lý của công ty. Tuy anh chỉ là một công nhân, nhưng kinh nghiệm và sự hiểu biết của anh đã vượt qua chức trách một người công nhân bình thường. Hay nói cách khác, anh có khả năng lãnh đạo toàn bộ công nhân của xưởng. Anh nhận được sự trưởng thành rất lớn từ việc chăm chỉ, cần mẫn làm những công việc nhỏ.

Đừng nên coi thường những công việc nhỏ. Chính sự tích lũy trong nhiều ngày tháng đã giúp cho chim ưng có khả năng bay lên 9 tầng mây. Nếu không chịu bay lên

bức tường thấp ở ngay cạnh mình, mà luôn hướng mắt lên bầu trời cao, thì chim ưng không thể nào sải cánh trên bầu trời được.

Tất cả những thành tựu huy hoàng bạn đạt được đều là kết quả của quá trình tích lũy không ngừng.

Người làm rất tốt những công việc bình thường, mới có thể thực sự phát huy được năng lực của bản thân trong công việc sau này. Cũng chỉ có coi trọng và làm tốt mỗi công việc nhỏ, thì bạn mới có thể nhận thấy con đường cuộc đời ngày càng rộng mở, cơ hội thành công cũng nối gót nhau đến. Trong thế giới này, những người có thể hoàn thành sự nghiệp lớn xét cho cùng chỉ là thiểu số, bởi lẽ có rất ít người có thể kiên nhẫn làm tốt mỗi một công việc.

downloadsachmienphi.com

NIỀM TIN QUAN TRỌNG HƠN KHẢ NĂNG THIÊN BẨM

51) Người thành công luôn khởi đầu từ cơ sở.

Nhắc đến công việc ở cơ sở, bắt đầu làm từ cơ sở, rất nhiều người đều không thích. Đây là một hiện tượng rất phổ biến. Trong suy nghĩ của rất nhiều người, cơ sở chính là tầng thấp nhất của xã hội, làm việc ở cơ sở vĩnh viễn không được ai để ý đến, khó có lúc góc đầu lên được. Thực ra, đây là cách nhìn nhận phiến diện. Xét cho cùng, cơ sở là sự hướng nghiệp. Cho dù làm bất cứ công việc gì, làm bất cứ sự nghiệp nào, đều phải bắt đầu làm từ cơ sở.

Rất nhiều người, khi mới bước chân vào xã hội, đều ảo tưởng cho rằng với năng lực của bản thân, họ hoàn toàn có thể làm một người lãnh đạo, một người quản lý. Nếu bắt họ làm từ cơ sở, họ sẽ cảm thấy rất mất mặt, thậm chí cho rằng tài năng lớn của mình bị dùng vào việc nhỏ. Họ đâu biết rằng, tuy họ có lý tưởng to lớn, có tri thức lý luận phong phú, nhưng lại thiếu kinh nghiệm và kiên thực thực tế. Tự cho mình là tài giỏi, tự cao từ đại là kẻ thù lớn nhất của thái độ cầu thị. Nếu lúc nào bạn cũng nhìn nhận bản thân cao hơn người khác một bậc, đâu đâu cũng thể hiện sự thông minh hơn người khác, thì bạn sẽ không thêm đề tâm làm những công việc bình thường, làm những công việc nhỏ, làm những công việc ở cơ sở.

Trên thực tế, cùng với sự phổ cập giáo dục cao đẳng và đại học, ngày càng có nhiều người được tiếp nhận giáo dục trên bậc phổ thông. Họ đang trở thành một bộ phận quan trọng của lực lượng lao động mới của xã hội. Điều này cũng có nghĩa, có càng nhiều sinh viên đại học trở thành người lao động bình thường - những người lao động có tố chất khá cao. Đi kèm với nó là việc sinh viên đại học bắt đầu làm công việc ở cơ sở trở thành điều khá hiển nhiên. Rất nhiều nhân viên mới vào làm việc, kể cả một số nhân viên lâu năm, đều có cách suy nghĩ không đúng đắn với việc bắt đầu làm từ cơ sở. Họ cho rằng một số công việc mang tính cơ bản ở cơ sở đối với họ chẳng khác gì "giết gà nhưng lại dùng dao mổ trâu". Vì thế, họ làm quá loa đại khái, không tận tâm tận lực, trong khi đó lại tỏ thái độ bất mãn khi thấy người khác được cất nhắc.

Bất cứ doanh nghiệp nào, bất cứ ngành nghề nào, người làm công tác lãnh đạo và quản lý chỉ là thiểu số,

phòng vấn. Nhưng điều khiến cho người khác không ngờ tới là ngày hôm sau đi làm, tổng giám đốc quả thực sắp xếp cho anh công việc quét dọn nhà vệ sinh, đồng thời đi phía sau để quan sát. Cho đến mãi sau này, khi trở thành nhân viên quản lý cao cấp của công ty, xem lại quy định của công ty, anh mới biết: bài học đầu tiên mà McDonald huấn luyện cho nhân viên là phải làm từ công việc quét dọn nhà vệ sinh trước, ngay cả ông tổng giám đốc cũng không ngoại trừ.

Tiêu chuẩn tuyển chọn người và sử dụng người của công ty thức ăn nhanh McDonald chỉ đơn giản như thế. Điều này chắc chắn làm cho những sinh viên tốt nghiệp từ những trường đại học danh tiếng và những người đang hy vọng tìm kiếm công việc phải lắc đầu. Nhưng điều này cũng nói lên rằng bắt đầu làm từ cơ sở là hết sức cần thiết. Đúng như ông Vương Đại Tùng phụ trách bộ phận nhân lực của tập đoàn Chuangwei nói: “Người trẻ tuổi phải trầm tĩnh thì mới có thể làm được việc lớn. Cho dù bạn xuất sắc như thế nào, khi đến một doanh nghiệp mới hay bắt tay vào một lĩnh vực mới, đều bắt đầu làm từ cơ sở để tìm hiểu tình hình. Hãy gạt bỏ sự nông nổi, phải có tinh thần cầu thị. Hãy ghi nhớ, tòa cao ốc phải bắt đầu xây dựng từ nền móng. Nếu không có một nền móng vững chắc, ai có thể đảm bảo nó không phải là xây lâu đài trên cát”.

Không phải lo lắng, cũng không phải ưu phiền, chỉ cần bạn có niềm tin kiên định muốn gây dựng sự nghiệp, chỉ cần bạn có nghị lực phấn đấu, chỉ cần bạn theo đuổi mục tiêu đến cùng thì bạn là một hạt giống, ở đâu cũng có thể nảy mầm và phát triển. Bạn là một hạt giống vàng, ở đâu cũng có thể phát sáng.

Hãy ghi nhớ: Cơ sở là lò luyện, nó cho ra những mẻ gang chất lượng cao.

52) Từng bước tiến gần đến mục tiêu.

Chúng ta thường khâm phục những người mang trong lòng tham vọng lớn, nhưng trong số những người này có rất nhiều người không biết cách chi tiết hóa và phân đoạn thực hiện tham vọng và mục tiêu của bản thân. Mục tiêu càng chi tiết càng tốt, tốt nhất là chi tiết hóa đến từng ngày, từng giờ để bản thân có thể thực sự nhìn thấy mục tiêu của mình nằm ở đâu. Thực hiện được tất cả mục tiêu nhỏ, thì mục tiêu lớn tự nhiên được hoàn thành.

Năm 26 tuổi, Davis lại thất nghiệp và lại phải đối mặt với chuyện đói khát. Trước kia, khi còn ở Liverpool, Birmingham và Manchester, anh đã từng nếm mùi của sự đói rét và nghèo túng. Thế nhưng, khi ở thành phố London hào hoa, tráng lệ này, mất việc làm khiến anh cảm thấy tủi nhục.

Davis không biết xoay sở như thế nào, vì anh thấy những việc anh làm được rất ít. Anh có thể viết báo nhưng anh vẫn không xin được việc, vì tòa soạn yêu cầu anh phải biết ít nhất một ngoại ngữ. Anh chưa bao giờ học ngoại ngữ. Anh luôn cố chấp cho rằng, mình sẽ không có cơ hội ra nước ngoài, nên đối với anh, ngoại ngữ sẽ không có tác dụng gì cả.

Ban ngày, anh thường lang thang dạo trên những con phố, mục đích không phải là rèn luyện sức khỏe, mà đây là cách tốt nhất để tránh mặt chủ phòng trọ.

Một hôm, Davis gặp một người ăn mặc rất sang trọng trên phố 58. Anh nhận ra ông ta ngay, đó là nhà kinh tế nổi

tiếng nước Anh, ngài Enrique. Davis nhớ lại hồi còn bé thường xuyên ngồi cạnh chiếc đài nhỏ để nghe những tin tức về nhà kinh tế này. Sau đó, Davis làm nhà báo ở Liverpool, và cũng từng phỏng vấn ông ta. Davis cứ nghĩ rằng ông ta không nhận ra mình, thế nhưng ông ta vẫn nhớ tên của Davis.

“Bây giờ công việc của anh có bận không?” Ông ta hỏi Davis. Davis lắp bắp trả lời. Rồi anh nghĩ bụng: chắc là ông ấy vừa nhìn đã biết ngay tình cảnh hiện tại của mình.

“Tôi đang ở trong một khách sạn trên phố 28. Đi cùng với tôi đến đó, được không?” Bây giờ đã là buổi trưa rồi, từ lúc tỉnh dậy Davis đã đi bộ mấy tiếng đồng hồ, hơn nửa trong thời gian đó anh chẳng nghỉ chút nào.

“Thế nhưng, thưa ngài Enrique, cần phải đi qua mười mấy chỗ rẽ nữa mới đến được đó, đoạn đường không phải là gần đâu”.

“Tôi lớn tuổi như thế này mà còn không sợ xa, anh còn trẻ mà lại không chịu được khô, nghĩa là thế nào? Hơn nữa, ai nói với anh rằng, chỗ tôi ở cách đây rất xa?”. Ông ta nói rất gãy gọn và dứt khoát “Chỉ cách có vài con phố thôi”. “Tôi sẽ đi, nhưng có một điều, chỗ ông ở cách đây không phải chỉ có vài con phố đâu. Chẳng lẽ ông nhớ nhầm rồi sao?” Davis cảm thấy hơi ngạc nhiên.

“Đúng thế”, ông ấy nói, “Nhưng tôi không nói là đến khách sạn tôi trọ, mà là đến khu bán súng giải trí trên phố 49. Tôi thường lui tới chỗ đó, đó quả là một nơi thật tuyệt vời”.

Câu trả lời của ông ấy có vẻ như lạc đề, nhưng Davis vẫn ngoan ngoãn đi theo ông ấy. Đã lâu lắm rồi, Davis

chưa gặp một người quen nào cả, hôm nay khó khăn lắm mới gặp được một người đề hàn huyên, nên Davis không thể bỏ qua cơ hội này. Một lát sau họ đã đến trước công viên bách súng giải trí. Họ nhìn thấy 2 chàng thủy thủ bắn máy phát liên nhưng vẫn không trúng mục tiêu. Họ không ghé vào mà lại tiếp tục đi.

Enrique nói: “Bây giờ chỉ còn 15 còn phở nữa thôi”. Davis lắc đầu tỏ vẻ ngao ngán. Một lát sau, họ đã đi tới nhà hát London. Enrique nói: “Tôi muốn đứng lại một chút xem những khăn giá mua về ở đây là những hạng người nào”. Sau đó, họ lại tiếp tục đi về phía trước.

“Bây giờ”, Enrique vui vẻ nói, “Chỉ còn cách vườn bách thú của công viên trung tâm thành phố 8 còn phở nữa thôi. Trông khu vườn bách thú đó có một con tinh tinh, khuôn mặt của nó rất giống khuôn mặt một người bạn của tôi. Chúng ta đến đó xem đi”.

Họ đã đi qua công viên trung tâm thành phố và đi tiếp được 12 còn phở, đến đường Broadway. Họ dừng chân ngay trước cửa 1 quán ăn nhỏ và nhìn thấy một lọ cà rốt muối ở trên bàn ăn. Enrique nghe theo lời khuyến của bác sỹ, không được ăn những loại rau dưa muối, nên ông đành đứng nhìn.

Davis đã đi được một đoạn đường khá xa. Nếu như trước đây, có lẽ anh đã cảm thấy rã rời chân tay rồi. Kỳ lạ thay, đoạn đường ngày hôm nay dài hơn nhiều so với bình thường, thế nhưng Davis lại cảm thấy dễ chịu hơn. Cứ như thế họ vừa đi vừa nghỉ. Khi đến khách sạn, ông ấy cười và nói “Cũng không xa lắm phải không? Bây giờ chúng ta ăn cơm trưa nhé!”.

Sau bữa cơm ngon miệng buổi trưa, nhà kinh tế học giải thích cho Davis biết lý do tại sao phải chia nhỏ quãng đường thành nhiều đoạn đường như thế “Chuyện đi đường hôm nay, anh phải luôn ghi nhớ trong đầu”, nhà kinh tế học nói rất nghiêm túc “Đây cũng chính là bài học về nghệ thuật trong cuộc sống: cho dù khoảng cách giữa anh và mục tiêu có xa đến mấy, anh cũng đừng nên lo lắng. Chỉ cần anh tập trung tinh thần vào đoạn đường ngắn ngủi của 8 con phố, đừng nên phiền lòng bởi một tương lai xa vời. Hãy chú tâm vào những điều làm cho anh cảm thấy thú vị”.

Câu chuyện xảy ra cách đây 10 năm rồi. Từ đó, Davis không gặp lại ngài Enrique nữa. Những con phố năm xưa họ đi qua, giờ đều đã thay đổi. Thế nhưng có một điều không thay đổi đối với Davis. Đó là bài học từ kiểu triết học thực tế của Enrique. Nó đã giúp anh vượt qua mọi khó khăn của cuộc sống.

Ánh mắt của chúng ta không thể trong chốc lát nhìn thấy viễn cảnh của 10 năm sau, cánh tay của chúng ta không thể trong chốc lát với tới mục tiêu của 10 năm sau. Để cho bản thân không cảm thấy mệt mỏi và chán nản, chúng ta nên từng bước, từng bước tiến đến mục tiêu, ngày nào cũng có thể nhìn thấy cột mốc trên con đường hướng đến thành công, mỗi ngày đều có thể nếm được vị ngọt của thành công, lĩnh hội được niềm vui và cảm giác hài lòng trong quá trình phấn đấu.

53) Nỗ lực hơn người khác một chút.

Rất nhiều người luôn ở trong tình trạng lo lắng, bất an triền miên. Ngày nào cũng vậy, không phải là sợ mất việc thì lo thua lỗ tiền, không phải lo lắng ly hôn thì sợ bị mắc

bệnh. Tại sao phải lo lắng chứ? Mỗi ngày của chúng ta chẳng phải đang được cải thiện hơn sao? Mà quả thực mỗi ngày chúng ta đều tiến bộ. Cuộc đời thành công là như thế, không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống của bản thân, không ngừng trưởng thành, không ngừng mở rộng niềm tin thì mới nhận được những gì mình muốn.

Năm 1986, khi giải đấu bóng rổ chuyên nghiệp Mỹ mới bắt đầu, đội Los Angeles Lakers đã phải đối mặt với thách thức lớn. Một năm trước đó, Lakers có cơ hội rất tốt để giành ngôi vị vô địch. Lúc bấy giờ phong độ thi đấu của tất cả các cầu thủ đang ở đỉnh cao, nhưng trong trận chung kết lại thua đội Celts của Boston. Điều này khiến cho huấn luyện viên Ridley và tất cả các cầu thủ đều cảm thấy rất buồn rầu và chán nản.

Để cho các cầu thủ tin tưởng đội bóng của mình có thể giành chức vô địch, Ridley nói với các học trò rằng: chỉ cần mỗi người tiến bộ thêm 1% về mặt kỹ thuật, thì mùa giải năm nay đội bóng sẽ có thành tích tốt khiến mọi người không ngờ tới. Tiến bộ 1% dường như không có gì đáng nói, nhưng nếu 12 cầu thủ mỗi người đều tiến bộ 1% thì cả đội bóng tiến bộ hơn trước đây 12%. Chỉ cần tiến bộ 1% trở lên, thì đội Lakers đủ sức giành được chức vô địch. Kết quả là phần lớn các cầu thủ không chỉ tiến bộ 5%, có người còn tiến bộ hơn 50%. Năm nay là năm dễ nhất để đội Lakers có thể giành được chức quán quân.

Trên thực tế, cải thiện cũng có một nguyên tắc, tức là cải tiến dần dần, cho dù sự cải tiến này chẳng có gì đáng nói, chỉ cần mỗi người đều có một sự tiến bộ nho nhỏ, thì sau quá trình tích lũy lâu dài sẽ tạo nên thành tựu kinh người.

Khi Pop trở về nhà, cậu sững sờ trước những gì đang diễn ra trước mắt: mẹ cậu hai tay ôm lấy mặt, gục đầu vào chiếc ghế sofa khố. Cậu chưa bao giờ nhìn thấy mẹ khóc.

Pop hỏi: “Mẹ! Có chuyện gì vậy?”

Mẹ hít một hơi thật sâu, gương gao mỉm cười: “Không có chuyện gì đâu. Thật đấy. Chẳng có chuyện gì to tát đâu. Chỉ có điều mẹ đánh mất công việc vừa mới xin được. Tóc đỏ đánh mất việc của mẹ quá chậm”.

“Mẹ mới đi làm có 3 ngày”, Pop nói: “Mẹ sẽ thành công mà”. Cậu nhắc lại những lời nói này của mẹ. Khi cậu gặp phải khó khăn trong học tập, hay phải đối mặt với một sự việc nào đó, mẹ thường dùng câu nói đó để khích lệ cậu.

Mẹ buồn rầu nói: “Không còn thời gian nữa đâu. Rất đơn giản. Mẹ không đủ khả năng đảm đương công việc. Vì mẹ mà những người cùng phòng phải làm khối lượng công việc gấp đôi”.

“Chắc hẳn là họ bắt mẹ làm việc quá nhiều”. Pop vẫn không chịu thua. Mẹ chỉ nhìn thấy sự thiếu năng lực của bản thân, còn cậu lại hy vọng phát hiện ra sự bất công bằng nào đó. Thế nhưng mẹ quả cương quyết, nên cậu cũng đành chịu thua.

“Mẹ luôn tự nhủ với bản thân, học cái gì cũng đều phải thành công. Hơn nữa trong phần lớn các trường hợp, điều này đều trở thành hiện thực. Nhưng lần này mẹ không làm được”. Mẹ buồn rầu nói.

Pop không nói được câu nào nữa.

Mấy ngày sau, mẹ bình tĩnh hơn một chút. Bà đứng dậy, lau nước mắt nói: “Thôi được rồi, con của mẹ cứ như

thể nhẹ. Mẹ cô thể là một người đánh máy tồi, nhưng mẹ không muốn là người ăn bám. Mẹ không muốn làm những công việc mà mẹ không có đủ khả năng đảm đương, nhưng mẹ có thể làm những công việc khác".

Tám ngày sau, bà nhận công việc bán mặt hàng may mặc.

Nhưng sau đó, mỗi buổi tối mẹ đều kiên trì tập đánh máy.

Chịu khó kiên trì và nỗ lực còn có giá trị hơn là thông minh. Chỉ cần nỗ lực hơn những người bình thường một chút, bạn sẽ thành công.

Niềm tin giúp chúng ta phát huy được tiềm lực. Sự việc sai lầm nhất trong cuộc đời là đánh giá thấp năng lực của bản thân. Tiềm năng của con người vượt xa mức độ mà con người tưởng tượng.

Những người vĩ đại đều biết: "Niềm tin là do bản thân mình tạo ra".

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

54) Để cho lý tưởng được thực hiện trong quá trình làm việc.

Nhà phân tích tâm thần học phương tây Freud đã mệnh danh "không tưởng" là "năm mơ giữa ban ngày". Ông định nghĩa cho "năm mơ giữa ban ngày" như sau: trong cuộc sống, bởi vì có một số ham muốn nào đó của con người không thực hiện được, nên con người thông qua sự ảo tưởng để thực hiện ham muốn này về mặt tâm lý, từ sự hư ảo tìm kiếm cho mình sự cân bằng nào đó trong tâm lý.

Lý luận của Freud đưa ra một tư mang tính then chốt, trốn tránh. Hay nói cách khác, người quá chìm đắm

vào sự không tương chắc hẳn là người có khuynh hướng trốn tránh hiện thực cuộc sống. Điều này là bởi vì không tương đem đến cho con người sự nguy hại rất lớn. Câu chuyện sau đây mô tả một cách sinh động tác hại của sự không tương.

Vào một mùa hè, một chàng trai từ một vùng nông thôn của bang Massachusetts đến gặp nhà thơ cao tuổi, thông thái và từng trải Emerson. Chàng trai này tự xưng là một người yêu thích thơ ca. Từ khi lên 7 tuổi, chàng đã bắt đầu sáng tác thơ, nhưng cuộc sống ở miền quê hẻo lánh đã không cho chàng may mắn có được sự chỉ dạy của những người thầy danh tiếng. Vì ngưỡng mộ tiếng tăm của Emerson, chàng trai đã không quản đường xá xa xôi đến học hỏi ông những tri thức về văn học và thơ ca.

Nhà thơ trẻ tuổi này tuy xuất thân bản hàn, nhưng phong độ chẳng tầm thường chút nào, chàng nói năng rất văn vẻ và lịch thiệp. Hai nhà thơ, một già, một trẻ, mới gặp nhau lần đầu mà đã cảm thấy rất tâm đầu ý hợp, Emerson rất mến mộ chàng trai này.

Trước khi ra về, nhà thơ trẻ đã để lại một tập bản thảo thơ cho Emerson. Sau khi đọc xong tập bản thảo đó, Emerson nhận định rằng, chàng trai thôn quê đầy tài năng này sẽ có một tiền đồ văn học xán lạn. Ông quyết định dựa vào sự ảnh hưởng to lớn của mình trong giới văn học để dìu dắt chàng trai.

Emerson gửi bản thảo của tập thơ đó cho một tạp chí văn học. Nhưng ngay sau khi xuất hiện trên tạp chí, những bài thơ này chưa gây được ấn tượng và sự quan tâm của người đọc. Emerson hy vọng không lâu nữa tài năng của

nhà thơ trẻ sẽ chinh phục được công chúng. Từ đó hai người bắt đầu thư từ thường xuyên cho nhau.

Những lá thư của nhà thơ trẻ thường dài tới vài trang, thể hiện sự am tường về các vấn đề thuộc lĩnh vực văn học với lối tư duy nhanh nhạy, sắc sảo, lời văn hùng hồn, sôi nổi có lúc đầy xúc cảm thần hứng. Anh ta quả thật là một nhà thơ thiên tài! Emerson rất ngưỡng mộ tài hoa của nhà thơ trẻ. Trong các cuộc gặp gỡ với những nhà thơ tên tuổi, ông thường ca ngợi tài năng của nhà thơ trẻ với niềm say mê và tự hào về sự phát hiện của mình. Chẳng mấy chốc nhà thơ trẻ đã có chút tiếng tăm trên văn đàn.

Thế nhưng, sau đó nhà thơ trẻ này không gửi bản thảo cho Emerson nữa mà chỉ viết thư. Thư càng viết càng dài, những ý tưởng kỳ lạ liên tục xuất hiện. Chàng trai trẻ đã bắt đầu tự xưng mình là một nhà thơ nổi tiếng, giọng điệu càng ngày càng kiêu căng, ngạo mạn.

Emerson bắt đầu cảm thấy bất an. Vốn là người hiểu biết sâu sắc về bản tính con người, Emerson nhận thấy trong tư tưởng chàng trai này đã xuất hiện một xu hướng nguy hiểm.

Hai người vẫn tiếp tục thư từ cho nhau. Nhưng Emerson không còn hứng thú như trước nữa. Ông bình tĩnh chờ đợi điều gì sẽ xảy ra.

Chẳng mấy chốc, mùa thu đã tới. Emerson viết thư mời nhà thơ trẻ này đến tham gia một cuộc họp mặt của giới văn học. Anh ta đến rất đúng hẹn.

Trong phòng đọc của Emerson, hai người đã trò chuyện với nhau:

“Tại sao gần đây anh không gửi bản thảo cho tôi?”

“Cháu đang viết một bộ sử thi dài?”

“Thơ trữ tình của cháu viết rất xuất sắc, tại sao cháu lại bỏ giữa chừng vậy?”

“Muốn trở thành một nhà thơ lớn thì phải viết những bộ sử thi dài, viết những bài thơ lặt vặt chẳng có ý nghĩa gì cả”

“Cháu cho rằng những tác phẩm trước đây của cháu đều là những bài thơ lặt vặt hay sao?”

“Đúng thế. Cháu là một nhà thơ lớn, nên cháu phải viết những tác phẩm lớn”

“Có lẽ cháu đúng. Cháu là một người tài hoa bậc hy vọng sớm được đọc những tác phẩm lớn của cháu”

Cảm ơn bác, cháu đã hoàn thành một tập thơ dày, sẽ được xuất bản trong nay mai”

Trong cuộc hội ngộ văn học này, chàng trai trẻ, người được Emerson ngưỡng mộ đã trở nên nổi bật. Gặp ai, anh ta cũng khoe khoang tài năng và kể về tác phẩm vĩ đại sắp xuất bản của mình. Tuy chưa có ai từng đọc những tác phẩm lớn của anh ta, ngay cả những bài thơ ngắn do Emerson giới thiệu đăng trên tạp chí văn học cũng rất ít người biết đến, nhưng hầu hết mọi người đều cho rằng chàng trai này chắc chắn sẽ trở thành một nhân vật tâm cờ trên văn đàn. Nếu không thì làm sao nhà thơ lớn Emerson lại ngưỡng mộ anh ta đến thế.

Chớp mắt, mùa đông đã đến!

Nhà thơ trẻ vẫn tiếp tục viết thư cho Emerson, nhưng không nhắc đến tác phẩm lớn của anh ta nữa. Thư càng viết càng ngắn, giọng văn càng ngày càng ủ dột, buồn chán.

Đến một ngày kia, cuối cùng anh đã thừa nhận trong thư rằng, một thời gian dài gần đây, anh không viết được gì cả. Cái gọi là tác phẩm lớn hoàn toàn là chuyện không có thật, đều do anh tưởng tượng ra.

Trong thư, anh viết rằng: “Từ rất lâu, cháu đã khao khát trở thành một nhà thơ lớn. Tất cả những người xung quanh đều cho rằng cháu là một người tài hoa, có tương lai rực rỡ. Bản thân cháu cũng nghĩ như thế. Cháu từng viết một số bài thơ, hơn nữa may mắn nhận được sự tán thưởng của bác khiến cháu cảm thấy rất vinh hạnh. Điều làm cho cháu cảm thấy vô cùng đau khổ là, từ đó trở đi, cháu không viết được bất cứ thứ gì mới nữa. Không biết tại sao, mỗi khi ngồi đối diện với trang giấy, đầu cháu lại trở nên trống rỗng. Cháu cho rằng mình là một nhà thơ lớn, cần phải viết được những tác phẩm lớn. Trong trí tưởng tượng, cháu cảm giác mình đang sánh vai cùng với những nhà thơ vĩ đại của lịch sử, trong đó có cả bác, một nhà thơ đáng kính. Cháu cứ nghĩ rằng mình đã viết ra được rất nhiều tác phẩm để lại cho đời và đã bước lên ngôi báu của thơ ca với ánh hào quang rực rỡ”.

“Ngược lại, trong cuộc sống hiện thực cháu cảm thấy tự khinh bỉ bản thân, bởi vì cháu đã lãng phí tài năng của mình, không viết được bất cứ một tác phẩm nào ra hồn”.

“Bác Emerson kính mến! Xin bác hãy tha lỗi cho cháu, một chàng trai trẻ quê mùa, nông cuồng, thiếu hiểu biết”.

Từ đó, Emerson không còn nhận được những bức thư của nhà thơ trẻ này nữa.

Emerson nhắc nhở chúng ta: “Khi còn trẻ, ai mà chẳng không tưởng, ai mà chẳng ảo tưởng? Suy nghĩ mông lung,

không thực tế là dấu hiệu của tuổi trẻ. Nhưng các bạn trẻ thân mến của tôi! Xin hãy ghi nhớ, con người luôn phải trưởng thành. Đất trời rộng lớn như thế, thế giới tươi đẹp như thế, điều mà cuộc sống mong đợi và đòi hỏi ở các bạn không chỉ đôi cánh ảo tưởng mà còn cả đôi chân hiện thực chắc chắn”.

55) Linh hoạt thay đổi là yếu tố tiên quyết giúp con người thành công.

Thời đại ngày nay là thời đại của sự biến đổi. Trong thực tế cả thế giới đều đang thay đổi, thì chủ động ứng biến vẫn hay hơn là thay đổi một cách thụ động. Như thế mới có thể giành được phần thắng trong cuộc cạnh tranh gay gắt trên chôn thương trường. Nếu ví cuộc cạnh tranh kinh tế giữa các công ty lớn trên thế giới là cuộc đại chiến thế giới về nền kinh tế, thì hạt nhân của cuộc đại chiến này chính là tinh thần sáng tạo. Chúng ta cùng xem vị giám đốc điều hành (CEO) sáng giá nhất thế giới đã sáng tạo như thế nào trong công việc.

Năm 1981, giám đốc điều hành số một thế giới Jack Welch tiếp nhận chức tổng giám đốc công ty General Electric của Mỹ. Dưới sự lãnh đạo của ông, công ty gặt hái được vô số những thành công huy hoàng. Công ty General Electric liên tục ba năm liền xếp vị trí hàng đầu trong cuộc bình chọn “Những công ty nhận được nhiều sự tôn vinh nhất thế giới” do tạp chí “Fortune” tiến hành. Năm 1998, công ty lại một lần nữa đứng đầu trong danh sách xếp hạng của “Fortune”, đồng thời đứng đầu 500 công ty lớn do “Phebus” bình chọn, đứng đầu 1000 công ty danh tiếng của “Tuần báo thương nghiệp”.

Ngày 17 tháng 10 năm 1960, Jack bắt đầu làm việc cho công ty General Electric.

Cuối năm 1971, Jack đảm nhiệm chức vụ giám đốc bộ phận hóa học và luyện kim của General. Nguyên tổng giám đốc của General Electric là Reginald Jones, nhà doanh nghiệp có phương pháp quản lý khoa học này làm việc hết sức thận trọng. Reginald Jones một mực cho rằng, tuyển chọn vị tổng giám đốc kế nhiệm cần phải tiến hành quá trình khảo sát lâu dài và tỷ mỉ đối với mỗi ứng cử viên, sau đó lựa chọn ra ứng viên có đầy đủ tư cách nhất. 8 năm sau, cuối cùng Jack cũng vượt qua được sự thử thách gắt gao và lâu dài của Reginald Jones, trở thành phó chủ tịch hội đồng quản trị của công ty General Electric. 2 năm sau, vào tháng 4 năm 1981, Jack trở thành vị chủ tịch hội đồng quản trị và người điều hành trẻ tuổi nhất của công ty General Electric. Năm đó ông 45 tuổi. Công ty có lịch sử 117 năm này có những ung nhọt trong cơ cấu tổ chức, phòng ban rườm rà, phản ứng chậm chạp đối với thay đổi của thị trường, trong cuộc cạnh tranh toàn cầu đang trên đà xuống dốc.

Jack biết rất rõ hậu quả tệ hại của chủ nghĩa quan liêu và cơ chế bao cấp. Từ năm đầu tiên làm việc cho công ty, Jack đã ném trái hậu quả xấu của cơ chế này. Bây giờ ông đã có thể thực thi những kế hoạch của mình. Điều đầu tiên Jack tiến hành cải cách chính là thể chế quản lý nội bộ, giảm bớt nhân viên thừa và phòng ban thừa. Cắt bớt những tầng quản lý trung gian, từ 8 tầng ban đầu giảm xuống còn 4 tầng, thậm chí còn 3 tầng, luân chuyển phần lớn những nhân viên quản lý cao cấp. Trong thời gian vài năm sau đó, Jack thu nhỏ quy mô công ty 25 % cắt giảm hơn 100 nghìn

nhân viên. Hợp nhất 350 đơn vị kinh doanh thành 13 bộ phận chủ yếu, bán một lượng tài sản, vật tư thiết bị cũ có giá trị lên tới 10 tỷ đôla, mua mới một lượng tài sản có giá trị lên tới 18 tỷ đôla.

Lúc bấy giờ công ty IBM cùng những công ty lớn khác tuyên truyền rộng rãi chế độ tuyển dụng nhân viên vĩnh viễn, nội bộ công ty General Electric và các phương tiện truyền thông đại chúng đều nảy sinh phản cảm và nghi ngờ đối với cách làm của Jack. Đây là cách làm của một công ty “xuất sắc” sao? Có phải là ông ta bị điên không? Bởi vì quá cứng rắn trong chuyện cắt giảm nhân viên nên Jack bị người ta tức giận đặt cho biệt danh “Tên lừa tằm trung Jack”.

Đây chính là quan niệm kinh doanh của Jack – nguyên tắc: xếp thứ nhất, thứ nhì trên thị trường. Trong sự cạnh tranh gay gắt mang tính toàn cầu của thị trường, chỉ có vượt lên đối thủ cạnh tranh thì mới có thể ở vào vị trí tít thắng. Điều kiện tồn tại của bất cứ công ty nào là phải xếp “thứ nhất, thứ nhì” trên thị trường, nếu không cần phải cắt bỏ, chinh đồn, đóng cửa hoặc chuyển nhượng. Cạnh tranh, đối với Jack, không chỉ là con đường tắt yếu để gặt hái thành công, mà còn là thái độ làm việc cần được duy trì liên tục hằng ngày. Cạnh tranh càng gay gắt, thì cuộc sống của ông càng phong phú. Ông cho rằng: “Hằng ngày, chúng tôi đều làm việc trong tiếng dao kiếm của chiến trường cạnh tranh toàn cầu mà chỉ dám nghỉ ngơi chút lát trong khoảng thời gian giữa những hiệp đấu”.

Trong cuộc cải cách mạnh tay của Jack, điều khiến ông tự hào là: “Trong General Electric, tôi không thể đảm bảo rằng mỗi nhân viên đều làm việc suốt đời cho công ty,

Thời đại đòi hỏi đổi mới. Đổi mới đòi hỏi phải đột phá ra khỏi thói quen tư duy truyền thống và những lễ lối cũ kỹ lạc hậu. Chỉ có những người dũng cảm đột phá ra khỏi sự trói buộc của cái cũ, mới có thể đóng góp nhiều sự sáng tạo quý giá.

56) Thành công là kết quả của việc chinh phục từng mục tiêu.

Bất cứ thời đại nào, bất cứ quốc gia nào, kiến trúc của xã hội đều có hình dạng giống như kim tự tháp. Phần lớn mọi người đều ở dưới chân kim tự tháp, chỉ có một số ít người mới ở trên đỉnh kim tự tháp. Những người ở dưới chân kim tự tháp hằng ngày phải lao động vất vả, nhưng thu nhập chỉ đủ duy trì cuộc sống của bản thân. Còn những người trên đỉnh kim tự tháp thì có sự nghiệp phát triển như điều gặp gió. Phần lớn mọi người chỉ có thể làm công việc lao động phổ thông có mức thu nhập bình thường. Chỉ có một số ít người ở tầng lớp thượng lưu, họ là những người đưa ra quyết sách, lãnh đạo người khác, đồng thời hưởng thụ vinh hoa phú quý. Nhưng con người thường bỏ qua một thực tế, những người ở trên đỉnh cao, trước đây cũng từng ở dưới thấp, họ phải từng bước, từng bước một leo lên đỉnh kim tự tháp.

Tại sao họ có thể đạt đến độ cao khiến người khác phải ngưỡng mộ?

Vương quốc truyền thông lớn nhất thế giới hiện nay là vương quốc truyền thông của Murdoch. Ông làm thế nào để tạo dựng nên một kim tự tháp cao như thế?

Năm 1952, bố Murdoch mắc bệnh qua đời. Chưa đầy 22 tuổi, Murdoch đã tiếp quản tập đoàn báo chí của bố.

Sau khi chuyển nhượng, hợp nhất, Murdoch giữ lại 2 tờ báo của bố. Ông đảm nhận vai trò là người xuất bản của hai tờ báo “Tin tức” và “Bưu điện chủ nhật”. Trước tiên hợp nhất với tờ “Thời báo chủ nhật”, sau đó mua lại tờ báo “The Mirror”. Murdoch quyết tâm noi gương tờ báo “The Daily Mirror” của nước Anh, cải tổ tờ báo của mình thành một tờ báo hay.

Khi địa vị của tờ “The Mirror” vừa được củng cố, Murdoch lại lập tức hướng đến mục tiêu mới. Ông muốn sáng lập một tờ báo mang tính toàn quốc. Đây là nguyện vọng từ trước đến nay của Murdoch. Phát hành thành công một tờ báo mang tính toàn quốc, đối với rất nhiều người làm báo đây chỉ là một giấc mộng. Nhưng Murdoch quyết tâm biến ước mơ thành hiện thực. Ông quả quyết, một tờ báo nghiêm túc mang tính toàn quốc chắc chắn sẽ gặt hái được thành công, nó sẽ là sự kết hợp của tờ “New York thời báo” và tờ “Nhật báo phố Wall”. Nhờ sự nỗ lực không mệt mỏi của Murdoch, tờ báo “Người dân Australia” đã ra đời.

Rất nhiều người gọi tờ báo “Người dân Australia” là gương mặt thứ hai của Murdoch. Bởi vì tờ nhật báo đăng tải những tin tức nghiêm túc về sự kiện chính trị và tài chính tiền tệ này và những tờ báo nhỏ mang tính quần chúng hình thành nên hai thái cực khác biệt nhau hoàn toàn. Trên thực tế tờ báo này bị lỗ vốn nặng. Vì danh dự, Murdoch phải cắn răng duy trì hoạt động của tờ báo. Mãi 15 năm sau, tờ “Người dân Australia” mới mang lại lợi nhuận.

Năm 1968, sau khi kết hôn không lâu, Murdoch đến nước Anh. Vừa đặt chân đến nước Anh, Murdoch đã nghĩ

đến tờ báo nổi tiếng - “The Daily Mirror”. Song thời cơ vẫn chưa chín muồi, nên ông chuyển điếm ngấm sang tờ báo “Tin tức thế giới”. Sau khi trải qua một vài khó khăn ban đầu, ông đã nắm được phần lớn cổ phần của tờ báo này.

Để chiều theo khẩu vị của độc giả, tờ báo của Murdoch sử dụng phương pháp đăng những tin tức giật gân. Cách làm này càng ngày càng bị một số người chỉ trích và phê bình gay gắt. Nhưng Murdoch kiên quyết cho rằng, ông chỉ cung cấp cho độc giả những tin tức họ thích đọc. Số lượng báo của ông bán ra tăng lên rất mạnh, trong khi đó số lượng báo của đối thủ cạnh tranh bị rút thê thảm. Sự thực này chứng minh sách lược của ông hoàn toàn đúng đắn.

Vào những thập niên 70 của thế kỷ 20, Murdoch mua lại tờ báo “The Sun”. Sau thời gian chuẩn bị gần 1 năm, Murdoch chiến thắng được đối thủ có thực lực và mua được tờ báo này. Từ đó, báo “The Sun” lấy việc đăng tải tin tức thể thao, những lời nói ngon ngọt quá khích và hình ảnh phụ nữ khỏa thân làm chiêu bài của mình. Trong vòng 1 năm, số lượng phát hành từ 800 nghìn tờ tăng đột biến lên 2 triệu tờ. Vào những năm cuối của thập niên 80, tờ báo này vượt lên báo “The Daily Mirror”, trở thành một trong những tờ nhật báo bán chạy nhất nước Anh, và trở thành cái cây hái ra tiền của Murdoch.

Lần thành công này khiến cho Murdoch trở thành nhân vật nổi tiếng trong vòng 100 năm gần đây.

Thành tựu và tác phong làm việc của Murdoch rất khó làm cho những người kiêu ngạo và bảo thủ ở London hài lòng. Có người phi báng ông là “kẻ quê mùa Australia”,

“lão nhà quê bần thiêu”. Ông vô cùng tức giận vì chuyện này. Từ sự việc này, ông cho rằng người Anh rất ngạo mạn và thích tạo thanh thế, mà tờ báo “Thames” của London thể hiện rất rõ điểm này. Lịch sử lâu đời của tờ báo này, tuy không kiếm được tiền nhưng lại có ảnh hưởng và vị trí rất cao.

Từ những thập niên 70 của thế kỷ trước, báo “Thames” đã gặp phải nguy cơ kinh tế nghiêm trọng. Murdoch đã tranh thủ thời cơ, thành công mua lại tờ báo này, kết thúc lịch sử chưa bao giờ kiếm ra tiền của nó.

Đến những năm cuối của thập niên 80 thế kỷ 20, các tờ báo của Murdoch chiếm 35% tổng số lượng báo được phát hành trên toàn bộ nước Anh, trở thành người cầm trịch trong giới báo chí nước Anh.

Murdoch không bao giờ dừng bước chân tiến về phía trước của mình. Người ta chờ xem hành động kế tiếp của Murdoch là gì? Đối tượng mà ông chinh phục tiếp theo là gì?

Làm việc có trình tự và có lộ trình là cách làm thông minh duy nhất để thực hiện được bất cứ mục tiêu nào. Chúng ta không thể thành công trong chốc lát mà chỉ có thể từng bước, từng bước một tiến đến thành công. Cái gọi là một kế hoạch tuyệt vời chính là danh mục của các công việc cần làm trong một tháng, trong một ngày. Thành công của Murdoch không phải là một bước lên trời. Mặc dù ngay từ khi bắt đầu, ông đã có những điều kiện ưu việt, nhưng thành tựu ngày hôm nay của ông là nhờ sự kiên trì thực hiện hết mục tiêu này đến mục tiêu khác.

Cho đến ngày hôm nay, Murdoch vẫn không dừng bước chân khám phá của mình. Khi người khác cho rằng,

sau khi thành công trong lĩnh vực điện ảnh, ông sẽ dừng lại, thì ông lại bước chân vào lĩnh vực truyền hình vệ tinh và lĩnh vực xuất bản.

NIỀM TIN ĐƯỢC XÂY DỰNG TRÊN TINH THẦN LAO ĐỘNG CHĂM CHỈ

57) Làm tốt công việc từ khi bắt đầu cho đến lúc kết thúc.

Cho dù làm bất cứ ngành nghề nào, chúng ta cũng phải dốc hết trách nhiệm và sức lực, nỗ lực hết mình theo đuổi sự tiến bộ. Đây không chỉ là nguyên tắc trong công việc mà còn là nguyên tắc trong cuộc đời. Nếu không có trách nhiệm và lý tưởng thì cuộc sống trở nên không có ý nghĩa. Cho dù hoàn cảnh hiện tại của bạn như thế nào (cho dù bạn đang ở trong hoàn cảnh nghèo túng, khốn khổ) nếu bạn có thể dốc hết sức lực cho công việc, thì cuối cùng bạn sẽ nhận được sự tự do về mặt kinh tế. Những người đạt được thành tựu trong cuộc đời, chắc hẳn trong một lĩnh vực nào đó từng có sự kiên trì nỗ lực không mệt mỏi.

Saxe Commins là một người làm công tác biên tập có đạo đức nghề nghiệp cao thượng, đảm nhận tốt chức vụ của mình. Có người từng tán tụng trình độ biên tập xuất sắc của Commins như sau: “Anh ấy vung chiếc bút chì màu xanh là có thể khiến cho những tảng đá trọc lóc phun lên rượu sâm banh”.

Năm 30 tuổi, Commins đã khá thành thạo với công việc biên tập. Anh có cảm nhận và kiến thức văn học uyên

bác, hơn nữa còn nắm bắt được rất nhiều công nghệ xuất bản cụ thể: từ thiết kế, in ấn cho đến công việc phát hành. Những công việc này chẳng dễ dàng chút nào bởi lẽ anh chỉ là một biên tập viên.

Giáo sư Maurice Valency của trường đại học Columbia đưa bản thảo cuốn sách “Tầng trời thứ ba” cho nhà xuất bản Random nơi Commins đang làm việc. Commins thẩm duyệt bộ sách này. Anh nói: “Đối với tôi, bộ sách này là một công trình nghiên cứu công phu và sâu sắc. Về mặt nội dung, phong cách và học thuật đều rất phong phú, không có lý gì không xuất bản”. Anh khẳng định: “Tôi có thể nói chắc chắn rằng, nếu chúng tôi không xuất bản bộ sách này, thì các nhà xuất bản khác cũng xuất bản nó. Nhưng chúng tôi là nhà xuất bản đầu tiên đọc được bộ sách”. Mặc dù Commins có hứng thú và tự tin như thế đối với “Tầng trời thứ ba” nhưng cuốn sách này vẫn bị các đồng nghiệp của anh phủ định. Theo quy định, sự giới thiệu của người phụ trách công việc biên tập gặp phải sự bác bỏ thì chỉ cần trả lại bản thảo cho tác giả là được rồi, ít ra cũng không cảm thấy áy náy trong lòng. Nhưng Commins lại khác, là một biên tập viên có trách nhiệm, anh không vì thế mà buông xuôi. Anh không đành lòng để cho một bộ bản thảo quả thực rất có giá trị bị mai một. Trong bức thư gửi cho Valency, anh khích lệ tác giả: “Cá nhân tôi cho rằng, tác phẩm của ông chắc chắn sẽ tăng thêm không ít sắc màu cho thư mục sách của nhà xuất bản trường đại học Oxford. Tôi thành thật khuyên ông gửi bản thảo cho họ. Trên thực tế, tôi sẵn sàng giới thiệu bản thảo của ông cho nhà xuất bản đó”.

Tác giả của những cuốn sách bán chạy Budd Schulberg, sau khi viết xong bản thảo đầu tiên cho cuốn

sách “Bến cảng” (On the waterfront), đang được chỉnh sửa, chuẩn bị in thì bản quyền bộ phim dựa trên cuốn sách này đã được bán. Lúc đó có cuộc chạy đua đầy kịch tính giữa tiểu thuyết và phim truyện, xem cái nào ra mắt trước. Commins hoàn toàn có thể nhanh chóng tung ra thị trường cuốn sách: In tiểu thuyết dù sao cũng nhanh hơn quay phim! Nhưng anh không làm như thế. Anh cho rằng: “Bản thảo chỉnh sửa lần cuối đã được đưa đến, nhưng vẫn phải đọc kỹ lại, đặc biệt phải kiểm tra lại xem những tiếng lóng thịnh hành ở khu vực bến cảng có đúng như tác giả đã sử dụng trong cuốn tiểu thuyết không”. Thế là anh mời người công nhân bến cảng có tên là Brand, người đã tình nguyện cung cấp thông tin thực tế ở bến cảng cho Schulberg, đến phòng làm việc. “Văn phòng rất bừa bãi, người khác lại quá hiếu kỳ, không thể nào tập trung làm việc được. Nếu làm việc ở nhà, có người công nhân bến cảng này bên cạnh, công việc chỉnh sửa, biên tập tiến triển nhanh hơn nhiều, như thế sẽ nhanh chóng đưa ra bản sửa chữa mo-rát cuối cùng”. Anh gọi điện thoại nói với vợ như thế. Trong thời gian này, tác giả, biên tập viên và người cung cấp tư liệu cho tác phẩm dường như hòa làm một thể. Họ ăn ngủ luôn trong nhà của Commins. Đây là sự thể hiện cảm giác về trách nhiệm và sứ mệnh của một biên tập viên có tinh thần trách nhiệm hơi thái quá.

Trong đầu của Commins chỉ có tác giả, tác phẩm và độc giả. Không biếng nhác và chịu trách nhiệm với 3 đối tượng trên là tổ chức tư tưởng và đạo đức nghề nghiệp đáng quý nhất của một biên tập viên có trách nhiệm.

Một khi bạn lĩnh hội được bí quyết: dốc hết sức lực làm việc có thể giải tỏa được vất vả trong công việc, thì bạn

đã nắm bắt được nguyên lý của thành công. Cho dù công việc của bạn hết sức bình thường, nhưng nếu lúc nào bạn cũng làm việc với tinh thần trách nhiệm cao thì bạn hoàn toàn có thể nhận được những thành công rất lớn. Nếu bạn muốn trở thành một nhân viên được cấp trên tin tưởng, thì bạn phải dốc hết sức để theo đuổi sự chính xác và hoàn mỹ trong công việc. Dốc hết trách nhiệm đối với công việc là phẩm chất cần phải có của người thành công.

Cho dù làm bất cứ công việc nào, cũng cần phải dốc hết sức lực, bởi vì nó quyết định thành bại trong sự nghiệp sau này của bạn, đồng thời cũng là chìa khóa của cánh cửa thành công. Lúc nào cũng làm việc với thái độ trách nhiệm, chủ động, thì cho dù làm những công việc bình thường nhất, bạn cũng có thể tăng thêm vinh quang cho cá nhân.

58) Cần mẫn là ngọn lửa thấp sáng trí tuệ

Cần mẫn phần đầu là ngọn lửa thấp sáng trí tuệ. Nếu danh họa Tề Bạch Thạch không có gần 100 năm không ngừng sáng tác, thì không có những bức tranh thủy mặc làm chấn động thế giới. Nếu nhà văn Lỗ Tấn không dành thời gian uống trà cho công việc, thì không xuất hiện một vĩ sao sáng chiếu sáng văn đàn đầu thế kỷ 20. Nếu Gorky không thu nhặt mẫu nắn người khác vứt đi để đọc sách vào ban đêm, thì không có sự xuất hiện của những tác phẩm để đời như “Thời thơ ấu”, “Mẹ”... Chúng ta thử xem sự cần mẫn phần đầu của Trương Phổ đem đến cho ông những gì?

Trương Phổ tên chữ Thiên Như, hiệu Tây Danh, sinh ra trong một gia đình văn nhân ở Thái Dương tỉnh Giang Tô, vào Minh Thần Tông Vạn Lịch năm thứ 30 (năm 1062). Trương Phổ không phải là người thông minh bẩm

sinh, đọc sách thường hay quên. Nhưng từ khi còn nhỏ Trương Phổ không hề nản chí mà nghĩ cách khắc phục khuyết điểm này. Một lần, trong khi đọc sách, cậu bé Trương Phổ vô tình phát hiện một bài văn viết về chuyện Đồng Ngô đọc sách, trong đó câu nói: “Đọc đi đọc lại 100 lần thì ý tứ của bài văn tự hiện ra” gợi mở cho ông rất nhiều điều. Trương Phổ nghĩ: “Người ta đọc một bài văn, có người chỉ đọc bảy, tám lần là có thể thuộc lòng, trong khi đó mình đọc hai, ba mươi lần mới chỉ bập bõm hiểu đại khái thôi. Sự khác biệt này không thể không thừa nhận. Nhưng mình có dốt đến mấy, chỉ cần đọc thêm vài chục lần, đảm bảo mỗi bài văn đều đọc 100 lần, chẳng phải có thể nhớ kỹ sao?”. Từ đó, Trương Phổ làm đúng như thế.

Những thầy giáo tư thực thời phong kiến bắt học trò thuộc lòng những tác phẩm kinh điển như “Tứ thư”, “Ngũ kinh”, mà những bài văn trẻ nhỏ, khô khan này cần phải đọc đi đọc lại trăm lần. Đừng nói đứa trẻ lên 7, 8 tuổi, ngay cả những người lớn tuổi cũng cảm thấy nhàm chán. Nhưng Trương Phổ kiên trì đọc, khát nước cậu liền múc một gáo nước uống, cổ họng bị khản, cậu đọc nhỏ xuống một chút. Sau một thời gian chịu khó khổ luyện, cuối cùng, cậu có thể đọc thuộc lòng những bài văn dài. Điều này làm cho Trương Phổ rất vui. Nhưng cậu nhận thấy ngày hôm trước đọc thuộc lòng, ngày hôm sau khi tỉnh giấc lại quên gần hết. Điều này làm cho cậu vô cùng lo lắng, buồn rầu. Cậu quyết tâm tìm ra một phương pháp đọc sách hiệu quả.

Bởi vì không đọc thuộc bài, Trương Phổ bị thầy giáo phạt chép bài. Nhờ vậy cậu vô tình phát hiện, sau khi chép bài xong, tự nhiên cậu thuộc bài. Từ đó trở đi, khi đọc sách,

Trương Phổ đều chép lại. Đọc xong lại đốt đi, rồi lại chép, lại đốt, cứ như thế sáu, bảy lần mới thôi.

Cậu bé Trương Phổ vốn có trí nhớ kém, thiên tư không được bằng người khác, nhờ phương pháp đọc sách này mà sau này trở thành một nhà văn nổi tiếng có học thức uyên bác. Ông viết sách với tư duy nhạy bén, lời văn lưu loát, nội dung sâu sắc, được người đời đánh giá cao.

Gorky từng nói: “Thông minh là nhờ sự chăm chỉ tích lũy, thiên tài là nhờ sự nỗ lực phấn đấu”.

Có lẽ ước mơ quả thực rất khó trở thành hiện thực, nhưng mỗi chúng ta đều nỗ lực cho ước mơ của mình. Ước mơ chính là hy vọng của chúng ta. Ước mơ là một phần quan trọng trong cuộc sống của chúng ta. Khi bạn có lý tưởng, thì phải nỗ lực hành động vì lý tưởng đó. Sự phấn đấu của Trương Phổ, chứng tỏ rằng “cần cù có thể bù khả năng”, chứng minh rằng con người chỉ cần có mục tiêu, có niềm tin kiên định thì nhất định có thể thành công.

Nỗ lực phấn đấu và thành công có quan hệ như thế nào? Thành công là do nỗ lực phấn đấu, nhưng nỗ lực phấn đấu chưa chắc đã thành công. Nỗ lực phấn đấu cộng thêm chịu khó suy nghĩ, đây chính là chìa khóa thành công.

Nỗ lực phấn đấu nhưng thiếu suy nghĩ là điều cần phải xem xét lại. Một người thiên tư cho dù thông minh thế nào, nếu không có tinh thần khắc khổ phấn đấu, thì khó có thể làm nên việc lớn. Tài năng của con người không phải bẩm sinh đã có, mà phải đánh đổi bằng sự kiên trì phấn đấu và nỗ lực. Cần mẫn phấn đấu có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự trưởng thành của cá nhân. Muốn trở thành một nhân tài có ích, chúng ta tuyệt đối không được từ bỏ phấn đấu. Bởi

vì nó là nền tảng của tất cả những thành tựu. Chăm chỉ phấn đấu có thể làm cho sự nghiệp và việc học tập của chúng ta đạt được những thành tựu lớn. Trước khi nỗ lực phấn đấu, phải xây dựng niềm tin cho bản thân, không có niềm tin thì sẽ không có động lực phấn đấu.

59) Chăm chỉ phấn đấu quan trọng hơn khả năng thiên bẩm.

Con người có một quan điểm sai lầm, cho rằng thiên tài không cần khổ luyện và nỗ lực phấn đấu. Tư tưởng này đã chôn vùi tiền đồ tốt đẹp của không ít người. Một số bạn trẻ cho rằng, thiên tài có thể làm được những việc lớn kinh trời động đất, vì thế, chỉ cần bản thân mình là thiên tài, thì dễ dàng trở thành vĩ nhân mà không cần tốn chút sức lực nào. Họ cho rằng, thiên tài không cần khắc khổ học tập, chỉ làm vừa phải thì cũng có thể đạt được những thành tựu to lớn; hoặc có thể do cuộc sống ế buộc, nên thỉnh thoảng mới cầm bút lên múa may một phen, chỉ cần cuộc sống được cải thiện một chút là lại lao vào hưởng thụ cuộc sống; hoặc là làm việc và nghỉ ngơi không theo quy luật nào cả; hoặc là đi rong chơi khắp nơi; hoặc là ngồi cạnh bếp lửa suy nghĩ mông lung. Thậm chí họ còn cho rằng, thiên tài mới sinh ra đời đã ghét cay ghét đắng quy tắc và thể chế, phản đối sự trói buộc, yêu cầu “cuộc sống tự tại”, không thèm để ý đến chi tiết hay sự lao động vất vả. Chỉ cần nhẹ nhàng đưa tay ra là thành công đã nằm trong tầm với.

Đây quả thực là suy nghĩ ấu trĩ, theo lời giải thích của danh họa người Anh Reynolds: “Thiên tài ngoài việc toàn tâm toàn ý tập trung cho mục tiêu của mình, làm việc quên mình, thì không có gì khác so với người bình thường”. Tăng Quốc Phiên là một trong những nhân vật có tầm ảnh

hường lớn đối với lịch sử Trung Quốc. Nhưng lúc còn nhỏ, ông không được thông minh cho lắm. Một hôm, ông ở nhà đọc sách. Có một bài văn trước đây ông đã đọc đi đọc lại không biết bao, hôm nay đọc ra rả mà vẫn chưa thuộc.

Lúc đó, một tên trộm mò vào nhà ông, nằm phục ở dưới mái hiên nhà, chờ ông ngủ say vào vợ một ít đồ đạc. Nhưng tên trộm chờ mãi, chờ mãi mà vẫn thấy ông lật đi lật lại bài văn đó, chưa chịu đi ngủ. Tên trộm tức giận, nhảy ra nói: “Trình độ này học hành cái nổi gì?”. Sau đó, nó đọc thuộc lâu lâu bài văn đó và đắc ý bỏ đi.

Tên trộm ấy rất thông minh, ít ra thông minh hơn Tăng Quốc Phiên. Nhưng hẳn ta chỉ là một tên trộm, còn Tăng Quốc Phiên lại trở thành người khiến cho cả chủ tịch Mao Trạch Đông cũng phải khâm phục. “Cần cù bù thông minh, một phần vất vả một phần thu hoạch”. Trí nhớ của tên trộm đó quả thực rất tốt, nghe bài văn có mấy lần là có thể đọc thuộc lâu lâu, hơn nữa lại rất dũng cảm, thấy người khác không đi ngủ, liền “tức giận” nhảy ra. Sau khi dạy cho Tăng Quốc Phiên một bài học, còn đọc thuộc bài văn rồi mới bỏ đi. Nhưng điều đáng tiếc là, tài năng bẩm sinh của con người này không có sự nỗ lực phấn đấu làm hậu thuẫn nên cuối cùng trở nên vô dụng.

Đương nhiên không phải là nói rằng, nếu không có một chút thiên tư nào, hoặc không có cơ sở nhất định nào đó mà chỉ dựa vào sự nỗ lực phấn đấu là có thể tạo nên thiên tài. Điều muốn nhấn mạnh ở đây là: không chỉ người có năng lực và khả năng thiên bẩm mới có thể đạt được thành công. Một người cho dù có đầu óc bình thường, chỉ cần anh ta có khả năng rèn luyện năng lực cho bản thân,

Beecher từng nói: “Theo tôi được biết, trong bất cứ lĩnh vực nào, chưa bao giờ có quyển sách nào, tác phẩm văn học nào, hoặc một trường phái nghệ thuật nào, không trải qua quá trình sáng tác gian khổ trường kỳ mà nhận được tiếng thơm lưu truyền ngàn đời. Thiên tài cần phải nỗ lực phấn đấu cũng giống như sự nỗ lực phấn đấu tạo nên thiên tài vậy”.

Thông qua sự chăm chỉ cần mẫn để tìm kiếm cơ hội. Dùng sự dũng cảm của bạn để đối mặt với cơ hội, dùng trí tuệ của bạn để tạo dựng cơ hội.

Thực ra, trong suốt cuộc đời con người, đối với những vấn đề lớn, sự việc lớn, chúng ta nên là người tìm kiếm cơ hội, giành lấy cơ hội và sáng tạo ra cơ hội.

60) Nỗ lực phấn đấu là bí quyết giành thắng lợi.

Con người thường than phiền số mình không may mắn. Thực ra cơ hội được chia đều cho tất cả mọi người, mà vận may thường hào phóng với những người nỗ lực phấn đấu làm việc.

Người ta thường nói: có cây cây thì mới có thu hoạch. Thành công của con người do nhiều nhân tố tạo nên. Những nhân tố ngoại tại như môi trường, cơ hội đương nhiên đều rất quan trọng, nhưng quan trọng hơn vẫn là sự nỗ lực phấn đấu của bản thân. Thiếu nhân tố quan trọng này, cho dù loài chim ưng được tạo hóa phú cho khả năng bay lượn thiên bẩm cũng chỉ đậu trên cành cây thờ dãi nhìn ngọn tháp cao. Trong khi đó, nếu chịu khó nỗ lực làm việc, cho dù là loài ốc sên chậm chạp cũng có thể trèo lên đỉnh tháp, phóng tầm mắt nhìn vạn dặm.

Những người thành đạt, không ai là không có thói quen cần mẫn phấn đấu. Một trong những nguyên tắc quan trọng trong cuộc sống của thương nhân nổi tiếng người Hồng Kông Lý Gia Thành là “cần cù bù khả năng”. Đây cũng là một trong những kinh nghiệm thành công của ông.

Từng có phóng viên hỏi bí quyết tiếp thị của Lý Gia Thành. Ông không trả lời trực tiếp câu hỏi mà kể một câu chuyện:

“Thần tiếp thị” Hara Kadutake của Nhật Bản, năm 69 tuổi, trong một lần nói chuyện với công chúng, có người đã hỏi về bí quyết thành công trong tiếp thị của ông. Trước mặt mọi người ông gỡ giày và tất, mời người đặt câu hỏi lên khán đài và nói: “Anh hãy sờ bàn chân của tôi”.

Người đặt câu hỏi sờ bàn chân của ông và vô cùng ngạc nhiên nói: “Lớp chai sạn dưới bàn chân ông thật dày”.

Hara Kadutake tiếp lời, nói: “Bởi vì những đoạn đường tôi đi qua nhiều hơn của người khác, bởi vì tôi chịu khó đi nhiều hơn người khác, nên bàn chân tôi mới chai sạn như thế”.

Người đàn ông trầm tư suy nghĩ một lát, đột nhiên hiểu ra vấn đề.

Sau khi kể xong câu chuyện, Lý Gia Thành mỉm cười, khiêm tốn nói với phóng viên: “Tôi không có tư cách gì để bảo anh đến sờ bàn chân của tôi, nhưng tôi có thể nói cho anh biết lớp chai sạn dưới bàn chân tôi cũng rất dày!”.

Năm xưa, ngày nào Lý Gia Thành cũng khoác một bao tải to đựng sản phẩm mẫu xuất phát từ Kennedy Town miệt mài đi khắp các hang cũng ngõ hẻm, từ Tây Doanh đi đến

Thượng Hoàn rồi Trung Hoàn, sau đó đi tàu ra bán đảo Cửu Long.

Lý Gia Thành nói: “Người khác làm việc 8 tiếng đồng hồ, tôi làm việc 16 tiếng. Khi mới lập nghiệp, cũng không có cách nào khác, đành phải lấy cần cù bù khả năng”.

Trước đây, Lý Gia Thành, từng làm nhân viên phục vụ trong một quán trà, tay xách một ấm trà lớn, một ngày 10 tiếng đồng hồ chạy đi chạy lại phục vụ khách. Sau này khi làm nhân viên tiếp thị, ông vẫn khoác một chiếc bao lớn mỗi ngày 10 tiếng đồng hồ đi lại ngoài đường.

Bàn chân của Lý Gia Thành chưa chắc đã chai sạn giống như bàn chân của Hara Kadutake. Lốp chai sạn trên bàn chân ông viết một chữ “cần cù” rất rõ ràng.

Nếu bạn hy vọng một công việc nào đó có thể được hoàn thành nhanh chóng và hoàn hảo, thì hãy giao nó cho những người cần cù và bền bỉ. Với những người lười biếng, họ chỉ giỏi trốn việc và lập lờ đánh lận con đen. Phần lớn họ hoàn toàn không biết được năng lực xử lý sự việc thực sự của bản thân.

Tổng giám đốc Trương Kiếm của công ty Viễn Đại từ lúc lập nghiệp đến khi thành công đều dựa vào sự làm việc chăm chỉ của bản thân. Sau khi thành lập xí nghiệp Viễn Đại, ông đã đưa phương châm chăm chỉ cày cấy vào văn hóa của Viễn Đại. Xí nghiệp “Viễn Đại” có hệ thống văn hóa riêng của mình, mà hệ thống văn hóa này đòi hỏi quan niệm quản lý lấy nguyên tắc cần cù làm trung tâm và quan niệm kinh doanh coi thương hiệu là sự sống còn. Coi thương hiệu là sự sống còn – điều này khá dễ hiểu, nhưng chúng ta giải thích như thế nào về nguyên tắc lấy sự cần cù làm trung tâm. Nguyên tắc này là gì?

Phó tổng giám đốc Trương Diệu cho rằng: “Hai yếu tố này thống nhất với nhau. Bởi vì nguyên tắc cần cù là không thể thay đổi được, chỉ có điều một số người không tôn trọng nó. Chúng ta nên biết rằng, chỉ khi nào làm tốt công tác dịch vụ, khiến cho đối tượng nhận dịch vụ của bạn cảm thấy hài lòng thì bạn mới thu được lợi nhuận. Chúng ta làm công nghiệp, vậy thì chúng ta phải làm thật tốt sản phẩm công nghiệp của mình, sau đó những người tiêu thụ sản phẩm của chúng ta mới cảm thấy hài lòng. Cái gọi là nguyên tắc hay quy tắc của tự nhiên, tức là phải có hạt giống rất tốt, có quá trình cày cấy cần mẫn của con người, thì mới có được thu hoạch khả quan, hơn nữa sự bỏ ra của bạn phải tiến hành trước khi thu hoạch. Đây đều là những nguyên tắc. Bạn phải nắm chắc những nguyên tắc này, đừng nên trông chờ vào sự may rủi, đừng nên kỳ vọng vào việc làm trái với quy tắc của tự nhiên, hoặc thu hoạch trước bỏ ra sau. Điều này là không thể. Hay nói cách khác chỉ thu hoạch mà không cày cấy là điều không thể xảy ra. Đương nhiên trên nguyên tắc cần cù này, chúng tôi còn có một quan điểm về giá trị rất hay. Lấy nguyên tắc cần cù này làm cơ sở, quan điểm về giá trị có thể sẽ khác nhau. Nhưng chúng tôi cho rằng quan điểm về giá trị có thể sẽ quyết định một xí nghiệp liệu có thể phát triển tốt hơn hay không. Làm trái nguyên tắc thì không thể nào sinh tồn được. Mà quan điểm về giá trị hay hoặc dở có thể quyết định bạn có thể sinh tồn tốt hơn hay không. Đối với cá nhân cũng vậy, đối với đoàn thể cũng vậy, điều quan trọng là phải ổn định, nhưng với nguyên tắc thì cần phải tinh táo. Tôi cho rằng là một doanh nhân, nếu xác định được quan niệm về giá trị cho doanh nghiệp thì mọi chuyện sẽ dễ làm, sự việc còn lại

chính là phương pháp làm việc của cá nhân, thật sự rất khó nói phương pháp nào hay hơn. Giống như tôi đây, hy vọng có thể không chế, điều khiển được tất cả, có lẽ rất hay. Trong khi đó, một số người khác, trong tất cả sự việc chỉ quan tâm đến kết quả. Họ chỉ vạch ra hướng đi, một ngày họp hai lần, và tin tưởng sẽ có kết quả tốt, có lẽ cũng có kết quả tốt, bởi vì bên dưới họ có người giúp họ điều khiển, chỉ huy. Tuy vậy, phương pháp xử lý sự việc này thứ yếu hơn”.

Nhận thức này của anh em Trương Kiểm đối với “cần cù” khiến họ gặt hái được thành công.

Nếu luôn giữ được trạng thái làm việc chăm chỉ, thì bạn sẽ nhận được sự thừa nhận và tán thưởng của người khác, đồng thời bạn sẽ trở nên nổi trội và nhận được cơ hội thành công.

61) Cày cấy bao nhiêu, thu hoạch bấy nhiêu.

Joseph Krug nói: “Những người bình thường có đầu óc linh hoạt, đức tính cần mẫn, chịu khó làm việc thường dễ tạo ra và gặt hái được thành quả lớn so với những thiên tài”.

Khả năng bẩm sinh nếu không được kết hợp với khả năng phán đoán nhanh nhạy, khả năng suy diễn logic chính xác, kiến thức chuyên môn phong phú cùng với sự lao động chăm chỉ thì không có bất cứ ý nghĩa gì đối với cá nhân và xã hội. Có một số người quả thực có khả năng thiên bẩm tuyệt vời, nhưng đối với phần đông mọi người đều phải dùng cần cù bù khả năng, cày cấy bao nhiêu thu hoạch bấy nhiêu. Rất nhiều người thiên tư thông minh nhưng lười lao động, chỉ dựa vào sự tưởng tượng, chờ đợi kỳ tích xuất

hiện mà không chịu bỏ công sức lao động, cuối cùng họ không đạt được bất cứ điều gì, tay trắng vẫn hoàn trắng tay.

Nhà thơ nổi tiếng người Đức Schiller tự xưng: “Cần mẫn chăm chỉ suốt cuộc đời nhưng chí lớn vẫn chưa được toại nguyện”. Khi Trollope bắt tay vào nghề viết văn, lời góp ý của một nhà văn đã mang lại lợi ích cho ông suốt đời. Sau này ông lại đem câu nói này tặng cho Robert Buchana. Ông nói: “Nếu bạn muốn trở thành một nhà văn tên tuổi lưu truyền sử xanh thì trước khi ngồi xuống viết văn, cần phải cho một ít keo của người thợ giày vào ghế ngồi. Có tinh thần làm việc, sáng tác như thế mới có hy vọng thành công”.

Danh họa người Anh Reynolds từng đưa ra định nghĩa như thế này đối với thiên tài: “Thiên tài ngoài việc dốc hết sức lực, tập trung cho mục tiêu của bản thân, nỗ lực làm việc thì không có gì khác biệt so với người bình thường”. Ruskin nói: “Khi nghe thấy các bạn trẻ tôn sùng, ngưỡng mộ, ca ngợi thiên tài không ngớt lời, tôi thường hỏi họ: thiên tài có cần mẫn làm việc không? Điều tôi lưu tâm là sự khác biệt giữa hai cụm từ ‘đối phó với công việc’ và ‘cần mẫn làm việc’”.

Trong suy nghĩ của người bình thường, Humphrey David chắc chắn không phải là người được số phận cung chiều. Bởi vì xuất thân bần hàn, nên cơ hội tiếp nhận được sự giáo dục và thu lượm kiến thức của ông rất hạn chế. Nhưng David là người có tinh thần khắc khổ phấn đấu. Khi còn làm việc trong tiệm thuốc, ông thường đem nồi cũ, ấm nấu nướng và các loại chai lọ làm thí nghiệm, kiên trì không mệt mỏi theo đuổi khoa học và chân lý. Sau này với

cương vị là người sáng tạo ra điện hóa học, ông đảm nhận chức vụ chủ tịch hội học thuật hoàng gia nước Anh.

Trong thời đại tri thức và khoa học kỹ thuật phát triển với tốc độ chóng mặt như ngày hôm nay, cùng với sự lỗi thời ngày càng nhanh của kiến thức và kỹ năng, nếu chúng ta không thông qua việc học tập, bồi dưỡng để tiến hành cập nhật kỹ năng, thì đương nhiên tính thích ứng của chúng ta ngày càng kém. Chỉ có không ngừng học tập, không ngừng nâng cao bản thân, không ngừng theo đuổi sự trưởng thành thì mới khiến cho bản thân luôn ở vào vị thế tất thắng trong công việc.

Công việc đầu tiên của George là làm thầy giáo ở một thị trấn nhỏ, tiền lương rất ít ỏi. Thực ra ưu thế của anh rất rõ ràng, phương pháp dạy học của anh không tồi chút nào, anh còn viết văn rất hay. George một mặt trách cứ số phận bất công, một mặt ngưỡng mộ những người bạn có mức lương hậu hĩnh, có công việc đáng tự hào. Và như thế George không chỉ đánh mất cảm hứng với công việc mà còn cảm thấy chán sở thích viết văn của mình. Anh không chăm chỉ làm công việc của mình, mà lúc nào cũng nghĩ đến chuyện “thay đổi việc làm”, hy vọng có cơ hội làm việc ở một môi trường tốt hơn.

Chớp mắt hai năm đã trôi qua, George làm công việc thuộc về chức trách của mình rất tệ hại, công việc viết văn cũng không có tiến triển nào. Trong thời gian này, anh thử liên hệ với một vài đơn vị mà anh mơ ước từ lâu, nhưng không đơn vị nào muốn tiếp nhận anh. Đúng vào lúc George cảm thấy nản chí thì một sự việc nhỏ rất đổi bình thường, triệt để thay đổi cuộc sống của anh.

Ngày hôm đó nhà trường tổ chức hội thao. Ở một thị trấn nhỏ có cuộc sống hết sức nghèo túng này, không nghĩ ngờ đây là một sự kiện lớn. Vì thế, người xem nườm nượp kéo đến vây chặt kín sân vận động nhỏ bé. George đến muộn. Anh đứng sau mọi người, cố kiễng chân lên nhưng vẫn không nhìn thấy không khí náo nhiệt bên trong.

Lúc đó, một cậu bé có thân hình thấp bé đứng bên cạnh gây sự chú ý của George. Cậu bé này cần mẫn bê từng hòn gạch từ đồng gạch gần đó, kiên trì xếp nên một chiếc bục nhỏ, hết lớp gạch này đến lớp gạch khác, cao phải đến nửa mét. George không biết cậu bé đã phải bỏ ra bao nhiêu thời gian để xếp chiếc bục đó, cũng không biết cậu bé vì chuyện này đã bỏ lỡ không biết bao nhiêu màn biểu diễn đặc sắc trong sân. Nhưng khi cậu bước lên chiếc bục mỉm cười với những người xung quanh thì niềm vui thành công ấy của cậu bé khiến cho George phải ngưỡng mộ.

Vào giây phút đó, George xúc động mạnh, hóa ra sự việc chỉ đơn giản như thế: muốn vượt qua bức tường người dày đặc để xem những trận đấu đặc sắc, chỉ cần xếp một vài hòn gạch dưới chân mình.

Từ đó trở đi George dành hết sự nhiệt tình của mình cho công việc. Rất nhanh chóng, anh được bình chọn là giáo viên ưu tú. Anh lần lượt nhận được những danh hiệu khiến người khác phải ngưỡng mộ. Trong thời gian rảnh rỗi, anh chăm chỉ cày cấy trên trang giấy, tác phẩm của anh xuất hiện nhiều trên báo chí, và anh trở thành người viết bài thường xuyên cho một số tòa soạn. Hiện nay anh đã trở thành một nhà văn có chút danh tiếng, phụ trách chuyên mục văn học của một tờ báo.

Những người thành công đều có một đặc điểm chung - đó là chăm chỉ và cần mẫn.

62) Lao động là con đường hướng đến hạnh phúc.

“Tại sao con không muốn đi học? ”. Cậu con trai Richard 15 tuổi chán học, khiến ông Gray rất sùng sốt.

Richard trả lời: “Con rất ghét đi học, hơn nữa đi học có tác dụng gì chứ?”

“Con cảm thấy những điều con hiểu biết đã đủ nhiều rồi sao?”, ông Gray chất vấn.

“Những điều con hiểu biết không thể nào ít hơn của George Richmon. Ba tháng trước, bạn ấy đã nghỉ học. Bạn ấy nói, bạn ấy không đi học nữa. Bố bạn ấy có rất nhiều tiền”.

Richard chuẩn bị bước ra khỏi cửa, ông Gray nói: “Con đợi một chút, con phải hiểu một điều: không đi học thì phải đi làm. Bố không nuôi những đứa con ăn không ngồi rồi”.

Sáng hôm sau, ông Gray dẫn Richard đến thăm một trại giam. Ở đó, ông Gray gặp một người bạn cũ của mình. Bây giờ ông ấy là một phạm nhân. Ông Gray nói: “Chào ông Hamer! Gặp lại ông tôi cảm thấy rất vui. Nhưng rất đáng tiếc lại gặp ông ở đây”.

“Sự tiếc nuối của ông không nhiều hơn sự hối hận của tôi đâu”. Người phạm nhân đó nói. “Đây chắc là con trai của ông?”.

“Đúng vậy, đây là Richard. Con trai lớn của tôi. Nó bây giờ cũng chẳng khác nào thời gian chúng ta cùng học với nhau. Ông còn nhớ những ngày tháng đó không, John?”

“Ngược lại tôi lại muốn quên đi mà không được, William!”, người phạm nhân đó thờ dài nói: “Có lúc tôi hy vọng đó chỉ là một giấc mộng. Nhưng mỗi sáng thức dậy, tôi đều nhận thấy tất cả đều là sự thật”.

“Chuyện lúc bấy giờ là như thế nào nhỉ?” Ông Gray hỏi: “Lần cuối cùng tôi gặp ông, dường như ông có cuộc sống rất khá cơ mà, khá hơn tôi nhiều lần”.

“Dăm câu ba lời làm sao nói hết được mọi chuyện”, người phạm nhân đó trả lời. “Lúc bấy giờ tôi là kẻ ăn không ngồi rồi, suốt ngày tụ tập đàn đúm với kẻ xấu. Tôi không muốn đi học. Tôi cho rằng con cái của gia đình giàu có không cần phải học tập. Bố tôi qua đời để lại cho tôi một tài sản khá lớn. Trong số đó không có xu nào do tôi kiếm được. Tôi không hề biết kiếm tiền, cũng không biết tiếc tiền. Một buổi sáng, sau khi thức giấc, tôi phát hiện mình không còn bất cứ thứ gì, còn nghèo hơn những người công nhân nghèo túng nhất. Muốn tiếp tục sống thì phải có tiền. Tôi không muốn làm việc nhưng lại muốn có tiền. Kết quả như thế nào chắc không cần phải nói”.

Ông Hamer bị cán bộ quản giáo gọi đi làm việc. Ông Gray hỏi người cán bộ quản giáo: “Trong số những phạm nhân này có bao nhiêu người đã được đào tạo ngành nghề để có thể kiếm sống một cách chính đáng?”.

“Trong mười người không có lấy một người”. Người cán bộ quản giáo trả lời.

Trên đường trở về nhà, ông Gray tâm sự với con trai: “Richard, khi bố bảo con phải lao động giống như những đứa trẻ khác, con tỏ vẻ rất ngạc nhiên. Chuyến đi thăm trại giam này chính là câu trả lời của bố. Mọi người đều cho rằng bố là một người giàu có. Quả thực, bố là một người có

tiền. Bố có thể giúp con có được cơ hội tốt nhất để con trở nên thông minh và hiểu biết. Nhưng cho dù bây giờ hay tương lai, bố không thể để cho con ăn không ngồi rồi tiêu tán hết tài sản của bố. Sau khi trải qua rất nhiều trắc trở khó khăn, bố mới ý thức được rằng để cho con cái ăn không ngồi rồi là điều đáng sợ như thế nào!”

Richard trầm tư suy nghĩ một lúc lâu rồi nói: “Thứ hai con vẫn tiếp tục đi học”.

Ngồi đợi cho điều tốt đẹp đến với mình, cũng mong manh giống như ngồi chờ ánh trăng biến thành bạc. Hy vọng vũ trụ sinh ra những kỳ tích thay thế tác dụng của những quy luật tự nhiên, rõ ràng là điều không thể. Những ý tưởng này thường là lý do của kẻ lười biếng, là lời thoái thác của những người thiếu kế hoạch lâu dài.

Vào ngày sinh nhật lần thứ 70, khi nói về bí quyết thành công của mình, Daniel Webster thổ lộ: “Nỗ lực làm việc giúp tôi đạt được những thành tựu hiện tại. Trong suốt cuộc đời, không có ngày nào tôi không phải vất vả làm việc”. Vì thế, những công việc vất vả được gọi là “sứ giả đưa thành công đến cho con người”.

Trong vũ trụ này, ngoài con người, không tồn tại bất cứ sinh vật nào ăn không ngồi rồi, tất cả các sự vật đều vận động không ngừng dựa vào quy luật tự nhiên. Émile Zola nói: “Quy tắc vàng ngọc vĩ đại nhất trên đời này là làm việc. Làm việc giúp cho sinh vật hữu cơ dần dần và có trình tự tiến về phía mục tiêu của mình”.

Cuộc sống không chứa đựng những hàm ý khác. Đây chính là quy luật của tự nhiên. Bất cứ sự vật nào một khi tách rời vận động thì chắc chắn sẽ bị ngưng trệ. Nếu một

giác quan nào đó không được sử dụng, thì nó sẽ bắt đầu thoái hóa. Chỉ có những gì được đưa vào sử dụng thì giới tự nhiên mới ban cho chúng sức mạnh, đây cũng là điều duy nhất chúng ta có thể chi phối.

63) Sự nỗ lực phấn đấu sẽ mang đến vinh quang cho bạn.

Nếu bạn cảm thấy mình là một thiên tài, nếu bạn cảm thấy tất cả đều dễ dàng đối với bạn thì đó quả thực là điều quá bất hạnh. Bạn nên nhanh chóng vứt bỏ cảm giác sai lầm này, cần phải nhận thức được rằng: chỉ có cần mẫn làm việc thì mới giúp bạn nhận được những gì bạn muốn. Trong số những nhân tố khác nhau dẫn đến thành công, chăm chỉ làm việc luôn xếp hàng đầu.

Reynolds nói: “Có một quan điểm gặp phải sự phản đối kịch liệt của kẻ thiếu hiểu biết, kẻ vô công rồi nghề và kẻ sống tạm bợ qua ngày đoan thẳng. Nhưng tôi vẫn không ngại nhắc lại nó, bạn đừng bao giờ dựa dẫm vào khả năng thiên bẩm của bản thân.

Nếu bạn rất có tài hoa, thì sự cần cù sẽ làm cho tài năng của bạn tỏa sáng. Nếu bạn có trí lực bình thường thì sự cần cù có thể bù đắp tất cả những yếu kém, thiếu sót của bạn. Nếu mục tiêu rõ ràng, phương pháp thích hợp thì sự cần cù giúp bạn thu hoạch được những quả ngọt trĩu nặng. Không cần mẫn chăm chỉ làm việc thì bạn không có được bất cứ thứ gì”.

Vào dịp kỷ niệm 300 năm thành lập trường đại học Yale nước Mỹ, tổng giám đốc công ty phần mềm lớn thứ hai thế giới, người giàu thứ tư thế giới, ông Larry Ellison được mời đến tham dự buổi lễ. Trước mặt hiệu trưởng,

giảng viên và sinh viên của trường đại học Yale, ông nói ra luận điểm của mình khiến cho mọi người phải sững sốt. Ông nói: “Tất cả thầy trò của các trường đại học danh tiếng như đại học Harvard, đại học Yale đều tự cho rằng mình là người thành công. Thực ra tất cả các bạn đều là kẻ thất bại. Các bạn cảm thấy tự hào vì có những sinh viên ưu tú như Bill Gates từng học ở đây. Nhưng Bill Gates lại không cảm thấy tự hào vì đã từng học ở Harvard”.

Câu nói này khiến mọi người tròn mắt ngạc nhiên. Tính đến thời điểm hiện tại, những trường đại học nổi tiếng như Harvard và Yale luôn khiến cho hầu hết mọi người nể phục và ngưỡng mộ. Ellison quả thực hơi lộng ngôn một chút, dám gọi thầy trò của những trường đại học danh tiếng là “kẻ thất bại”. Không chỉ có thế, Ellison còn nói tiếp: “Phần lớn những nhân tài ưu tú nhất không những không coi việc ngồi dưới mái trường Harvard, Yale làm vinh dự, mà thường vứt bỏ cái vinh quang đó. Tỷ phú giàu nhất thế giới Bill Gates khi là sinh viên năm thứ hai của Harvard đã bỏ học giữa chừng. Người giàu thứ hai thế giới Paul Allen chưa từng học đại học. Người giàu thứ 4 thế giới chính là tôi, Ellison, bị trường đại học Yale đuổi học. Người giàu thứ 8 thế giới Dell chỉ học một năm đại học. Tổng giám đốc Microsoft Steve Ballmer xếp thứ 10 trong danh sách những người giàu có nhất thế giới. Ông ấy với Bill Gates là bạn học của nhau, tại sao thành tựu của ông lại kém hơn một chút? Bởi vì sau khi học xong năm thứ nhất nghiên cứu sinh, ông ta mới luyện tiếu rồi bỏ mái trường đại học”.

Tiếp đến, Ellison “an ủi” những sinh viên của Yale đang bị tổn thương do câu nói của ông. Ellison nói:

“Nhưng các vị ngồi đây cũng đừng nên quá buồn rầu, các bạn vẫn còn hy vọng rất lớn. Hy vọng của các bạn chính là, sau rất nhiều năm nỗ lực học tập, cuối cùng các bạn có được cơ hội làm thuê cho những người như chúng tôi (những người bị đuổi học, chưa từng học đại học, bỏ học giữa chừng)”.

Những câu nói Ellison đương nhiên hơi quá khích, nhưng không phải hoàn toàn là vô lý. Rất nhiều người tự hào vì mình xuất thân trong một gia đình khá giả, tự hào vì mình được học ở những trường đại học danh tiếng, tự hào vì mình có cơ hội làm việc cho công ty đa quốc gia. Không thể nói rằng cảm giác tự hào ấy là không chính đáng. Nhưng nếu quá lưu luyến sự vinh quang do ngoại cảnh đem lại thì bạn không thể vươn lên những nấc thang cao hơn, sự nghiệp của bạn cũng vì thế chịu ảnh hưởng mà không thể phát triển được. Khi chúng ta chìm đắm trong cái gọi là “thành công” của bản thân thì chúng ta bị những người thực sự thành công coi là kẻ thất bại.

Cho dù bạn có trong tay “vốn liếng” nhiều hơn của người khác, nếu không có hành động thực tế có giá trị thì cuối cùng bạn cũng không làm nên chuyện gì. Người thành công thực sự có thể khiến cho một gia đình, một trường học, một công ty, một thành phố, một quốc gia thậm chí cả nhân loại cảm thấy tự hào về họ. Nhưng họ thường không dựa vào vinh quang hay điều kiện ưu việt do ngoại cảnh đem đến mà dựa vào sự nỗ lực phấn đấu của cá nhân.

64) Nụ cười thoải mái có được nhờ sự lao động vất vả.

Có một họa sỹ từng tổ chức mấy chục lần triển lãm cá nhân, tham gia hàng trăm cuộc triển lãm tranh. Cho dù

người xem nhiều hay ít, có nhận được giải thưởng hay không, trên gương mặt ông luôn nở một nụ cười rất tươi.

Trong một lần gặp gỡ bạn bè, một phóng viên hỏi ông: “Tại sao ngày nào ông cũng vui vẻ như thế?”. Ông mỉm cười hỏi lại phóng viên: “Tại sao tôi lại phải buồn chứ?”.

Sau đó ông kể lại một sự việc xảy ra lúc ông còn nhỏ:

Lúc còn nhỏ, tôi có rất nhiều sở thích, hơn nữa mong muốn sở thích nào cũng phải giỏi. Học vẽ, kéo đàn vĩ cầm, bơi lội, đánh bóng rổ, môn nào tôi cũng học, hơn nữa còn luôn muốn đứng số một. Đương nhiên, điều này không thể xảy ra. Vì thế tôi buồn rầu, chán nản, kết quả học tập sa sút nghiêm trọng. Có một lần, kết quả thi giữa học kỳ của tôi xếp gần cuối lớp.

Sau khi bố tôi biết chuyện, ông không hề trách mắng tôi. Sau bữa tối, bố lấy ra một chiếc phễu nhỏ và một ít ngô giống đặt trên bàn, rồi nói với tôi: “Tôi này, bố làm cho xem một thí nghiệm”. Bố bảo tôi đặt tay ở bên dưới chiếc phễu, rồi nhặt từng hạt ngô cho vào trong phễu, hạt ngô theo chiếc phễu rơi xuống tay tôi. Bố bỏ bao nhiêu hạt ngô giống vào trong phễu thì trong tay tôi có bấy nhiêu hạt. Sau đó, bố bốc nắm một nắm hạt ngô bỏ vào trong phễu. Các hạt ngô chen chúc nhau trong phễu nhưng không có hạt nào rơi xuống. Bố nói: “Chiếc phễu này tượng trưng cho con, nếu mỗi ngày con làm tốt một việc, thì mỗi ngày con sẽ có một hạt giống của niềm vui và thu hoạch. Nhưng nếu con muốn cùng một lúc làm tất cả các công việc, thì ngay cả một hạt giống con cũng không nhận được”.

Hơn hai mươi năm đã trôi qua, tôi luôn ghi nhớ lời dạy của bố: “Mỗi ngày làm tốt một việc, bình thản mỉm cười với cuộc sống”.

Đừng nên ôm đồm, mỗi ngày hãy làm tốt một việc, cần mẫn hoàn thành những sự việc bản thân bạn muốn hoàn thành.

Trong cuộc vận động “phản đối chính sách trợ giá nông nghiệp” của nước Anh, Cobden viết thư cho một người bạn kể rằng: “Tôi làm việc giống như một con ngựa, không lúc nào được nghỉ ngơi”. Broucham là một tấm gương cần mẫn, chăm chỉ lao động không biết mệt mỏi. Palmerston đánh giá như thế này về ông ta: “Khi đã luống tuổi, ông ta còn nỗ lực và dốc hết sức hơn là lúc còn trẻ. Trong con người ông vẫn giữ được khả năng làm việc và tính hài hước hóm hỉnh lúc còn trẻ”.

Bản thân Broucham cũng nói, bận rộn làm việc trong văn phòng rất có lợi đối với sức khỏe của ông. Làm việc giải phóng ông ra khỏi sự vô vị, tẻ nhạt. Hiwaster thậm chí còn cho rằng: “cảm giác vô vị” của con người là nhân tố chủ yếu nhất khiến cho con người vượt lên trên động vật. Chính vì muốn giải thoát bản thân ra khỏi những đau khổ do “cảm giác vô vị” đem đến, nên con người luôn bận rộn, đây chính là nguyên nhân khiến nhân loại không ngừng tiến bộ.

Rất nhiều người sở dĩ trở nên ưu tú là bởi vì họ nhận được sự rèn luyện một cách hệ thống từ công việc chứ không phải do những khả năng thiên bẩm hay tài năng. Bất cứ sự nghiệp vĩ đại nào cũng đều không thể hoàn thành chỉ trong một đêm. Chỉ có thông qua sự lao động cần mẫn thì mới tạo nên kiệt tác. Thiên tài thực sự của thế giới này là những người làm việc chăm chỉ, cần mẫn. Không có nhân vật vĩ đại, công danh hiển hách nào không phải là người chăm chỉ, cần cù lao động.

Phần 4:

NIỀM TIN LÀ SỨC MẠNH ĐỘT PHÁ NGỊCH CẢNH

Gặp phải trắc trở nhưng đừng để cho trắc trở dày vò. Trắc trở là sự việc chúng ta không thể không đối mặt. Nó không thể tạo ra ảnh hưởng lớn đối với chúng ta. Trong khi đó, cảm giác bị dày vò là do tâm lý sinh ra, đối với chúng ta nó là đòn đánh chí mạng. Cần phải học cách vận dụng phương thức suy nghĩ tích cực để nghĩ về vấn đề. Bản thân một sự việc nào đó hoàn toàn không có sự phân chia tốt, xấu. Tốt hay xấu đều là suy nghĩ chủ quan của chúng ta. Đối với một sự việc nào đó, bạn nghĩ nó có lợi cho bạn, thì nó sẽ có lợi cho bạn. Bạn nghĩ nó có hại cho bạn thì nó sẽ có hại cho bạn.

NIỀM TIN GIÚP CHÚNG TA DŨNG CẢM ĐỐI MẶT VỚI CUỘC SỐNG

65) Cuộc đời cần sự mài giũa, rèn luyện.

Ở nước Mỹ, dường như không ai là không biết đến “ông vua kim cương” Henry Peterson và công ty gia công

đồ trang sức của ông. Từ năm 16 tuổi, Peterson bắt đầu học nghề ở một tiệm vàng bạc đá quý. Lập nghiệp từ hai bàn tay trắng, trải qua những khó khăn, vất vả khiến người ta khó tưởng tượng, cuối cùng ông trở thành “ông vua kim cương” tiếng tăm lừng lẫy thế giới.

Năm 1908, Peterson sinh ra ở London trong một gia đình Do Thái. Khi Peterson còn nhỏ, người cha đã qua đời. Gánh nặng cuộc sống gia đình đè lên đôi vai yếu ớt của người mẹ. Trước áp lực kiếm tiền nuôi sống gia đình, mẹ cùng với Peterson di cư đến New York mưu sinh. Năm Peterson 14 tuổi, mẹ ông - người là chỗ dựa về kinh tế của cả gia đình, bởi vì lao động quá sức mà ngã bệnh nằm liệt giường. Henry đành phải kết thúc việc học, bước chân vào xã hội làm thuê kiếm tiền, gánh vác trọng trách nuôi sống gia đình.

Khi 16 tuổi, ông đến một tiệm kim hoàn có chút danh tiếng của thành phố New York xin học nghề. Ông chủ người Do Thái Casshern của tiệm kim hoàn này là một trong những người có tay nghề tốt nhất New York. Là một người thợ kim hoàn nên ông ta được các công tử, tiểu thư và những người giàu có hiển đạt của giới thượng lưu New York biết đến. Đối với họ, tên tuổi của ông quen thuộc giống như tên tuổi các diễn viên điện ảnh Hollywood. Tay nghề của Casshern rất điêu luyện, những món đồ trang sức do đích thân ông làm đều nhận được sự khen ngợi của người khác, đồng thời có thể bán được giá rất cao.

Là ông chủ của một tiệm kim hoàn, Casshern không coi ai ra gì, luôn nói những lời cay nghiệt. Ông nghiêm khắc với học trò dường như đến mức bạo ngược. Những

người học nghề ở tiệm kim hoàn, khi đứng trước mặt ông, không ai không rón ra rón rén, làm việc hết sức cẩn thận, chỉ sợ sơ suất và sai sót của bản thân khiến ông chủ không chút tình người này nổi giận.

Đối với những công việc trong tiệm kim hoàn, chặt đá là công việc gian khổ nhất, khó học nhất.

Ngày đầu tiên đi làm, Henry được Casshern giao cho nhiệm vụ chặt đá, bắt đầu quá trình học nghề gian khổ như ở dưới địa ngục. Theo lời dạy của Casshern, người học nghề phải dùng búa và rìu để chẻ một hòn đá to bằng nắm tay ra làm 10 mảnh có kích thước bằng nhau, hơn nữa chưa làm xong thì chưa được ăn cơm. Henry chưa bao giờ làm công việc này, nên đứng ngầy người nhìn hòn đá này rất lâu, không biết bắt đầu từ đâu, chỉ sợ làm ông chủ nổi cáu. Nhưng Henry không còn sự lựa chọn nào khác, đành phải lao vào làm. Trước tiên, ông chặt hòn đá to ra làm 10 miếng, sau đó lấy kích thước miếng nhỏ nhất làm chuẩn để đo gọt 9 miếng kia. Tuy đá không phải là quá rắn, nhưng có phân chia lớp rất rõ ràng, chỉ cần sơ ý một chút là có thể đo mất một miếng rất to, như thế công sức trước đây bị uổng phí hoàn toàn.

Sau này, theo lời kể của Henry Peterson, mặc dù ông chủ rất nghiêm khắc, nhưng mục đích là muốn học trò mình sớm nắm bắt được kỹ thuật chặt đá. Bởi vì trong quá trình làm đồ trang sức kim cương, chặt đá là công việc cơ bản nhất không cho phép sai sót. Ông chủ cũng muốn nhân cơ hội này thử thách ý chí của các học trò. Nếu không qua nổi cửa ải này thì không bao giờ có thể trở thành một chủ tiệm kim hoàn thành công. Ngày đầu tiên đến học nghề, người

Henry mỏi nhừ, đau lưng, đau vai, mắt sưng húp lên, nhưng vẫn không hoàn thành nhiệm vụ.

Những ngày sau đó, Henry dường như biến thành một cỗ máy, suốt ngày mồ hôi đổ như tắm, ngồi ở đó đờ gột. Nhưng sau khi đạt được thành tựu trong sự nghiệp, Henry Peterson vô cùng biết ơn Casshern. Ông nói, nếu như không có những yêu cầu khắt khe của Casshern thì ông không thể nào trở thành một “ông vua kim cương” thành công.

Mẹ Henry nhìn thấy con trai mình ngày càng gầy gò, đôi tay đầy những vết xây xước, không đành lòng để con mình chịu đựng sự khổ cực. Nhưng bà cũng biết rằng, đối với những đứa trẻ xuất thân trong gia đình nghèo túng, ngoài việc chịu khó chịu khổ mưu sinh thì không có sự lựa chọn nào khác. Henry là một người có ý chí. Ông tin tưởng mình chịu đựng những vất vả và cực nhọc này để cuối cùng học được kỹ năng trong nghề kim hoàn. Trong trái tim ông bùng cháy ham muốn thành công mãnh liệt.

Vạn sự khởi đầu nan, tự mình mở tiệm cũng không phải là dễ. Tuy yêu cầu không cao, chỉ cần một chiếc bàn làm việc là đủ, nhưng ở thành phố New York với giá thuê nhà đắt đỏ này tìm được một cửa tiệm đâu có phải dễ? Vào thời điểm khó khăn ấy, chính một người đồng bào Do Thái có tinh thần tương thân tương ái đã giúp đỡ Henry. Anh ấy chính là Jame- Người mà Henry biết khi còn học nghề ở tiệm kim hoàn của ông Casshern.

Jame cùng một số người khác hùn vốn mở cửa tiệm kim hoàn nhỏ ở ngoại ô New York. Henry tìm đến gặp Jame nhờ giúp đỡ. Tiệm kim hoàn của Jame rất nhỏ, chỉ

khoảng 12 mét vuông, đã đặt hai chiếc bàn làm việc. Jame rất nhiệt tình thấy hoàn cảnh của Henry rất khó khăn nên đồng ý cho ông đặt thêm một chiếc bàn làm việc trong căn phòng nhỏ bé đó, mỗi tháng chỉ thu 10 đôla tiền thuê mặt bằng.

Chỗ làm việc coi như đã được giải quyết, nhưng không có một đồng xu dính túi, Henry không có khả năng trả trước tiền thuê mặt bằng nên đành phải tìm việc làm thêm. Đến ngày thứ 23, cuối cùng ông kiếm được một mối làm ăn. Một quý bà có một chiếc nhẫn kim cương 2 cara bị lỏng, muốn gia công cho vừa tay. Trước khi đưa chiếc nhẫn cho Henry, bà ta hỏi ông học nghề của ai. Sau khi biết được người thợ đứng trước mặt mình là học trò của Casshern, bà mới yên tâm đưa chiếc nhẫn cho Henry. Điều này đối với Henry là một phát hiện lớn, không ngờ tên tuổi của Casshern lại có trọng lượng như thế đối với những người giàu có. Ông lập tức nghĩ đến việc mượn danh tiếng của Casshern kiếm mối làm ăn. Cũng từ đó trở đi, ông nhận thức sâu sắc được tầm quan trọng của thương hiệu.

Mặc dù giữa bản thân và sự phụ có mối ân oán không thể nói rõ, nhưng trong sâu thẳm trái tim Henry vẫn vô cùng biết ơn Casshern. Henry dựa vào tấm biển hiệu “học trò của Casshern”, làm được hai, ba tháng, công việc làm ăn khá tốt. Lúc đó dây chuyền sản xuất của một công ty nhẫn ở bang California bị trục trặc, cần gấp một người có kinh nghiệm đến lắp đặt mới. Sau khi nghe danh tiếng của Henry, công ty này đến mời ông phụ trách dây chuyền sản xuất của công ty. Ông vui vẻ chấp nhận công việc này. Rất nhiều người biết tiếng tăm tìm đến nhờ ông gia công đồ

trang sức, ông đều nhiệt tình tiếp đón và nhận lời. Thời gian rảnh rỗi, ông đều dùng cho công việc gia công đồ trang sức. Đương nhiên thu nhập hàng tuần của ông cũng bắt đầu tăng lên rõ rệt, có lúc một tuần có thể kiếm được 170 đôla. Như thế ông vừa làm việc ở xưởng sản xuất vừa làm thêm ở nhà, nhờ vậy vượt qua cửa ải thất nghiệp trong những năm tháng nền kinh tế Mỹ bị suy thoái, cuộc sống cũng được cải thiện rất lớn.

Cuộc đời giống như một viên đá quý, số lần mài giũa càng nhiều, mài giũa càng tỉ mỉ thì giá trị càng cao. nỗ lực, chăm chỉ làm việc thì nhất định bạn sẽ vượt qua những cửa ải khó khăn, gặt hái được thành công.

66) Mỗi lần thử thách đều là cơ hội quý báu.

Con người thường không nhìn thấy rõ những nơi gần bản thân mình nhất, cũng thường không nhìn thấy có những cơ hội nào tiềm ẩn, đáng được khai thác trong công việc vận vật lộn đi lộn lại hằng ngày.

Những bạn trẻ mới bước chân vào xã hội thường dễ lẫn lộn giữa cơ hội và vận may. Thực ra, cơ hội và vận may là hai khái niệm hoàn toàn khác nhau. Vận may, không cần có bất cứ sự chuẩn bị nào, chỉ cần gặp được nó thì không cần tốn một chút sức lực vẫn có thể phát tài hoặc thăng quan tiến chức. Vận may có tính ngẫu nhiên rất lớn, bất cứ ai cũng đều không thể dùng cuộc đời mình để cá cược. Trong khi đó cơ hội thường hóa trang thành thách thức hoặc trở ngại, chỉ có những người chuyên tâm trong công việc thường ngày và dám chấp nhận thách thức, thì mới có thể phát hiện ra đồng thời nắm bắt được cơ hội. Một chuyên gia tư vấn kể câu chuyện như sau:

Một người trung niên lâu nay cố gắng vật lộn để giữ được công việc trong một công ty. Lúc nào ông ta cũng đối mặt với nguy cơ thất nghiệp. Hôm ấy, ông ta đến tìm tôi. Lúc nói chuyện, ông tỏ rõ thái độ bức xúc, oán trách ông chủ không muốn cho ông cơ hội.

“Trời ơi!”. Những lời than vãn như thế này tôi nghe quen tai lắm rồi.

“Mấy hôm trước, công ty điều động tôi làm việc cho bộ phận kinh doanh ở nước ngoài. Nhưng tôi cảm thấy, người nhiều tuổi như tôi làm sao có thể chịu được nỗi khổ ấy!” Ông ta nói với vẻ căm phẫn.

“Tại sao ông cho rằng đó là nỗi khổ mà không phải là cơ hội?” Tôi hỏi.

“Chẳng lẽ anh không thấy sao? Công ty có nhiều vị trí như thế, nhưng họ lại đề tôi một người luống tuổi như này đến một nơi xa xôi như thế.”

Ông ấy đã từ chối một cơ hội làm thay đổi cuộc đời, đương nhiên cũng không thể tiếp tục làm việc ở công ty nữa.

Trong những công việc hết sức bình thường, ở những cương vị hết sức nhỏ bé, cũng thường ẩn chứa những cơ hội to lớn. Chỉ cần điều động toàn bộ trí lực của bản thân, dốc hết sức lực để làm, chỉ cần cần mẫn làm công việc của mình hoàn mỹ hơn công việc của người khác thì bạn có thể phát hiện ra cơ hội, mở được cánh cửa lớn hướng đến thành công.

Gerry là một nhân viên mới đến làm việc ở một siêu thị, hơn nữa là nhân viên có chức vụ thấp nhất. Anh làm công việc đóng gói. Nếu công ty cắt giảm biên chế, thì có

lẽ anh là đối tượng đầu tiên bị nhắm đến. Nhưng mới vào công ty, Gerry đã nói với giám đốc bộ phận: “Khi có thời gian tôi sẽ đến giúp ông làm những việc vặt, hy vọng hiểu thêm về tình hình công việc của bộ phận chúng ta”. Sau đó anh lại đến bộ phận phân phối sản phẩm nói với sếp của họ: “Lúc rảnh rồi tôi hy vọng được đến đây để học tập”.

Sau đó là bộ phận an toàn, bộ phận quản lý, bộ phận vệ sinh. Trong vòng mấy tháng, Gerry đã tìm hiểu một lượt tất cả các bộ phận của công ty. Khi ở bộ phận nào đó có nhân viên xin nghỉ đột xuất, đương nhiên người thay thế đầu tiên mà mọi người nghĩ đến là Gerry.

Sau đó, công việc làm ăn của siêu thị có chiều hướng đi xuống, ba nhân viên cùng vào làm việc với Gerry lần lượt rời bỏ công ty, một giám đốc bộ phận cũng vì thế mà phải từ chức. Với biểu hiện năng nổ, nhiệt tình trong công việc, Gerry được cất nhắc lên vị trí giám đốc bộ phận.

Đừng bao giờ xem thường những sự việc nhỏ nhất trong nội bộ công ty. Trong công việc bình thường hay chứa đựng những cơ hội. Bởi vì nó có thể giúp ông chủ nhận thức nhiều hơn về bạn. Bạn không thể ngày một ngày hai, hoặc làm tốt một hai công việc là có thể gây được ấn tượng tốt cho ông chủ. Cơ hội thường giấu mình trong những sự việc nhỏ nhất bình thường.

Trong cuộc sống và công việc, đâu đâu cũng đầy rẫy cơ hội: mỗi bài giảng trong trường học đều là một cơ hội; mỗi lần thi đều là một cơ hội trong cuộc đời; mỗi khi chữa trị cho người bệnh, bác sỹ lại có thêm một cơ hội; mỗi bài viết trên báo chí đều là một cơ hội; mỗi khách hàng đều là một cơ hội. Những cơ hội này mang đến sự dũng cảm, bởi

dưỡng phẩm hạnh, mở rộng mối quan hệ giao tiếp, nâng cao kiến thức và trình độ chuyên môn. Có thể nói rằng, mỗi lần thử thách trong cuộc đời đều là một cơ hội quý báu.

67) Dũng cảm đối mặt với hiện thực.

Muốn thành công trong sự nghiệp cần phải dũng cảm đối mặt với hiện thực, không sợ trở ngại. Đối mặt với khó khăn, đối mặt với nghịch cảnh, không được nao núng, nản chí. Chỉ có những người dám nghĩ dám làm, dám đối mặt với hiện thực, không sợ trở ngại trắc trở mới có thể thành công trong sự nghiệp, mới là kẻ mạnh thực sự.

Thủ tướng nước Anh Winston Churchill là anh hùng dân tộc trong thời gian chiến tranh. Ông dẫn dắt nhân dân Anh giành thắng lợi trong cuộc chiến tranh vĩ đại chống phát xít Đức. Ông cùng với Stalin, Roosevelt là 3 nhân vật lớn cùng sánh vai đánh đổ Đức quốc xã, ghi tên tuổi của mình vào trang sử rạng ngời của lịch sử thế giới.

Churchill xuất thân trong một gia đình quý tộc danh tiếng hiển hách. Tổ tiên của ông, công tước Marlborough, là một vị thống soái nổi tiếng trong lịch sử nước Anh, là một nhân vật có quyền hành khuynh đảo chính giới nước Anh trong thời kỳ nữ hoàng Anne thống trị đất nước. Bố ông, huân tước Randolph là một chính trị gia kiệt xuất của nước Anh cuối thế kỷ 19, từng đảm nhận chức vụ bộ trưởng tài chính trong nội các của Salisbury.

Công tích huy hoàng của tổ tiên, thành tựu chính trị của cha cùng với truyền thống chính trị và sự vinh quang của dòng họ, không nghi ngờ gì tạo nên sự ảnh hưởng hết sức to lớn đối với Churchill, đóng vai trò mang tính quyết

định trong quá trình ông trở thành một thủ tướng nổi tiếng của nước Anh. Họ là những tấm gương sáng để Churchill noi theo, xác định mục tiêu phấn đấu, bồi dưỡng cảm giác trách nhiệm đối với lịch sử của đất nước, là động lực lớn giúp Churchill không mệt mỏi theo đuổi và gây dựng sự nghiệp trong suốt cuộc đời.

Khi Churchill chưa học đại học, kiến thức uyên bác và tài năng trên nhiều phương diện khác nhau của ông có được là nhờ sự khắc khổ học tập của ông. Lúc còn trẻ, khi đóng quân ở Bangalore miền nam Ấn Độ, trong thời gian hơn một nửa năm, ngày nào ông cũng dành bốn, năm tiếng đồng hồ đọc các tác phẩm lịch sử và triết học nổi tiếng. Từ các tác phẩm của các nhà tư tưởng, các nhà triết học, các nhà sử học và các nhà sinh vật học như Plato, Macaulay, Schopenhauer, Malthus, Darwin, ông đã hấp thu được những tư tưởng phong phú. Điều đó giúp cho tư tưởng của ông càng thêm sâu sắc, niềm tin vào cuộc sống càng thêm kiên định, khiến ông trở thành “người đa tài và kiệt xuất nhất trong thời đại của chúng ta”.

Trên đầu Churchill được đội rất nhiều danh hiệu vinh quang, ông là nhà văn với nhiều tác phẩm nổi tiếng, một nhà hùng biện dường như không có đối thủ, là một nhà chính trị giỏi an bang trị quốc, anh hùng huyền thoại trong chiến tranh. Trong suốt cuộc đời, ông viết được 26 quyển sách, dường như mỗi tác phẩm của ông sau khi xuất bản đều gây tiếng vang lớn ở nước Anh và trên thế giới, nhận được nhiều lời khen ngợi, được dịch thành nhiều ngôn ngữ khác nhau, phát hành rộng rãi trên khắp thế giới. Năm 1953, ông được trao giải Nobel văn học.

Trong cuộc đời, ông nhiều lần trải qua các cuộc tranh cử nghị sỹ. Trong những lần tranh luận ở nghị viện, đặc biệt là vào thời khắc quan trọng trong thời kỳ Chiến tranh thế giới lần thứ hai, ông có nhiều bài diễn thuyết làm xúc động lòng người, để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng người dân Anh.

Thực ra, điều tạo dựng nên danh tiếng bất hủ của Churchill không chỉ là những tác phẩm văn học và những bài diễn thuyết, mà là công tích huy hoàng của ông trong vai trò một nhà chính trị và đấu sỹ chống phát xít. Ông dành phần lớn thời gian của cuộc đời cho việc tranh cử nghị sỹ, nhiều lần đảm nhận chức vụ quan trọng trong nội các. Ông trải qua rất nhiều thăng trầm trong chính trị. Lần nào, ông cũng dùng sự nỗ lực không chịu khuất phục, dùng ý chí không biết sợ hãi để chiến thắng khó khăn, gian khổ, đạt được mục đích của mình, cuối cùng bước lên đỉnh cao huy hoàng. Lúc nước Anh ở vào thời điểm nguy nan trong lịch sử, ông trở thành lãnh tụ chính trị để quy tụ lòng người. Ngay cả đối thủ chính trị của ông cũng nói: “Churchill là nhân vật mà mọi người đều nhất trí cho rằng không thể trở thành thủ tướng. Nhưng vào thời điểm nguy cấp, ông ấy nhận được sự chào đón của mọi người, và được cho rằng là nhân vật duy nhất có thể đảm nhận vai trò của người lãnh tụ”. “Người ta không thể không yêu mến ông ấy, tài năng và phong độ của ông ấy không ai sánh kịp”.

Trong những năm tháng dài đằng đẳng hướng đến sự thắng lợi, trong những bài diễn thuyết của mình, Churchill nhiều lần đưa ra lời thề chiến đấu đến cùng, đại diện cho tiếng nói người dân nước Anh. Ông nói: “Chúng ta không bao giờ dừng lại, không bao giờ mệt mỏi, không bao giờ

nhượng bộ. Toàn thể người dân nước Anh thể gánh vác nhiệm vụ này: quét sạch mầm mống độc hại của chủ nghĩa phát xít ở Châu Âu, cứu thế giới thoát khỏi thời đại đen tối. Cái mà chúng ta muốn giành lấy là tính mạng của Hitler và chủ nghĩa Hitler. Chỉ thế mà thôi không có gì khác. Chưa đạt được mục đích, quyết không dừng lại”. Trong tâm trí của người đời, Churchill đã trở thành biểu tượng cho tinh thần đấu tranh anh dũng, kiên cường không chịu khuất phục của nhân dân Anh.

68) Đứng dậy sau khi vấp ngã.

Nhà triết học người Anh John Stuart Mill nói: “Trong cuộc sống có một chân lý vĩnh hằng, cho dù là nhà đạo đức vĩ đại nhất hay là người dân bình thường nhất, đều phải tuân thủ quy tắc này, cho dù sự việc trên đời thay đổi như thế nào cũng cần phải kiên trì niềm tin này. Nó chính là: sau khi suy nghĩ sâu sắc về năng lực bản thân và điều kiện ngoại cảnh, hãy thử sức, tìm kiếm công việc phù hợp nhất với bản thân, sau đó tập trung sức lực, dốc hết sức lực để làm tốt công việc đó”.

Có một câu chuyện ngụ ngôn như sau: Ngày xưa ngày xưa, có một người thợ săn dắt theo con chó săn vào trong rừng đi săn. Một hôm, người thợ săn phát hiện một con thỏ hoang, giơ súng bắn trúng chân con thỏ. Con thỏ bị thương ấy sợ hãi bỏ chạy. Người thợ săn lấy tay ra hiệu cho con chó săn: “Mày đi bắt con thỏ ấy cho tao”. Sau khi nhận được mệnh lệnh của chủ nhân, con chó săn được huấn luyện bài bản ấy lao như mũi tên đuổi theo con thỏ. Con chó săn chạy với tốc độ nhanh, động tác của nó hết sức thuần thục. Con thỏ bỏ chạy thực mạng, hoàn toàn không

nhận ra mình đã bị thương. Con thỏ cứ chạy miết, con chó cứ đuổi miết. Sau đó con chó không trở về mà không bắt được con mồi. Người thợ săn thấy nó chững hững về không, tức giận quát mắng: “Thật là đồ vô dụng, ngay cả con thỏ bị thương cũng không bắt được, tối nay khỏi ăn nhé”. Con chó sấn âm ức thanh minh: “Tuy không bắt được con thỏ ấy, nhưng tôi đã cố gắng hết sức rồi!”.

Con thỏ bị thương ấy chạy về hang. Chúng bạn vô cùng kinh ngạc khi thấy nó trở về từ cõi chết. Chúng tò mò hỏi: “Con chó sấn chạy nhanh như thế, mà cậu vẫn có thể trốn thoát được. Quả thực không thể tưởng tượng nổi!”. Con thỏ dường như vẫn chưa hoàn hồn. Nó hờn hển trả lời: “Con chó sấn đó nếu không bắt được mình, thì cũng lắm là bị ông chủ nó mắng cho một trận, vì thế nó đuổi mình để hoàn thành trách nhiệm mà thôi. Nếu mình bị nó bắt, thì mình sẽ bị mất mạng, vì thế mình phải dốc hết sức lực, bỏ chạy thực mạng”.

Câu chuyện này nhắc chúng ta một điều: Làm việc gì nếu dốc hết trách nhiệm thì vẫn chưa đủ. Chúng ta cần phải dốc hết sức lực và tinh thần, dùng niềm tin tất thắng để dọn sạch tất cả chướng ngại vật. Có một niềm tin tất thắng thì mới có thể phát huy tốt hơn tiềm năng của bản thân. Chỉ có dốc hết sức lực thì mới có thể vượt lên chính mình, thể hiện giá trị của bản thân. Cho dù bất cứ lúc nào, một khi bạn cho rằng một sự việc nào đó đáng phải làm, thì cần phải dốc hết sức để làm, toàn tâm toàn ý làm ở mức độ tốt nhất, đừng để cho bản thân nuối tiếc.

Trên một sân bay quân sự ở vùng ngoại ô nước Pháp, một phi công tên là Sanie đang chuyên tâm dùng vòi nước

đề rửa chiếc máy bay chiến đấu. Bỗng nhiên, anh cảm thấy hình như có người dùng tay vỗ sau lưng. Anh quay đầu nhìn lại, sợ hãi kêu lên một tiếng thật to. Vỗ lưng anh đâu phải là người mà là một con gấu chó to lớn đang giơ hai chiếc chân trước đứng ở sau lưng anh! Trong tình huống nguy cấp ấy trong đầu anh bỗng nảy ra kế sách. Anh nhanh chóng hướng chiếc vòi nước về phía con gấu. Có lẽ anh dùng sức quá mạnh, trong thời khắc nguy cấp ngàn cân treo sợi tóc đó, chiếc vòi nước tuột khỏi tay anh, con gấu chó đang lao thẳng về phía anh. Saniei nhắm hai mắt dùng hết sức bình sinh tung người bật nhảy. Anh nhảy lên được cánh máy bay, sau đó gào lên cầu cứu.

Người lính gác cổng nghe thấy tiếng kêu cứu vội vàng ôm theo súng chạy đến. Hai phút sau, con gấu chó ấy bị bắn chết. Sau sự việc này, rất nhiều người đều cảm thấy khó hiểu: cánh máy bay cách mặt đất ít nhất là 2.5 mét. Không có dụng cụ trợ giúp bật nhảy, nhưng Saniei vẫn nhảy lên được độ cao này, điều này có thể không? Nếu quả thực như thế, Saniei không phải làm phi công nữa, mà nên làm một vận động viên nhảy cao để tạo dựng nên kỷ lục thế giới. Nhưng sự thực đúng như thế.

Sau này, Saniei thử lại nhiều lần, nhưng không tài nào nhảy lên được cánh máy bay.

Người ta ngày càng hoài nghi về tính chân thực của sự việc này. Một chuyên gia nghiên cứu tiềm năng cơ thể con người nói: “Sự việc này hoàn toàn có thể xảy ra. Khi con người ở trong tình huống nguy cấp, cơ thể con người tiết ra một nhân tố kích thích kỳ lạ. Nó có thể kích thích khả năng phi thường tiềm ẩn trong cơ thể con người. Tình huống

càng nguy cấp, tiềm năng càng dễ được phát huy, còn trong tình huống bình thường, tiềm năng con người ở trạng thái ngủ yên”.

Trong công việc, khi chúng ta vì thất bại mà tìm kiếm lý do thanh minh, chúng ta thử suy ngẫm lại xem, rốt cuộc bản thân mình giống như con chó săn trong câu chuyện chỉ làm hết trách nhiệm của mình, hay là dốc hết sức lực giống như con thỏ bị thương ấy? Thực ra, nhiều lúc chúng ta không hề suy ngẫm về điều này. Khi làm việc thì làm tròn trách nhiệm và dốc hết sức lực sẽ cho kết quả hoàn toàn khác nhau. Người làm tròn trách nhiệm sau khi nhận định sự việc thất bại, sẽ cho bản thân mình đã làm hết trách nhiệm, cùng lắm cảm thấy hối hận trong một thời gian, chẳng có gì to tát cả. Thực ra trong lòng họ không tránh khỏi cảm giác nuối tiếc. Còn người dốc hết tâm trí sức lực để làm thì sao? Họ cho rằng sự việc này một khi thất bại, họ sẽ đánh mất đi rất nhiều thứ, vì thế khi họ cho rằng sự việc này đáng để làm, họ sẽ dốc hết sức lực để làm việc đó ở mức độ tối nhất, như thế trong lòng họ không cảm thấy nuối tiếc.

Chỉ khi nào quyết tâm làm công việc nào đó, đồng thời dốc hết sức lực, thì tất cả trở ngại đều có thể vượt qua. Hoàn cảnh tuyệt vọng chính là thách thức, chính là cơ hội, có lẽ nhờ thế mà bạn tạo nên kỳ tích vượt qua chính mình.

69) Đừng để cho lý do nuốt chửng hy vọng của bạn.

Người Đức có thói quen khắc trên chìa khóa dòng chữ: “Không dùng sẽ bị rỉ”. Câu nói này đúng cho sắt thép, cũng thích hợp cho con người.

Jenny là một nhân viên mới vào làm việc ở công ty. Một hôm cô nhận thấy tư liệu khách hàng của công ty rất lộn xộn. Vì thế, hằng ngày sau giờ làm việc, cô đều nán lại sắp xếp lại. Nhiều lúc sếp của Jenny cũng làm thêm nhưng ông thường không tìm thấy những tư liệu mình cần. Từ khi Jenny bắt đầu sắp xếp lại tư liệu, khi nào cần tìm văn bản hợp đồng, ông chỉ cần gọi Jenny.

Jenny đã nhìn thấy cơ hội. Hằng ngày khi các nhân viên khác đã về nhà, cô đều cố gắng ở lại công ty sắp xếp lại các văn bản hợp đồng. Dần dần sếp có thói quen có việc gì lại cho gọi Jenny. Đôi khi sếp cũng để cho Jenny làm một số việc quan trọng. Lần nào Jenny cũng hoàn thành xuất sắc công việc của mình.

Nửa năm sau, Jenny trở thành cán bộ nghiệp vụ cốt cán của công ty, được cất nhắc rất nhanh khiến cho nhiều đồng nghiệp ghen tỵ. Có người hỏi cô tại sao có thể thăng tiến nhanh như thế, Jenny cười và nói: “Không có gì cả, chẳng qua là làm những việc nhỏ trong công việc mà thôi”. Trong công việc thường ngày, người chăm chỉ, cần mẫn tự tạo ra cơ hội, nắm bắt cơ hội, thực hiện ước mơ của mình; còn những người không thêm để tâm đến những chi tiết nhỏ trong công việc, sống một cuộc đời chẳng hề vui vẻ chút nào trong sự chờ đợi cơ hội.

John và Jack từ bé đến lớn là bạn thân của nhau, hơn nữa lại học cùng một lớp. Sau khi tốt nghiệp đại học, họ cùng làm việc cho một khách sạn. Trong nửa năm đầu, họ nỗ lực như nhau, ngày nào cũng làm việc đến tối mịt, và cuối cùng đều nhận được sự khen ngợi của ông chủ tịch hội đồng quản trị. Nhưng nửa năm sau, Jack được cất nhắc từ

một nhân viên bình thường lên chức giám đốc bộ phận, còn John dường như vẫn bị đối xử lạnh nhạt, chỉ là một nhân viên bình thường. Do sự phân biệt đối xử này của cấp trên với hai người, nên trong khách sạn thường có người xì xầm bàn tán sau lưng John. Vào một ngày kia, John không kiềm chế được nữa, đến văn phòng của ông chủ tịch hội đồng quản trị xin thôi việc.

Ông chủ tịch hội đồng quản trị hỏi anh ta: “Tại sao anh xin thôi việc?”

John: “Bởi vì tôi cảm thấy lãnh đạo công ty cho Jack cơ hội mà không cho tôi cơ hội”.

Ông chủ tịch hội đồng quản trị: “Được lắm, anh cho rằng khách sạn không cho anh cơ hội, vậy tôi cho anh một cơ hội nhé. Bây giờ trong nhà ăn có khách hàng phản ánh món khoai tây chiên không ngon, anh hãy tìm hiểu nguyên nhân do đâu nhé!”.

John rất vui mừng bắt tay vào công việc và quay trở lại rất nhanh. Anh ta nói: “Thưa ông, bởi vì công ty hiện đang cung cấp khoai tây cho khách sạn không có đủ hàng nên khoai tây của khách sạn mới có vấn đề”.

Ông chủ tịch hội đồng quản trị: “Vậy chúng ta có thể tìm một nhà cung ứng khác để ký hợp đồng không?”.

John lại vội vàng đi ra, một lát sau trở về báo cáo: “Thưa ông, tôi đã đến bộ phận mua hàng để tìm hiểu, hiện tại có 3 công ty có thể cung cấp mặt hàng này cho chúng ta”.

“Vậy chất lượng khoai tây của công ty nào thích hợp để làm món khoai tây chiên của khách sạn chúng ta?”

John lại một lần nữa lật đật đi ra. Khi quay trở lại, anh ta thở không ra hơi nói: “Thưa ông chủ tịch hội đồng quản trị, chất lượng khoai tây của công ty A khá thích hợp để làm món khoai tây chiên của khách sạn chúng ta”.

Lúc đó, ông chủ tịch hội đồng quản trị nói với anh ta: “Ngồi xuống đây nghỉ một lát. Anh hãy xem Jack làm việc như thế nào nhé!”.

Ông chủ tịch hội đồng quản trị cũng giao cho Jack cùng một công việc nhưng kết quả lại khác hẳn. Anh ta nhanh chóng quay trở lại và báo cáo tình hình với ông chủ tịch hội đồng quản trị: “Thưa ông, bởi vì công ty hiện đang cung cấp khoai tây cho khách sạn không có đủ hàng, nên mới xảy ra vấn đề. Sau khi tìm hiểu, tôi thấy có 3 công ty có thể cung cấp mặt hàng này cho chúng ta. Chất lượng khoai tây của công ty A khá thích hợp để làm món khoai tây chiên, hơn nữa nguồn hàng của họ cũng rất dồi dào, có thể cung cấp mặt hàng này lâu dài cho chúng ta”.

Nghe Jack báo cáo xong, ông chủ tịch hội đồng quản trị hài lòng gật đầu: “Tốt lắm, vậy thì chọn công ty A, anh lo việc này nhé”. Lúc đó, John đứng bên cạnh đã hiểu ra tất cả. Anh bật khóc.

Có phải khách sạn không tạo cơ hội cho John không? Rõ ràng John không nhìn thấy cơ hội trong công việc, nên cuối cùng mới dẫn đến sự khác biệt lớn như thế giữa anh và Jack.

Người thành công không giỏi cũng không cần thiết phải dàn dựng bất cứ lý do nào, bởi vì họ dám chịu trách nhiệm đối với hành vi và mục tiêu của bản thân, cũng biết cách hưởng thụ thành quả sự nỗ lực của bản thân. Thiếu cơ

hội, thường là lý do để cho những người không chịu nỗ lực tha thứ cho bản thân.

70) Làm một người thất bại dũng cảm.

Thực ra làm việc gì cũng vậy, thành công là nhờ biết cách tổng kết bài học kinh nghiệm từ vô số những trở ngại, khó khăn. Rất nhiều người thành công, sau khi trải qua hết trở ngại này đến trở ngại khác vẫn có thể phấn đấu tiến về phía trước. Chưa chắc họ đã kiên cường hơn người khác mà bởi vì cách nhìn nhận trở ngại của họ không giống như người khác. Họ coi mỗi lần gặp trở ngại đều là một bài học có ích cho bản thân, nên không ngừng tổng kết kinh nghiệm và tiến bộ. Thành công đòi hỏi chúng ta biết cách vận dụng hành động tích cực để làm việc. Chúng ta phải làm cho sự việc xảy ra mà không nên ngồi đợi sự việc xảy ra. Chúng ta phải dùng lời nói và hành động của mình khiến cho những người xung quanh thay đổi tư tưởng, làm cho họ nhận thức được ý nghĩa của công việc chúng ta làm, mà không ngồi chờ đợi họ thay đổi.

Ngày 14 tháng 8 năm 1968, Halle Berry, người đại diện xuất sắc của phụ nữ da đen nước Mỹ, một trong những nữ diễn viên sáng giá của Hollywood chào đời ở Cleveland bang Ohio. Cô gái được mệnh danh “hạt trân châu đen” là sự kết tinh của vẻ đẹp, trí tuệ và sự kiên cường. Bắt đầu từ năm 17 tuổi, cô liên tục nhận được những giải thưởng và vinh quang khiến mọi người phải ngưỡng mộ.

Năm 1985, cô đại diện cho bang Ohio tham gia cuộc thi hoa hậu dành cho lứa tuổi dưới 20, nhận được danh hiệu “hoa hậu thanh thiếu niên”.

Năm 1986, cô tham gia cuộc thi hoa hậu nước Mỹ, nhận được danh hiệu “hoa hậu nước Mỹ”, “hoa hậu bang Ohio”.

Năm 1986, cô tham gia hoa hậu thời trang thế giới và giành được giải nhất.

Năm 1999, nhờ bộ phim “Introducing Dorothy Dandridge” cô nhận được giải thưởng Quả cầu vàng và giải Emmy dành cho nữ diễn viên chính xuất sắc nhất.

Năm 1999 cũng nhờ bộ phim “Introducing Dorothy Dandridge”, cô nhận được giải thưởng nữ diễn viên xuất sắc nhất của hiệp hội diễn viên màn bạc.

Cô hoa hậu da đen có thành tích nổi bật nhất Hollywood này, trong suốt nhiều năm luôn giữ được dung nhan xinh đẹp giống như khi tham gia cuộc thi hoa hậu nước Mỹ. Cơ thể của cô được gọi là “đường cong hình thể đẹp nhất”. Cô được tạp chí “Nhân vật” của nước Mỹ 7 lần bình chọn là “50 người đẹp nhất thế giới”.

Năm 2001, vào lúc 5 giờ 30 phút chiều 24 tháng 3, lễ trao giải thưởng Oscar lần 74 được long trọng tổ chức ở “Nhà hát Kodak” của thành phố Los Angeles. Thời khắc đó, lịch sử của giải thưởng Oscar lật giờ sang một trang mới. Giải thưởng Oscar đầy kiêu hãnh cuối cùng bị thành tựu của nữ diễn viên da đen này chinh phục. Cánh cửa giải thưởng này đóng chặt trong suốt thời gian dài đến 74 năm đối với nữ diễn viên người da đen cuối cùng cũng được mở ra. Nhờ vào diễn xuất tài tình trong bộ phim “Vũ hội của quỷ” (Monster’s Ball), Berry giành được giải thưởng Oscar dành cho “nữ diễn viên chính xuất sắc nhất”, trở thành hoàng hậu điện ảnh người da đen đầu tiên trong lịch sử giải

Oscar. Cô cầm bức tượng Oscar bằng vàng, phấn khởi giơ lên thật cao.

Nhưng mặc dù được số phận cưng chiều, thì cũng không thể nào mãi xuôi buồm thuận gió. Tối ngày 26 tháng 2 năm 2005, số phận bỗng đùa cợt với Halle Berry, đẩy cô từ đỉnh cao xuống vực thẳm của cuộc đời. Trong buổi trao giải thưởng cho bộ phim dở nhất lần thứ 25, khán giả bình chọn bộ phim “Miêu nữ” (Catwoman) do cô đóng vai chính là “bộ phim dở nhất”. Khán giả cũng bầu chọn cô là “nữ diễn viên chính dở nhất”. Cô bước lên sân khấu nhận giải, dùng đôi tay từng nhận chiếc cúp nữ diễn viên chính xuất sắc nhất giải Oscar, đỡ lấy chiếc cúp dành cho “nữ diễn viên chính dở nhất”, trở thành nữ diễn viên đầu tiên của Hollywood nhận giải thưởng này.

Giải thưởng mâm xôi (The Razzie Awards) được thành lập năm 1981. Ngược lại hoàn toàn với giải Oscar, nó chuyên bình chọn các giải cho bộ phim “dở nhất”, đạo diễn “dở nhất” và diễn viên “dở nhất” đồng thời còn tổ chức lễ trao giải. Đối với giải thưởng mang ý nghĩa của trò đùa ác ý này, các diễn viên của Hollywood chưa bao giờ dám đối mặt với nó, cũng chưa bao giờ có một nữ diễn viên sáng giá nào tham gia buổi lễ trao giải này, càng không có nữ diễn viên sáng giá nào dũng cảm đưa tay đón nhận chiếc cúp “nữ diễn viên chính dở nhất” trao cho mình.

Trong lúc ở trên đỉnh cao của cuộc đời, Halle Berry không hề quên tất cả, không hề cho rằng mình là người tuyệt đối thành công. Khi ở trong vực thẳm cuộc đời, cô không nản chí, gục ngã, cho rằng mình là người thất bại hoàn toàn. Cô có một suy nghĩ rất đáng quý, trên con đường cuộc đời, thành công và thất bại đều là sự bắt đầu mới.

Trong buổi lễ trao giải, cô phát biểu: “Thượng Đế của tôi ơi! Cả cuộc đời tôi chưa bao giờ nghĩ rằng mình sẽ đến đây để nhận giải thưởng dở nhất này. Đây không phải là lý tưởng mà tôi đã quyết tâm muốn thực hiện. Nhưng tôi vẫn phải cảm ơn các bạn. Tôi sẽ coi sự phê bình của các bạn dành cho tôi là một tài sản quý báu nhất”. Cuối cùng cô nói với mọi người: “Hãy tin tưởng, tôi không bao giờ dừng bước. Sau này tôi sẽ đem đến cho mọi người những màn biểu diễn đặc sắc hơn”.

Nghे câu nói này, mọi người dành tặng cho cô hết tràng pháo tay này đến tràng pháo tay khác.

Sau khi lễ trao giải kết thúc, phóng viên vây quanh Halle Berry. Có người hỏi: “Tại sao cô không xấu hổ khi nhận giải thưởng này?”.

Cô trả lời: “Tôi cho rằng, là một diễn viên, không thể chỉ nghe những lời nói tán tụng mà từ chối tiếp nhận những lời phê bình và chỉ trích của người khác. Trước đây, tôi có thể tham gia lễ trao giải thưởng Oscar và nhận bức tượng vàng, thì tôi cũng nên nhận giải thưởng mâm xôi này”.

Có người hỏi: “Cô sẽ giữ chiếc cúp này như thế nào?”

Cô giơ cao chiếc cúp “nữ diễn viên chính dở nhất” nói: “Tôi sẽ đặt nó ở chiếc tủ trong bếp, để hằng ngày tôi phải đối mặt với nó. Nó rất có trọng lượng. Ngay cả vào lúc những lời tán dương, nịnh bợ của toàn thế giới ào ào thổi đến như cơn lốc, chỉ cần liếc nhìn nó, tôi sẽ không bị thổi lên chín tầng mây. Trong lúc rất nhiều người đều tán dương và nịnh bợ, những tiếng nói phê bình và chỉ trích là đáng quý nhất, bởi vì nó làm cho bạn tỉnh táo, khiến cho con người không vì phồng mũi mà không tìm thấy bản thân.

Tôi luôn coi những lời phê bình và chỉ trích là tài sản quý báu nhất”.

Khi có người xin chữ ký và lưu bút, Halle Berry viết câu nói mà mẹ dặn dò cô lúc còn nhỏ: “Nếu không thể làm một người thất bại tốt thì cũng không thể làm một người thành công tốt”.

Trong chuyến lữ hành của cuộc đời, không ai luôn có thể thuận buồm xuôi gió. Thất bại là điều khó tránh khỏi. Điều quan trọng là cách nhìn nhận của bạn về nó. Cũng giống như khi ở ngã tư của cuộc đời, có người nản chí đánh mất niềm tin, trong khi đó có người dũng cảm đối mặt, tin tưởng dựa vào thực lực của bản thân có thể chiến thắng tất cả. Tin tưởng bản thân, có thể khiến niềm tin của bản thân ngày càng thêm kiên định, có thể giúp bạn đứng cao hơn, nhìn xa trông rộng hơn.

71) Thách thức với nghịch cảnh là môn học bắt buộc trong cuộc đời.

Thách thức với nghịch cảnh là môn học bắt buộc đối với mỗi người trong cuộc đời. Dường như tất cả những vấn đề trong cuộc sống đều liên quan đến việc có dám thách thức với nghịch cảnh hay không. Rất nhiều người tự sát - dường như không ngoại trừ ai - đều do thiếu khả năng thách thức với nghịch cảnh, nên dẫn đến từ bỏ sự sống. Muốn vượt qua “nghịch cảnh”, thì trước tiên phải vượt qua chính mình.

Bernardo là một cụ già người Đức. Trong cuộc đời đầy sóng gió của mình, cụ trải qua 150 tai họa. Con người xui xẻo nhất thế giới này đồng thời cũng là con người kiên cường nhất thế giới.

Khi mới chào đời được 13 tháng tuổi, Bernardo bị ngã gãy một chân, sau đó leo cây bị thương cả tay lẫn chân. Trong một lần đi xe đạp, một trận gió bất ngờ không biết từ đâu ập đến làm đổ cả người lẫn xe, khiến đầu gối của Bernardo bị thương nặng. Năm 14 tuổi, Bernardo bị rơi vào một đồng rác suýt nữa bị chết ngạt. Một lần, Bernardo bị một lái xe không làm chủ được tay lái đâm vào, đầu bị thủng một lỗ rất sâu, máu chảy rất nhiều; còn có một lần Bernardo đang ngồi trong tiệm cắt tóc, thì bỗng nhiên một chiếc ô tô phóng như bay đâm sầm vào.

Trong năm xui xẻo nhất, Bernardo gặp phải 17 tai họa bất ngờ.

Nhưng điều khiến cho người ta ngạc nhiên là, cụ già Bernardo vẫn sống khỏe mạnh, hơn nữa trong lòng tràn đầy niềm tin. Qua thực sau khi trải qua 150 tai họa trong cuộc đời, thì còn gì đáng sợ nữa? Càng gặp phải trở ngại càng phấn đấu thì mới càng trở nên kiên cường. Càng khó khăn càng bỏ cuộc thì chỉ khiến bản thân càng thêm tuyệt vọng. Trắc trở, tai họa trong cuộc sống có thể rèn luyện ý chí của chúng ta, làm cho chúng ta trở nên kiên cường. Nếu có thể ngoan cường đối mặt với trở ngại, mỉm cười với cuộc đời, thì điều gì có thể ngăn cản chúng ta đi đến mục tiêu?

Đọc câu chuyện trên, thấy được sự lạc quan, ngoan cường, niềm vui và hạnh phúc của cụ già Bernardo, có ai còn oán trách số phận bất công nữa, có ai còn trách người, trách đời nữa? Giới tự nhiên làm cho con người không ngừng trưởng thành, lớn mạnh và tiến bộ trong quá trình phấn đấu.

Quá trình này là những kinh nghiệm đau khổ hay cảm nhận sâu sắc, điều này do thái độ của con người quyết định. Trong khu rừng, những cây gỗ có thể hút được nhiều chất dinh dưỡng nhất mới có thể trở thành những cây gỗ lớn chọc trời. Ở vùng nông thôn, chúng ta thường nhìn thấy những người buôn gỗ, sau khi đốn hạ được một cây gỗ, họ thường để nó ở ngoài trời mặc cho gió mưa tàn phá. Bởi vì sau khi trải qua những thử thách này mà không bị mục, thì nó mới có đủ sức chịu đựng những gánh nặng lớn nhất.

Trắc trở của cuộc đời có thể rèn luyện, tăng cường tinh thần và ý chí của con người, thúc bách chúng ta tiến về phía trước, dẫn dắt chúng ta vượt qua thử thách của nghịch cảnh để cuối cùng đạt được thành công.

downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

NIỀM TIN ĐÁNH THỨC DUNG KHÍ CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA

72) Ý nghĩa của cuộc sống nằm ở sự theo đuổi.

Tin chắc rằng mỗi vị độc giả đều không cảm thấy lạ lẫm gì đối với chiếc máy đọc mã vạch trong tay nhân viên thu ngân ở những siêu thị. Khi thuần thục sử dụng đầu đĩa CD nghe nhạc, hoặc sử dụng máy in Laser để in ấn văn bản, chúng ta đều quên mất không biết từ lúc nào những thiết bị này bắt đầu thay đổi cuộc sống của chúng ta. Đương nhiên những thiết bị này được chế tạo như thế nào, ai phát minh ra chúng lại càng có ít người quan tâm.

Giáo sư Herbert Kroemer, chính là người đặt nền móng lý thuyết cho việc chế tạo những thiết bị này. Năm 1952, Kroemer nhận được tấm bằng thạc sỹ vật lý lý thuyết của trường đại học Gottingen nước Đức. Sau khi tốt nghiệp, ông tập trung nghiên cứu các thiết bị bán dẫn.

Năm 1963, Kroemer đưa ra khái niệm laser bất đồng nhất cấu trúc kép (double heterostructure laser). Khái niệm này vượt xa trình độ nghiên cứu trong lĩnh vực chất bán dẫn lúc bấy giờ. Cũng vì chuyện này mà Kroemer bị người ta chế giễu. Cho đến những năm 80 của thế kỷ 20, khái niệm này và những kỹ thuật tương ứng mới được áp dụng rộng rãi trong thực tế. Ông kể về sự việc này như sau: “Nếu bạn ghép hai loại chất bán dẫn khác nhau thành kết cấu tinh thể thì sẽ nhận được kết cấu mới. Hiệu ứng này có thể nâng cao tính năng của linh kiện điện tử, đồng thời chế tạo ra những linh kiện mới. Tôi nhận thức được rằng tính chất này sẽ có ảnh hưởng to lớn, muốn chuyển nó thành kỹ thuật thực dụng. Lúc bấy giờ hy vọng xem ra rất nhỏ nhoi. Phản ứng của tôi là chúng ta cùng nhau phát triển kỹ thuật này. Nhưng người ta lại nói: ‘Hãy quên nó đi’”.

Vào thập niên 70, Kroemer đến làm việc ở khoa điện tử công trình của (UCSB) (trường đại học California). Ông từng thuyết phục nhà trường chuyển hướng nghiên cứu từ chất bán dẫn có nguyên liệu là silic sang chất bán dẫn hỗn hợp (compound semiconductor). Đến thập kỷ 90 của thế kỷ 20, chất bán dẫn hỗn hợp được ứng dụng rất rộng rãi trong lĩnh vực truyền thông. Điều này quả thực khiến người ta sững sốt. Tư tưởng của ông lại đi trước 20 năm so với của người khác. Rốt cuộc điều gì khiến ông kiên trì theo đuổi nguyên lý bị người đời chế giễu này? Kroemer nói: “Tôi

không biết tại sao người khác lại không có được tầm nhìn như thế”.

Khi Kroemer nhận được cú điện thoại gọi từ Stockholm thông báo ông nhận được giải Nobel, lúc đó là 2 giờ sáng. Vợ ông nghe điện thoại. Khi vợ ông nói cho ông biết cú điện thoại này gọi từ Stockholm, ông biết rõ chuyện gì đã xảy ra. Lúc bấy giờ ông không nói cho ai biết.

Trong một buổi họp báo của nhà trường, ông nhớ lại, trước đây học sinh của ông từng nói đùa rằng ông sẽ nhận được giải thưởng, thậm chí có rất nhiều giáo sư đều đoán xem ông sẽ nhận được giải thưởng gì. Nhưng ông chưa bao giờ tin rằng mình sẽ nhận được giải thưởng. Không phải là ông không muốn, mà công việc ông làm không thuộc nghiên cứu cơ bản, nó quá thực tế. Năm 1998, khi Walter Kohn nhận được giải thưởng Nobel hóa học, người ta đoán xem ai là vị giáo sư của trường đại học này được nhận giải thưởng tiếp theo? Người ta nói với ông, hy vọng là ông. Ông nói: “Không bao giờ, bởi vì nghiên cứu của tôi quá thực tế”. Nếu nhìn lại lịch sử giải thưởng Nobel, đặc biệt là các giải thưởng vật lý thông thường được trao cho những người có công hiến và phát hiện đối với những vấn đề vật lý cơ bản. Trong thời kỳ đầu, giải thưởng Nobel còn được trao cho những phát minh mang tính thực dụng, trong thời kỳ Chiến tranh thế giới lần thứ nhất, người ta ngừng trao giải Nobel. Sau này khi giải thưởng được trao lại, viện khoa học hoàng gia Thụy Điển quyết định trao giải cho những người có phát hiện lớn trong lĩnh vực vật lý cơ bản, mà không trao cho những người có phát minh thực dụng. Đương nhiên cũng có trường hợp ngoại lệ, ví dụ như Wilson. Nhưng

Kroemer cho rằng nghiên cứu của mình quá thực tế, hoàn toàn không có khả năng nhận được giải thưởng.

Khoa học đã trở thành một phần của cuộc sống Kroemer, hơn nữa là phần duy nhất. Ông rất thích nghiên cứu khoa học, hơn nữa rất thành công. Thành công càng khiến ông thêm yêu thích nghiên cứu khoa học. Ông nói với phóng viên: “Nếu cho tôi cơ hội lựa chọn lại, tôi vẫn lựa chọn nghiên cứu khoa học”.

Khi học trung học, Kroemer đã bắt đầu chuyên sâu vào môn vật lý. Lúc bấy giờ ông thích toán học, vật lý và hóa học. Một thời gian sau, hứng thú đối với vật lý dần dần áp đảo niềm đam mê đối với hóa học. Nguyên nhân là vật lý được xây dựng trên một số nguyên lý cơ bản nhất, phổ biến nhất, còn môn học tốt hóa học cần phải có một trí nhớ rất tốt. Ngoài ra, ông cũng rất thích mối quan hệ mật thiết giữa toán học và vật lý. Ông nói: “Khi mới bước vào lĩnh vực vật lý, tôi đã thích vật lý lý thuyết. Các nhà vật lý lý thuyết có những phong cách khác nhau, ví dụ có người thích sử dụng máy tính tiến hành những tính toán phức tạp, những tôi không nằm trong số những người này, cũng có người thích nghiên cứu hết sức cơ bản. Nếu muốn tôi kể tên những nhà vật lý học vĩ đại nhất thì Bo (Bo là nhà khoa học người Đan Mạch, năm 1922 nhận được giải thưởng Nobel vật lý vì nghiên cứu về cấu tạo nguyên tử và hiện tượng bức xạ nguyên tử) là thần tượng của tôi. Bởi vì đề tài nghiên cứu vật lý của ông chỉ sử dụng những con số hết sức đơn giản, nhưng lại chứa đựng ý nghĩa hết sức sâu sắc”.

Trong quá trình nghiên cứu làm thế nào để thành công? Người ta phát hiện: Thành công là một dạng suy

nghĩ, một thói quen, là một mô hình suy nghĩ của con người, là một phương thức sinh sống của con người.

73) Hành động là con đường duy nhất đưa chúng ta tới thành công.

Bạn muốn thành công thì cần phải củng cố niềm tin thành công của bạn, vĩnh viễn từ biệt với từ "thất bại". Hành động là con đường duy nhất thành công phải đi qua. Hơn nữa cũng chỉ có con đường này mới cho phép bạn đi trên đó. Nếu bạn không đi, bạn không thành công.

Ngày 19 tháng 4 năm 2001, một cụ già 74 tuổi người Thụy Điển đáp máy bay đến thăm Bắc Kinh. Ông ngồi ở khoang kinh tế, nhìn rất khỏe mạnh nhưng lại đeo một chiếc ba lô xấu xí. Ông đi bộ rất nhanh, không ai có thể đuổi kịp. Con người nhìn có vẻ bình thường này lại là một nhà tỷ phú, ông Ingvar Kamprad, người sáng lập ra IKEA. Người đàn ông nghỉ hưu giàu có nhất Thụy Điển này thích nhất là một mình đến thăm các cửa hàng IKEA trên toàn thế giới. Đây là lần đầu tiên ông đến Bắc Kinh.

Người ta vẫn còn nhớ như in không khí tung bừng của buổi khai trương IKEA ở Bắc Kinh vào ngày 13 tháng 1 năm 1999: “Ở dọc hai bên đường phố bên ngoài cửa hàng IKEA, những chiếc xe Santana và Kangfu đậu nối đuôi nhau. Những khách hàng chen nhau đứng trước mỗi sản phẩm chỉ trỏ, khen ngợi, tính toán xem phải chi tiêu những đồng nhân dân tệ trong túi như thế nào”. Trong thời gian hai tuần, người Bắc Kinh đã tranh nhau mua hết những mặt hàng được bày bán trong cửa hàng IKEA. Có người trong vòng một tuần lễ có 6 ngày đến mua hàng ở IKEA. Có một số người gọi đây là ngày hội của “tầng lớp trung lưu Bắc

Kinh”, có thể nói nó gây được tiếng vang rất lớn. Cho đến hôm nay, IKEA vẫn là nơi mua sắm đồ dùng nội thất được rất nhiều người trẻ tuổi và người trung niên lựa chọn đầu tiên. Đương nhiên, điều này không chỉ xảy ra trong quá khứ. Trên thực tế, nhờ vào sự nỗ lực của Ingvar Kamprad, IKEA ngày nay đã trở thành công ty bán lẻ đồ dùng nội thất lớn nhất thế giới.

Ông nội của Kamprad là một chủ trang trại, bởi vì làm ăn thua lỗ nên tự sát. Bố Kamprad cũng không phải là người biết kinh doanh. Nhưng từ bé Kamprad đã có năng khiếu làm ăn, kinh doanh.

Lúc lên 5 tuổi, Kamprad từng giúp người khác bán một bịch diêm, kiếm được một ít tiền. Trong một thời gian dài, cậu bé Kamprad đạp xe bán diêm cho hàng xóm. Kamprad nhận thấy mua si diêm ở Stockholm với giá rất rẻ, sau đó bán lẻ với giá rẻ thì có thể kiếm được khoản tiền chênh lệch không ít.

Phạm vi làm ăn của cậu không ngừng mở rộng. Cậu bán thiệp Noel. Cậu còn đạp xe đi khắp nơi rao bán những con cá mình bắt được. Năm 11 tuổi, Kamprad làm thành công một vụ buôn bán lớn. Cậu bán được một bao tải hạt giống hoa. Kamprad dùng số tiền kiếm được mua một chiếc xe đua và máy đánh chữ. Từ đó trở đi, cậu say mê với công việc kinh doanh. Cậu dùng số tiền của bố cho và hỏi phiếu ngân hàng để nhập hàng hóa. Cậu bán được 500 chiếc bút máy Paris. Khi Kamprad học trung học, dưới gầm giường cậu có một chiếc thùng giấy, bên trong đựng đầy “hàng hóa”: đồng hồ, bút máy, thắt lưng da, ví da.

Năm 1943, Kamprad 17 tuổi. Bố tặng cho Kamprad một món quà đặc biệt nhân ngày tốt nghiệp, giúp cậu thành

lập công ty. Và như thế, công ty IKEA ra đời. “I” là viết tắt của Ingvar, “K” là Kamprad, “E” là tên nông trang Elmtaryd, “A” là tên của thôn nhỏ nơi Kamprad sinh sống – thôn Agunnaryd.

Thời kỳ đầu, IKEA bán bút viết, ví da, khung ảnh, khăn trải bàn, đồng hồ, tất nylon. Chỉ cần nghĩ được sản phẩm nào có giá thấp, Kamprad liền kinh doanh mặt hàng đó. Chẳng ai thèm để ý đến công ty do cậu bé mới 17 tuổi thành lập. Mọi người chỉ coi đó là trò đùa. Nhưng điều khiến cho mọi người không ngờ tới là, sau này IKEA lại trở thành một công ty nổi tiếng thế giới.

Tuy công ty đã được thành lập, nhưng trong quá trình kinh doanh, Kamprad ý thức được mình còn thiếu kinh nghiệm quản lý. Kamprad quyết tâm thi vào trường kinh tế để trau dồi thêm kiến thức kinh doanh. Nhờ vậy ông hiểu được rằng: Muốn trở thành một người kinh doanh xuất sắc, trước tiên phải dùng phương pháp rẻ tiền nhất, đơn giản nhất đưa thương phẩm đến tay người tiêu thụ. Đây trở thành quan niệm kinh doanh cơ bản nhất của ông. Khi học đại học, Kamprad cũng không có thời gian rảnh rỗi. Một lần, ông đến thư viện xem một số tờ báo kinh tế có đăng quảng cáo xuất nhập khẩu, rồi lựa chọn một nhà sản xuất bút máy nước ngoài, dùng thứ tiếng Anh bồi của mình viết thư cho nhà sản xuất đó. Thật bất ngờ, ông trở thành tổng đại lý ở Thụy Điển cho loại bút máy đó. Để thực hiện ý tưởng “rẻ tiền, nhanh gọn” trong kinh doanh của mình, ông quyết định trực tiếp nhập khẩu mặt hàng này. Bởi vì như thế mới có thể mua được sản phẩm với giá rẻ nhất.

Nhưng tất cả những việc này đối với Kamprad chỉ là những thử nghiệm nhỏ. Điều ông muốn làm là một sự nghiệp lớn hơn. Kamprad hướng đến ngành nghề đồ dùng nội thất. Bởi vì Thụy Điển lúc bấy giờ đang ở vào thời kỳ kinh tế phát triển với tốc độ rất nhanh, số nhân khẩu vùng nông thôn giảm mạnh, thành thị không ngừng được mở rộng, nhu cầu bức thiết của những người trẻ tuổi là tìm được chỗ ở. Người ta muốn giảm chi phí trang trí những căn hộ mới xuống mức rẻ nhất có thể. Chính phủ Thụy Điển đưa ra lời góp ý đối với đồ dùng nội thất của người dân như sau: vừa tiện lợi cho cuộc sống lại vừa có ích cho sức khỏe. IKEA của Kamprad có thể nói rất phù hợp với xu thế của thời đại.

Chỉ trong vòng mấy chục năm, IKEA nhanh chóng phát triển thành một công ty hàng đầu về mặt hàng đồ dùng nội thất. Khi người khác tò mò hỏi về bí quyết thành công của IKEA, Kamprad chỉ mỉm cười mà không trả lời. Trong tác phẩm “Lời thề của một công ty bán đồ dùng nội thất” của Kamprad, chúng ta có thể hiểu nhiều hơn về công ty này. Trong số những điểm được tổng kết trong cuốn sách, để lại ấn tượng sâu sắc nhất cho người đọc là điểm thứ nhất và điểm thứ hai.

(1) Sản xuất sản phẩm cung ứng trên phạm vi rộng với giá rẻ, mặt hàng đồ dùng nội thất có thiết kế đẹp mắt, chức năng đầy đủ, đảm bảo giá cả phù hợp với túi tiền của số đông khách hàng.

(2) Tinh thần IKEA được xây dựng trên cơ sở là thói quen tiết kiệm, tinh thần trách nhiệm, luôn theo đuổi cái mới, phong cách đơn giản, thái độ khiêm tốn trong công việc.

Kamprad là người nghiêm túc thực hiện những lời thề này.

74) Thành công đến sau thử thách.

Trong “Cách ngôn Oxford” có viết: “Nếu chúng ta chỉ muốn có được hạnh phúc, thì rất dễ thực hiện. Nhưng hy vọng hạnh phúc hơn người khác thì rất khó thực hiện, bởi vì tường tượng của chúng ta về hạnh phúc của người khác luôn vượt qua tình hình thực tế”.

Người có niềm tin lớn mạnh là kẻ may mắn của cuộc sống, bởi vì từ nhỏ họ đã hình thành được tâm lý tự tin. Tâm lý này khiến họ hoàn toàn tin tưởng vào bản thân, có thể chịu đựng được những thử thách, trở ngại và thất bại khác nhau, dám giành lấy thắng lợi cuối cùng. Niềm tin này giúp ích cho họ trong suốt cuộc đời.

George Stephensen là nhà phát minh máy hơi nước người Anh. Bố ông là một công nhân bếp lò máy hơi nước. Mẹ ông là một phụ nữ nội trợ bình thường. Gia đình họ có tất cả 8 người. Sống nhờ vào đồng lương ít ỏi của bố, nên cuộc sống vô cùng chật vật, khó khăn. Để giảm bớt gánh nặng của gia đình, lên 8 tuổi, Stephensen đã bắt đầu đi chăn bò. Từ nhỏ, Stephensen đã cảm thấy vô cùng hứng thú với những động cơ chuyển động âm ỉ. Mỗi lần đến mỏ than đưa cơm cho bố, cậu bé Stephensen luôn đứng cạnh cỗ máy ngắm nghía không biết chán. Cậu mơ ước mình trở thành một người trưởng thành để được thao tác chiếc máy hơi nước khổng lồ giống như bố. Khi chăn bò, cậu thích dùng đất nặn đồ chơi. Nhưng cậu không nặn những con vật như thỏ, gà, chó cũng không nặn những đồ vật như bát, gáo, chậu mà

nặn máy móc và mô hình của động cơ hơi nước. Trong đó cũng có nồi hơi, ống khí, bánh xe quay.

Năm 14 tuổi, Stephensen trở thành công nhân thực tập lò hơi, có thể tự mình thao tác máy móc. Stephensen rất vui. Nhưng chỉ thao tác không thôi, lại cảm thấy không hứng thú lắm. Trong đầu óc cậu luôn lờn vờn những câu hỏi: Cỗ máy này tại sao có thể chuyển động được? Bên trong nó có những gì? Một hôm, khi mọi người đã tan ca và về nhà, cậu nói rằng một mình ở lại để lau bụi bẩn trong cỗ máy. Cậu mở tung chiếc máy hơi nước, quan sát rất kỹ một lượt tất cả các linh kiện của nó, nhưng lắp ráp lại không dễ dàng chút nào. Cậu loay hoay một lúc lâu mới tạm gọi là lắp ráp xong chiếc máy hơi nước đó. Trên đường trở về nhà, cậu thấp thòm lo âu, sợ rằng chiếc máy này ngày mai không quay được nữa. Nào ngờ ngày hôm sau, khi mới khởi động, cỗ máy hơi nước đó còn hoạt động tốt hơn so với bình thường. Từ đó trở đi, cậu thường xuyên tháo ra lắp vào những cỗ máy của lò hơi, nhờ vậy, cậu vô cùng quen thuộc với cấu tạo của những cỗ máy.

Không lâu sau, Stephensen nảy sinh ước muốn tự mình chế tạo ra máy móc. Bởi vì không được đi học, cậu không thể nào vẽ được bản vẽ thiết kế, đành phải dùng đất để nặn thành mô hình của cỗ máy. Cậu cảm thấy không có trình độ văn hóa thì rất khó sáng tạo, phát minh. Vì thế, năm 17 tuổi, Stephensen đăng ký lớp học ban đêm, bắt đầu học từ lớp một. Tối nào, Stephensen cũng ngồi học với những đứa trẻ lên 7, 8 tuổi. Cậu lẻ loi như một con lạc đà ở giữa đàn dê, một con cò giữa đàn gà.

“Hi hi, thằng ngốc”.

Bên ngoài những lớp học buổi tối thường vang lên những tiếng cười chế giễu như thế. Bọn trẻ chế giễu cậu “học sinh to đầu này” sao chưa đi học đại học mà vẫn còn học tiểu học.

Nhưng Stephensen không xấu hổ, cũng không sợ bị chê cười, tình nguyện ngồi chung với học sinh tiểu học, để học từ đầu.

Ban ngày, Stephensen phải đến mỏ than làm việc, để kiếm thêm tiền nuôi sống gia đình, thời gian nghỉ Stephensen còn đánh giày thuê, sửa đồng hồ cho người khác. Ngày nào cũng rất mệt mỏi, nhưng đến buổi tối, Stephensen luôn là học sinh đầu tiên bước vào lớp học, tập trung nghe giảng, vùi đầu vào học tập. Sau khi tan học, người khác đều đi ngủ hết rồi nhưng Stephensen vẫn ngồi cạnh chiếc đèn dầu ôn lại bài, làm bài tập.

Sau vài năm nỗ lực học tập, cuối cùng Stephensen thoát khỏi cảnh mù chữ, đồng thời nắm bắt được các tri thức liên quan đến cơ khí, vẽ bản vẽ v.v... Từ đó, Stephensen chấp thêm cho mình đôi cánh để bay lượn trên bầu trời phát minh sáng tạo.

Cuộc sống đã rèn luyện nghị lực cho Stephensen, tạo nên sự tự tin cho ông, khiến ông có được niềm tin thành công.

Trước khi làm công việc bạn muốn làm, cần suy nghĩ chín chắn, nếu đó là những việc bạn cần phải làm, thì phải kiên trì theo đuổi, kiên định làm đến cùng, cần phải tin tưởng mình có thể thành công.

Đừng vì sự giễu cợt và chế giễu của người khác mà từ bỏ mục tiêu, phải giống như Stephensen, dũng cảm đối diện với khó khăn và trở ngại, tiến thẳng về ước mơ của mình.

75) Vứt bỏ cũng là trí tuệ.

Người xưa dạy: “Có những việc phải làm, thì có việc không làm”. Có cái được ắt phải có cái mất. Cái gì cũng muốn nhận được, chỉ có thể là kẻ hủ nho trong cuộc sống. Muốn có được sự phát huy phi thường nào đó, thì cần phải vứt bỏ rất nhiều thứ.

Kẻ mạnh thực sự cần phải học cách vứt bỏ. Biết vứt bỏ thì có thể tạo nên cái mới, và có cơ hội gặt hái được thành công. Vứt bỏ thực ra là để nhận được, trong sự vứt bỏ bắt đầu một chu kỳ phấn đấu mới. Người đi trong sa mạc biết được tình huống nào thì phải vứt bỏ hành lý, để giảm bớt gánh nặng, giữ gìn thể lực, để thoát ra khỏi hoàn cảnh tuyệt vọng. Cái gì cần vứt bỏ thì phải vứt bỏ, sự kiên trì mà không thể bảo đảm cho sự sinh tồn là sự kiên trì không có ý nghĩa.

Nghệ sỹ violon người Trung Quốc Đàm Thuần khi mới đến nước Mỹ kiếm sống chủ yếu bằng cách đánh đàn và hát rong trên đường phố. Thực ra đánh đàn hát rong trên đường phố cũng giống như bán hàng vậy, phải kiếm được một vị trí thuận lợi thì mới có thể kiếm được nhiều tiền, còn ở những vị trí không thuận lợi, công việc làm ăn đương nhiên cũng rất kém.

May mắn thay, Đàm Thuần quen với một người da đen cũng mưu sinh bằng nghề kéo đàn violon, và tìm được một nơi có thể kiếm được nhiều tiền nhất - đó là trước cửa một ngân hàng. Ở đây người qua kẻ lại vô cùng đông vui và náo nhiệt. Công việc này giúp ông có thể kiếm sống và có chút tiền dư dật. Sau đó, Đàm Thuần bỏ công việc hát rong. Ông dùng số tiền kiếm được để học đại học và chia tay với người bạn da đen.

Ở trong trường đại học, Đàm Thuần tập trung toàn bộ thời gian và sức lực để nâng cao kỹ năng và trình độ âm nhạc của bản thân. Tuy Đàm Thuần không kiếm được nhiều tiền giống như khi còn đánh đàn hát rong trên đường phố, nhưng tầm nhìn của ông vượt lên trên đồng tiền, hướng đến một mục tiêu và tương lai xa hơn. Mười năm sau, một lần, Đàm Thuần đi ngang qua ngân hàng đó, nhìn thấy ông bạn cũ người da đen vẫn kéo đàn ở nơi dễ kiếm tiền nhất. Gương mặt của ông ta vẫn như xưa, lộ vẻ đắc ý, hài lòng.

Khi nhìn thấy Đàm Thuần, ông bạn da đen vui mừng, vồn vã hỏi: “Này anh bạn, lâu lắm không gặp, bây giờ anh đánh đàn kiếm sống ở đâu vậy?”

Đàm Thuần nói tên một nhà hát nổi tiếng. Người bạn da đen lại hỏi ông: “Trước cửa nhà hát đó cũng là nơi kiếm tiền rất dễ sao?”

“Cũng tạm tạm, công việc làm ăn cũng không đến nỗi nào”. Đàm Thuần chỉ trả lời như thế mà không giải thích rõ.

Thực ra người da đen đâu có biết rằng, Đàm Thuần bây giờ là một nhạc sỹ nổi tiếng thế giới. Ông thường được mời đến biểu diễn ở những nhà hát nổi tiếng, chứ không phải đứng ở cửa đánh đàn, hát rong giống như trước đây nữa.

Chúng ta liệu có giống như người da đen kia không? Cứ ôm chặt nơi kiếm được nhiều tiền nhất, thậm chí còn tỏ ra mẫn nguyện và dương dương tự đắc? Tài năng của chúng ta, tiềm lực của chúng ta, tiền đồ của chúng ta, liệu có vì chúng ta cố sống cố chết bám lấy nơi kiếm được nhiều tiền nhất, mà bỏ phí và mai một không?

Mục tiêu không thể quá mơ hồ, nếu không sẽ giống như ảo ảnh trong sa mạc, nhìn thì có vẻ lộng lẫy, hoa lệ, nhưng thực ra mau nở chóng tàn. Mục tiêu cần phải cụ thể. Nếu bạn muốn học tốt tiếng Anh thì bạn phải đặt ra cho mình một mục tiêu cụ thể, ví dụ, mỗi ngày học 30 từ mới, viết một bài nhật ký bằng tiếng Anh, nghe một bản tin tiếng Anh. Nếu mục tiêu mà bạn đặt ra rất cụ thể, hơn nữa có thể thực hiện được, thì bạn có thể dễ dàng đạt đến mục tiêu đó.

76) Trong nghịch cảnh cảm nhận hạnh phúc.

Chỉ cần chúng ta một lần chuyên tâm vào làm một việc, toàn tâm toàn ý tập trung cho nó, đồng thời hy vọng nó thành công, thì chúng ta không cảm thấy mệt mỏi, đuối sức. Đừng để cho tư duy của chúng ta chuyển sang sự việc khác, nhu cầu khác hoặc suy nghĩ khác, chuyên tâm vào làm công việc chúng ta đang làm. Lựa chọn sự việc quan trọng nhất làm trước, gác những sự việc khác sang một bên. Làm ít một chút nhưng làm tốt một chút, thì chúng ta sẽ nhận được càng nhiều thu hoạch.

Một nhà tâm lý học nổi tiếng người Mỹ cho rằng: Người trong xã hội hiện đại sở dĩ sống rất mệt mỏi, trong lòng dễ sinh ra cảm giác bị dày vò và những lo lắng khác nhau, thậm chí không vui, là bởi vì bị lạc lối và nhấn chìm trong các mục tiêu khác nhau.

Con người hiện đại thường làm cho tư duy của mình trở nên rối bời, rất ít người tiến hành sự tự điều tiết cần thiết. Trong trạng thái cuộc sống hỗn độn như thế, nội tâm con người dần mất đi sự thăng bằng, trở nên không có trình tự, mục đích của cuộc sống theo đó cũng trở nên mù quáng. Họ không biết mình đến thế giới này để làm

gì, cũng không biết cuối cùng sẽ đi về đâu. Họ có rất nhiều ý tưởng, nhưng không biết bắt đầu từ đâu. Tư duy của họ hỗn loạn. Tình trạng này kéo dài lâu ngày sẽ tạo nên bệnh tật về mặt tâm lý, từ đó ảnh hưởng đến sức khỏe. Nếu con người lúc nào cũng như thế, thì không có hạnh phúc gì đáng nói, cũng đánh mất đi những thứ chủ yếu nhất, đồng thời đánh mất đi cơ hội trước mắt, trở thành kẻ đau khổ của cuộc sống.

Có một câu chuyện như thế này: có hai người đến xin làm học trò của danh thủ cờ Dịch Thu. Trong đó, một người lần nào cũng tập trung toàn bộ tinh thần nghe giảng, toàn tâm toàn ý nghe Dịch Thu giảng giải về triết lý của việc đánh cờ. Còn người kia tuy rất thông minh, nhưng trong giờ học thiếu tập trung, hay suy nghĩ vẩn vơ, hơn nữa hôm nay muốn học đánh cờ, ngày mai lại muốn học vẽ, trong đầu luôn xuất hiện những dự định khác nhau. Một lần, trong giờ học, có một bầy thiên nga bay qua đầu họ, người học trò chuyên tâm học tập không hề hay biết gì, vẫn chăm chú nghe giảng không ngẩng đầu lên. Còn người học trò hay suy nghĩ vẩn vơ kia, tuy bề ngoài có vẻ như đang chăm chú nghe giảng, nhưng trong đầu lại nghĩ đến cảnh giương cung bắn thiên nga, hơn nữa còn mong ước có một ngày trở thành một người bắn cung xuất sắc. Vài năm sau đó, người học trò chuyên tâm nghe giảng ấy trở thành một kỳ thủ xuất sắc, còn người học trò kia không làm nên trò trống gì.

Thông thường, sự lạc lối của con người trong cuộc sống đều do có quá nhiều mục tiêu, hơn nữa không thể ngay một lúc đạt được tất cả những mục tiêu đó. Suy nghĩ này khiến rất nhiều người không thể chuyên tâm vào một

công việc nào đó. Họ thường vì có nhiều mục tiêu, nên bỏ lỡ rất nhiều cảnh sắc ở ngay trước mắt, đánh mất những cơ hội có thể nắm bắt được ngay lập tức. Người không thể chuyên tâm, làm việc này nhưng lại nghĩ đến việc kia, cuối cùng không làm tốt việc gì. Cảm giác bị dày vò trong nội tâm không ngừng tăng lên, rốt cuộc chỉ khiến cho bản thân bận rộn, tất bật, không có được giây phút bình lặng.

Sức lực của con người vốn có hạn, phân tán sức lực cho nhiều công việc khác nhau, không phải là cách làm khôn ngoan, mà là cách suy nghĩ không thực tế. Bởi vì trong những tình huống bình thường, chúng ta không thể nào làm tốt nhiều công việc cùng một lúc. Nếu mỗi lần chúng ta chuyên tâm làm tốt một công việc, thì chúng ta có thể tập trung được sức lực, và chắc chắn sẽ có được thu hoạch mãn nguyện. Sau khi làm xong việc đó, làm công việc kế tiếp. Như thế chúng ta có thể làm rất tốt mỗi công việc.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Những người thành công có thể chuyên tâm vào một mục tiêu. Lincoln toàn tâm toàn ý cho sự nghiệp giải phóng nô lệ da đen, nhờ vậy ông trở thành vị tổng thống vĩ đại nhất nước Mỹ. Eastman chuyên tâm vào công việc chế tạo máy ảnh Kodak, điều này giúp ông kiếm được không biết bao nhiêu tiền, đồng thời cũng mang lại niềm vui không thể diễn tả bằng lời cho hàng triệu người trên thế giới.

Mỗi ngày chịu khó bỏ ra một chút thời gian tự hỏi lòng mình: Cái gì là điều bạn thực sự muốn? Cái gì mới là điều quan trọng nhất trong cuộc đời bạn? Dần dần bạn sẽ phát hiện những thứ xa vời không sát thực tế đều là gánh nặng của bạn, còn niềm vui của bạn lại xuất phát từ những sự vật gần bạn nhất. Hãy tập trung sức lực của

mình vào những sự việc khiến bạn cảm thấy vui vẻ nhất, đừng suy nghĩ vẩn vơ để đi lệch quỹ đạo chuẩn xác của cuộc đời.

77) Không nên bỏ cuộc một cách dễ dàng.

Năm đó, có một nhóm sinh viên tốt nghiệp từ trường đại học Harvard, chuẩn bị bước chân vào cuộc sống. Xét về mặt trí lực, học lực và các điều kiện khác, thì sự khác biệt giữa họ không là bao. Trước khi họ rời trường, Harvard đã tiến hành một cuộc thăm dò về mục tiêu của cuộc đời họ. Kết quả như sau: 27% không có mục tiêu, 60% có mục tiêu mơ hồ, 10% có mục tiêu ngắn hạn khá rõ ràng, 3% có mục tiêu dài hạn khá rõ ràng.

25 năm sau, Harvard lại tiến hành một cuộc điều tra mới với số học sinh này. Kết quả như sau:

3% số người, trong vòng 25 năm không ngừng nỗ lực hướng tới mục tiêu, phần lớn đều trở thành những nhân vật thành công trong các ngành nghề khác nhau, trong đó không ít người là nhân vật đứng đầu của một số ngành nghề hay có địa vị trong xã hội.

10% số người, không ngừng thực hiện mục tiêu ngắn hạn của mình, trở thành chuyên gia trong các lĩnh vực khác nhau, phần lớn đều thuộc tầng lớp trung lưu của xã hội.

60% số người có công việc và cuộc sống ổn định, nhưng đều không có thành tích gì đặc biệt, phần lớn đều là tầng lớp trung, hạ lưu của xã hội.

27% số người còn lại, không có mục tiêu cuộc sống, nên họ sống rất chật vật, thường xuyên oán trách xã hội, oán trách người khác.

Thực ra, đối với họ thành công hay không được quyết định ở một thời điểm: đó là 25 năm trước. Trong số họ, có một số người biết rất rõ mục tiêu của mình là gì, những người còn lại không biết rõ, thậm chí hoàn toàn mơ hồ trong việc xác định mục tiêu cho mình.

Trong một lần hành quân, một tiểu đội bộ binh bất ngờ bị quân địch đánh úp. Có 2 người lính sau khi thoát ra khỏi vòng vây của địch nhận thấy mình bị lạc vào trong một sa mạc. Đi được vài tiếng đồng hồ, nước uống hết, người lính bị thương đuối sức không đi được nữa, muốn ngồi lại nghỉ ngơi.

Người kia nói: “Được rồi, anh nằm đợi ở đây, tôi sẽ tìm nước cho anh”. Nói xong, anh nhét khẩu súng vào tay người đồng đội và nói: “Bên trong khẩu súng này có 5 viên đạn. Nhớ kỹ, 3 tiếng sau, cứ cách một tiếng, anh bắn chỉ thiên một phát. Tiếng súng sẽ giúp tôi tìm được phương hướng để quay trở lại với anh”. Rồi họ chia tay nhau.

Sau đó, anh ta lòng tràn đầy tự tin đi tìm nguồn nước. Người lính bị thương nằm đợi trên sa mạc, trong bụng đầy nghi ngờ. Ngồi chờ đợi nhìn đồng hồ, bắn súng đúng giờ. Ngoài bản thân mình ra, anh không tin rằng có bất kỳ ai sẽ nghe thấy tiếng súng. Sự sợ hãi trong anh bắt đầu tăng lên, anh cho rằng bạn mình có thể không tìm thấy nguồn nước, thậm chí còn chết khát giữa đường. Một lát sau, anh lại đoán rằng, bạn anh đã tìm thấy nước, nhưng bỏ mặc anh, không quay lại với anh nữa.

Đến lúc cần phải bắn phát súng thứ 5, anh ta đau khổ nghĩ: “Đây là viên đạn cuối cùng. Bạn mình sẽ không nghe thấy tiếng súng của mình nữa. Sau khi bắn xong viên đạn

này, mình chẳng còn biết dựa vào đâu nữa. Lúc đó mình chỉ nằm chờ chết thôi. Hơn nữa, lúc mình hấp hối, rất có thể những con chim ưng sẽ đến khoét mắt mình! Ôi đau đớn biết bao! Chi bằng...", anh giơ súng chỉ vào đầu mình, nhắm mắt và bóp cò.

Một lúc sau, bạn anh xách theo một bình đầy nước và dẫn theo một đoàn thương nhân quay lại. Nhưng khi đến nơi, họ chỉ nhìn thấy một xác chết.

Những người không có phương hướng trong sa mạc chỉ tồn công vô ích đi hết vòng này đến vòng khác. Người không có mục đích trong cuộc sống chỉ có thể lặp đi lặp lại cuộc sống vô vị tẻ nhạt của bản thân. Đối với những người ở trong sa mạc, cuộc sống mới được bắt đầu từ khi lựa chọn hướng đi; đối với những người sống trong xã hội, cuộc sống được bắt đầu từ khi xác định mục tiêu.

Trong bộ phận nghiệp vụ của công ty bảo hiểm liên hiệp Mỹ, có một người tên là Allen. Anh luôn ấp ủ hy vọng trở thành nhân viên tiếp thị át chủ bài của công ty. Anh vận dụng nguyên lý PMA mà anh đọc được trong sách báo và tạp chí vào trong công việc. Trong một cuốn tạp chí có tên gọi "Thành công vô hạn", anh đọc được một bài viết với đầu đề là "Biến sự bất mãn thành linh cảm". Không lâu sau, anh có được một cơ hội vận dụng.

Vào một ngày mùa đông, trong cái rét thấu xương thịt, Allen đi hết cửa hàng này đến cửa hàng khác của Wisconsin để tiếp thị bảo hiểm, nhưng cả ngày hôm đó, anh không bán được một hợp đồng nào cả. Đương nhiên, anh không cảm thấy hài lòng và có một chút thất vọng, nhưng PMA của anh đã biến sự bất mãn thành "linh cảm".



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Đột nhiên anh nghĩ tới bài báo anh từng đọc và quyết tâm thử áp dụng xem sao.

Ngày hôm sau, trước khi đi khỏi công ty, anh đã kể cho đồng nghiệp nghe những thất bại mà anh gặp phải ngày hôm trước.

Rồi anh nói tiếp: “Cứ chờ xem! Hôm nay, tôi sẽ đến thuyết phục những khách hàng một lần nữa, tôi sẽ bán được số hợp đồng bảo hiểm còn nhiều hơn các anh cho mà xem”.

Và Allen đã làm được chuyện này. Anh quay lại con phố hôm trước, gặp lại những người mà anh đã nói chuyện ngày hôm qua. Và anh đã bán được 66 hợp đồng bảo hiểm.

Đây quả là một thành công không nhỏ chút nào. Mà thành công này được tạo nên từ những khó khăn. Ngày hôm qua, Allen đội mưa đi lại trong suốt 8 tiếng đồng hồ, nhưng vẫn không bán được hợp đồng bảo hiểm nào cả. Nhưng Allen đã biến cái cảm giác chán nản, tiêu cực mà phần đông mọi người thường có khi gặp phải những sự thất bại, thành động lực giúp anh vươn lên. Và nhờ đó, anh đã thành công.

Allen quả thực đã trở thành một nhân viên tiếp thị bảo hiểm xuất sắc của công ty. Sau này anh được đề bạt lên giữ chức giám đốc kinh doanh.

Con người đến với thế giới này, cần phải có mục tiêu cuộc đời và sự theo đuổi. Sau khi đã xác định rõ mục tiêu, có lẽ chúng ta phấn đấu suốt cả cuộc đời cũng không thể thực hiện được, nhưng điều này hoàn toàn không đánh mất đi giá trị của mục tiêu.

Con người chính vì có mục tiêu, nên mới tiến thẳng về phía trước chứ không lùi lại về phía sau. Giữ được suy nghĩ

tích cực, gạt bỏ thái độ tiêu cực - đây chính là giá trị của việc xác định mục tiêu.

78) Nghịch cảnh là người thầy tốt nhất.

Rất nhiều sự việc trong cuộc sống gợi mở cho chúng ta một điều: thắng lợi thường thuộc về những người dám thách thức với khó khăn. Trong quá trình đấu tranh với khó khăn, họ nhận thức được ý nghĩa của cuộc đời và giá trị của sự sống, lĩnh hội được niềm vui của chiến thắng. Những người nản chí lùi bước trước khó khăn thì không bao giờ hưởng thụ được niềm vui của chiến thắng.

Sau khi công ty HP được thành lập, William Reddington Hewlett tập trung nghiên cứu chế tạo một loại sản phẩm được đề cập trong luận văn thạc sỹ của mình. David Packard tiếp nhận những hợp đồng nhỏ để duy trì hoạt động của công ty, nhưng được bữa sáng mất bữa tối. Nhiều lúc bản thân họ hoài nghi không biết công ty còn tồn tại trong vòng bao lâu. Lúc đó, giáo sư Fred Terman giơ đôi tay nhiệt tình giúp đỡ. Ông lợi dụng danh tiếng của mình trong xã hội, tích cực giúp đỡ họ trên mọi phương diện.

Cuối cùng, Hewlett cho ra đời phát minh mới của mình – một loại máy dao động. Phạm vi ứng dụng của loại sản phẩm này rộng rãi hơn rất nhiều so với những sản phẩm cùng loại, giá cả chỉ bằng 1/10 giá cả của những sản phẩm cùng loại. Packard nhanh chóng xin cấp bằng sáng chế độc quyền cho loại sản phẩm này. Các chuyên gia trong ngành đưa ra những lời đánh giá rất cao cho sản phẩm này. Những lời khẳng định của những nhân vật quyền uy có tác dụng khích lệ rất lớn đối với Hewlett và Packard. Packard đặt tên

cho sản phẩm là 300A. Để sản phẩm này nhanh chóng được thị trường chấp nhận, HP cho đăng quảng cáo trên một tạp chí thương nghiệp có tầm ảnh hưởng lớn. Đơn đặt hàng bắt đầu bay đến tới tấp, lợi nhuận nhanh chóng tăng lên, tình hình của công ty được cải thiện đáng kể.

Để quảng cáo cho 300A, Packard tham gia một cuộc triển lãm máy dao động tần số âm được tổ chức ở nam California. Trong cuộc triển lãm này, ông làm quen với một kỹ sư phụ trách âm thanh của công ty điện ảnh Disney tên là Hudgens. Hudgens đang chuẩn bị kênh âm thanh cho bộ phim “Thế giới ảo tưởng”, rất cần một hiệu ứng âm thanh đặc biệt: đó là âm thanh của một con ong bay ra khỏi màn ảnh, rồi bay xung quanh nhà hát, cuối cùng bay trở về màn ảnh. Đây chính là đất dụng võ của 300A. Packard nhạy bén nhận thấy, hợp tác với Disney không chỉ nâng cao danh tiếng cho công ty, mà còn mang lại lợi ích lâu dài, khả quan. Ông lập tức giới thiệu loại máy dao động của HP với Hudgens. Thật bất ngờ, Disney mua một lúc 8 bộ. Hiện nay có một bộ vẫn đang được Hollywood sử dụng. Và như thế, năm đầu tiên sau khi thành lập, HP đã đứng vững chân trên thị trường, doanh thu đạt 5369 đôla Mỹ, lợi nhuận đạt 1563 đôla.

Phát súng đầu tiên nổ giòn giã, Packard càng thêm khí thế. Đến năm 1941, trước khi chiến tranh Thái Bình Dương nổ ra, công ty HP đã có 17 nhân viên, hơn nữa trở thành công ty có mức doanh thu 100 nghìn đôla một năm. Sự bùng nổ của chiến tranh Thái Bình Dương mang đến cơ hội phát triển mới cho HP. Tháng 6 năm 1942, Hewlett nhập ngũ, nhờ vậy tạo dựng được mối quan hệ rộng rãi và ảnh hưởng lớn trong quân đội, đặt nền móng vững chắc cho

thành tựu đáng kiêu hãnh của HP trong lĩnh vực sản xuất các sản phẩm quân dụng sau chiến tranh.

Sau khi Hewlett nhập ngũ, Packard bắt đầu một mình điều hành công ty. Ông ý thức được rằng, là một công ty sản xuất các sản phẩm điện tử, HP chiếm được vị trí có lợi trong bối cảnh nhu cầu đối với các sản phẩm vô tuyến điện, radar, cùng với các thiết bị hàng hải và hàng không tăng đột biến. Hơn nữa điều kiện khắc nghiệt của cuộc chiến là thời cơ vô cùng tốt để kiểm nghiệm tính năng của những sản phẩm này. Điều này rất quan trọng đối với sự phát triển của công ty sau cuộc chiến. Packard quyết tâm nắm bắt cơ hội lịch sử này, giúp cho công ty HP thực sự vươn lên. Vì thế ông tiến hành cải tiến chi tiết đối với rất nhiều sản phẩm, để chúng thích ứng tốt hơn với điều kiện của chiến tranh. Những sản phẩm này rất nhanh chóng được sử dụng rộng rãi trong quân đội. Sau khi Chiến tranh thế giới lần thứ hai kết thúc, công ty HP đã trở thành một công ty lớn có tài sản lên đến hai triệu đôla và đội ngũ nhân viên lên đến 200 người.

Năm 1945, khi phục viên trở về, Hewlett ngỡ ngàng nhận ra mình đã trở thành phó tổng giám đốc của một công ty lớn có tài sản lên đến hàng triệu đôla. Lúc bấy giờ HP đã xây dựng tòa cao ốc Redwood của riêng mình. Packard nói với Hewlett, nếu sau này ngành điện tử làm ăn không phát đạt, có thể sửa chữa tòa nhà này trở thành một cửa hàng thực phẩm tạp hóa. Thế nhưng nguy cơ này không xảy ra, ngược lại công ty HP xuôi buồm thuận gió, tăng trưởng rất nhanh.

Ngày 18 tháng 7 năm 1947, công ty hữu hạn cổ phần HP được chính thức thành lập. Đứng trước những kỳ tích

của HP, giáo sư Terman, người đã dành cho HP rất nhiều sự giúp đỡ vô tư, vô cùng vui mừng. Ông nói với những doanh nhân khác: “Có HP đi trước dẫn đường, các bạn sẽ là những HP thứ hai, thứ ba”. Dưới lời kêu gọi của tinh thần này, năm 1955, có 7 công ty đến thung lũng silicon xây dựng xưởng chế tạo. Năm 1960, tăng lên 32 công ty. Đến năm 1965, khi công viên nghiên cứu Stanford chính thức thành lập, ở đây đã tập trung gần 70 công ty kỹ thuật mới, giống như những vệ tinh xung quanh trường đại học Stanford. Trong đó diện tích đất mà HP thuê vượt qua 1 triệu inch vuông. Vào cuối thập kỷ 70 của thế kỷ 20, Hewlett và Packard còn tặng cho đại học Stanford một giảng đường hiện đại lấy tên là “Giảng đường Terman” để kỷ niệm ân sư Fred Terman. Nhà chứa xe, nơi họ lập nghiệp, được chính quyền bang California chính thức đặt tên là “Nơi phát tích của thung lũng silicon”. Vào năm 1989, trở thành di tích lịch sử văn hóa quý báu của nước Mỹ.

Nguyên nhân quan trọng nhất giúp Hewlett và Packard từ những người chỉ kiếm đủ miếng cơm manh áo trở thành những nhân vật mang tính cột mốc của lịch sử chính là niềm tin kiên cường và dũng khí không sợ khó khăn của họ. Khi đối mặt với nghịch cảnh, họ không hề dao động. Cũng chính nghị lực và sự kiên trì phi thường đã giúp họ hoàn thành lý tưởng và sự nghiệp của mình.

Khi đứng trước khó khăn, trước tiên phải nhìn thẳng vào nó thì bạn mới có thể chiến thắng được nó. Có quyết tâm chiến thắng khó khăn, cộng thêm sự kiên trì nỗ lực, bạn sẽ phát hiện khó khăn hoàn toàn không đáng sợ, cũng không phải là không thể vượt qua. Ai cũng có lúc bị những

khó khăn cản trở, những khó khăn này có thể lớn, có thể bé, nhưng nếu không có nghị lực và lòng kiên trì thì chúng ta đều không thể vượt qua.

NIỀM TIN GIÚP CHÚNG TA BÌNH THẢN ĐÓN NHẬN TRỞ NGẠI

79) Bình thản chấp nhận những thăng trầm của cuộc đời.

Cho dù số phận mang đến bất cứ điều gì, chúng ta đều phải dũng cảm chấp nhận và đối mặt đối với nó. Bình thản tiếp nhận những thăng trầm của cuộc đời. Điều quan trọng là đánh thức ước vọng trong trái tim, mưa gió là điều không thể tránh khỏi. Trên thế giới này không ai có thể vạn sự như ý, nhưng chỉ cần bạn kiên trì niềm tin của mình thì bạn sẽ cảm thấy không nuối tiếc.

Ngày 21 tháng 7 năm 1899, Ernest Hemingway sinh ra ở một thị trấn nhỏ tên là Oak Park ở phía nam hồ Michigan - một trong năm chiếc hồ lớn nhất của thế giới.

Trong một gia đình có 6 người con, Hemingway là người con thứ hai. Mẹ ông là người có trình độ văn hóa, yêu âm nhạc. Người cha là một bác sỹ giỏi, cũng là một người giỏi câu cá và săn bắn. Năm Hemingway lên 3 tuổi, được bố tặng cho món quà sinh nhật là một chiếc cần câu. Năm lên 10 tuổi, bố lại tặng cho Hemingway 1 khẩu súng săn cao bằng đầu người. Chịu sự ảnh hưởng của bố, nên trong suốt cuộc đời, Hemingway luôn yêu thích câu cá và đi săn.

Năm 14 tuổi, được sự ủng hộ của bố, Hemingway đăng ký học đấm bốc. Trong lần tập luyện đầu tiên, đối thủ của ông là một vận động viên đấm bốc chuyên nghiệp, Hemingway bị đánh đến nổi máu me đầy mặt, nằm vật trên mặt đất.

Ngày hôm sau, tuy băng bó khắp người nhưng Hemingway vẫn đến thi đấu tiếp, hơn nữa còn tung người nhảy lên sàn đấu. Hai mươi tháng sau, trong một lần luyện tập, Hemingway bị đánh trúng đầu, mắt trái bị thương. Thị lực của con mắt ấy từ đó trở đi không bao giờ khôi phục được.

Sau khi tốt nghiệp trung học, Hemingway không muốn học lên đại học, mà mong muốn được sang châu Âu tham chiến. Bởi vì thị lực kém nên ông không đủ tiêu chuẩn gia nhập quân đội. Ông rời nhà đến Kansas làm một nhà báo thực tập ở “Báo Kansas”.

Ở đây, ông học được những kỹ năng đầu tiên trong nghề viết báo. “Báo minh tinh” có 110 điều quy định mà khi viết bài không được vi phạm, chẳng hạn như, “phải dùng câu ngắn”, “dùng ngôn ngữ sống”, “dùng động từ, bỏ tính từ”, “những gì có thể dùng một chữ diễn đạt thì không dùng hai chữ” v.v... Hemingway rất chuyên tâm vào công việc của mình, và nhanh chóng nắm vững kỹ năng viết bài, đồng thời hình thành phong cách riêng của mình.

Tháng 5 năm 1918, Hemingway được toại nguyện. Ông gia nhập đội quân phục vụ chiến tranh của quân hồng thập tự Mỹ, đến chiến trường Italia trong Cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất.

Vào một buổi tối đầu tháng 7, đầu, ngực, tay, chân của Hemingway bị trúng đạn và trọng thương. Người ta đưa ông vào bệnh viện dã chiến. Một chiếc đầu gối của Hemingway vỡ nát, trên người ông có tất cả 230 mảnh đạn pháo và đầu đạn.

Ông phải tiến hành tổng cộng 13 lần phẫu thuật, phải thay một mảnh xương đầu gối bằng bạch kim. Tuy vậy, vẫn còn một số mảnh đạn vẫn chưa được lấy ra, vĩnh viễn nằm lại trong cơ thể ông.

Ông nằm trong bệnh viện hơn 3 tháng, được chính phủ Italia phong tặng huân chương dũng cảm và huân chương quân công thập tự. Lúc đó ông mới 19 tuổi.

Sau khi chiến tranh kết thúc, Hemingway trở về quê hương. Ngoài việc đem lại những nỗi đau khổ về tinh thần và thể xác cho ông, chiến tranh không mang lại bất cứ điều gì đáng vui mừng. Những hy vọng cũ bị dập tắt hoàn toàn, hy vọng mới chưa có, tương lai mù mịt, tư tưởng trống rỗng.

Mặc dù vậy, Hemingway vẫn nỗ lực viết văn như trước đây. Năm 1919, ông viết được 12 truyện ngắn, gửi cho tòa soạn nhưng đều bị trả lại. Mẹ cảnh cáo Hemingway: hoặc là tìm một công việc ổn định, hoặc là dọn ra khỏi nhà. Hemingway dọn ra ở riêng, bởi lẽ không gì có thể thay đổi được quyết tâm hiến thân cho sự nghiệp văn học của ông. Ông muốn trở thành nhà văn xuất sắc nhất.

Suốt cả mùa đông năm 1920, ông một mình ngồi trước máy đánh chữ, từ sáng đến tối đều viết văn. Một lần, khi tham gia bữa tiệc gặp mặt bạn bè, Hemingway làm quen với một cô gái tên là Elisabeth Hadley. Cô lớn hơn

Hemingway 8 tuổi. Sau một thời gian tìm hiểu, cô trở thành người vợ đầu tiên của Hemingway. Lúc đó Hemingway mới 22 tuổi.

Mùa đông năm 1922, khi Hemingway và Hadley đến Lausanne tham gia hội nghị hòa bình, Hadley làm mất chiếc vali ở ga xe lửa. Trong chiếc vali đó chứa toàn bộ bản thảo của Hemingway, một cuốn tiểu thuyết dài, 18 truyện ngắn và 30 bài thơ. Sự việc này khiến Hemingway vô cùng đau khổ, song không có cách nào, đành phải viết lại từ đầu.

Năm 1923, tác phẩm đầu tiên của Hemingway “Ba truyện ngắn và 10 bài thơ” (Three stories and ten poems) được một nhà xuất bản không chính thức của Pháp xuất bản. Chỉ in tất cả 300 cuốn, và không có chút ảnh hưởng nào đối với xã hội.

Là một phóng viên, Hemingway rất được mọi người chào đón. Nhưng cuốn tiểu thuyết mà ông phải lao tâm khổ tứ để viết lại bị các nhà xuất bản từ chối không thương tiếc. Điều làm ông vô cùng đau lòng là trong những lá thư trả lại bản thảo người ta gọi bản thảo của ông là “tốc ký”, “truyện ngắn”, thậm chí là “chuyện giết gân”, không có ai gọi bản thảo của ông là sáng tác văn học. Năm 1924, Hemingway thôi không làm phóng viên nữa, mà chuyên tâm vào sáng tác văn học. Ông không có thu nhập ổn định, lại phải nuôi vợ và một cậu con trai mới chào đời, nên cuộc sống vô cùng vất vả, gian khổ.

Năm 1925 là năm khốn khó, nghèo túng nhất của Hemingway. Người vợ mang theo con trai bỏ ông ra đi. Ngoài việc thức thâu đêm suốt sáng viết truyện, hình thức giải trí duy nhất của ông là xem đấu bò tốt.

Năm sau, sau khi Hemingway kết hôn với Pauline không lâu, cuốn tiểu thuyết đầu tiên của ông có tên gọi là “Mặt trời vẫn mọc” (The sun also rises) ra đời, ngay lập tức nhận được rất nhiều lời khen, và được dịch ra nhiều ngôn ngữ khác nhau, trở thành tác phẩm điển hình của thế hệ những người sống trong thập niên 20 thế kỷ 20.

Cuốn tiểu thuyết này dùng câu nói “Các bạn đều là thế hệ người lạc lõng (lost generation)” của nữ nhà văn Mỹ Stein làm lời tựa, từ đó tạo ra một trường phái văn học mới, mà Hemingway trở thành đại biểu của trường phái này.

Thành công lớn nhất của cuộc đời này là sự theo đuổi đối với sự sống. Sau khi thành công, bạn có thể lĩnh hội được niềm vui của thành công, bạn có thể cảm nhận được hạnh phúc của sự theo đuổi. Thực ra cuộc đời là một quá trình, ý nghĩa của cuộc sống nằm ở sự theo đuổi, cần phải biết cắn chặt mỗi phút trong cuộc sống, nên đừng lãng phí sự sống của bản thân.

Cuộc sống dài hay ngắn không phải là điều quan trọng. Điều quan trọng là chúng ta nhận được gì trong cuộc sống, kiên trì mục tiêu mà chúng ta muốn đạt được. Cho dù phải chịu đựng nghèo túng hay chiến tranh, vẫn phải giống như Hemingway, cũng dành cả cuộc đời ngăn ngừa và có ý nghĩa cho sự nghiệp mà bản thân theo đuổi.

80) Nhìn thẳng sự tồn tại của khó khăn.

Thái độ đối mặt với khó khăn là rất quan trọng. Khó khăn giống như con hổ giấy, nếu bạn sợ hãi nó, không dám nhìn thẳng vào nó, thì nó sẽ ăn thịt bạn. Nhưng nếu bạn không chút sợ hãi, dám nhìn thẳng vào nó, thì nó sẽ sợ hãi

bỏ chạy. Đối với người nhu nhược và do dự, khó khăn là điều đáng sợ. Bạn càng chần chừ do dự, thì khó khăn lại càng đáng sợ, lại càng không thể vượt qua, nhưng khi bạn không cảm thấy sợ hãi, thì khó khăn sẽ biến mất.

Năm 1955, mới 18 tuổi, Jill Kinmont đã là một vận động viên trượt tuyết trẻ tuổi nổi tiếng nhất nước Mỹ. Ảnh của cô được đăng trên trang bìa tạp chí “Họa báo thể thao”. Trong lòng tràn đầy hy vọng, Kinmont tích cực chuẩn bị cho cuộc thi dự tuyển Olympic. Mọi người đều cho rằng, chắc chắn cô sẽ thành công.

Mục tiêu của cô lúc bấy giờ là giành được huy chương vàng Olympic. Nhưng một bi kịch đã khiến ước mơ của cô tan thành bọt nước. Tháng 1 năm 1955, trong vòng thi chung kết của cuộc thi dự tuyển Olympic, Kinmont trượt xuống sườn núi Rosterley tuyết phủ trắng xóa. Bởi vì đường trượt hôm đó rất trơn, nên vừa mới trượt được vài phút, cơ thể cô bị nghiêng và mất thăng bằng. Cô cố hết sức lấy lại thăng bằng cho cơ thể, song những lần chuột rút liên tiếp đã đẩy cô xuống sườn núi. Cuối cùng, cô cũng dừng lại được, nhưng lúc đó cô đã hôn mê bất tỉnh. Người ta lập tức đưa cô vào bệnh viện cấp cứu, tuy các bác sỹ giữ được mạng sống cho cô, nhưng phần cơ thể từ hai vai trở xuống của cô bị liệt vĩnh viễn.

Ước mơ giành được huy chương vàng Olympic của Kinmont bị sụp đổ hoàn toàn, nhưng ý chí kiên cường đối mặt với trở ngại của cô vẫn không bị tiêu diệt. Trong suốt mấy năm trời, ngày nào cô cũng làm bạn với bệnh viện, phòng mổ, trị liệu và xe lăn. Bệnh tình của cô lúc chuyển biến theo chiều hướng tốt lúc theo chiều hướng xấu. Nhưng chưa bao giờ cô từ bỏ sự theo đuổi đối với cuộc sống. Làm

một việc có ích cho xã hội để hoàn thành ý tưởng còn đang dang dở, là ước mơ của cô sau khi tai họa bất ngờ ập đến.

Trải qua biết bao nhiêu gian khổ, cô học viết chữ, đánh chữ, học cách thao tác xe lăn, dùng thìa xúc thức ăn. Cô học một số môn học ở trường đại học bang California, hy vọng sau này trở thành một cô giáo. Sau đó, khi cô viết đơn xin dạy học thì hiệu trưởng, trưởng khoa và bác sỹ chăm sóc sức khỏe cho cô đều cho rằng cô đang nằm mơ giữa ban ngày, bởi lẽ cô không thể lên xuống cầu thang để vào lớp học.

Năm 1963, cuối cùng cô cũng được học viện giáo dục của trường đại học Washington tuyển dụng. Phương pháp giảng dạy của cô rất hay, nên cô nhanh chóng nhận được sự ủng hộ và tôn trọng của học sinh. Sau khi bố cô qua đời, cả nhà cô chuyển về bang California nơi đã từ chối ước mơ làm giảng viên của cô. Kinmont quyết định gửi đơn xin việc đến 90 trường đại học và cao đẳng khác nhau ở thành phố Los Angeles. Khi cô viết đơn cho trường đại học thứ 18, đã có 3 trường đồng ý tuyển dụng cô. Nhà trường đã tiến hành sửa sang lại đoạn đường dốc mà cô hay đi qua, để cô có thể dễ dàng điều khiển chiếc xe lăn của mình. Ngoài ra, nhà trường còn hủy bỏ quy định giảng viên phải đứng trên bục giảng giảng bài.

Từ năm 1955 đến nay, rất nhiều năm đã trôi qua, Kinmont chưa từng nhận được một tấm huy chương vàng Olympic, nhưng cô lại nhận được một tấm huy chương vàng khác biểu dương thành tích dạy học của cô.

Khi đối mặt với khó khăn, Kinmont không lui bước, không chạy trốn. Cô kiên trì, bền bỉ phấn đấu. Trong sâu

thăm suy nghĩ, cô không có ý định từ bỏ sự nỗ lực, không chịu bỏ cuộc. Cô cũng có quyền tự do. Cô có thể rút lui không tiến về phía trước, nhưng cô không làm thế. Tôi và bạn cũng không cần thiết phải rút lui hay chạy trốn.

81) Thành công là sự tích lũy của những vất vả.

Rất nhiều người khi gặp phải trắc trở, thường chìm trong sự đau khổ, tự than thân trách phận, niềm tin sụp đổ. Những người như thế làm việc thường thiếu khí thế, cuộc sống đơn điệu tẻ nhạt. Ngược lại có một số người không ngừng phát huy ưu điểm của bản thân, làm cho chúng dần tỏa sáng. Cũng giống như những người thợ làm nghề cắt đá quý, sau khi không ngừng cắt gọt, mài dũa, đá quý mới tỏa ra ánh sáng rạng ngời của nó.

Trong quá trình trưởng thành, con người luôn gặp phải những trắc trở khác nhau, ví dụ như trắc trở trong cuộc sống, trắc trở trong tình cảm, trắc trở trong sự nghiệp, trắc trở trong sức khỏe v.v... Chúng ta phải làm thế nào để ứng phó với nhiều trắc trở như thế? Chạy trốn hay đối mặt?

Ngày 14 tháng 11 năm 1840, Claude Monet sinh ra ở thủ đô Paris nước Pháp. Bố ông là chủ của một tiệm tạp hóa, Monet là con cả. Sau khi Monet chào đời không lâu, cả gia đình chuyển đến Normandy.

Khả năng vẽ tranh châm biếm hài hước của Monet nhận được sự tán thưởng của danh họa vẽ tranh phong cảnh Eugene Boudin. Năm Monet 18 tuổi, Boudin rủ Monet cùng sáng tác ngoài trời. Thời bấy giờ, màu vẽ tuýp mới được phát minh, sáng tác ngoài trời vẫn còn là điều mới lạ. Lúc đầu Monet vẫn chưa cảm nhận được cái hay của nó, sau này mới biết được điều kỳ diệu của việc

tả thực tự nhiên. Ông cho rằng sáng tác ngoài trời là phương pháp luyện tập tốt nhất cho những họa sỹ vẽ tranh phong cảnh. Sau này, có một họa sỹ trẻ hỏi ông bí quyết của hội họa, ông chỉ vào mây bay trên trời, hàng cây đứng bên bờ sông và nói: “Chúng là thầy giáo, hỏi bí quyết của chúng, nghe theo lời chỉ dạy của chúng”. Để cho ra đời những bức tranh chấm biếm hài hước của mình, Monet đến Paris học nghệ thuật.

Lúc bấy giờ, Monet vẫn chưa có kỹ năng mang tính cách mạng của trường phái ấn tượng. Rất nhiều bức tranh của ông được các phòng tranh ở Paris chấp nhận. Năm Monet 25 tuổi, một nhà bình luận hội họa đánh giá rất cao bức tranh “Thiếu phụ áo xanh” (The woman in the green dress) của ông. Đó là một bức tranh vẽ chân dung người tình trong mộng của ông - nàng Doncieux.

Doncieux là một cô gái có thân hình thon thả, có mái tóc đen, xuất thân trong một gia đình nghèo túng. Trong suốt nhiều năm, từ người con gái này, Monet tìm được linh cảm về hội họa. Nhưng gia đình ông vốn là một gia đình trung lưu của xã hội, nên họ rất tức giận và phản đối cuộc hôn nhân giữa hai người. Năm 1867, cha mẹ ông cắt đứt tất cả những giúp đỡ về mặt kinh tế đối với hai vợ chồng Monet. Gia đình nhỏ không một xu dính túi này nhiều lần phải thay đổi chỗ ở vì bị các chủ nhà trọ đuổi. Bạn của Monet là Renoir, nhà cũng rất túng thiếu, đã lấy trộm bánh mỳ của mẹ đưa cho Monet, vì thế vợ chồng Monet mới không chết đói.

Đúng vào mùa hè năm đó, cả Monet và Renoir đều đạt được những thành tựu rất cao trong sáng tác. Để vẽ cảnh ánh sáng phản chiếu lấp lánh trên mặt nước và sự rung

động của lá cây, họ sử dụng phương pháp mới, không sử dụng những màu tối nữa, chuyển sang sử dụng những chấm nhỏ và đoạn ngắn màu sáng, bố trí chúng dày đặc trên bức tranh. Khi đứng nhìn từ xa, những chấm và đoạn thẳng này hòa thành một thể thống nhất. Trường phái hội họa ấn tượng mà lúc bấy giờ chưa được đặt tên, đã ra đời vào mùa hè năm ấy.

Sau khi chiến tranh Phổ - Pháp nổ ra, Monet nhờ một người bạn chăm sóc Doncieux, còn mình thì sang London. Những làn khói mỏng nhẹ và sương mù dày đặc của London làm cho ông say đắm. Sau này ông còn sang London rất nhiều lần và vẽ rất nhiều bức tranh về tòa nhà quốc hội nước Anh và những cây cầu bắc qua sông Thames. Ông thường dùng màu sắc huyền ảo bao trùm lên tranh vẽ của mình.

Sau khi chiến tranh kết thúc, Monet quay trở về nước Pháp. Mùa đông năm 1871, ông mang theo vợ đến sinh sống ở thị trấn Argenteuil bên dòng sông Seine trong 6 năm. Ngày nào cũng vậy, từ sáng đến tối, Monet đều sáng tác ngoài trời. Ông còn kiếm một chiếc thuyền nhỏ, sửa thành phòng tranh. Cho dù trời mưa hay nắng, nóng hay lạnh, ông đều không làm việc trong phòng. Sông Seine đóng băng, ông khoét lỗ trên băng để đặt giá vẽ và ghế ngồi. Ngón tay bị lạnh cóng, ông sai người đem túi nước nóng đến. Khi vẽ tranh trên bãi biển, gió Đại Tây Dương thổi rất mạnh nên ông phải đóng giá vẽ của mình trên vách đá (có một số bức tranh vẽ cảnh biển của ông, bây giờ vẫn nhìn thấy có những hạt cát dính trên đó). Khi ứng phó với những nghịch cảnh trong cuộc sống, ông cũng dùng một tinh thần khắc khổ giới chịu đựng như thế. Năm 1878, đưa

con trai thứ hai của vợ chồng ông, Michel chào đời. Doncieux mắc bệnh nặng. Monet vừa phải chăm sóc vợ, vừa phải nuôi con, nấu cơm, giặt quần áo, còn tranh thủ thời gian bán tranh trên đường phố. Tuy bức tranh nào của ông cũng là kiệt tác, nhưng thu nhập chẳng được là bao. Năm 1879, Doncieux qua đời ở tuổi 30.

Năm 1883, tác phẩm của Monet được đồng loạt triển lãm ở Paris, London và Boston. Lúc bấy giờ các họa sỹ trường phái ấn tượng cũng dần dần được mọi người chú ý đến.

Năm 1886, trong cuộc triển lãm tranh được tổ chức tại New York, Monet cho trình làng 45 tác phẩm đặc sắc nhất của mình. Đây là bước ngoặt quan trọng trong cuộc đời ông: Tác phẩm của ông trở thành đối tượng săn lùng của những nhà sưu tập tranh, bản thân ông cũng trở thành người nổi tiếng. Năm 1888, ngay cả nước Pháp cũng công khai thừa nhận vị trí của ông, ban tặng “huân chương” cho ông nhưng ông từ chối tiếp nhận, không chịu cúi đầu trước truyền thống lỗi thời.

Năm 1890, Monet mới lần đầu tiên được hưởng thụ niềm vui và cuộc sống đầy đủ. Ông mang theo hai cậu con trai cùng với Alice Hoschedé – một phụ nữ có 6 cô con gái, chồng mất sớm - tạo nên một gia đình mới. Hai vợ chồng cùng với 8 đứa con sống trong một căn nhà ở Giverny cách Paris 75 km. Ngôi nhà nằm ở trong một nông trại. Có một dòng suối nhỏ ngoằn ngoèo chảy qua đồng cỏ của nông trại, bên cạnh vườn hoa là con đường sắt, hằng ngày có 4 chuyến xe lửa qua lại. Giverny là thiên đường giữa chốn trần gian của Monet. Ông sống ở đây tất cả 43 năm. Ông yêu nơi này, đưa nó vào tranh, và qua đời ở mảnh đất yêu dấu này.

Trong nghịch cảnh, niềm tin và hy vọng bất diệt trong trái tim là sức mạnh rất lớn giúp con người vượt qua sự thử thách của những khó khăn khác nhau. Điều này cũng đúng trong cuộc sống, và sự theo đuổi trong sự nghiệp. Khác biệt lớn nhất giữa người thành công và người thất bại là: người thành công không sợ trắc trở. Monet kiên trì niềm tin của bản thân, không sợ khốn khó và đau khổ, dám đối mặt với nghịch cảnh. Tinh thần phấn đấu vì lý tưởng của ông đáng để chúng ta học tập.

Trên con đường của cuộc đời, mỗi trắc trở đều là cơ hội. Không sợ trắc trở, chiến thắng khó khăn coi như đã thành công được một nửa.

82) Đứng ở vị thế cao để ném trải đau khổ.

Nghịch cảnh sợ dĩ khó vượt qua là vì thường liên quan đến việc cường điệu hóa đau khổ.

Người ở trong nghịch cảnh nếu luôn phóng đại đau khổ của mình là “rất lớn, rất nhiều” thì “không thể nào chiến thắng nghịch cảnh”. Hơn nữa họ liên tục tuyên bố với người khác “tôi hết cách rồi”, hy vọng nhận được sự đồng tình và cảm thông của người khác.

Thực ra bất cứ đau khổ nào cũng không thể kéo dài mãi. Những đau khổ của con người trong nghịch cảnh, thường là cách nhìn nhận vấn đề khi đứng ở một góc độ nhìn thấp. Giả sử bạn có thể đứng ở một vị trí cao hơn để nhìn nhận những đau khổ nhất thời ấy thì tâm trạng khiến bạn đau khổ và phiền muộn sẽ nhanh chóng tan biến.

Trong suốt thời gian 8 năm trời, William Corbett, nhà hoạt động chính trị của nước Anh, người sáng lập ra tờ báo

“Chính trị ký sự”, ở quê hương cày ruộng với con trâu của mình. Nhưng trái tim trẻ trung của ông cảm thấy chán ghét cuộc sống buồn tẻ, đơn điệu này. Ông luôn muốn thử sức xông xáo vào vùng trời rộng lớn hơn ở thế giới bên ngoài.

Sau này, một mình ông đến New York làm công việc chép lại các văn bản pháp luật trong thời gian khoảng tám, chín tháng. Sau đó ông nhập ngũ, trở thành lính bộ binh. Năm đầu tiên trong quân ngũ, ông trở thành bạn đọc thường xuyên của thư viện lưu động Chatham, ông ngẫu nhiên đọc mỗi quyển sách có thể mượn được.

Những hồi ức của Corbett về quá trình học tập ngữ pháp tiếng Anh năm xưa chắc chắn có tác dụng rất lớn đối với tất cả những người tuy trong hoàn cảnh khó khăn nhưng vẫn nỗ lực học tập. Ông nói như thế này: “Khi còn là một người lính mà mỗi ngày chỉ lĩnh được 6 penny tiền lương, tôi đã bắt đầu học ngữ pháp. Chiếc đệm giành cho quân nhân ngũ tạm thời trở thành nơi học tập của tôi. Trong khoảng thời gian gần một năm trời, tôi không tốn bất cứ xu nào mua dụng cụ học tập. Tôi không có tiền mua nến hoặc dầu thấp sáng. Trong những đêm đông lạnh cắt da cắt thịt, cơ hội đọc sách nhờ ánh lửa của đồng củi cũng chỉ có được khi đến lượt tôi trực ban. Để mua được một chiếc bút chì hoặc một xấp giấy, tôi đành phải dè ăn xén mặc, vì thế tôi luôn ở trong tình trạng bị đói”.

“Tôi không có bất cứ khoảng thời gian yên tĩnh nào để học tập. Tôi buộc phải cố gắng tĩnh tâm để đọc sách, viết chữ trong những âm thanh ồn ào khác nhau như tiếng chửi bới, tiếng huýt sáo, những tiếng cười thô lỗ và những cuộc tranh cãi không có điểm dừng của các chiến hữu”.

“Vì một cây bút chì, một lọ mực hoặc một vài trang giấy mà tôi phải trả một cái giá khá đắt. Lần nào cũng vậy, những đồng tiền xu tôi cầm trong tay để mua bút, mực hoặc giấy dường như nặng ngàn cân. Nên nhớ rằng đối với tôi lúc bấy giờ, đây là số tiền không nhỏ chút nào! Ngoài chuyện ăn ở được miễn phí, mỗi tuần mỗi chúng tôi nhận được 2 penny để tiêu vặt. Đến giờ, tôi vẫn nhớ rất rõ cảnh tượng sau: Có một lần, sau khi ra chợ mua đủ tất cả những nhu yếu phẩm, tôi vẫn còn thừa nửa penny. Vì thế tôi quyết định sáng ngày hôm sau đi mua một con cá. Tối ngày hôm đó, tôi ôm bụng đói meo đi ngủ, bụng tôi sôi lên ùng ục. Tôi cảm giác mình đói đến mức sắp ngất xỉu. Nhưng điều bất hạnh vẫn còn ở phía sau. Khi cởi quần áo ra, tôi phát hiện nửa penny quý báu đó không biết từ lúc nào không cánh mà bay! Trong chốc lát, tôi giống như bị sét đánh ngang tai, tuyệt vọng vùi đầu vào chiếc chăn bị mốc thất thanh cất tiếng khóc giống như một đứa trẻ”.

Mặc dù trong một hoàn cảnh túng thiếu như thế, Corbett vẫn bình thản, lạc quan đối mặt với cuộc sống, trong nghịch cảnh, ném mặt nằm gai, tích lũy sức mạnh, kiên trì theo đuổi thành công. Ông nói: “Nếu nói rằng trong một hoàn cảnh nghèo khó như thế tôi vẫn có thể khắc phục khó khăn và vượt lên số phận thì trên thế giới này có bạn trẻ nào còn tìm kiếm lý do để biện hộ cho sự thất bại và vô công rồi nghề của mình?”.

83) Chiến thắng trở ngại, hướng đến thành công.

Kết quả của công việc chỉ có hai dạng: hoặc là thành công, hoặc là thất bại. Những người biết cách nắm bắt thời cơ để giải quyết công việc, khi đối mặt với trở ngại, luôn có

tinh thần kiên cường, không chịu khuất phục. Chính tinh thần này khích lệ họ nỗ lực làm tốt mỗi một công việc.

Năm 1791, Faraday chào đời trong một gia đình nghèo làm nghề thợ rèn ở ngoại ô thành phố London. Bố Faraday thường mắc bệnh, thu nhập ít ỏi, con cái lại đông. Nên lúc còn nhỏ, cậu bé Faraday ăn không đủ no, nhiều lúc, suốt cả một tuần, chỉ ăn bánh mỳ đen, đương nhiên việc đi học miễn bàn.

Năm 12 tuổi, Faraday rao bán báo trên đường phố. Cậu vừa bán báo vừa học chữ. Năm 13 tuổi, Faraday học nghề đóng sách trong một xưởng in. Cậu vừa đóng sách vừa học tập. Cứ lúc nào có thời gian rảnh rỗi, cậu lại lật xem những quyển sách mình đóng. Nhiều lúc thậm chí trên đường đi giao hàng, cậu vừa đi vừa xem sách. Trải qua vài năm nỗ lực, cuối cùng Faraday tự xóa mù chữ cho bản thân.

Dần dần, số sách Faraday có thể đọc nhiều ngày càng nhiều. Cậu bắt đầu đọc “Bách khoa toàn thư nước Anh”, đồng thời đọc đến tận khuya. Cậu đặc biệt thích những sách viết về cơ học và điện học. Faraday không có tiền mua sách, mua vở, nên cậu tận dụng giấy bỏ đi của xưởng in đóng thành cuốn sổ, ghi chép lại những kiến thức đọc được, có nhiều lúc còn vẽ thêm hình minh họa.

Trong một lần tình cờ, hội viên của học viện hoàng gia nước Anh Dance đến xưởng in để hiệu đính tác phẩm của mình, vô tình phát hiện cuốn sổ tay của Faraday. Sau khi biết được đây là cuốn sổ ghi chép của một người thợ đóng sách, ông ta không khỏi ngạc nhiên. Dance tặng cho Faraday tập bài giảng của học viện hoàng gia.

Với tâm trạng vô cùng hào hứng, Faraday đến học viện hoàng gia nghe giảng. Người thuyết trình chính là nhà hóa học lừng danh nước Anh thời bấy giờ - giáo sư David. Faraday mở tròn mắt, chuyên tâm nghe giáo sư David giảng bài. Sau khi trở về nhà, Faraday đóng những trang giấy ghi chép bài giảng thành một quyển sổ làm vở tự học môn hóa.

Sau này, Faraday gửi cho giáo sư David cuốn sổ tự học môn hóa được đóng rất công phu, đồng thời gửi kèm một bức thư viết: “Tôi rất muốn thoát ra khỏi công việc kinh doanh để bước chân vào nghiên cứu khoa học. Theo sự tưởng tượng của tôi, khoa học có thể làm cho con người trở nên cao thượng và dễ gần”. Sau khi nhận được thư, giáo sư David rất xúc động. Ông vô cùng tán thưởng tài năng của Faraday, quyết định tuyển Faraday làm trợ thủ. Faraday rất chăm chỉ, cần mẫn, nhanh chóng nắm bắt được kỹ thuật thí nghiệm, trở thành trợ thủ đắc lực của David.

Nửa năm sau, David sang châu Âu tiến hành một chuyến nghiên cứu khoa học, tìm gặp các nhà khoa học nổi tiếng của các nước châu Âu, tham quan những phòng thí nghiệm khoa học của các nước. David quyết định cho Faraday đi theo, và như thế Faraday đi du lịch châu Âu nửa năm cùng với David, gặp mặt những nhà khoa học nổi tiếng như Ampere, học được không ít kiến thức mới, ngoài ra còn học được tiếng Pháp.

Sau khi trở về nước, Faraday bắt đầu tiến hành nghiên cứu khoa học một cách độc lập. Không lâu sau, ông phát hiện ra hiện tượng cảm ứng điện từ. Năm 1834, ông phát hiện ra định luật điện phân, làm chấn động giới khoa học. Định luật này được đặt tên là “Định luật điện phân Faraday”.

Dựa vào tinh thần khắc khổ, tự học, từ một người thợ đóng sách chưa được đi học một ngày, Faraday bước chân vào hàng ngũ của những nhà khoa học bậc nhất thế giới. Engels từng ca ngợi Faraday là “Nhà điện học vĩ đại nhất từ trước đến nay”.

Ngày 25 tháng 8 năm 1867, Faraday qua đời trong lúc đang đọc sách trong thư phòng, hưởng thọ 76 tuổi. Bởi vì những đóng góp to lớn của ông đối với điện hóa học, nên người ta dùng họ của ông - “Faraday” làm đơn vị đo lường điện lượng, dùng viết tắt họ của ông “Fara” làm đơn vị điện dung.

Để theo đuổi sự nghiệp của bản thân, rất nhiều người giống như Faraday, phải chịu đựng những nỗi khổ mà người bình thường không thể tưởng tượng nổi. Cuộc sống như thế khiến những người bình thường gục ngã, nhưng đối với những người có những theo đuổi vĩ đại, họ không những không coi chúng là khổ nạn, ngược lại coi đây là niềm vui lớn. Bởi vì trong quá trình này, họ tạo dựng nên cuộc sống của bản thân và đạt được thành công.

Thực ra, con người sở dĩ có thể đạt được mục tiêu, là nhờ trong lòng tràn đầy niềm tin chiến thắng trở ngại và hướng đến thành công. Điều này không chỉ đòi hỏi bạn có niềm tin kiên định mà còn phải có mục tiêu rõ ràng. Nếu con người có niềm tin kiên định và quyết tâm không ngừng tiến về phía mục tiêu cần thực hiện, thì con người có thể chiến thắng nghịch cảnh. Nếu có thể tạo dựng được quan điểm “không bao giờ bỏ cuộc” thì bạn có thể coi trở ngại chỉ là một chương ngại nhỏ. Kiên định niềm tin, thì trên con đường khó khăn của cuộc đời không có khó khăn nào là không thể vượt qua.

Phần 5:

NIỀM TIN GIÚP CHÚNG TA KHÔNG NGỪNG VƯỢT LÊN CHÍNH MÌNH

Khi thất bại, một số người thường than thở: "Số phận! Số phận sớm đã được Thượng Đế an bài, cố gắng cũng vô ích mà thôi. Chi bằng thuận theo lẽ tự nhiên". Nhưng khi tai họa ập xuống đầu, chúng ta có nên khoanh tay ngồi chờ và than vãn: "Tất cả đều do số phận!" hay không? Không, đừng bao giờ như thế. Đây chỉ là biểu hiện của kẻ yếu hèn. Chúng ta phải nỗ lực cầu tiến! Thực ra, cuộc đời làm thay đổi bạn hay bạn làm thay đổi cuộc đời, đều do bạn quyết định.

NIỀM TIN CHI PHỐI CUỘC SỐNG

84) Trên con đường tiến về phía trước, chủ động đột kích.

Có lẽ bạn cho rằng bản thân mình rất kém cỏi, cơ hội và xác suất để gây dựng nên một sự nghiệp huy hoàng dường như rất nhỏ. Nhưng then chốt của vấn đề hoàn toàn

không nằm ở chỗ địa vị hiện tại của bạn bây giờ thấp kém như thế nào hay công việc của bạn đang làm chẳng có gì đáng nói. Chỉ cần bạn có ý chí tiến thủ mãnh liệt, chỉ cần bạn không bị hạn chế trong chiếc vòng nhỏ chật hẹp, chỉ cần bạn khát vọng một ngày nào đó trở thành nhân vật được mọi người ngưỡng mộ, chỉ cần bạn hy vọng trèo lên đỉnh cao của thành công đồng thời sẵn sàng vì ước mơ của mình bỏ ra sự nỗ lực, thì bất cứ trở ngại nào cũng không cản trở được bước chân thành công của bạn.

Vài năm trước đây, Johnson kinh doanh một cửa hàng tạp hóa nhỏ. Anh có một cuộc sống bình thường, đủ ăn đủ mặc, nhưng không được lý tưởng cho lắm. Căn phòng của gia đình anh vừa chật vừa cũ, đồ đạc cũng chỉ là những thứ thiết yếu. Vợ của Johnson không hề kêu ca. Rõ ràng, chị ấy đành phải bằng lòng với số phận, mặc dù, chị ấy cảm thấy không được thoải mái.

Càng ngày Johnson càng không hài lòng với bản thân mình. Trong lòng anh cảm thấy vô cùng đau khổ và áy náy vì vợ và hai con anh chưa có được một cuộc sống tốt đẹp.

Chính sự áy náy đó đã giúp anh có được ngày hôm nay. Bây giờ, Johnson đã có một ngôi nhà mới xinh đẹp nằm trên khuôn viên đất rộng 500m². Anh và vợ không còn phải lo lắng đến chuyện liệu họ có đủ năng lực tài chính để cho con cái theo học trong những trường đại học nổi tiếng hay không. Khi bỏ tiền mua những bộ quần áo, vợ anh cũng không còn cảm giác như mình đang làm những chuyện tội lỗi nữa. Có một năm, cả gia đình đi nghỉ ở châu Âu và trải qua một Noel đáng nhớ. Johnson đã có một cuộc sống theo đúng nghĩa của nó.

Johnson nói: "Tất cả những gì đã xảy ra không hề ngẫu nhiên, mà do tôi đã sử dụng sức mạnh của niềm tin. Mấy năm trước, tôi nghe nói ở Houston có một công việc về kinh doanh các hàng tạp hóa. Lúc đó, tôi đang sống ở Atlanta. Tôi quyết định thử sức, hy vọng kiếm thêm một ít tiền. Tôi đến Houston vào buổi sáng ngày chủ nhật, vì thế tôi phải đợi đến thứ hai mới đi phỏng vấn.

Sau khi ăn tối, tôi ngồi trong nhà trọ trầm ngâm suy nghĩ. Bỗng tôi cảm thấy bản thân mình sao mà đáng ghét đến thế. "Rốt cuộc là vì lý do gì? Tại sao Thượng Đế lại đối xử với tôi như thế này?" Tôi tự hỏi "Tại sao mình không thể nào thoát ra khỏi số phận của một kẻ thất bại?"

Johnson không hiểu được hôm ấy điều gì đã khiến anh làm một việc như sau: anh lấy một tờ giấy, rồi viết lên đó tên một vài người anh quen biết. Họ đều là những người có cuộc sống vượt xa anh. Họ được thăng tiến nhanh trong công việc và nắm trong tay rất nhiều quyền hành. Trong số đó có một người trước đây là chủ một nông trại gần đó, nhưng bây giờ ông ấy đã chuyển đến một nơi khá hơn. Một vị khác mà Johnson đã từng làm việc cho ông ta. Và người cuối cùng là em rể của Johnson.

Johnson tự hỏi: Cái gì là ưu thế của 3 người bạn này? Khi đem so sánh trí tuệ của mình với họ, Johnson cảm thấy họ không hề thông minh hơn anh. Ngoài ra, xét trên mặt học vấn, cá tính v.v... họ cũng đều không có gì nổi trội. Cuối cùng, Johnson nghĩ đến một nhân tố thành công khác, đó là tính chủ động. Johnson phải thừa nhận rằng, về điểm này những người bạn của anh đã hơn hẳn anh, còn anh luôn trong tình trạng "nước đến chân mới nhảy".

Lúc đó đã là 2 giờ đêm, nhưng đầu óc của Johnson vẫn còn rất tỉnh táo. Lần đầu tiên trong đời, anh nhận ra nhược điểm của mình. Anh tự phân tích, mổ xẻ bản thân và nhận thấy rằng, thiếu tính chủ động là do sâu thẳm trong suy nghĩ, anh không đánh giá cao bản thân mình, không cảm thấy tự tin và chưa bao giờ dám nghĩ đến những hoài bão to lớn.

Và Johnson cứ ngồi như thế, thức trắng cả đêm. Anh nhớ lại tất cả những gì đã xảy ra. Từ khi còn nhỏ, Johnson đã thiếu sự tự tin, luôn cho rằng mình kém cỏi. Nhiều lúc anh cũng có những sáng kiến, nhưng lại không dám thực hiện vì sợ thất bại.

Cuối cùng, Johnson đã hiểu ra: nếu ngay cả bản thân mình cũng không tin tưởng mình, thì sẽ không có ai tin tưởng mình.

Vì thế, Johnson đã quyết định “Từ trước đến giờ mình đều cho rằng mình là một công dân bậc 2. Nhưng từ nay, mình sẽ không nghĩ như thế nữa. Mình phải trở thành một công dân ưu tú, một người chồng ưu tú và một người cha ưu tú”.

Sáng hôm sau, Johnson giữ được niềm tự tin và kiêu hãnh đó để đi phỏng vấn. Anh lấy lần gặp mặt với công ty ở Houston làm lần thử thách đầu tiên cho sự tự tin của mình. Trước khi đến đây, Johnson hy vọng mình có đủ can đảm yêu cầu mức lương cao hơn mức lương cũ gấp 2 lần. Nhưng bây giờ, Johnson đã ý thức được giá trị của bản thân, vì thế anh đưa con số đó tăng lên 3 lần.

Cùng với sự tự tin, cuộc sống của anh đã thay đổi!

85) Vui vẻ chấp nhận sự thay đổi.

Trong cuộc sống, chúng ta luôn trầm trồ khen ngợi tư duy nhạy bén và đầu óc linh hoạt của các nhà phát minh, cho rằng họ có thể nghĩ ra những cách làm độc đáo chắc hẳn là bởi vì họ thông minh hơn người khác. Thực ra, các nhà phát minh cũng giống như người bình thường.

Ghét khổ thích vui là bản tính của con người. Nhưng con người sợ khổ, ngoài việc không thích chịu đựng đau khổ, còn liên quan đến việc đánh giá thấp khả năng chịu đựng đau khổ của bản thân. Một nhà báo trẻ tuổi từng nói một câu nói nổi tiếng: “Con người là động vật có sức chịu đựng. Rất nhiều đau khổ mà bạn cho rằng không thể chịu đựng nổi, khi nó thực sự ập xuống đầu bạn, bạn không những chịu đựng được mà còn dùng phương thức tốt nhất để chịu đựng”.

Thực ra con người có tiềm lực trong việc chịu đựng đau khổ, con người chỉ cần mạnh dạn khai thác tiềm năng này, biết đâu có thể tạo nên những kỳ tích.

Kaile Warren là người Cumberland thuộc bang Maine. Lúc anh 12 tuổi, bố anh qua đời, để lại một công ty nhỏ. Warren nghỉ học, chấm dứt ước mơ trở thành kiến trúc sư của mình. Anh không than phiền hay oán trách, mà chỉ nghĩ cách tìm kiếm cơ hội từ trong nghịch cảnh, vực dậy công việc kinh doanh của công ty.

Sau đó, Warren kết hôn, xây dựng tổ ấm của mình. Anh có cả xe hơi và xe tải. Nhưng không lâu sau, điều bất hạnh xảy ra với anh. Một tai nạn giao thông nghiêm trọng khiến cho sự nỗ lực của Warren tan thành mây khói. Anh

đánh mất đi tất cả tài sản, sự nghiệp, nhà cửa, xe hơi, xe tải, kể cả người vợ mới cưới.

Warren không thể chấp nhận thực tế này. Trước đây vốn là người lạc quan có ý chí tiến thủ, giờ đây anh trở thành người thối chí, chán đời. Hai năm sau, anh lang thang kiếm sống trên đường phố Portland của bang Maine. Cảnh ngộ của anh ngày càng tệ hại. Cuối cùng ngay cả chỗ ở cố định cũng không có, nhiều lúc anh phải ngủ dưới chân cầu, hay những căn nhà bỏ hoang.

Một lần, anh nằm ngủ trong chiếc kho cũ bị bỏ hoang, một con chuột chạy qua chân anh. Anh giật mình tỉnh giấc, sau khi đuổi con chuột đi, anh nằm xuống khóc nức nở. “Tôi cầu mong cảnh ngộ của tôi thay đổi theo chiều hướng tốt đẹp”. Warren nói: “Có một cảm giác khó tả chạy khắp người tôi. Đây quả thực là sự việc kỳ lạ nhất lần đầu tiên xảy ra đối với tôi. Ngày hôm đó, 3 giờ sáng tôi đã tỉnh giấc, nghĩ đến dịch vụ làm công việc vặt trong gia đình, gọi là ‘thuê một ông chồng làm công việc vặt’”.

Sáng ngày hôm sau, Warren bỏ 500 đôla còn lại của mình đầu tư cho ý tưởng này. Anh lắp đặt một máy điện thoại ở nhà người bạn, in tờ rơi trên đó có viết: “Bạn có cần một ông chồng không? Đừng gắng sức nữa, tại sao không thuê tôi làm chồng tạm thời của bạn?” Sau đó anh đến trung tâm tư vấn hôn nhân, đặt tờ rơi lên tấm kính của những chiếc xe đậu hai bên đường.

Bước tiếp theo, Warren bỏ 100 đôla mua một chiếc xe chở hàng cũ. Anh dùng băng dính màu đen dán những dòng chữ xung quanh xe, bắt đầu lái xe đi khắp nơi trong thành phố, tìm kiếm công việc vặt để làm. Một hôm, một phóng

viên đài truyền hình chặn xe của Warren lại, nói với anh: “Anh có biết bao nhiêu người gọi điện cho tôi, yêu cầu tôi tìm hiểu chiếc xe chờ hàng có dán dòng chữ “thuê một ông chồng làm việc vặt” chạy đi chạy lại khắp nơi trong thành phố không?”

Người phóng viên này sau khi nghe xong câu chuyện của Warren, nhìn qua chiếc xe là nơi ở của anh, đã làm một phóng sự truyền hình về Warren.

Warren nói: “Tôi bỏ ra 200 đôla để sao chép phóng sự đó ra băng, sau đó gửi cho các đài truyền hình. Nhân viên của chương trình “Ăn nói giỏi”, mời tôi đến làm khách. Sự việc diễn ra sau đó chắc hẳn mọi người đều đã rõ”.

Mặc dù Warren muốn quy nguyên nhân của thành công cho sự thông minh tài trí của mình, nhưng anh cảm nhận được rằng, chỉ cần người ta có thể vui vẻ chấp nhận sự thay đổi giống như anh thì rất nhiều người đều có thể tạo dựng nên sự nghiệp lớn.

"Không có niềm đam mê và dũng khí thì bất cứ sự thay đổi nào cũng đều không có tác dụng". Warren nói: “Lúc bấy giờ tôi vứt bỏ tất cả những nỗi sợ hãi. Không còn sợ hãi nữa, tôi không sợ chết, không sợ thất bại, không sợ liêu mình một phen”.

Thành công thuộc về những người dám thách thức khó khăn. Trong quá trình phấn đấu vì mục tiêu, nghịch cảnh làm cho con người càng gặp trắc trở càng dũng cảm, khơi dậy ý chí quyết thắng, điều động tiềm năng của bản thân ở mức độ lớn nhất, khiến cho kinh nghiệm, tri thức, kỹ năng và trí tuệ của bản thân đều ở trạng thái tốt nhất, có lợi cho việc đột phá trở ngại, giành được thành công.

Đánh mất đi sự tự tin cũng đồng nghĩa với bị bản thân đánh bại. Rất nhiều người thành công, trước khi đón chào thời khắc huy hoàng, trước tiên phải tự chiến thắng bản thân, người có thể thực sự đánh bại bạn chỉ có thể là bản thân bạn.

86) Đột phá trở ngại về mặt tâm lý.

Trên con đường của cuộc đời, trở ngại và thành công giống như hai cỗ xe ngựa đi ngược chiều nhau, hoặc là chiếc xe ngựa trắc trở kéo bạn xuống vũng bùn của sự diệt vong, hoặc là chiếc xe ngựa thành công đưa bạn đến đỉnh cao huy hoàng. Bánh xe của chiếc xe ngựa trở ngại rất mềm yếu, trong khi đó bánh xe của chiếc xe ngựa thành công lại rất cứng rắn. Chỉ cần bạn dùng nụ cười bình thản đối mặt với trở ngại, thì chiếc bánh xe mềm yếu cũng phải quay, kiên cường trở thành vũ khí lợi hại giúp bạn thực hiện giá trị của cuộc đời.

Một buổi sáng mùa thu năm 1930, một chàng trai thấp bé chỉ cao 1.45 mét thức dậy từ chiếc ghế đá trong công viên trung tâm thủ đô Tokyo (Nhật Bản), đi bộ đến nơi làm việc. Bởi vì anh nợ tiền thuê phòng nên phải ngủ trên chiếc ghế đá trong công viên đã hơn hai tháng rồi. Anh là nhân viên tiếp thị của một công ty bảo hiểm, tuy rất chăm chỉ làm việc, nhưng thu nhập ít ỏi đến nỗi không đủ tiền cho cả bữa trưa, ngày nào cũng phải nghĩ cách làm hài lòng biết bao nhiêu người.

Một hôm, chàng trai đến một ngôi chùa giới thiệu ích lợi của việc mua bảo hiểm cho sự cù trù tri. Sự cù tri kiên nhẫn lắng nghe anh ta nói xong, sau đó chậm rãi nói: “Khi nghe anh giới thiệu xong, tôi không cảm thấy có chút hứng

thú gì đối với việc mua bảo hiểm. Khi ngồi đối diện với người khác, anh cần phải tỏ ra mình có một sức hấp dẫn mãnh liệt. Nếu không làm được điều này, anh sẽ không có tiền đồ gì trong tương lai cả”.

Ra khỏi ngôi chùa, trên đường đi, chàng trai suy ngẫm về câu nói của nhà sư già, và dường như hiểu được điều gì. Sau đó, anh thành lập “hiệp hội phê bình”, mời đồng nghiệp hoặc khách hàng ăn cơm, mục đích là để họ chỉ ra khuyết điểm và yếu kém của anh.

“Tính tình của anh quá nóng nảy, thường không kiềm chế được bản thân”. “Anh có chút tự phụ, không chịu tiếp thu ý kiến của người khác”. “Anh phải tiếp xúc với đủ các loại khách hàng khác nhau, nên anh phải có một vốn kiến thức phong phú, vì vậy, anh phải nỗ lực học tập để tăng cường tri thức cho bản thân, để có thể nhanh chóng tìm được chủ đề nói chuyện với khách hàng, rút ngắn khoảng cách với khách hàng”.

Chàng trai cẩn thận ghi chép lại những lời khuyên chân thành đáng quý mặc dù hơi khó nghe. Sau mỗi “cuộc họp phê bình” như thế, anh có cảm giác như mình bị lột đi một lớp da. Nhờ những cuộc họp phê bình như thế, những thói xấu dần dần bị lột bỏ từng lớp từng lớp một khỏi con người anh.

Anh tổng kết 39 kiểu cười có hàm ý khác nhau, đồng thời lần lượt liệt kê ý nghĩa và sự biểu đạt tâm trạng của mỗi kiểu cười, sau đó đứng trước gương luyện tập nhiều lần. Thậm chí vào mỗi buổi tối chủ nhật, anh đều đến chỗ vị cao tăng nổi tiếng nhất Nhật Bản lúc bấy giờ là Itô Michi để học thiền.

Cùng với sự trôi đi của thời gian, chàng trai giống như con kén bắt đầu trưởng thành, dần dần lột xác. Năm 1939, anh là nhân viên tiếp thị bảo hiểm bán được nhiều hợp đồng bảo hiểm nhất. Hơn nữa từ năm 1948, liên tục trong 15 năm, anh giữ được vị trí đứng đầu. Năm 1968, người đàn ông này trở thành hội viên hội nghị bàn tròn các triệu phú nước Mỹ.

Con người này chính là bậc thầy tiếp thị Hara Kadutake được người dân Nhật Bản tôn vinh là “Người đàn ông lùn rèn luyện được nụ cười đáng giá hàng triệu đôla”, được nhà văn nổi tiếng nước Mỹ Og Mandino tôn vinh là “nhân viên tiếp thị vĩ đại nhất thế giới”.

Dùng thái độ lạc quan để đối diện với cuộc sống thì phải mỉm cười với cuộc sống. Mỉm cười là vũ khí mạnh nhất để thái độ lạc quan đánh bại sự bi quan. Cho dù số phận đi về đâu, cũng không quên dùng thái độ lạc quan nhìn nhận lại tất cả. Mỉm cười, thì sinh mệnh mới có thể chinh phục được những vận rủi nối đuôi nhau đến. Mỉm cười, thì sinh mệnh mới dần dần mở ra những cục diện có lợi cho bản thân.

87) Số phận được nắm giữ trong tay chúng ta.

Trong cuộc sống xung quanh chúng ta, luôn có những lời bàn tán xì xào của người khác, đặc biệt là khi chúng ta sắp bước đến cánh cửa lớn của thành công. Bước đi quan trọng ấy cần phải đi như thế nào? Đây là câu hỏi luôn dày vò chúng ta. Khi đối diện với những ý kiến khác nhau của người khác, chúng ta vô cùng hoang mang, không biết phải làm gì. Lúc đó một suy nghĩ tích cực là chìa khóa của thành công. Trong "Tam quốc diễn nghĩa", khi đối mặt với câu

hỏi hàng Tào Tháo hay chiến đấu đến cùng, Tôn Quyền đã gác ý kiến của quần thần sang một bên, chống đỡ với áp lực từ phái chủ hàng, quyết đoán đưa ra quyết định liên kết với Lưu Bị để diệt Tào Tháo, cuối cùng lấy ít địch nhiều, giành được thắng lợi huy hoàng trong trận chiến Xích Bích. Con người luôn phải đối mặt với những áp lực khác nhau của ngoại cảnh, lúc đó bạn cần phải có suy nghĩ tích cực.

Fromm là một nhà tâm lý học nổi tiếng người Mỹ. Một hôm, mấy cậu học sinh đến gặp ông và hỏi: "Thưa thầy, suy nghĩ có ảnh hưởng như thế nào đối với con người?".

Ông mỉm cười không nói gì mà dẫn họ vào một căn phòng tối, không nhìn rõ mặt người. Dưới sự chỉ dẫn của ông, các cậu học sinh này nhanh chóng đi qua căn phòng bí ẩn này. Rồi Fromm thắp sáng một ngọn đèn trong căn phòng. Dưới ánh đèn, các học sinh nhìn thấy rõ cách bài trí của căn phòng và không khỏi sợ hãi toát mồ hôi. Hóa ra, phía dưới của căn phòng này là một chiếc ao rất sâu. Trong ao có rất nhiều loại rắn độc đang trườn đi trườn lại, trong đó có một con mãng xà và ba con rắn hổ mang. Có vài con rắn độc đang ngóc đầu lên rất cao, thè lưỡi hướng về phía họ. Ngay bên trên chiếc ao nuôi rắn này là một chiếc cầu độc mộc rất hẹp. Vừa này, họ đi từ phía bên kia chiếc cầu độc mộc sang phía bên này.

Fromm nhìn họ, hỏi: "Bây giờ, các em có muốn đi qua chiếc cầu độc mộc này một lần nữa hay không?".

Các em học sinh đưa mắt nhìn nhau, không ai nói gì. Một lát sau, có ba em học sinh ngập ngừng đứng lên. Một em học sinh bước lên cầu, cẩn thận bước đi từng bước một, đương nhiên chậm hơn lần trước rất nhiều. Một em học

sinh khác run rẩy bước lên cầu, người run lên bần bật. Em học sinh thứ ba thì cúi người xuống, từ từ bò qua cầu.

"Tạch" một cái, Fromm lại bật thêm một chiếc đèn nữa. Dưới ánh sáng của chiếc đèn công suất lớn đó, trong chốc lát, căn phòng nhỏ được chiếu sáng rõ như ban ngày. Các em học sinh dụi mắt nhìn kỹ, mới phát hiện dưới chiếc cầu độc mộc có giăng một tấm lưới an toàn. Bởi vì màu sắc của tấm lưới đó rất tối, nên vừa nãy họ không phát hiện ra.

Fromm hỏi: "Bây giờ, trong số các em, có ai muốn đi qua cầu nữa không?".

Không thấy ai lên tiếng, Fromm lại hỏi: "Tại sao các em không muốn?".

Một em học sinh hỏi: "Chất lượng của chiếc lưới an toàn này có đáng tin cậy không?".

Fromm cười: "Tôi có thể giải đáp câu hỏi lúc đầu của các em! Chiếc cầu độc mộc này không phải là khó đi, nhưng những con rắn độc ở phía dưới cầu tạo nên sự uy hiếp về mặt tâm lý đối với các em. Vì thế, các em đánh mất đi sự bình tĩnh, tay chân lóng ngóng. Suy nghĩ đương nhiên có ảnh hưởng đến hành vi các em ạ!".

Rất nhiều lúc, thành công cũng giống như việc qua cầu. Nguyên nhân thất bại e rằng không phải là sức lực yếu ớt, trí tuệ thấp kém, mà là sự uy hiếp đến từ môi trường xung quanh. Khi đối mặt với nguy hiểm, rất nhiều người đã sớm đánh mất đi sự cân bằng trong suy nghĩ, trở nên rối trí, lúng túng khi xử lý sự việc.

Tại sao Napoleon có thể đánh dẹp được các thế lực khác nhau để trở thành nhân vật danh tiếng lẫy lừng trong

lịch sử? Tại sao Helen Keller trong tình cảnh bị mù cả hai mắt, vẫn có được những ước mơ tràn đầy ánh sáng? Đây đều là nhờ vào cách suy nghĩ lành mạnh, khỏe khoắn. Suy nghĩ có thể thay đổi số phận của con người, đừng để cho những suy nghĩ tiêu cực biến chúng ta thành kẻ thất bại. Nên nhớ rằng, thành công luôn thuộc về những người có suy nghĩ tích cực và chịu khó hành động.

Giữ được suy nghĩ tích cực thì mới có thể đứng dậy từ trong nghịch cảnh. Trong suốt cuộc đời mình, Beethoven gặp không biết bao nhiêu trở ngại. Trong con mắt của người đời, ông chẳng qua là một kẻ nghiện âm nhạc vừa điên vừa điên rồ. Đối với một người theo đuổi âm nhạc, việc mất đi thính lực của đôi tai, có thể nói là một cú sốc chí mạng. Sự không đồng cảm của người khác và sự cô đơn trong lòng càng làm tăng sự trầm uất trong nội tâm ông. Nhưng ông không bị số phận đánh gục. Trong vực sâu của sự đau khổ, ông đã làm bật ra tất cả những uất ức trong lòng: “Tôi phải bóp chặt yết hầu của số phận”. Cuộc đời luôn có khó khăn trở ngại. Cho dù đoạn đường phía trước đầy rẫy chông gai, thì lúc nào chúng ta cũng phải thấp sáng ngọn lửa của trái tim để nó dẫn dắt chúng ta ra khỏi sự u mê của trái tim, giúp chúng ta phát huy tối đa tính năng động của bản thân, để cho ý niệm tinh thần mãnh liệt giải cứu chúng ta ra khỏi bóng tối, gạt bỏ sự nhiễu loạn của ngoại cảnh, bước đến cung điện của thành công.

88) Khoan dung khiến con người trở nên cao thượng.

Nhà thơ người Anh John Keats nói: “Con người nên nhẫn nhịn lẫn nhau. Ai cũng đều có khuyết điểm. Ở phương diện yếu nhất của mình, ai cũng đều có thể bị bóp vỡ”.

Ai cũng đều có nhược điểm và khuyết điểm, đều có thể phạm những sai lầm này hay sai lầm kia. Nếu là người gây ra chuyện, bạn cần phải tránh làm tổn thương cho người khác, nhưng nếu là người đương sự bạn cần có tấm lòng độ lượng khoan dung đối phương, tránh để nảy sinh tâm trạng thù hận tiêu cực. Tổng thống nhiệm kỳ lần thứ ba của Mỹ Thomas Jefferson và tổng thống nhiệm kỳ lần thứ hai của Mỹ là John Adams chuyển từ thù hận sang khoan dung là một ví dụ sinh động.

Vào buổi chiều trước ngày nhậm chức, Jefferson vào Nhà Trắng muốn nói cho Adams hiểu rằng, ông hy vọng hoạt động tranh cử trong thời gian vừa qua không hề phá hoại tình hữu nghị giữa hai người. Jefferson chưa kịp mở miệng, Adams đã hùng hổ gào lên: “Chính ông là người đuổi tôi đi! Chính ông là người đuổi tôi đi!”. Từ đó, hai người không hề qua lại với nhau trong suốt mấy năm trời. Cho đến sau này khi những người hàng xóm của Jefferson đến thăm Adams, thì ông già có tính cách kiên cường này vẫn kể về sự việc khó xử trước đây, sau đó còn nói thêm một câu: “Tôi luôn yêu mến Jefferson, bây giờ vẫn yêu mến ông ấy”. Hàng xóm đem câu nói này nói lại với Jefferson. Jefferson nhờ những người bạn cùng quen biết với cả hai người nói cho Adams biết ông ấy cũng là người coi trọng tình bạn giữa họ. Sau này Adams viết một bức thư cho Jefferson. Từ đó hai người bắt đầu cuộc trao đổi thư từ vĩ đại nhất trong lịch sử nước Mỹ.

Khoan dung đồng nghĩa với thông cảm và thấu hiểu, là liều thuốc xúc tác cho sự hòa hợp trong mối quan hệ giao tiếp, là tác nhân khiến cho cây cầu hữu nghị trở nên

bền vững. Khoan dung còn có thể hóa giải sự thù hận thành tình bạn.

Dell Carnegie khi giới thiệu tác giả cuốn sách “Người phụ nữ nhỏ” trên truyền hình, do không tập trung nên nói nhầm vị trí địa lý. Một người xem tức giận viết thư chửi ông hết sức thậm tệ. Lúc đó ông rất muốn viết thư nói với cô ta: “Tôi đã nói nhầm vị trí địa lý, nhưng chưa bao giờ tôi gặp một phụ nữ thô lỗ, bất lịch sự như cô”. Song ông đã làm chủ được bản thân, không trả miếng người phụ nữ kia. Ông khích lệ bản thân biến thù hận thành tình cảm. Ông tự hỏi: “Nếu mình là cô ta, liệu mình có tức giận như cô ấy không?”. Ông cố gắng đứng trên lập trường của người phụ nữ ấy để suy nghĩ về sự việc này. Ông gọi điện thoại cho người phụ nữ, thừa nhận sai sót của mình và đưa ra lời xin lỗi. Cuối cùng người phụ nữ này bày tỏ sự ngưỡng mộ của mình đối với ông, hy vọng có thể kết bạn với ông.

Trong cuộc sống, thường vì bị bạn thân vô tình hoặc cố ý làm tổn thương mà bản thân chúng ta cảm thấy tức giận. Rốt cuộc là khoan dung cho anh ta, hay là chia tay từ đây, hoặc chờ đợi cơ hội báo thù? Nhưng nếu làm như thế, thù ngày càng sâu, hận ngày càng nhiều, hận thù không bao giờ chấm dứt. Nếu sau nỗi đau như cắt da thịt, bạn dùng thái độ khoan dung, thể hiện tấm lòng rộng lượng mà người khác khó có được, thì bạn sẽ trở nên cao thượng và nhận được sự tôn trọng của người khác.

89) Tinh thần theo đuổi đến cùng quan trọng hơn khả năng thiên bẩm.

Lúc còn nhỏ, Thomas Edison không phải là một cậu bé thông minh, nhưng biết quan sát và chịu khó suy nghĩ,

thích tìm hiểu rõ ngọn nguồn của vấn đề. Có một lần, bố nhìn thấy cậu nằm im trong đồng cỏ không động đậy. Ông vô cùng ngạc nhiên hỏi: "Con đang làm gì vậy?". Cậu bé Edison chậm rãi trả lời: "Con đang ấp trứng gà". Hóa ra cậu nhìn thấy gà mẹ ấp trứng, nên cũng muốn tự mình thử xem sao. Bố cậu vừa tức vừa buồn cười, nói với cậu: "Người không ấp được trứng gà". Trên đường trở về nhà, cậu cứ hỏi riết bố: "Tại sao gà mẹ có thể ấp được trứng gà, con lại không thể?". Từ đó mọi người đều nói Edison là một cậu bé "khờ". Có một lần, vì muốn biết được điều kỳ diệu của lửa, cậu nhóm lên một đồng lửa trong nhà kho của hàng xóm, gây nên một trận hỏa hoạn. Sau đó, cậu bị bố đánh cho một trận đòn nhừ tử.

Khi lên 7 tuổi, Edison bắt đầu đi học, lúc bấy giờ các môn học của nhà trường được thiết kế rất cứng nhắc, còn có những hình phạt thể xác khác nhau. Cậu bé Edison tỏ ra chẳng thích thú chút nào. Thầy giáo giảng bài vô cùng tẻ nhạt, không gây được hứng thú cho cậu. Việc học tập của cậu rất kém. Trong đầu cậu toàn chứa những câu hỏi kỳ quái. Các bạn đều nói cậu ngốc. Thầy giáo cũng cho rằng cậu là đứa trẻ thiếu năng trí tuệ. Đến trường học chưa đầy 3 tháng, cậu đã bị đuổi. Đây là lần duy nhất trong đời Edison nhận được sự giáo dục chính quy.

Đích thân mẹ Edison dạy cậu đọc sách, viết chữ, kiên trì trả lời những câu hỏi khác nhau mà cậu đặt ra. Có một lần, mẹ mua cho cậu cuốn sách "Giáo khoa về tự nhiên". Cậu lập tức bị cuốn hút bởi những thí nghiệm giới thiệu trong cuốn sách. Cậu làm một phòng thí nghiệm nhỏ trong nhà, để dành tiền tiêu vặt để mua dụng cụ thí nghiệm. Cứ có thời gian rảnh rỗi cậu lại làm thí nghiệm.

Năm lên 11 tuổi, cậu làm nghề bán báo trên xe lửa. Sau khi được sự đồng ý của trưởng tàu, cậu bố trí một phòng thí nghiệm nhỏ ở một góc nhỏ của toa hành lý. Một lần, tàu hỏa lắc mạnh làm cho chai phốt-pho rơi xuống đất, bốc lửa. Ngọn lửa lan dần ra đốt hành lý. Edison vội vàng cởi áo dập lửa, cố hết sức gào lên: “Cháy”. Mọi người nghe thấy vội vàng chạy đến, kịp thời dập tắt vụ cháy. Ông trưởng tàu vô cùng tức giận, tát cho Edison một cái thật đau, rồi vứt hết dụng cụ thí nghiệm của cậu ra khỏi toa xe. Tai phải của Edison bị điếc từ đó.

Sau đó, Edison làm một nhân viên ca đêm. Một hôm khoảng 3, 4 giờ sáng, sau khi tan ca, cậu ôm theo một đồng sách mà ban ngày mới mua được từ hiệu sách cũ về chỗ ở của mình. Cảnh sát đi tuần nhìn thấy cậu từ xa, cứ nghi là kẻ trộm, kêu cậu dừng lại. Nhưng tại cậu bị điếc, không nghe thấy nên cậu vẫn vội vã đi. Cảnh sát nghĩ rằng cậu muốn chạy trốn nên giơ súng bắn. Khi viên đạn bay vèo qua mang tai, Edison mới dừng lại. Cảnh sát chạy đến, hỏi ra mới biết cậu là một người bị điếc. Viên cảnh sát thờ dài nói: “Số cậu may lắm đấy. Nếu hôm nay tôi bắn chính xác, cậu đã mất mạng rồi”.

Do sự cống hiến to lớn của Edison đối với nhân loại, nên ông nhận được sự tôn trọng của toàn thế giới. Năm 1922, ông được bầu chọn là người đứng đầu trong số 12 vĩ nhân của nước Mỹ đương đại.

Ruskin nói: “Khi nghe thấy người ta khen một chàng trai có tiền đồ rất rộng mở, tôi luôn hỏi: Anh ta có nỗ lực làm việc không?”.

Sự phán đoán chính xác và tinh thần theo đuổi đến cùng quan trọng hơn khả năng thiên bẩm. Trong xã hội

hiện đại, những thành tích đạt được nhờ tài năng bẩm sinh cũng có thể đạt được thông qua sự nỗ lực phấn đấu; còn những thành tựu đạt được nhờ vào sự lao động cần mẫn, chỉ dựa vào “tài năng bẩm sinh” không thôi sẽ không thể nào đạt được. Đối với một người trẻ tuổi, chỉ dựa vào sự khôn vặt, ranh mãnh mà muốn đạt được thành công là điều không thể.

NIỀM TIN KHƠI DẬY TIỀM NĂNG



90) Đánh thức tiềm năng trong nội tâm.

Khi bạn vững tin vào một sự việc nào đó, không nghi ngờ gì, bạn đã ra một mệnh lệnh tuyệt đối cho tiềm thức. Có một niềm tin như thế nào sẽ quyết định bạn có sức mạnh như thế ấy. Tất cả quyết định, tất cả suy nghĩ, tất cả cảm nhận và hành động đều chịu sự điều khiển của một sức mạnh. Đó chính là niềm tin.

Ngày 29 tháng 5 năm 1953, Hillary người New Zealand và Tenzing người Sherpa là những người đầu tiên trên thế giới leo lên đỉnh Everest từ sườn núi phía nam. Sau đó, mỗi đội leo núi muốn chinh phục đỉnh Everest đều phải nhờ cậy vào sự dẫn đường và giúp đỡ của người Sherpa.

Năm 2000, một đội vận động viên leo núi chuẩn bị chinh phục đỉnh Everest, hơn nữa họ muốn dọn dẹp rác bừa do những đội leo núi trước đó để lại. Vì thế họ tìm đến những người Sherpa là những người có thể giúp đỡ họ nhiều nhất.

Đội leo núi Liên Hiệp với lý tưởng chinh phục đỉnh Everest đã tập trung ở lều số một. Để có thể dọn sạch nhiều rác hơn trên đỉnh núi Everest, 9 thành viên của đội leo núi này còn mời thêm 30 người Sherpa làm công việc gánh vác. Thủ lĩnh của đội gánh vác này là Aba Sherpa.

Có số một thành viên của đội leo núi Liên Hiệp này từng 4 lần leo lên đỉnh núi Everest. Đối với một số người, đây là lần đầu tiên. Trong số họ, Sherman là người nhiều tuổi nhất. Trước đây, anh cũng từng leo lên ngọn núi này nhưng không thành công. Lần này anh đến đây trong lòng tràn đầy hy vọng. Đây cũng là cơ hội cuối cùng.

Khi mọi người ngồi nghỉ ở lều trại, một mình Sherman ngồi trên mặt tuyết trầm ngâm suy nghĩ. Nhà nhiếp ảnh đi theo đoàn chụp ảnh Aba Sherpa đồng thời hỏi anh, nếu lần này leo núi thành công, sẽ là lần thứ 11 anh leo lên được đỉnh Everest, và phá vỡ kỷ lục thế giới, liệu anh có cảm giác hưng phấn không?

Sau khi nghe xong câu hỏi, Aba Sherpa không hề cảm thấy vui mừng, anh chỉ hờ hững trả lời: "Chúng tôi cũng muốn làm kỹ sư, muốn làm bác sỹ, nhưng điều kiện không cho phép. Vì thế chúng tôi đành phải làm người dẫn đường cho các vận động viên leo lên đỉnh Everest, kiếm thêm một chút tiền dành dụm cho con cái học tập, để chúng hoàn thành ước nguyện của chúng tôi".

Đội leo núi và những người Sherpa sau khi vạch ra kế hoạch chu đáo, bắt đầu xuất phát, hướng lên đỉnh Everest. Mỗi người có một mục đích khác nhau.

Theo kế hoạch dự định từ trước, những người Sherpa lần lượt mang theo những bình dưỡng khí phế thải và rác

con và người thân. Tôi biết rằng trong cuộc sống có rất nhiều sự việc còn quan trọng hơn hoàn thành lý tưởng leo lên đỉnh núi của tôi”.

Vì lý tưởng, Sherman quyết tâm chinh phục đỉnh Everest, vì những đứa con theo học ở Kathmandu, Aba Sherpa lựa chọn làm người dẫn đường cho các vận động viên leo núi.

Niềm tin kiên định là chiếc búa kim cương khai quật nên suối nguồn hạnh phúc, là sợi dây thừng giúp người ta leo lên đỉnh Everest của sự nghiệp. Vững tin vào tương lai, bởi vì sức mạnh thần kỳ của niềm tin vào tương lai có thể mở cánh cửa trái tim của bạn, khơi dậy niềm tin to lớn trong trái tim bạn, tạo ra sức mạnh đưa bạn đến với thành công, khiến cho bạn có dũng khí vượt qua những ngọn sóng lớn của đại dương, dùng đôi tay tự tin nhắc bổng mặt trời lý tưởng. downloadsachmienphi.com

91) Bất cứ việc gì cũng phải dốc hết sức lực để làm.

Ai cũng đều có tính lười biếng, hơn nữa đều rất giỏi tìm kiếm lý do cho bản thân. Rất nhiều người làm việc dựa trên sự nhiệt tình nhất thời mà không có được nghị lực lâu bền, cũng không có tinh thần chịu khó chịu khổ. Làm việc nhỏ thì nhiệt tình có thừa, nhưng làm việc lớn thì lại không đủ nhiệt tình. Làm không thành công họ vẫn không áy náy, đưa ra lý lẽ: “Tôi đã làm hết sức rồi”.

Cho dù làm bất cứ công việc gì, thì cũng phải dốc hết sức lực, không được cầu thả làm cho qua chuyện. Có thể làm được điều này thì không cần phải lo lắng cho tiền đồ của bản thân nữa. Khi làm công việc nào đó, chúng ta phải

đốc hết sức lực làm tốt công việc đó. Như thế, cho dù thất bại cũng không cảm thấy áy náy trong lòng, hơn nữa cũng không cần thiết tìm kiếm bất cứ lý do nào để biện minh cho thất bại của mình, đồng thời cũng không để lại bất cứ sự tiếc nuối nào cho bản thân.

Malin chỉ biết nói vài câu tiếng Anh. Song anh vẫn đến xin việc ở một nhà hàng lớn của nước Mỹ. Giám đốc nhà hàng nhìn thấy bộ dạng đáng thương của anh, trong lòng sinh trắc ẩn, cũng không vì anh không biết nói tiếng Anh mà từ chối nhận anh vào làm việc. Ông ta hỏi: “Anh có đồng ý làm công việc quét dọn nhà vệ sinh không?”

Thái độ Malin rất nghiêm túc. Anh cố gắng nghe hiểu câu nói của giám đốc, rồi vội vã gật đầu nói: “Có chứ! Cảm ơn ông! Cảm ơn ông!”. Nói xong, anh đến phòng tạp vụ nhận chổi lau nhà và thuốc tẩy, bắt đầu quét dọn nhà vệ sinh.

Nói ra có lẽ khiến cho người khác không tin, nhà vệ sinh sau khi được Malin lau chùi cẩn thận, vừa bước vào nhìn, viên gạch nào cũng sáng bóng như gương vậy.

Có một hôm, ông chủ tịch hội đồng quản trị của mạng lưới nhà hàng đến nhà hàng này kiểm tra. Là người có kinh nghiệm phong phú, ông chủ tịch hội đồng quản trị không nóng vội đi xem những nơi khác của nhà hàng mà đi thẳng vào nhà vệ sinh.

Vừa bước vào nhà vệ sinh, ông chủ tịch hội đồng quản trị vô cùng ngạc nhiên. Nhà vệ sinh lại được lau chùi sạch sẽ, sáng bóng như thế? Ông đã kiểm tra mấy trăm nhà hàng, nhưng chưa thấy nhà vệ sinh nào tạo cho người ta cảm giác dễ chịu như ở đây.

của cuộc đời đối với bạn có ý nghĩa gì chứ? Nếu cả cuộc đời bạn không tìm được cái gọi là công việc mình thích làm, thì cả cuộc đời bạn sống một cách tạm bợ, được chẳng hay chớ. Lúc về già, không biết bạn sẽ hối hận như thế nào? Nâng niu mỗi giây phút của hiện tại mới là sự trân trọng đối với cuộc sống.

Vì thế, làm bất cứ việc gì cũng phải dốc hết sức lực. Đây là thái độ sống, mà thái độ do rèn luyện mà có. Một khi hình thành được thái độ sống và làm việc hết mình, thì con người rất dễ thành công.

92) Mang lòng biết ơn đối với cuộc sống.

Napoleon Hill cho rằng, nếu bạn thường rơi lệ, thì bạn không nhìn thấy các vì sao. Đối mặt với cuộc đời, đối với những gì tốt đẹp của giới tự nhiên và cuộc đời, chúng ta phải mang lòng biết ơn, thì cuộc sống sẽ trở nên tốt đẹp hơn rất nhiều.

[Download Sách Hay | Đọc Sách Online](#)

Có một câu nói như thế này: “Một cô gái khóc lóc bởi vì không có một đôi giày đẹp, cho đến khi cô nhìn thấy một người cụt cả hai chân”. Rất nhiều sự việc trên đời này thường là vì bạn không coi trọng những gì bên cạnh mình, đến khi đánh mất chúng bạn mới hối hận.

Stevens là lập trình viên cho một công ty phần mềm. Anh đã làm việc cho công ty 8 năm. Một hôm, sự việc anh phải đối mặt là mất việc. Tất cả đều xảy ra đột ngột như thế. Anh luôn nghĩ rằng mình sẽ làm việc ở công ty này cho đến lúc nghỉ hưu, sau đó lĩnh số tiền lương hưu hậu hĩnh để sống những năm tháng cuối của cuộc đời. Nhưng công ty này lại đóng cửa trong năm nay.

Lúc đó, cậu con trai thứ ba của Stevens vừa mới chào đời. Khi cảm ơn Thượng Đế, đồng thời anh cũng ý thức được rằng, là một người chồng, người cha, ý nghĩa lớn nhất của sự tồn tại của bản thân, là phải tạo cho vợ và các con mình một cuộc sống tốt hơn. Việc làm hết sức cấp bách hiện tại của anh là phải tìm một công việc mới.

Cuộc sống của anh bắt đầu bị đảo lộn. Mỗi ngày công việc quan trọng nhất là tìm kiếm việc làm. Ngoài lập trình, anh chẳng có sở trường nào khác. Một tháng đã trôi qua, nhưng anh vẫn chưa tìm được công việc phù hợp với bản thân.

Một hôm anh đọc báo và thấy một công ty phần mềm đang tuyển dụng lập trình viên, đãi ngộ không tồi một chút nào. Stevens ôm một đống hồ sơ, tư liệu cá nhân, tràn đầy hy vọng đến công ty đó. Nhưng điều khiến anh không ngờ tới là số người đến tuyển dụng nhiều đến mức khó tưởng tượng. Điều này đồng nghĩa với cạnh tranh sẽ vô cùng gay gắt.

Stevens không hề sợ hãi rút lui, bởi vì trách nhiệm đối với gia đình không cho phép anh nhát gan. Anh tự tin tham gia phỏng vấn. Sau khi có một cuộc trò chuyện cởi mở và ngắn gọn với người tuyển dụng, công ty thông báo cho anh biết một tuần sau đến tham gia thi viết.

Nhờ có kiến thức chuyên môn vững, anh dễ dàng vượt qua vòng thi này. Hai ngày sau, anh tham gia vòng thi cuối cùng. Anh tỏ ra vô cùng tự tin đối với kinh nghiệm làm việc trong vòng 8 năm của mình, vững tin rằng phỏng vấn lần cuối đối với anh sẽ không quá khó khăn. Thật bất ngờ, những câu hỏi mà người tuyển dụng đưa ra lại không liên

quan chút nào đến chuyên ngành, mà là những câu hỏi liên quan đến hướng phát triển trong tương lai của ngành công nghiệp phần mềm. Đây là vấn đề mà Stevens chưa bao giờ tìm hiểu và suy nghĩ nghiêm túc.

Tuy thi tuyển thất bại nhưng anh không hề cảm thấy chán nản mà nhận thấy mình thu hoạch không ít, sự nhìn nhận của công ty này đối với công nghiệp phần mềm đem đến cho anh cảm giác mới lạ. Anh cho rằng cần phải viết một bức thư cho công ty này để thể hiện sự cảm ơn đối với việc này. Anh viết: "Quý công ty đã hao tốn nhân lực, vật lực để giúp tôi có được cơ hội phỏng vấn và thi viết. Tuy không được tuyển dụng, nhưng nhờ lần tuyển dụng này, kiến thức của tôi được tăng lên rất nhiều, cảm ơn công sức mà các ông đã bỏ ra. Thành thật cảm ơn công ty".

Bức thư này không giống những bức thư khác. Người không được tuyển dụng không những không thể hiện thái độ bất mãn, mà còn viết thư cảm ơn công ty. Bức thư được chuyển dần lên, cuối cùng được đưa đến phòng làm việc của tổng giám đốc. Sau khi xem xong, ông tổng giám đốc không nói câu nào, bỏ lá thư vào trong ngăn kéo khóa lại.

Thăm thoát ba tháng đã trôi qua. Vào dịp lễ Noel, Stevens nhận được một tấm thiệp chúc mừng lễ Noel, được trang trí rất đẹp, trên đó có viết: "Ông Stevens thân mến ! Nếu ông có nhã ý, xin mời đến tham dự buổi lễ Noel cùng với chúng tôi". Tấm thiệp đó do công ty anh đến tuyển dụng lần trước gửi. Hóa ra công ty đó đang cần tuyển thêm nhân viên, người đầu tiên họ nghĩ đến là Stevens.

Công ty này chính là công ty Microsoft nổi tiếng thế giới. Sau mười mấy năm nỗ lực phấn đấu, với thành tích

làm việc xuất sắc, anh liên tục được thăng chức, sau này trở thành phó chủ tịch hội đồng quản trị của công ty Microsoft.

Cho dù ở trong hoàn cảnh thuận lợi hay khó khăn đều phải giữ được suy nghĩ tích cực, đừng nên để cho sự chán nản thế chỗ lòng nhiệt tình. Cuộc sống có thể có giá trị rất cao cũng có thể không đáng một xu, điều này phụ thuộc hoàn toàn vào sự lựa chọn của bạn. Nhìn không thấy hy vọng của tương lai, thì không khơi dậy được động lực của hiện tại. Suy nghĩ tiêu cực sẽ hủy hoại sự tự tin của con người, khiến cho hy vọng bị dập tắt.

Khi bạn đối mặt với khó khăn, đừng nên oán trách. Mỗi con người, mỗi sự việc trong cuộc sống đều có điểm đáng để bạn cảm ơn. Gặp phải thất bại không đồng nghĩa với không bao giờ có cơ hội. Khi mang trong mình một trái tim biết cảm ơn, bạn sẽ nhận thấy, chính khó khăn khiến bạn trở nên kiên cường và thúc đẩy bạn tiến về phía thành công.

93) Một ý chí còn rắn hơn sắt thép.

Công việc của một người, chính là bức tượng do chính tay anh ta điêu khắc. Đẹp hay xấu, dễ thương hay đáng ghét, đều do tay anh ta tạo nên. Mỗi công việc nhỏ anh ta đang làm, cho dù là viết một bức thư, bán một sản phẩm, hay gọi một cuộc điện thoại, đều nói lên bức tượng là đẹp hay xấu, là dễ thương hay đáng ghét. Người ta chỉ cần nhìn vào bức tượng là có thể đưa ra lời đánh giá về anh ta.

Silas Feld là một doanh nhân nổi tiếng, là người sáng lập ra công trình kiến thiết cáp điện Đại Tây Dương. Năm

16 tuổi, Feld rời Stockbridge đến New York tìm kiếm cơ hội làm giàu. Khi anh ra khỏi nhà, bố đưa cho anh 8 đôla. Đây là số tiền cả nhà phải dè ăn xén mặc, khó khăn lắm mới tiết kiệm được. Sau khi đến New York, Feld đến nhà anh trai David Feld. Sau này anh trai của Feld trở thành nhân vật quan trọng trong giới luật sư. Trong thời gian sống ở nhà anh trai, Feld rất không vui. Từ nét mặt của anh có thể nhận thấy điều này. Nó đã gây nên sự chú ý của một ông khách tên là Mark Hopkins. Ông ta nói với Feld: “Nếu một cậu bé sống xa nhà mà lúc nào cũng nhớ nhà thì ta không cho cậu ấy bất cứ thứ gì”.

Sau này, Feld đến làm việc ở cửa hàng của Stewart. Đây là cửa hàng thực phẩm khá nổi tiếng nhất New York. Năm thứ nhất, anh làm chân đưa hàng với mức lương mỗi năm 50 đôla. Buổi sáng phải đi làm từ 6 đến 7 giờ sáng. Sau khi trở thành nhân viên bán hàng, anh phải làm việc từ 8 giờ sáng, cho đến lúc cửa hàng đóng cửa.

“Tôi luôn phải nghiêm chỉnh tuân thủ giờ giấc”, trong cuốn tự truyện, Feld viết: “Trước khi khách hàng đầu tiên đến, tôi phải có mặt ở trong cửa hàng. Trước khi khách hàng cuối cùng rời khỏi cửa hàng, tuyệt đối không được tan ca sớm. Hy vọng của tôi là trở thành một nhân viên tiếp thị cừ nhất. Tôi nỗ lực hết sức, học tất cả những gì có giá trị từ các phòng ban khác nhau. Tôi nhận thức sâu sắc rằng: tất cả những gì trong tương lai được quyết định bởi sự nỗ lực của tôi ngày hôm nay”.

Feld thường ngồi đọc sách trong thư viện thương nghiệp suốt cả buổi tối. Anh còn tham gia buổi diễn thuyết tập thể được tổ chức vào tối thứ 7 hàng tuần.

Quy định của ông chủ cửa hàng Stewart rất nghiêm khắc. Trong đó có một quy định yêu cầu nhân viên cửa hàng khi đi làm vào buổi sáng, ăn xong bữa trưa và bữa tối đều phải ký tên. Nếu buổi sáng đến muộn, ăn trưa vượt quá 1 tiếng đồng hồ, hoặc ăn tối vượt quá 45 phút thì đều bị phạt tiền. Trong việc chấp hành giờ giấc, Feld thực hiện nghiêm túc không thể chể vào đâu được, công việc trong cửa hàng cũng làm đâu vào đấy. Anh nhanh chóng nhận được sự tín nhiệm của ông chủ cửa hàng. Một nhân viên như thế, đương nhiên nhanh chóng được cất nhắc.

Trước đây ông chủ Stewart cũng có tinh thần hăng say làm việc giống như Feld. Sau khi trưởng thành, ông toàn tâm toàn ý kinh doanh cửa hàng của mình, ngày nào cũng vất vả từ sáng đến tối. Quy chế ông đặt ra vừa toàn diện vừa hoàn thiện, làm cho cả một tổ chức có quy mô lớn dường như tự động vận hành. Tuy vậy, ông chủ cửa hàng vẫn rất để ý đến những chi tiết nhỏ. Cho đến lúc qua đời, ông vẫn đau đầu suy nghĩ làm thế nào mới có thể tiến thêm một bước cải tiến công việc của các phòng ban, nâng cao hiệu quả vận hành của cửa hàng.

Nhưng chúng ta hãy xem người thừa kế của ông đã tiếp quản công việc như thế nào. Đúng ra, họ có thể dựa trên kinh nghiệm của Stewart, ngoài ra họ còn được thừa hưởng một tài sản rất lớn. Điều kiện của họ tốt hơn rất nhiều so với khi Stewart bắt đầu lập nghiệp. Nhưng trình độ quản lý của những người thừa kế này rất kém. Trước đây, Stewart tập trung chú ý vào nội bộ cửa hàng trước, những lúc rảnh rỗi mới nghĩ đến bên ngoài cửa hàng. Trong khi đó những người thừa kế của ông lại làm ngược lại hoàn

toàn. Trong thời kỳ làm ăn phát đạt, Stewart không bỏ qua những nguyên tắc cơ bản – ví dụ phải liên tục theo dõi tình hình kinh doanh của cửa hàng, đối xử với tất cả các khách hàng như nhau, để ý đến giá mua vào và tình hình tiêu thụ của mỗi loại thương phẩm. Song những người kế thừa của ông lại bị tài sản và địa vị làm cho u mê đầu óc, bỏ qua những nguyên tắc này. Thậm chí họ còn dùng con mắt của kẻ có thể lực đối xử với khách hàng. Kết quả hoàn toàn có thể dự đoán được. Công việc kinh doanh ngày càng tồi tệ, những khách quen của cửa hàng thì nhau tỏ thái độ bất mãn. Tình hình kinh doanh không lý tưởng ấy kéo dài trong suốt mấy năm liền. Bởi vì sự tích lũy về vốn và uy tín của cửa hàng rất hùng hậu, nên trong một thời gian ngắn chưa tạo nên hậu quả xấu. Nhưng thời gian trôi đi, tình hình càng tệ hại hơn. Cửa hàng bắt đầu mất khách, uy tín dần giảm xuống, các nhà đầu tư dần dần mất đi niềm tin vào các cửa hàng.

Vài năm sau, khi rơi vào tay của John Wanamaker, cửa hàng của Stewart mới bắt đầu lấy lại được sự huy hoàng trước đây. Wanamaker cũng là một người có năng lực, khởi nghiệp từ hai bàn tay trắng. Khi mới gây dựng sự nghiệp, mỗi ngày ông đi bộ 4 dặm đến làm thuê ở một hiệu sách ở thành phố Philadelphia, mỗi tuần chỉ tiết kiệm được 1.25 đôla. Nhưng ông quyết tâm phải kiếm được nhiều tiền, gấp 10 lần tiền lương ông chủ hiệu sách. Chính quyết tâm này đã khơi dậy ý chí tạo dựng nên sự nghiệp của ông.

Trong công việc, cho dù những sự việc bình thường nhất, chúng ta cũng không nên coi thường hoặc chỉ làm cho xong chuyện, ngược lại phải dành sự đam mê và nỗ lực cho



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

công việc, lưu tâm đến chuyện làm thế nào để làm công việc ở mức độ tốt nhất, dốc hết sức lực và trách nhiệm để hoàn thành nó.

Đối với người bình thường, trong phần lớn ngày tháng của cuộc đời, họ đều làm những việc nhỏ. Điều đáng sợ là không làm tốt, không làm chu đáo những việc nhỏ. Thực ra, có thể làm thành công, làm chu đáo mỗi công việc thuộc về chức trách của bản thân là điều không hề đơn giản chút nào.

Những người bình thường chỉ có dựa vào sự nỗ lực không mệt mỏi mới có thể tích lũy được một tài sản kếch xù giống như Stewart và Wanamaker. Chỉ có kiên trì giống như họ, thì mới gặt hái được thành công to lớn. Cho dù vào những lúc đã đạt được thành tựu khiến người khác nể phục, nhưng họ vẫn chưa hài lòng, đồng thời cũng không vì thế mà tự mãn dừng lại không tiếp tục tiến về phía trước. Chăm chỉ, cần mẫn làm việc, bạn sẽ có một cuộc sống hạnh phúc, huy hoàng và phong phú.

94) Chinh phục bản thân, chinh phục tất cả.

Có một nhà khoa học nổi tiếng từng nói: "Những khó khăn dường như không thể khắc phục thường là điềm báo cho những phát hiện mới".

Trong chiến tranh Crimea, một quả đạn pháo phá hủy một tòa lâu đài, đánh trúng vào một mạch nước ngầm, nước trong mạch ào ào phun lên. Sau này khu vực lâu đài ấy trở thành thắng cảnh suối phun nổi tiếng. Trờ ngại cũng giống như thế, nó tạm thời dày vò trái tim chúng ta, nhưng nó khơi dậy suối nguồn của sự phấn đấu.

Người khác đều đã bỏ cuộc, mình vẫn còn kiên trì; người khác đều rút lui, bản thân vẫn tiến về phía trước; nhìn không thấy ánh sáng và hy vọng nhưng vẫn bền bỉ phấn đấu - đó mới là tố chất của người thành công.

Khi Edison nghiên cứu bóng điện, mức độ khó của công việc lớn hơn tưởng tượng rất nhiều. Hơn 1600 vật liệu được ông chế tạo thành những hình dạng khác nhau để làm sợi dây tóc bóng điện, nhưng đều cho kết quả không được lý tưởng, hoặc là tuổi thọ quá ngắn, hoặc là giá thành quá cao, hoặc là dễ gãy, hoặc là khó cho vào trong bóng đèn. Cả thế giới chờ đợi thành quả nghiên cứu của ông. Năm sau, người ta không còn kiên nhẫn được nữa. Báo “Tiên Phong” của thành phố New York viết: “Thất bại của Edison bây giờ đã hoàn toàn được kiểm nghiệm. Cái anh chàng tính tình nóng nảy này từ mùa thu năm ngoái đã bắt đầu nghiên cứu về bóng điện. Anh ta cho rằng đây là một vấn đề hoàn toàn mới mẻ. Anh ta tự tin cho rằng bản thân đã nghĩ ra phương pháp dùng điện phát sáng mà người khác không ngờ tới. Nhưng các nhà điện học nổi tiếng của New York đều tin tưởng, Edison đã đi nhầm đường”. Edison không hề bị chi phối bởi dư luận. Kỹ sư điện cơ học bậc thầy Pries của bộ bưu chính hoàng gia Anh trong một lần nói chuyện trước công chúng đã chế giễu Edison. Ông ta cho rằng ý tưởng đưa dòng điện đến hàng nghìn vạn hộ gia đình, đồng thời còn dùng điện kế để đo lường là một ý tưởng hoang đường. Edison tiếp tục tìm tòi. Thời bấy giờ, người ta vẫn dùng đến khí ga để thắp sáng. Công ty khí ga ra sức thuyết phục mọi người: Edison là một tên đại bịp, nói phét vốn không phải nộp thuế. Ngay cả nhiều nhà khoa học có tiếng tăm cũng đều cho rằng Edison mơ tưởng hão



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

huyền. Có người nói: “Cho dù Edison có bao nhiêu bóng điện, chỉ cần tuổi thọ của mỗi bóng điện vượt qua 20 phút, tôi sẵn sàng mua với giá 100 đôla một bóng, có bao nhiêu bóng tôi mua bấy nhiêu”. Có người nói: “Loại bóng điện như thế, cho dù có làm được, chúng ta cũng không thắp sáng nổi”. Edison không hề dao động. Sau một năm lao vào đề tài nghiên cứu này, ông đã chế tạo được bóng điện có thể liên tục chiếu sáng trong suốt 45 tiếng đồng hồ.

Có lẽ sự việc trong quá khứ làm cho bạn sợ hãi, có lẽ bạn chưa đạt được thành công như mong đợi, có lẽ bạn mất đi người thân hoặc bạn bè, mất đi công việc thậm chí nơi ở, có lẽ bạn vì mắc bệnh mà không thể làm việc, tai nạn bất ngờ cướp mất khả năng lao động của bạn. Nhưng cho dù phải đối mặt với tất cả những bất hạnh này, bạn cũng không được khuất phục.

Có thể bạn sẽ nói, bạn đã trải qua quá nhiều thất bại, có nỗ lực thêm thì cũng không có tác dụng gì. Dường như bạn không thể nào đạt được thành công. Điều này đồng nghĩa với bạn vẫn chưa đứng dậy sau những lần gục ngã, thì lại phải hứng chịu những cú đánh mới. Điều này hoàn toàn vô căn cứ.

Nếu bạn là một người mạnh mẽ, nếu bạn có đủ dũng khí và nghị lực, thì thất bại sẽ đánh thức ý chí lớn lao của bạn, khiến bạn trưởng thành, lớn mạnh hơn. Beecher nói: “Thất bại khiến cho xương cốt của con người ta càng cứng cáp, cơ bắp càng rắn chắc, khiến cho người ta trở nên bất khả chiến bại”.

Nhà động vật học John James Audubon, người chuyên nghiên cứu về các loài chim, sau khi khắc khổ làm việc

nhiều năm trong rừng sâu, vẽ được hơn 200 bức tranh về phá hệ của các loài chim. Chúng có giá trị khoa học rất lớn. Nhưng sau khi đi nghỉ về, ông nhận thấy những bức tranh này đều bị chuột cắn nát. Hồi tưởng lại giai đoạn này, ông kể: “Sự đau khổ dữ dội dường như xuyên qua bộ óc tôi. Tôi bị sốt trong mấy tuần liền”. Nhưng khi cơ thể và tinh thần được hồi phục, ông lại xách súng, đeo ba lô, đi vào rừng sâu, bắt đầu lại từ đầu.

Chỉ cần không khuất phục, thì không thất bại. Cho dù thất bại bao nhiêu lần, cho dù thời gian sớm hay muộn, thành công là điều có thể. Đối với người chưa đánh mất dũng khí, ý chí, sự tự tôn và tự tin thì cuối cùng họ sẽ là người thắng lợi.

Chúng ta đều biết những bất hạnh mà Thomas Carlyle gặp phải khi viết cuốn sách “Lịch sử cách mạng nước Pháp”. Ông đưa toàn bộ bản thảo mà ông trải qua nhiều năm lao động gian khổ mới hoàn thành cho một người bạn tin cậy nhất có tên là Miller, hy vọng nhận được lời góp ý chân thành. Miller ngồi ở nhà đọc bản thảo, giữa chừng có việc nên ra khỏi nhà, để bản thảo ở trên sàn nhà. Nào ngờ người hầu gái cứ tưởng là giấy loại nên lấy để nhóm bếp lò. Tác phẩm tốn bao mồ hôi nước mắt, chuẩn bị được xuất bản ấy, trở thành tro bụi. Sau khi biết tin, Carlyle vô cùng đau khổ, bởi vì ông không giữ lại bản thảo dự phòng, ngay cả bản nháp và những ghi chép cũng vứt đi. Đây là một cú sốc mang tính hủy diệt. Nhưng ông không hề tuyệt vọng, nói: “Coi đó là một lần nộp bài cho thầy giáo và thầy bắt tôi làm lại, bắt tôi làm tốt hơn”. Sau đó, ông lại bắt đầu tìm kiếm tư liệu, ghi chép lại, làm lại bài tập đồ sộ này một lần nữa.

Đối với kẻ mạnh, thất bại hoàn toàn không có gì đáng nói. Đó chỉ là một khúc nhạc đệm ngắn, là một chút phiền phức nhỏ trong sự nghiệp, không hề đáng sợ chút nào. Trong đầu của một người thực sự mạnh mẽ hoàn toàn không tồn tại khái niệm thất bại. Cho dù thất bại hay bất hạnh như thế nào ập đến, một người thực sự kiên cường có thể bình thản ứng phó, lâm nguy mà không hoảng sợ. Khi mưa bão ập đến, người yếu đuối sẽ khuất phục, còn người thực sự kiên cường sẽ tự tin, điềm tĩnh, trong lòng luôn có những kế sách đối phó.

Nếu không học được cách loại bỏ những hòn đá ngáng chân trên con đường tiến về phía trước, bằng mọi giá vượt qua trở ngại trên con đường thành công thì bạn chẳng làm được chuyện gì. Trở ngại lớn nhất trên con đường dẫn đến thành công chính là bản thân chúng ta. Chinh phục được bản thân thì sẽ chinh phục được tất cả.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

95) Biết cách lựa chọn, biết cách vứt bỏ.

Đừng nên đấu chọi với đối thủ một cách liều lĩnh, mù quáng. Lấy điểm mạnh của mình đánh vào điểm yếu của đối phương, bạn có thể giành được ngôi vị quán quân. Biết cách lựa chọn, biết cách vứt bỏ, bạn mới có thể trở thành quán quân của chính mình.

Một võ sỹ đấm bốc nhà nghề tham gia trận đấu tranh cúp vàng và nghĩ mình sẽ đoạt được giải quán quân.

Không ngờ trong trận chung kết, anh ta gặp phải một đối thủ rất có thực lực. Hai người đều gắng hết sức ra đòn đánh đối phương. Đến giữa hiệp đấu, võ sỹ này sợ hãi, anh ta phát hiện ra mình không thể nào tìm thấy điểm yếu trong

cách đánh của đối phương, ngược lại, phương pháp ra đòn của đối phương lại có thể đánh đúng vào điểm yếu trong cách phòng thủ của mình.

Kết quả cuối cùng đã được định đoạt, võ sỹ này bị thua thảm hại và đương nhiên bị mất cơ hội đoạt được chiếc cúp vàng.

Anh hậm hực chạy đi tìm huấn luyện viên của mình. Trước mặt huấn luyện viên, anh đã diễn lại từng ngón đòn trong trận giao đấu giữa mình và đối thủ. Anh khẩn cầu huấn luyện viên tìm giúp những kẽ hở trong cách ra đòn của đối phương. Mục đích của anh là sẽ khổ luyện để tập những chiêu ra đòn mới có thể đánh vào những điểm yếu đó, để lần sau giao đấu với đối phương, có thể đánh bại đối phương và giành lại cúp vàng.

Huấn luyện viên chỉ cười mà không nói gì, ông vẽ một đường thẳng trên mặt đất, sau đó bắt anh ta nghĩ cách làm cho đoạn thẳng đó ngắn lại mà không được xóa nó đi.

Anh chàng võ sỹ đã suy nghĩ nát óc: làm thế nào để cho đường thẳng này ngắn lại mà không được xóa nó đi? Anh ta nghĩ mãi không ra nên đành phải đến hỏi huấn luyện viên.

Huấn luyện viên bèn vẽ một đoạn thẳng khác, bên cạnh đoạn thẳng cũ. So với đoạn thẳng mới, đoạn thẳng cũ ngắn hơn rất nhiều.

Huấn luyện viên nói với võ sỹ: “Để tranh chức vô địch thì trọng tâm không phải ở chỗ làm thế nào để đánh được vào điểm yếu của đối phương. Cũng giống như hai đoạn thẳng dài và ngắn trên mặt đất, chỉ cần anh làm cho mình trở nên mạnh hơn, thì đối phương sẽ giống như

đoạn thẳng cũ, tự nhiên sẽ trở nên yếu đi. Cái mà anh cần khổ luyện chính là làm thế nào làm cho mình trở nên mạnh hơn.”

Nghe huấn luyện viên nói xong, anh chàng võ sỹ chột tinh ngộ.

Huấn luyện viên nói tiếp: “Đấm bốc cần phải dùng đến cái đầu. Cần phải biết cách lựa chọn: chọn đúng điểm yếu của đối phương để đánh. Đồng thời, cũng cần học cách rút bỏ: không nên gắng gượng đấu chọi với đối phương một cách liều lĩnh, mù quáng. Lấy điểm mạnh của mình đánh vào điểm yếu của người khác, thì mới có thể giành được ngôi vị quán quân”.

Trên con đường đi tới thành công, trên con đường tranh chức vô địch, sẽ có vô vàn những trở ngại và vật cản mà chúng ta cần phải vượt qua và chinh phục. Có hai con đường mà mọi người thường đi:

Con đường thứ nhất là biết cách chọn đúng điểm yếu của đối thủ. Giống như anh chàng võ sỹ trong câu chuyện trên, tìm được điểm yếu của đối phương, rồi ra đòn chí mạng, dùng những ngón đòn tinh luyện, hiểm hóc nhất để có thể kết thúc trận đấu sớm.

Còn một con đường khác là biết cách rút bỏ, không nên gắng gượng đấu chọi với đối thủ một cách liều lĩnh, mù quáng. Cần tự nâng cao thực lực của bản thân trên mọi mặt như nhận thức, nhân cách, trí tuệ. Khi thực lực được nâng cao, bạn sẽ trưởng thành hơn, trở nên mạnh mẽ hơn. Dùng điểm mạnh của mình để đánh vào điểm yếu của kẻ khác, mọi vấn đề cũng như mọi khó khăn và trở ngại sẽ tự nhiên được giải quyết.

96) Bước chân ra khỏi đường mòn của tư duy.

Công việc tạo ra niềm đam mê. Điều kiện quan trọng nhất là hứng thú. Nếu bạn lựa chọn một công việc bản thân không hề cảm thấy thích thú, nhưng trước mắt chưa thể thay đổi được thì bạn nên biết cách tạo ra sự hứng thú đối với công việc này.

Trước tiên, bạn không nên vừa nhìn thấy công việc là lập tức cảm thấy chán ghét, hơn nữa không được để cho sự chán ghét này tự ý phát triển. Đầu tiên bạn hãy thử gạt bỏ cảm giác chán ghét này sang một bên, lao vào làm công việc đó, dần dần tìm hiểu về bản thân công việc, xem thử liệu mình có thể tìm thấy những vấn đề mình cảm thấy khá hứng thú trong công việc đó hay không. Thông thường mà nói, khi bạn tìm hiểu và làm quen với công việc rồi, bạn sẽ dần dần cảm thấy hứng thú.

Ngày 10 tháng 3 năm 1876, nhà phát minh người Mỹ Bell phát minh ra chiếc điện thoại đầu tiên của thế giới, đồng thời nhận được quyền sở hữu độc quyền đối với điện thoại do cục bản quyền sáng chế phát minh phê chuẩn.

Khi còn nhỏ Bell không phải là cậu bé thông minh cho lắm. Khi học tiểu học, kết quả học tập của cậu thường xếp cuối lớp. Cậu bé Bell không những học tập không ra gì, mà còn nghịch ngợm ham chơi. Trong cặp sách thường có những con vật nhỏ như chuột, chim sẻ. Có một lần, thầy giáo đang đứng trên bục giảng bài, thì con chuột trong cặp sách của Bell chui ra ngoài, chạy khắp lớp học làm cho các bạn trong lớp ôm bụng cười, lớp học ồn ào, ầm ĩ cả lên. Thầy giáo nghiêm khắc mắng cho Bell một trận.

Sau đó, bố đem Bell đến London gửi ở nhà ông nội, để ông nội trực tiếp dạy dỗ Bell. Ông nội là một cụ già nghiêm khắc, cứng rắn. Nhưng ông có vốn kiến thức uyên bác, kiên nhẫn và có phương pháp giáo dục. Rất nhanh chóng, cậu bé Bell cảm thấy yêu quý ông nội, cũng cảm thấy hứng thú với việc học tập, hiểu ra rất nhiều vấn đề.

Bell bắt đầu thay đổi, không những kết quả học tập tốt, có đam mê phát minh sáng tạo, mà còn có phẩm chất đạo đức tốt, thường xuyên giúp đỡ người khác. Có một lần, cậu nhìn thấy một cụ già cô độc đang dùng chiếc cối nặng để xay bột mỳ. Cậu bé Bell rất thương ông cụ, rủ thêm một số bạn học cùng lớp đến giúp đỡ. Sau này, các bạn chệch công việc xay bột quá vất vả, nên lần lượt bỏ đi, chỉ có một mình Bell kiên trì xay xong số bột đó.

Khi trở về nhà, Bell nghĩ bụng, làm thế nào thì mới khiến cho chiếc cối xay bột đỡ tốn sức? Để thiết kế một chiếc cối xay bột mới, cậu đọc rất nhiều tài liệu, vẽ hết bản vẽ này đến bản vẽ khác. Sau một tháng tìm tòi suy nghĩ, bản vẽ thiết kế cuối cùng được đưa ra. Máy bác thợ nhìn thấy thế vô cùng tán thưởng. Được sự giúp đỡ của các bác thợ, chiếc máy xay bột đỡ tốn sức đã ra đời. Những người hàng xóm rất cảm ơn cậu bé Bell, chính vì thế cậu trở thành anh hùng trong trái tim mọi người.

Lúc còn trẻ Bell rất thích diễn thuyết. Cha cậu là một nhà hùng biện. Khi Bell còn trẻ cậu đã thành lập “Hiệp hội kỹ thuật thiếu niên”, mỗi tuần diễn thuyết một lần. Bell rất có khả năng diễn thuyết. Năm 22 tuổi, Bell được trường đại học Boston nước Mỹ tuyển dụng làm giáo sư ngữ âm học. Hai cha con trở thành những nhà hùng biện nổi tiếng nước Mỹ.

Ngày 2 tháng 6 năm 1875, sau khi trải qua không biết bao nhiêu thất bại, cuối cùng ở tuổi 28, Bell chế tạo thành công chiếc điện thoại hữu tuyến đầu tiên. Ngày hôm đó Bell và Watson đang tiến hành một thí nghiệm mới. Bell cho một số linh kiện vào trong axit, vì bất cẩn khiến axit bắn vào chân. Bell đau đớn kêu lên: “Watson, nhanh lên, đến giúp tôi với!”. Giọng nói truyền qua dây điện đi đến tai Watson. Và như thế chiếc điện thoại đầu tiên của nhân loại được chế tạo thành công.

Sự đam mê lâu dài bắt nguồn từ sự yêu mến đối với công việc. Chịu khó tìm hiểu thêm về trình tự công việc, tìm hiểu quá khứ và hiện tại của nó, dự đoán tương lai của nó, mở rộng tầm nhìn, bạn sẽ phát hiện nhiều hơn và sâu sắc hơn về nó, sự nhiệt tình của bạn đối với công việc cũng được nâng lên.

downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

NIỀM TIN TẠO RA TÀI SẢN

97) Khoảng cách nằm ở độ cao của suy nghĩ.

Thượng Đế đối xử công bằng với tất cả mọi người. Hilton, Rockefeller không có thời gian nhiều hơn bất cứ ai. Vậy thì thành tựu của họ nhờ đâu mà có? Khoảng cách nằm ở độ cao của tầm nhìn, nằm ở mục tiêu của cuộc đời.

Một thầy giáo người Anh tên là Brodie, trong khi dọn dẹp căn gác cũ đã phát hiện một chồng vở bài tập. Chúng là những bài văn của 31 học sinh lớp B2 trường trung học Pitkin. Chủ đề của những bài văn đó là: “Sau này em sẽ

là...”. Brodie cứ nghĩ rằng những cuốn vở này đã bị cháy khi không quân Đức oanh tạc London, nào ngờ chúng vẫn “bình an” nằm ở trong ngôi nhà của mình, hơn nữa đã nằm ở đó trong vòng 25 năm.

Brodie lật thử vài cuốn để xem. Ngay lập tức ông bị cuốn hút bởi những thiết kế độc đáo và thú vị cho tương lai của các em học sinh. Chẳng hạn như: một học sinh tên là Peter viết rằng, sau này cậu ấy sẽ trở thành một đô đốc hải quân - chỉ bởi một lẽ trong một lần đi bơi ở biển, cậu đã uống 3 lít nước biển, thế mà vẫn không bị chết đuối. Còn một cậu học sinh khác thì viết, sau này mình nhất định sẽ là thủ tướng nước Anh, vì cậu ta có thể nhớ được tên của 25 thành phố nước Anh, trong khi các bạn của cậu cùng lắm chỉ nhớ được tên của 7 thành phố. Ngạc nhiên nhất là một cậu học sinh mù tên là David. Cậu ấy cho rằng, sau này chắc chắn cậu là một quan chức cao cấp trong nội các nước Anh, bởi vì ở nước Anh chưa có người mù nào bước chân vào được nội các của chính phủ.

Tóm lại, 31 học sinh đều mô tả về tương lai của mình bằng những cách riêng biệt. Có học sinh muốn trở thành người huấn luyện chó, có học sinh muốn trở thành thủy thủ, có học sinh muốn trở thành công nương... nói chung, đủ các loại ý tưởng khác nhau.

Đọc những bài văn này, Brodie bỗng nảy ra một ý nghĩ: tại sao không trả lại những cuốn vở đó cho các cô cậu học sinh, để họ xem thử bây giờ mình đã thực hiện được ước mơ của 25 năm trước đây hay chưa. Một tờ báo địa phương biết được ý tưởng này của Brodie, nên đã đăng giúp ông một tin nhắn trên báo. Vài ngày sau, những người

vẫn có thể giữ được ước mơ muốn trở thành thủ tướng, thì chắc chắn bây giờ người đó đã trở thành thủ tướng rồi.

Phần lớn mọi người đều có cuộc đời hết sức bình thường, cho dù họ không lười biếng ngại khó nhọc, hay tham ăn lười làm như chúng ta đã tưởng. Rất nhiều người trong số họ thậm chí rất cần mẫn, chăm chỉ, nhưng họ chỉ có thể đóng những vai trò thứ yếu chẳng hề quan trọng chút nào. Nguyên nhân căn bản là họ thiếu động lực nội tại. Yêu cầu của xã hội, sự ràng buộc của người khác, khiến họ phải dốc hết trách nhiệm đối với công việc, nhưng họ lại rất ít nghĩ đến việc làm thế nào để cho cuộc sống của bản thân có những biến đổi to lớn. Hay nói cách khác, trong cuộc sống, phần lớn mọi người đều sống không có mục tiêu. Người không có mục tiêu làm sao có thể trở nên ưu tú, làm sao có thể thành công được?

Mục tiêu rõ ràng và tinh thần theo đuổi đến cùng giúp bạn có thể thực hiện bất cứ lý tưởng nào, đạt được bất cứ mục tiêu nào. Vinh quang thực sự chỉ có được nhờ vào sự phấn đấu của con người.

98) Chủ động tạo ra cơ hội.

Rất nhiều nhà nghệ thuật trong vòng suốt năm trời chỉ chuyên tâm sáng tác một bức vẽ, một vở kịch hay một cuốn tiểu thuyết. Họ sống một cuộc sống hoàn toàn không có sự bảo đảm, thường rơi vào cảnh nghèo túng, kinh tế thiếu thốn. Nhưng họ không để ý đến tất cả những điều này, mà chỉ đau đầu một suy nghĩ, làm sao biến ước mơ của bản thân trở thành hiện thực. Các diễn viên, ca sỹ, hay các nhà khoa học cũng đều như thế. Tuy phấn đấu nhiều năm vẫn chưa thành công, nhưng họ không bao giờ dễ dàng từ bỏ lý

tưởng của mình. Rất nhiều người trong số họ phải trải qua một thời gian rất dài mới thành danh. Nếu hỏi họ: Bỏ ra nhiều như thế có đáng không? Họ sẽ trả lời: Nếu cần thiết, họ vẫn tiếp tục làm như thế. Ước mơ và thế giới nội tâm phong phú của một người trong mắt người khác có lẽ rất kỳ quái, nhưng đây chính là tài sản thực sự của người đó.

Tuy trong cuộc sống, có một số người luôn hy vọng có được những cơ hội bất ngờ, đưa mình từ địa ngục lên thiên đàng, trong bóng chốc trở thành người giàu có, nhưng trên thực tế, chỉ có một số ít cơ hội có được là nhờ may mắn, phần lớn cơ hội có được là nhờ thực lực và sự nỗ lực, chủ động sáng tạo.

“Giả sử nói rằng thành công của tôi chỉ có được trong vòng một đêm, thì đêm đó là một hành trình dài đằng đẵng”. Nhiều lúc có một số người dường như thành công chỉ sau một đêm. Song nếu xem xét kỹ chặng đường trong quá khứ của họ, bạn sẽ phát hiện thành công của họ không phải ngẫu nhiên mà có được. Họ đã sớm bỏ ra rất nhiều mồ hôi, nước mắt, tạo dựng nên nền móng vững chắc. Những người bạo phát bạo tàn, danh tiếng đến rất nhanh nhưng đi cũng rất nhanh. Thành công của họ thường chóng nở mau tàn, họ hoàn toàn không có một nền tảng vững chãi và một thực lực hùng hậu.

Siêu sao điện ảnh nổi tiếng thế giới Sylvester Stallone, trước khi thành danh là một người nghèo túng. Lúc đó, trên người anh chỉ có 100 đôla, tài sản duy nhất là một chiếc xe Beetle cũ kỹ, đồng thời cũng là nơi ngủ của anh. Stallone luôn nung nấu một ước mơ - trở thành diễn viên điện ảnh. Hollywood có tất cả 500 công ty điện ảnh. Stallone lần lượt

Bạn hãy thử xem những người giàu có đã thành công như thế nào. Họ làm việc lúc nào cũng nhanh gọn, dốc hết khả năng, sức lực của mình. Ngày đầu tiên bắt tay vào công việc là như thế, ngày thứ hai lại tiếp tục như thế, không ngừng nỗ lực, không ngừng tiến bộ, cho đến khi thành công! Lập tức hành động, tiến thẳng đến mục tiêu, mỗi ngày không ngừng tiến về phía trước - đây là quy tắc vàng giúp bạn đạt được mục tiêu.

99) Không được đánh mất mục tiêu.

Mọi chuyện trong cuộc sống không thể chính xác giống như toán học. Rất nhiều sự thực trong cuộc sống hoàn toàn trốn tránh sự phân tích toán học, còn giá trị thì không thể định giá được. Trên thực tế, con người vừa sinh sống vừa xác định mục tiêu, lựa chọn sách lược, lập kế hoạch cho cuộc sống, mơ ước tương lai. Con người cần có niềm tin làm giá đỡ. Sức mạnh nội tại này là vô hình, cần dựa vào sự nắm bắt của bản thân.

Nước Mỹ có một xí nghiệp may mặc quy mô không lớn, trong Chiến tranh thế giới lần thứ hai, công việc kinh doanh rất ảm đạm. Ông chủ xí nghiệp Jack nhận thấy trong thời kỳ chiến tranh ngành nghề nào cũng lỗ vốn, chỉ trừ ngành sản xuất vũ khí và quân dụng, mà bản thân ông lại không có duyên với ngành nghề này. Vì thế ông chuyển hướng sang thị trường của tương lai. Ông nói với con trai, xí nghiệp may mặc cần phải chuyển đổi ngành nghề.

Con trai hỏi ông: “Chuyển sang nghề gì hở bố?”.

Jack nói: “Chuyển sang sản xuất xe lăn cho người tàn tật”.

Jack đã qua đời. Nhưng con trai ông vẫn vững tin vào lối tư duy vượt thời gian của bố mình, vẫn sản xuất dụng cụ thể thao. Tình hình giống như Jack đã dự đoán. Sau khi chiến tranh kết thúc khoảng hơn 10 năm, dụng cụ thể thao bắt đầu bán được, không lâu sau trở thành mặt hàng bán chạy. Lúc bấy giờ, xí nghiệp của Jack là xí nghiệp sản xuất dụng cụ thể thao duy nhất trên toàn nước Mỹ, độc chiếm thị trường. Con trai ông già Jack dựa trên nhu cầu của thị trường, không ngừng tăng sản lượng và đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng quy mô của xí nghiệp, cuối cùng khiến cho gia tộc Jack được xếp vào hàng tỷ phú. Lần nào, ông già Jack đều có thể dự đoán chính xác xu hướng của thị trường trong tương lai. Để nắm bắt được những cơ hội thoáng qua, ông đã sớm chuẩn bị tốt. Thần tài cũng không lần nào khiến ông thất vọng.

Con người muốn thành công, chỉ nắm bắt cơ hội không thôi thì vẫn chưa đủ, mà còn phải học cách sáng tạo cơ hội. Người có thể chủ động tạo dựng cơ hội là kẻ mạnh của thế giới này. Người có thể chủ động phát triển cơ hội, nắm bắt cơ hội, tạo dựng cơ hội, thường có khả năng dự đoán và khả năng quan sát sắc bén.

Kinh doanh làm ăn cũng giống như một cuộc chạy marathon chứ không phải chạy 100 mét. Người dẫn đầu 100 mét đầu tiên chưa chắc đã trở thành quán quân của toàn bộ cuộc đua, thậm chí chưa chắc đã chạy xong toàn bộ chặng đường. Trên chặng đường xa xôi ấy, sự tích lũy và chuẩn bị sẽ có tác dụng mang tính quyết định. Hãy ghi nhớ, trước khi đạt đến điểm đích, phải phóng tầm nhìn xa một chút, kiên định niềm tin, và chuẩn bị sẵn sàng.

100) Sự nghèo túng cũng là tài sản.

Nghèo túng cũng chính là nghịch cảnh. Dù đó là người vĩ đại hay người bình thường thì việc lâm vào hoàn cảnh nghèo túng là chuyện thường gặp.

Đối với một số người, sự nghèo túng là một phòng giam. Nó kìm hãm con người phát triển thêm một bước nữa, thậm chí còn trở thành trở ngại của sự phát triển. Đối với một số người khác, sự nghèo túng lại không thể ngăn cản được họ. Họ chủ động tìm kiếm lối ra bằng mọi cách, cuối cùng trở nên giàu có và đi đến thành công.

Allen Mimou là một nhà vận động viên chạy cự ly dài nổi tiếng của Pháp. Để vươn tới đỉnh cao vinh quang, anh phải trải qua rất nhiều gian khổ. Xuất thân từ tầng lớp thấp kém nhất xã hội, anh đã nỗ lực không mệt mỏi và đạt được rất nhiều danh hiệu cao quý như: người tạo dựng kỷ lục chạy đường trường 10 nghìn mét của nước Pháp; Á quân chạy cự ly 10 nghìn mét trong thể vận hội lần thứ 14 tại London (Anh); Á quân chạy cự ly 10 nghìn mét trong Olympic lần thứ 15 tổ chức tại Helsinki (Phần Lan); quán quân marathon trong Olympic Melbourne (Úc) lần thứ 16. Và sau đó anh trở thành giảng viên của học viện thể dục thể thao quốc gia Pháp.

Mimou sinh ra trong một gia đình nghèo túng. Từ nhỏ, cậu bé Mimou đã rất yêu thích các môn thể thao. Nhưng nhà cậu nghèo đến nỗi cơm không đủ no, chứ đừng nói đến chuyện đủ tiền mua dụng cụ, quần áo thể thao. Điều này gần như một cực hình đối với những người yêu thích vận động. Chẳng hạn, khi đá bóng cậu bé không có giày, nên đành phải đá bằng chân không. Khó khăn lắm mẹ cậu mới

thứ 2. Vì thế, Mimou được lựa chọn thi đấu ở thể vận hội lần thứ 14 tổ chức ở London.

Đối với Mimou, câu chuyện này như một giấc mơ. Thậm chí, lúc đó anh còn không biết thể vận hội Olympic là gì nữa, cũng không nghĩ rằng thể vận hội lại hoành tráng và rầm rộ như thế. Cả thế giới hình như tụ hội ở đó. Điều quan trọng hơn là ở thời điểm đó, anh biết mình đại diện cho nước Pháp. Anh cảm thấy vô cùng sung sướng và tự hào.

Nhưng đã có những chuyện làm Mimou buồn lòng. Đó là, mọi người không hề công nhận anh ấy là một vận động viên Pháp. Không ai tôn trọng anh cả! Trước khi thi đấu vài tiếng đồng hồ, anh muốn nhờ người xoa bóp. Anh chần chừ gõ cửa phòng các bác sỹ xoa bóp đội tuyển Pháp. Sau khi được sự đồng ý, anh bước vào. Bác sỹ quay lại hỏi anh: “Có việc gì vậy?” Mimou nói: “Thưa bác sỹ, tôi chuẩn bị chạy 10 nghìn mét. Bác sỹ có thể giúp tôi một tay được không?”

Ông bác sỹ vừa xoa bóp cho một vận động đang nằm trên giường, vừa nói với anh: “Tha lỗi cho tôi nhé, tôi được cử đến đây xoa bóp cho những quán quân mà thôi”.

Mimou biết rằng, bác sỹ từ chối xoa bóp cho anh, bởi vì anh chẳng qua là một vận động viên vô danh tiểu tốt, đi ra từ một quán cà phê. Anh dường như không được nước Pháp thừa nhận.

Buổi chiều hôm đó, Mimou tham gia trận chung kết chạy cự ly 10 nghìn mét. Trận chung kết này đã trở thành một bước ngoặt lịch sử đối với anh. Lúc bấy giờ, anh chỉ hy vọng mình đạt được một thành tích tương đối thôi, vì

thời tiết London hôm đó vô cùng oi bức, giống như thời tiết của ngày trước hôm có gió bão. Trận chung kết đã bắt đầu, Mimou coi lần thi đấu này như một cơ hội luyện tập, nên tâm trạng anh hết sức thoải mái. Những đối thủ tham gia trận đấu lần lượt bị anh bỏ lại ở phía sau. Dần dần, anh vươn lên vị trí số 3, rồi số 2. Anh nhận thấy chỉ có vận động viên nổi tiếng Tiệp Khắc Zaza Baker đang chạy trước mặt anh. Trận đấu kết thúc, Mimou xếp thứ nhì và giành được huy chương bạc. Thế nhưng, anh vô cùng thất vọng trước những phóng viên và báo chí thể thao Pháp.

Sáng hôm sau, họ vừa dò hỏi vừa kháo nhau: “Tay chạy đường dài xếp thứ nhì không biết là ai nhỉ? À, chắc một người Bắc Phi. Thời tiết nóng bức chính là nguyên nhân giúp cho hắn ta giành được huy chương bạc”. Nghe những lời như vậy, anh cảm thấy thật đau lòng.

Nhưng điều làm cho Mimou cảm thấy được an ủi là, 4 năm sau đó, anh lại được chọn vào đoàn vận động viên Pháp tham dự thế vận hội lần thứ 15 tổ chức ở Helsinki. Trong thế vận hội này, anh đã phá vỡ kỷ lục 10 nghìn mét của nước Pháp, hơn nữa đem về cho nước Pháp thêm 1 chiếc huy chương bạc nữa trong trận chung kết được gọi là “trận chung kết 5 nghìn mét của thế kỷ”.

Sau đó, trong thế vận hội Melbourne, Mimou tham gia chạy marathon và đoạt huy chương vàng. Không còn ai coi anh là một vận động viên đến từ Bắc Phi. Anh trở thành vận động viên tiêu biểu nhất của nước Pháp.

Giờ đây, anh không phải làm nhân viên phục vụ quán cà phê nữa. Nhưng anh nói: “Tôi rất thích uống cà phê,

Bác sỹ Samonton nói với bệnh nhân này, anh sẽ gắng hết sức chữa trị cho ông ta, giúp ông ta chống chọi với căn bệnh quái ác này. Hằng ngày, anh còn nói cho ông ta biết chi tiết tiến độ chữa trị, đồng thời nói rõ tình hình chữa trị của nhóm y bác sỹ chữa bệnh cho ông, và phản ứng của cơ thể ông đối với quá trình chữa trị. Giúp cho bệnh nhân có sự hiểu biết sâu sắc đối với bệnh tình của mình, đồng thời giải tỏa tâm trạng bất an, nỗ lực hợp tác với bác sỹ.

Quá trình điều trị có kết quả tốt đến mức ngạc nhiên. Bác sỹ Samonton cho rằng người bệnh này quả thực là một bệnh nhân lý tưởng. Bởi vì ông ta phối hợp rất tốt và hoàn toàn nghe theo lời căn dặn của y bác sỹ, làm cho quá trình điều trị được tiến hành hết sức thuận lợi. Bác sỹ Samonton dạy cho người bệnh này vận dụng trí tưởng tượng để tưởng tượng ra đội quân bạch huyết cầu trong cơ thể ông ta chiến đấu ngoan cường như thế nào với tế bào ung thư, để cuối cùng chiến thắng tế bào ung thư. Kết quả là sau hai tuần lễ, tổ bác sỹ điều trị kiểm chế được sự phá hoại của những tế bào ung thư, giúp người bệnh chiến thắng căn bệnh quái ác này. Ngay cả bác sỹ Samonton cũng cảm thấy vô cùng kinh ngạc với kết quả điều trị tuyệt vời này.

Thực ra, bởi vì bác sỹ Samonton vận dụng phương pháp tâm lý để chữa trị cho bệnh nhân mắc bệnh ung thư này, nên anh mới có được thành công như thế.

Bác sỹ Samonton nói: “Bạn có nhiều quyền quyết định đối với sự sống của bạn hơn là bạn đã tưởng tượng. Cho dù là những căn bệnh quái ác giống như căn bệnh ung thư, cũng nằm trong tầm kiểm soát của bạn”. Anh còn nói: “Thực ra bạn có thể lợi dụng sức mạnh tinh thần để quyết

định xem mình muốn có cuộc sống như thế nào”. Cuộc sống của chúng ta rất tươi đẹp, chỉ vì thiếu sự phát hiện mà chúng ta không nhìn thấy vẻ đẹp xung quanh mình. Chỉ cần chúng ta dùng đôi mắt tìm tòi, khám phá, dùng suy nghĩ tích cực để đối mặt với cuộc sống và số phận thì chúng ta có thể hấp thụ được chất dinh dưỡng của sự sống, khơi dậy niềm đam mê, toàn tâm toàn ý dốc hết sức lực phấn đấu, thực hiện mục tiêu, để cuối cùng thực hiện được mục tiêu của cuộc đời, thực hiện giá trị của bản thân.

102) Học cách kinh doanh khả năng thiên bẩm của bản thân.

Nếu bạn muốn có được thành tựu đáng 100 điểm, thì phải bỏ ra 100% thời gian và sức lực. Chỉ có như thế, bạn mới có thể lĩnh hội được nét đẹp của sự phong phú.

Trước khi học nói, cậu bé Picaso đã tiếp xúc với rất nhiều tác phẩm hội họa. Các loại bút vẽ khác nhau, các loại màu vẽ với đủ các sắc màu khác nhau, những tác phẩm mỹ thuật với vẻ đẹp nghệ thuật, đều để lại ấn tượng sâu sắc trong đầu óc non nớt của cậu bé Picaso. Cậu chưa đi học nhưng đã say mê hội họa. Tranh thủ những lúc không có ai ở nhà, cậu thường cầm bút vẽ của bố lúi húi vẽ người, nhà cửa, cây cối, mèo, chó, gà, chim trên giấy. Tuy không giống lắm, nhưng cậu lại vô cùng thích thú.

Năm Picaso lên 10 tuổi, bởi vì gia cảnh nghèo túng, nên cả nhà chuyển đến Barcelona. Từ đó, bố chính thức dạy Picaso vẽ. Bố dạy cậu: “Hội họa là một bộ môn nghệ thuật. Không được vẽ một cách tùy tiện, cần phải biết cách quan sát, suy nghĩ, phải chịu khó rèn luyện những kỹ năng cơ bản nhất, không ngừng khám phá tìm tòi cái đích thực của nghệ thuật hội họa”. Dưới sự dạy dỗ của bố, khả năng

nghệ thuật của Picasso được phát huy tối đa, đặc biệt cậu vẽ phác thảo rất giỏi. Năm Picasso 14 tuổi, bố Picasso thấy trình độ hội họa của con trai mình ngày càng xuất chúng, nên đã đưa cho con trai chiếc bút vẽ ông hằng yêu quý, cất giấu bảo quản kỹ lưỡng trong bao nhiêu năm nay. Ông nói: “Con trai, hãy nỗ lực! Hy vọng con sử dụng chiếc bút này vẽ được những bức tranh đẹp hơn, mới mẻ hơn! Chắc chắn con sẽ nổi tiếng và đạt được nhiều thành tựu hơn bố”. Picasso biết rằng bố gửi gắm một hy vọng lớn lao vào mình, nên lại càng nỗ lực học vẽ.

Đúng vào mùa thu năm đó, đích thân bố Picasso - lúc bấy giờ ông đảm nhận công việc giảng dạy trong học viện mỹ thuật Barcelona - dẫn Picasso tham dự kỳ thi đầu vào của học viện. Nào ngờ, thầy giáo viết một số bài toán trên bảng đen. Picasso vắt óc suy nghĩ mà cũng không giải được bài toán nào, lo lắng đến nỗi toát hết mồ hôi. Lúc đó thầy giáo đưa cho Picasso một tờ giấy và nói: “Đáp án ở trên trang giấy này”. Nhờ sự giúp đỡ của thầy giáo này, Picasso mới thi vào được học viện mỹ thuật.

Mặc dù khả năng tính toán của Picasso rất kém, nhưng trong lĩnh vực hội họa Picasso lại thể hiện một tài năng phi thường. Bố dạy cho Picasso những kiến thức sơ đẳng của mỹ thuật, sau đó để cho Picasso tham gia những kỳ thi học kỳ vẽ tĩnh vật, vẽ người mẫu, vẽ tranh sơn dầu. Picasso đều đạt được kết quả xuất sắc. Điều khiến người ta ngạc nhiên là, Picasso chỉ dùng thời gian một ngày để hoàn thành chương trình học của một tháng. Với một học sinh thông minh tuyệt đỉnh như thế, giáo sư của học viện mỹ thuật dường như không biết phải dạy cậu học trò nhỏ này như thế nào.

hướng đến thành công. Một người trẻ tuổi cho dù có tài năng xuất chúng như thế nào, thông minh, khiêm tốn, hòa nhã như thế nào nhưng thiếu động lực hướng đến thành công thì anh ta cũng khó đạt được thành tựu lớn.

Người quảng cáo đầu tiên cho câu nói “*Just do it*” - một câu quảng cáo mà vô số người biết đến - là vận động viên điền kinh ngồi trên xe lăn Craig Blanchot. Quảng cáo này được in bằng dòng chữ trắng trên nền đen. Nó đánh thức sự cộng hưởng của cả một thế hệ con người. Nó khiến người ta liên tưởng đến một người quá béo gác lại kế hoạch giảm béo của mình, những công chức bận rộn bị những kế hoạch khác nhau chiếm mất thời gian hoạt động thể thao. Đây dường như là Nike muốn thúc người ta rèn luyện sức khỏe, lập tức bắt tay vào hành động, thực hiện ước mơ của mình. Chính niềm tin này khiến một chàng trai yêu thích vận động thực hiện được sự cống hiến của mình đối với thể thao, sáng tạo ra Nike.

Philip Knight từ nhỏ đã yêu thích vận động, đồng thời thi đậu vào đại bản doanh của điền kinh nước Mỹ - trường đại học Oregon. Đương nhiên ông rất quen thuộc với những sản phẩm thể thao danh tiếng như Adidas và Puma.

Ở Oregon, Knight gặp được người thầy giáo tuyệt vời trong cuộc đời mình, chính là huấn luyện viên Bill Bowerman. Bowerman là một người hết lòng vì sự nghiệp, lúc nào cũng muốn đội vận động viên của mình vượt lên những đội khác. Trong tập luyện và thi đấu, vận động viên thường gặp những tổn thương ở chân. Bowerman thiết kế ra một loại giày có đế nhẹ, ma sát nhỏ, có tính ổn định cao. Nhờ vậy có thể làm giảm những đau đớn, tổn thương ở bàn

Nhưng họ dứt khoát từ chối, quyết định thành lập công ty riêng của mình lấy tên là Nike. Đây cũng là tên vị thần chiến thắng trong truyền thuyết Hy Lạp. Trong suy nghĩ của người phương tây, Nike là một cái tên rất tốt lành, dễ đọc, dễ nhớ và rất kêu.

Họ nhanh chóng tung ra thị trường loại giày thể thao có tên gọi là Nike, đồng thời thiết kế logo bắt mắt cho sản phẩm của mình. Logo hình chữ “V” nổi tiếng của Nike tượng trưng cho sức mạnh và tốc độ. Để quảng cáo cho sản phẩm, Knight và vợ đã đem áo sơ mi có in chữ “Nike” đến phân phát cho người xem trận thi đấu tuyển chọn vận động viên cho thể vận hội. Nhưng mọi người đều hỏi: “Nike là ai vậy?”. Nhờ trận đấu này, Knight có được chút ít danh tiếng. Trong trận đấu, những vận động viên chạy marathon mà Knight thuyết phục sử dụng loại giày mới đạt được danh hiệu từ thứ 4 đến thứ 7, còn những vận động viên đi giày Adidas giành được 3 giải đầu tiên.

Trong lĩnh vực giày thể thao, Nike phải đối mặt với sự cạnh tranh hết sức gay gắt. Knight và Bowerman ý thức được rằng: nếu không tạo ra được những sản phẩm mới tốt hơn sản phẩm hiện tại thì hoàn toàn không có hy vọng nâng cao tỷ phần chiếm lĩnh thị trường. Hơn nữa tính đến thời điểm hiện tại, những đôi giày do các công ty giày nước Mỹ sản xuất kém xa những đôi giày nước ngoài do công ty Adidas của Liên bang Đức sản xuất.

Năm 1975, Knight và Bowerman tiến hành cải tiến cho những đôi giày của mình bằng cách gắn thêm những chiếc đinh bằng cao su vào đế giày, làm cho tính đàn hồi đế giày của họ tốt hơn bất cứ loại giày thịnh hành nào trên thị

Thôn Khương chỉ có một trường tiểu học, mỗi khóa có một lớp học. Trước đây một lớp chỉ có mười mấy học trò, nhưng bây giờ thì khác rồi. Người dân ở các xã lân cận chỉ cần có người quen ở thôn Khương, đều tìm mọi cách gửi con đi học ở thôn Khương. Người ta nói rằng, đưa con đến thôn Khương, cũng đồng nghĩa với đưa con đi học đại học.

Trong khi cảm phục về những kỳ tích của thôn Khương, người ta cũng đều tự hỏi, đều suy ngẫm: là phong thủy ở thôn Khương rất tốt, hay là những bậc làm cha mẹ ở thôn Khương nắm bắt được bí quyết giáo dục con cái, hay vì những nguyên nhân khác?

Giả sử bạn hỏi người dân thôn Khương họ sẽ không nói cho bạn điều gì. Bởi vì người dân thôn Khương chẳng ai biết về bí mật này.

Hai mươi năm trước, một thầy giáo hơn 50 tuổi được điều động về giảng dạy ở trường tiểu học thôn Khương. Nghe nói thầy giáo này là một vị giáo sư đại học, không biết vì nguyên nhân gì mà bị điều về cái thôn nhỏ xa xôi hẻo lánh này. Sau khi thầy giáo này dạy được một thời gian, người trong thôn đồn rằng, thầy giáo này biết bấm số, có thể dự đoán được tương lai cho những học trò của mình. Có đứa trẻ về nhà nói với cha mẹ: “Thầy bảo con sau này có thể trở thành một nhà toán học”. Có đứa nói: “Thầy nói sau này con có thể trở thành nhà văn”. Có đứa nói: “Thầy bảo rằng sau này con có thể trở thành nhạc sỹ”.

Không lâu sau, các bậc phụ huynh nhận thấy con cái họ không giống như trước đây, chúng trở nên biết nghe lời và chăm học, dường như chúng thực sự là những nhà văn, nhà toán học, nhạc sỹ. Đứa trẻ mà thầy giáo nói sau này trở

Xem xong câu chuyện này, chúng ta không khỏi thán phục trí tuệ của người thầy giáo già đáng kính ấy. Trên đời này có sức mạnh nào vượt qua sức mạnh của niềm tin? Ông đã dựa trên phương pháp giáo dục truyền thống, gieo những hạt giống niềm tin vào trái tim của những cô cậu học trò nhỏ.

Từ đó có thể thấy niềm tin đúng đắn mới có thể tạo ra một sức mạnh to lớn.

Niềm tin là một ngọn lửa ẩn giấu trong trái tim không bao giờ bị tắt. Niềm tin là động lực nội tại đảm bảo cho thành công trong việc theo đuổi mục tiêu của cuộc đời. Giá trị lớn nhất của niềm tin là làm giá đỡ cho sự theo đuổi không mệt mỏi của con người đối với những sự vật tốt đẹp.

105) Không ngừng sáng tạo ra thế giới mới.

Có một mục tiêu kiên định không thay đổi, cho dù nghèo túng không có tiền mua sách, nhưng vẫn có thể thông qua việc mượn sách đọc để nâng cao vốn kiến thức. Chúng ta không thể tưởng tượng nổi một người giống như Lincoln, Wilson và Lý Gia Thành lại bị mai một trong biển người. Họ trải qua hết thất bại này đến thất bại khác. Nhưng bởi vì có ước mơ, nên họ không bao giờ từ bỏ sự nỗ lực. Ước mơ tạo nên động lực nội tại mãnh liệt trong con người họ, cũng tạo nên cuộc đời thành công của họ.

Fulton sinh ra trong một gia đình nông dân nghèo túng ở nước Mỹ. Thuở nhỏ cha mẹ không có tiền cho Fulton đi học. Những thành quả ông đạt được sau này hoàn toàn dựa vào sự phấn đấu của cá nhân. Từ nhỏ, Fulton đã ưa thích ảo tưởng. Sau khi giúp người lớn làm xong công việc đồng

áng, cậu bé Fulton thường một mình ngồi trên gác, đứng trước khung cửa sổ nhỏ, phóng tầm mắt ra cánh đồng, nhìn lên bầu trời xanh, chìm đắm vào trong những suy tưởng. Mỗi lần như thế, cậu ngồi suốt mấy tiếng đồng hồ.

Có một hôm, thời tiết nắng ráo, nước sông trong trẻo. Cậu bé Fulton cùng với chú hàng xóm cùng chèo một chiếc thuyền nhỏ lên thượng nguồn để tìm việc làm. Họ bắt đầu chèo mái chèo đi ngược dòng nước. Cậu bé Fulton vì được ra khỏi thôn nhỏ, sang vùng lân cận nên tâm trạng vô cùng phấn khích. Cậu không kìm nén được vui sướng trong lòng, cất tiếng hát những điệu dân ca. Tiếng nước chảy của dòng sông hòa quyện với giọng hát trong trẻo uyển chuyển của Fulton, khiến lòng người say đắm. Mặt trời buổi sáng mỗi lúc một cao, ánh nắng chiếu trên mặt sông, giống như những vảy bạc rắc trên dải lụa màu xanh. Bỗng nhiên nước sông chảy xiết, chiếc thuyền nhỏ quay tròn trên sông. Fulton và chú hàng xóm cố gắng giữ vững tay chèo. Mồ hôi ướt đầm áo họ, nhưng chiếc thuyền di chuyển một cách khó khăn. Cậu bé Fulton nghĩ bụng: Chèo thuyền như thế này thật tốn sức, giả sử có một loại máy móc gì đó có thể giúp cho thuyền tự động đi lại thì hay biết nhường nào! Đôi cánh tưởng tượng của cậu bay lượn trên dòng sông. Dường như cậu nhìn thấy một chiếc thuyền tự động không cần người chèo, đi lại trên sông. Ngay sau đó, suy nghĩ của cậu lại quay về với hiện thực. Cậu nói với chú hàng xóm: “Chú ơi, chèo thuyền như thế này rất tốn sức, lại rất chậm, nếu có loại máy móc gì đó có thể giúp thuyền đi lại tự động thì hay biết nhường nào nhỉ!”.

Chú hàng xóm đang gắng sức chèo thuyền, nghe Fulton nói thế không nhịn được cười. Ông dùng tay lau mồ

này. Fulton hạ lệnh, chiếc thuyền từ từ rời bệ, trượt xuống dòng sông. Động cơ do chính Fulton và Watt thiết kế được khởi động. Hai hàng cánh quạt bên thân tàu bắt đầu quay tròn và đập xuống mặt nước, chuyển đi đầu tiên của chiếc tàu Clemente được bắt đầu.

Chuyến đi thử này của Fulton hết sức thành công, khiến người ta ý thức được sâu sắc sức mạnh của tàu thủy, chính thức mở màn cho thời đại tàu thủy trong lịch sử hàng hải. Tuy trước Fulton đã có không ít hơn 10 người thử sức trong lĩnh vực chế tạo tàu thủy, nhưng thế giới lại công nhận người phát minh ra tàu thủy là Fulton.

Thành tựu luôn do những người có ý chí cao cả tạo ra. Những nhà phát minh vĩ đại giống như Fulton, đều lấy việc theo đuổi sự xuất sắc làm mục tiêu suốt đời mình. Chính mục tiêu đã đưa họ lên đỉnh kim tự tháp.

106) Đừng để cho ước mơ bay đi. | Đọc Sách Online

Năm 1564, Galileo ra đời ở thành phố Pisa nước Ý, ngay cạnh tháp nghiêng nổi tiếng. Bố ông là một quý tộc phá sản. Khi Galileo chào đời, gia đình ông rất nghèo túng. Năm 17 tuổi, Galileo thi đỗ đại học Pisa. Trong trường đại học, Galileo không chỉ nỗ lực học tập mà còn thích đặt câu hỏi cho thầy giáo. Cho dù đó là những hiện tượng mà người ta đã cảm thấy quen, ông cũng phải hỏi cho ra nhẽ.

Có một lần ông đứng trong một nhà thờ thiên chúa giáo ở Pisa, mắt chăm chăm nhìn lên trần nhà. Ông dùng tay phải bắt mạch tay trái, mắt nhìn chiếc đèn trên trần nhà đang lắc qua lắc lại. Ông phát hiện sự dao động của chiếc đèn tuy mỗi lúc một yếu, khoảng cách dao động dần dần

nhỏ lại, nhưng thời gian cần cho mỗi lần dao động luôn cố định. Dựa trên quan sát này, Galileo làm một con lắc có chiều dài thích hợp để đo nhịp của mạch máu. Nhờ vậy, ông tìm được quy luật con lắc. Chiếc đồng hồ quả lắc được chế tạo dựa trên quy luật này.

Cuộc sống nghèo khó của gia đình, khiến Galileo đành phải bỏ học giữa chừng. Sau khi nghỉ học, Galileo vẫn ở nhà khắc khổ nghiên cứu toán học. Nhờ sự nỗ lực không ngừng, ông đạt được những thành tựu xuất sắc trong lĩnh vực toán học. Đồng thời ông còn phát minh ra chiếc cân tỷ trọng, viết một bài luận văn có tên là “Trọng tâm của chất rắn”. Lúc đó tuy mới 21 tuổi, nhưng Galileo đã nổi tiếng khắp nơi. Ông được mọi người tôn vinh là “Archimedes đương đại”. Vào năm Galileo 25 tuổi, trường đại học Pisa phá lệ tuyển dụng ông làm giáo sư toán học.

Trước thời Galileo, Aristotle của Hy Lạp cổ đại cho rằng, tốc độ rơi của các vật không thể giống nhau và tỉ lệ thuận với của trọng lượng của vật thể. Vật thể càng nặng, tốc độ rơi càng nhanh. Ví dụ, vật thể nặng 10 kg có tốc độ rơi gấp 10 lần so với vật thể nặng 1 kg.

Hơn 1700 năm nay, con người luôn coi học thuyết trái ngược với quy luật tự nhiên ấy là chân lý không thể hoài nghi. Dựa trên kinh nghiệm và suy đoán của bản thân, Galileo mạnh dạn đưa ra sự hoài nghi đối với học thuyết của Aristotle. Sau một thời gian dài suy nghĩ, ông quyết định làm một thí nghiệm. Ông lựa chọn tháp nghiêng Pisa làm nơi tiến hành thí nghiệm. Ngày hôm đó, ông mang theo hai quả cầu sắt có kích thước giống nhau, trọng lượng khác nhau. Một quả cầu đặc ruột nặng 100 pound, quả cầu kia

rỗng ruột nặng 1 pound. Galileo đứng ở trên đỉnh tháp, nhìn xuống dưới. Ở dưới chân tháp có rất nhiều người đứng chờ xem thí nghiệm này. Mọi người bàn tán xôn xao. Có người chế giễu nói: “Đầu óc thẳng cha này chắc chắn có vấn đề! Lý luận của Aristotle không thể sai được!”. Thí nghiệm được bắt đầu. Galileo mỗi tay cầm một quả cầu hết thật to: “Những người đứng ở dưới kia, mọi người hãy nhìn cho kỹ. Quả cầu sắt sắp sửa rơi xuống”. Nói xong, ông buông hai tay cùng một lúc. Mọi người nhìn thấy hai quả cầu rơi với tốc độ như nhau, dường như chạm đất cùng một lúc. Tất cả mọi người có mặt ở đó đều tròn mắt ngạc nhiên. Thí nghiệm của Galileo vén lên bức màn bí mật của chuyển động rơi tự do của vật thể, đánh đổ học thuyết của Aristotle. Thí nghiệm này có ý nghĩa quan trọng vượt qua thời đại trong lịch sử phát triển của vật lý học.

Nicolaus Copernicus là một nhà thiên văn học kiệt xuất người Ba Lan. Sau hơn 40 năm quan sát thiên văn, ông đưa ra học thuyết “Mặt trời là trung tâm”. Ông cho rằng trung tâm của vũ trụ là mặt trời chứ không phải là trái đất. Trái đất chỉ là một hành tinh bình thường. Trong lúc tự quay quanh mình nó còn quay xung quanh mặt trời. Từ rất sớm, Galileo đã tin tưởng vào học thuyết “Mặt trời là trung tâm” của Copernicus. Vào một ngày tháng 6 năm 1608, Galileo lấy một chiếc ống rỗng một đầu gắn một mảnh kính lồi, đầu kia gắn mảnh kính lõm. Đây chính là chiếc kính thiên văn viễn vọng đầu tiên của thế giới. Thí nghiệm cho thấy, chiếc kính này có thể phóng to kích thước của vật thể lên gấp 3 lần. Galileo chưa cảm thấy hài lòng, mà tiến hành cải tiến chiếc kính sau đó mang nó ra bờ biển. Trước mặt ông chỉ là những ngọn sóng lớn mà không thấy chiếc

thuyền nào. Nhưng khi ông cầm chiếc kính viễn vọng lên và nhìn về phía xa, thì thấy một chiếc thuyền đang tiến vào gần bờ. Thực tế chứng minh rằng, chiếc kính viễn vọng mới của ông có thể phóng to vật thể lên 8 lần. Cứ như thế, Galileo không ngừng cải tiến và chế tạo, cuối cùng chiếc kính viễn vọng của ông có thể phóng to vật thể lên 32 lần.

Tối nào cũng vậy, Galileo dùng chiếc kính viễn vọng của mình quan sát mặt trăng. Ông nhìn thấy núi cao, vực sâu, và cả những vết nứt núi lửa trên mặt trăng. Sau đó ông quan sát bầu trời, khám phá bí mật vũ trụ. Ông phát hiện thấy, dải ngân hà là do rất nhiều vì sao nhỏ tụ hội mà thành. Ông còn phát hiện, trên mặt trời có vết đen. Vị trí của những vết đen này liên tục thay đổi. Từ đó ông kết luận rằng, bản thân mặt trời cũng tự quay quanh mình. Galileo miệt mài quan sát, dùng những thực tế không thể bác bỏ, chứng minh rằng trái đất quay xung quanh mặt trời, mà mặt trời chẳng qua chỉ là một hành tinh bình thường, từ đó chứng minh tính đúng đắn của học thuyết Copernicus. Năm 1610, Galileo xuất bản cuốn sách nổi tiếng: “Sứ giả của các vì sao”. Mọi người thán phục nói: “Columbus phát hiện ra tân lục địa, còn Galileo phát hiện ra vũ trụ mới”.

Chúng ta ai cũng đều có lý tưởng. Trong rất nhiều trường hợp, chúng ta hoàn toàn có điều kiện, có khả năng, cũng cần thiết suy nghĩ về nó, để phác thảo viễn cảnh cho cuộc đời mình, đừng nên sống tạm bợ, đến đâu hay đó. Có ước mơ, thì không nên dễ dàng vứt bỏ nó. Trên con đường hướng đến ước mơ, cho dù gặp phải những cám dỗ khác nhau về danh lợi, cũng không được bỏ cuộc, nếu không ước mơ của bạn vĩnh viễn chỉ là giấc mơ. Nếu bạn vẫn chưa có ước mơ hoặc chưa có mục tiêu cuộc đời, thì ngay từ bây

hỏi người khác. Họ thành danh khá muộn, nhưng bất cứ ở chức vụ nào họ đều nỗ lực mở rộng kiến thức, tăng cường năng lực.

Mới 30 tuổi, Sergey Brin, người sáng lập ra công ty Google đã được tạp chí “Forbes” bầu chọn là người trẻ tuổi giàu có nhất nước Mỹ. Với tài sản trị giá 4 tỷ đôla, ông với người đồng sáng lập ra công ty Google, Larry Page, cùng xếp ở vị trí thứ 43.

Sergey Brin sinh ra trong một gia đình người Do Thái ở Liên bang Xô viết. Năm lên 5 tuổi, Brin theo cha mẹ sang Mỹ định cư, từ đó bắt đầu lịch trình thành công trên đất Mỹ. Cha Brin - ông Michael - là một nhà toán học từng làm việc trong Bộ kế hoạch của liên bang Xô viết, đồng thời từng giảng dạy ở một trường học ở Mátxcova.

Sau khi sang Mỹ, ông Michael xin vào giảng dạy ở trường đại học Maryland, hiện nay ông vẫn là giáo sư toán học của trường đại học này. Còn mẹ Brin là một chuyên gia của Cục hàng không vũ trụ Mỹ NASA.

Ngoài ra ông nội của Brin cũng là một giáo sư toán học. Chịu sự ảnh hưởng của truyền thống gia đình, nên từ nhỏ khả năng toán học của Brin đã sớm bộc lộ, đồng thời Brin cũng có niềm đam mê mãnh liệt đối với môn điện tử. Khi còn là cậu học sinh tiểu học, Brin từng đưa cho thầy giáo xem phương án thiết kế liên quan đến việc in ấn, xuất kết quả của máy tính. Điều này khiến thầy giáo vô cùng ngạc nhiên. Nên nhớ rằng lúc bấy giờ, máy tính mới bắt đầu xuất hiện trong những gia đình bình thường ở nước Mỹ.

Sau khi tốt nghiệp trung học, Brin thi vào khoa toán của trường đại học Maryland. Ông Michael hy vọng con

traí đi theo con đường của mình, kiên trì đi đến cùng trên con đường toán học. Nhưng Brin không đi theo con đường mà người cha đã vạch ra cho ông. Bởi vì thành tích học tập xuất sắc, nên sau khi nhận được tấm bằng cử nhân kỹ thuật, Brin nhận được học bổng, sau đó theo học ở trường đại học Stanford. Khi học ở Stanford, cậu sinh viên thiên tài Brin lại một lần nữa nhận được sự hào phóng của số phận. Nhà trường cho phép cậu bỏ qua giai đoạn cao học mà học thẳng nghiên cứu sinh chuyên ngành công nghệ thông tin. Nhưng trong thời kỳ học nghiên cứu sinh ở trường đại học Stanford, Brin đã bỏ học. Sự cám dỗ của mạng Internet đã thu hút tâm trí của Brin. Brin coi mạng Internet là con đường bắt buộc phải đi qua để hướng đến tương lai. Khi còn học đại học, Brin đã phát minh ra hệ thống tìm kiếm cho định dạng ngôn ngữ siêu văn bản. Tháng 9 năm 1998, Brin 24 tuổi và Page 25 tuổi quyết định hùn vốn mở công ty. Dịch vụ duy nhất mà công ty cung cấp cho khách hàng là các giải pháp tìm kiếm. Trong tình huống không một chút hiểu biết về kế hoạch kinh doanh, Brin nhận được một khoản đầu tư 100 nghìn đôla từ một người bạn học ở Stanford.

Dựa vào 100 nghìn đôla này, trong nhà để xe của một người bạn, Brin và Page bắt đầu cuộc trường chinh của Google. Khi mới thành lập, ngoài Brin và Page, công ty chỉ có một nhân viên – Craig Silverstein - bây giờ là giám đốc kỹ thuật của Google. Sự nỗ lực làm việc của họ không lâu sau nhận được sự đền đáp: Lúc đó mỗi ngày đã có hơn 10 vạn lượt tìm kiếm trên mạng Internet sử dụng Google. Các công ty truyền thông bắt đầu để ý đến

Google. Năm 1999, lại có hai nhà đầu tư mạo hiểm rót 25 triệu đôla tiền vốn cho Google, giúp Google bước vào giai đoạn phát triển mới.

Có thể nói rằng, những thành công mà Google gặt hái được là nhờ vào trí tưởng tượng của Brin và Page, những người sáng lập ra công ty này, nhờ vào sự cần mẫn, bắt đầu làm từ đầu đối với công việc mà họ yêu thích.

108) Mục tiêu vĩ đại tạo nên tương lai của bạn.

Chúng ta thường nghe người ta bàn luận rằng năng khiếu, vận may, cơ hội, trí lực có tác dụng to lớn như thế nào đối với thành công của con người. Đương nhiên, ngoài vận may và cơ hội, những nhân tố khác cũng vô cùng quan trọng. Song, nếu có được những điều kiện này mà không kiên trì theo đuổi mục tiêu thì cũng không bao giờ thành công.

Hòn đá ngáng đường lớn nhất đối với các bạn trẻ là suy nghĩ sai lầm sau đây: cho rằng thiên tài và thành công đều do số phận sắp đặt. Rõ ràng một hạt giống bị luộc chín thì cho dù trong một môi trường thuận lợi như thế nào cũng không thể nảy mầm, phát triển. Nhưng chỉ vì không thể trở thành những cái cây cao lớn mà không tin tưởng vào khả năng của bản thân, trong sự do dự và bất đắc dĩ sống cho qua ngày đoạn tháng thì quả thực rất đáng tiếc. Đương nhiên, hạt giống của cây thông sẽ phát triển thành cây thông, chứ không phát triển thành cây tùng, điều này hết sức tự nhiên. Trên thực tế, những người được mọi người gọi là thiên tài, chắc hẳn nhiều hơn rất nhiều số người đã tạo dựng nên những sự nghiệp vĩ đại.

Hai nhà tâm lý học người Mỹ công khai tuyên bố rằng: họ đã phát minh ra một phương pháp chính xác tuyệt đối có thể đo mức độ thông minh của con người.

Để kiểm chứng kết quả nghiên cứu, họ đã chọn một lớp ở bậc tiểu học làm thí nghiệm, cả lớp phải làm một bài kiểm tra. Khi chấm xong bài kiểm tra, ngay ngày hôm sau họ đã công bố tên của năm vị thần đồng trong lớp.

Sau hơn 20 năm sau, những chuyên gia quan tâm đến đề tài nghiên cứu này đều nhận thấy rằng năm vị thần đồng đó khi trưởng thành đều đạt được những thành tựu xuất sắc trong xã hội. Phát hiện này của họ đã làm cho những người trong ngành giáo dục quan tâm, họ đã yêu cầu hai nhà tâm lý học đó công bố bài kiểm tra mà họ ra cho học sinh năm đó để tìm hiểu những bí mật trong đó.

Hai nhà tâm lý học giờ đây đầu tóc đã bạc phơ, họ lôi ra trước mặt mọi người một chiếc hộp nhỏ bìa dày bụi đã được niêm phong kín. Sau khi mở chiếc hộp, họ nói với các nhà báo và các chuyên gia:

“Những bài kiểm tra năm đó đều nằm trong hộp này, chúng tôi chưa hề xem qua một bài nào cả. Chúng tôi chỉ rút ngẫu nhiên tên của năm em học sinh rồi công bố những tên đó. Không phải bài kiểm tra của chúng tôi chính xác mà suy nghĩ của năm em học sinh này đúng đắn, thêm vào đó là sự hỗ trợ của gia đình, xã hội và mọi người, đã làm cho họ trở thành những thiên tài thực sự”.

Đã có ai từng nói với bạn rằng bạn là một thiên tài hay chưa?

Nếu thuở niên thiếu, bạn cũng may mắn như năm em học sinh kia là có người nói với bạn rằng bạn là một thần

đồng đầy tài năng. Thế thì những thành tựu mà bạn đạt được sẽ có gì khác không?

Cũng có thể vì thế mà bạn sẽ có những yêu cầu và kỳ vọng cao hơn đối với bản thân; hoặc mỗi ngày bạn sẽ chịu khó bỏ thêm một vài tiếng đồng hồ để đọc sách chứ không phải là xem tivi; hoặc có thể bạn sẽ lao vào công việc miệt mài chăm chỉ hơn, để đạt được những thành quả tốt hơn. Tất cả những việc này bạn đều tự giác làm, bởi vì bạn là một thiên tài.

Còn cha mẹ và thầy cô sẽ nhìn nhận bạn như thế nào? Có thể họ sẽ quan tâm hơn, dạy bảo cho bạn nhiệt tình và chu đáo hơn; còn bạn bè, đồng nghiệp xung quanh bạn sẽ hỗ trợ bạn tích cực hơn. Họ cũng làm tất cả những việc này một cách tự giác, bởi vì bạn là một thiên tài; hơn nữa họ cảm thấy sứ mệnh thiêng liêng của họ là phải hỗ trợ giúp đỡ bạn hoàn thành trách nhiệm trở thành một thiên tài. [Download Sách Hay | Đọc Sách Online](#)

Khi bạn biết rằng mình là một thiên tài, thì cảm giác trách nhiệm của bản thân bạn, cha mẹ, thầy cô, bạn bè sẽ được châm ngòi, tất cả đều phải nhất quyết đưa bạn lên đỉnh cao của thành công, khi chưa đạt được mục đích quyết không bỏ cuộc.

Tương lai của một người được quyết định bởi mục tiêu cuộc đời của người đó. Mục tiêu của cuộc đời có thể khắc họa lại tính cách của con người, thay đổi cuộc sống của con người, cũng có thể ảnh hưởng đến động cơ và phương thức hành động của con người, thậm chí quyết định số phận của con người. Cuộc sống được diễn tiến dưới sự dẫn dắt của mục tiêu cuộc đời.

109) Vì hiện thực ước mơ mà làm việc.

Mỗi chúng ta đều làm việc vì thực hiện ước mơ của bản thân, đều vì lý tưởng và tương lai của bản thân mà làm việc.

Trong một lần gặp mặt bạn bè, hai người bạn bây giờ là giám đốc nói về nữ thư ký đã làm cho mình trong suốt mười mấy năm. Một người nói: “Trên mặt cô thư ký của tôi đã có những nếp nhăn, phản ứng cũng không nhanh nhạy như trước, lúc nào cũng quên cái này hoặc quên cái kia, tháng sau tôi sẽ đổi một thư ký mới”.

Người kia nói: “Thư ký của tôi gần đây thường hay nhầm lẫn trong công việc. Nhưng nhìn thấy nếp nhăn trên gương mặt của cô ấy, tôi cảm thấy vừa giận lại vừa thương”. Người doanh nhân thứ nhất vô cùng ngạc nhiên hỏi: “Tại sao ông lại thương cô ta?”

Người kia trả lời: “Thử nghĩ mà xem, hai mươi mấy tuổi, cô ấy đã làm việc cho tôi, vất vả trong suốt mười mấy năm, chớp mắt đã gần 40 tuổi”. Trên thực tế, hai cô thư ký của hai ông giám đốc tuổi tác bằng nhau, năng lực cũng không hơn kém nhau là bao. Nhưng tại sao trong con mắt của cấp trên, giữa họ lại có sự khác biệt lớn như thế?

Thực ra nguyên nhân rất đơn giản: góc độ nhìn nhận vấn đề của họ không giống nhau. Mỗi chúng ta đều làm việc, nhưng chúng ta làm việc vì ai?. Thực ra thay đổi cách nhìn nhận, làm việc cho ông chủ cũng chính là làm việc cho bản thân. Bạn dốc hết sức lực, trách nhiệm để làm việc, đương nhiên là giúp ích cho ông chủ, nhưng đồng thời bạn cũng thực hiện và chứng tỏ giá trị bản

thân. Hơn nữa, từ trong công việc, bạn có thể nhận được cơ hội trưởng thành, tích lũy được rất nhiều kinh nghiệm, tiếp nhận được nhiều bài học quý báu, rèn luyện phẩm chất đạo đức. Đây là những tài sản vô hình giúp ích cho bạn cả đời. Từ đó có thể thấy rằng người nhận được ích lợi cuối cùng chính là bản thân bạn. Vì thế, làm việc cho ông chủ cũng chính là làm việc cho bản thân. Mỗi một nhân viên đều nên nghiêm túc suy ngẫm câu hỏi sau: mình đang làm việc vì ai?

Tài xế Trương Văn Thọ của công ty vận tải hành khách Rạng Đông thích sạch sẽ có tiếng. Bất cứ lúc nào, bất cứ ở đâu, anh cũng đều ăn mặc chỉnh tề, gọn ghẽ, quần áo lúc nào cũng là thẳng đứng, áo sơ mi lúc nào cũng giống như mới, giày da sáng bóng có thể soi gương được.

Có lẽ đây là một thói quen, một nếp sống. Song việc Trương Văn Thọ yêu quý xe và làm cho xe sạch đẹp lại càng nổi tiếng hơn. Mỗi lần nhận xe, anh đều đến phòng quản lý sớm hơn hai tiếng đồng hồ. Sau khi thay đồng phục, anh đi ra xe. Ngoài việc kiểm tra xe, lần nào người khác cũng nhìn thấy anh cầm một miếng giẻ lau, đi xung quanh xe mấy vòng, tỉ mỉ lau sạch những vệt nước sau khi rửa xe. Nếu bạn hỏi anh ta, xe đã được rửa “sáng bóng” như thế, tại sao vẫn còn kiểm tra bề ngoài của nó? Trương Văn Thọ luôn mỉm cười nói: “Chúng ta là đơn vị kinh doanh dựa vào xe, hành khách trước tiên dựa vào xe để đánh giá và cảm nhận về công ty Rạng Đông. Chiếc xe giống như gương mặt của con người. Ai cũng đều cũng muốn mặt mũi mình sạch sẽ, sáng láng, trước khi ra khỏi nhà”. Đồng nghiệp thường mỉm cười, chọc Trương Văn Thọ: “Người sạch sẽ, xe sạch sẽ. Trong hội nghị thi đua

cuối năm phải biểu dương anh thôi”. Nhưng anh nói: “Tôi làm việc không phải là vì muốn được khen ngợi, mà làm việc là vì bản thân”.

Một người sạch sẽ, khích lệ những người khác. Chịu sự ảnh hưởng của anh Thọ, các tài xế khác tự giác noi gương anh. Họ chủ động lau sạch sẽ xe của mình. Nhân viên phụ xe cũng tranh thủ thời gian nghỉ ngơi sau khi xe đến bến, lau chùi, quét dọn bên trong, bên ngoài xe. Đặc biệt là những nơi dễ bẩn nhưng khó nhận thấy như nắp điều hòa nhiệt độ và những thanh nhôm trên sàn xe. Sau này, đội xe của anh cũng vì thế nhiều lần được bầu chọn là tổ công tác tiên tiến, bản thân anh cũng nhiều lần được bình chọn là lao động tiên tiến.

Nếu bạn có thể ý thức được rằng bạn đang làm việc cho bản thân mình, bạn sẽ phát hiện trong công việc chứa đựng rất nhiều cơ hội giúp bạn trưởng thành. Ngược lại, nếu lúc nào bạn cũng ở vào thế bị động, bạn sẽ phát hiện, ngày nào cũng có một đống công việc đang chờ bạn làm, luôn có những công việc làm không hết. Lúc đó, bạn nhận thấy công việc hết sức vất vả. Tâm trạng bức dọc, công việc đương nhiên rất khó làm tốt. Người không thể làm tốt công việc thuộc về chức trách của bản thân, sẽ bỏ lỡ cơ hội trưởng thành trong công việc.

Trong cuộc đời của chúng ta, chỉ có bản thân chúng ta mới là chủ nhân số phận của chúng ta. Cuộc đời của chúng ta do bản thân chúng ta phác thảo. Số phận của chúng ta do chúng ta nắm bắt, chỉ cần bản thân cho rằng công việc của bản thân có ý nghĩa, thì không cần để tâm đến ý kiến của người khác. Số phận nằm trong tay chúng ta, hãy nắm bắt

số phận, là một người nỗ lực phấn đấu, tự giác trong công việc, tuyệt đối không vì trở ngại mà gục ngã.

Một nhà quản lý nổi tiếng từng phỏng vấn nhân viên làm việc cho những tập đoàn điện tử lớn như Sony, Matsushita. Ông hỏi họ: “Công việc cụ thể của bạn là gì vậy?”. Một số nhân viên trả lời: “Vặn ốc vít”, một số khác trả lời: “Hàn mối nối”.

Những câu trả lời rất đa dạng và phong phú, thậm chí có người còn nói: “Tôi làm việc ở đây đã hơn 20 năm, nhưng đều làm công việc vặn ốc vít”. Câu trả lời của họ không sai chút nào. Điều đáng tiếc, chúng không phải là câu trả lời mà chúng ta muốn nghe. Không ai trong số họ nói: “Làm sản phẩm điện tử”, cũng không ai trả lời: “Tăng cường mối liên hệ giữa nhân loại và xã hội, thúc đẩy tiến bộ và phồn vinh của xã hội”. Làm việc cho bản thân, thì công việc có thể đem lại tâm trạng vui vẻ thoải mái cho bạn, hơn nữa người khác cũng coi trọng, ngưỡng mộ bạn. Bởi vì sự bỏ ra của bạn đem đến niềm vui và lợi ích cho người khác, đồng thời, nhờ nó bạn cũng thực hiện được giá trị sống của bản thân. Làm việc vì ai? Những người đang làm việc đều nên tự hỏi bản thân câu hỏi này. Nếu không làm rõ vấn đề này, không điều chỉnh tốt suy nghĩ của bản thân, rất có thể chúng ta không có duyên với thành công. Cuộc sống không thể tách rời công việc. Những công việc khó có thể rèn luyện ý chí của chúng ta, nhiệm vụ mới có thể phát triển tài năng của chúng ta, hợp tác với đồng nghiệp có thể bồi dưỡng nhân cách của chúng ta, giao tiếp với khách hàng có thể tôi luyện phẩm hạnh của chúng ta. Đứng trên góc độ nào đó, làm việc thực sự là vì bản thân.

NIỀM TIN LÀ BẠC THÈM HƯỚNG ĐẾN THÀNH CÔNG

110) Chuyên tâm vào mục tiêu chủ yếu.

Chúng ta thường phát hiện, những người được cho là thành danh chỉ sau một đêm, thực ra trước khi công thành danh toại, họ đã sớm âm thầm nỗ lực trong một thời gian rất dài. Thành công là sự tích lũy của những nỗ lực. Cho dù bất cứ ngành nghề nào, muốn leo lên đỉnh cao sự nghiệp, thông thường cần sự quy hoạch tỉ mỉ và sự nỗ lực trong thời gian dài.

Tổng thống Mỹ Henry Wilson xuất thân trong một gia đình nghèo khổ. Khi ông còn nằm trong nôi bập bẹ học nói, thì sự nghèo khổ đã lộ rõ bộ mặt dữ tợn. Lên 10 tuổi, cậu bé Wilson đã rời bỏ quê hương, đi nơi khác học nghề trong 11 năm trời. Mỗi năm cậu chỉ nhận được một tháng giáo dục trong nhà trường.

Trải qua 11 năm làm việc gian khổ, công lao làm việc của Wilson được đền đáp bằng 1 con bò và 6 con dê. Ông bán được 84 đôla. Ông biết rằng kiếm được đồng tiền không dễ dàng chút nào, vì thế tuyệt đối không được lãng phí. Ông chưa bao giờ bỏ một đôla cho những hoạt động vui chơi giải trí. Mỗi một xu đều được chi tiêu rất cẩn thận.

Trước năm 21 tuổi, Wilson đã tìm cách mượn và đọc được 1000 cuốn sách hay. Điều này đối với một thanh niên vùng nông thôn là một nhiệm vụ lớn lao biết chừng nào. Sau khi rời bỏ quê hương, Wilson đã đi bộ hơn 100 dặm đến Natick của bang Massachusetts học nghề làm giày da.

Ông vất vả lặn lội đến Boston. Ở đó, ông nhìn thấy tấm bia tưởng niệm Bunker Hill và những danh thắng lịch sử khác. Trong suốt hành trình đó, ông chỉ tiêu 1.6 đôla.

Một tháng sau lần sinh nhật thứ 21, Wilson dẫn theo một nhóm người vào trong một khu rừng lớn không dấu chân người. Ở đó họ đốn những cây gỗ lớn. Ngày nào cũng vậy, khi tia nắng đầu tiên chưa xuất hiện, Wilson đã thức giấc, sau đó miệt mài làm việc cho đến khi mặt trăng nhô lên. Sau một tháng nỗ lực làm việc liên tục, ông nhận được một khoản tiền công là 6 đôla.

Trong một hoàn cảnh khó khăn và túng thiếu như thế, nhưng Wilson quyết tâm không để cho bất cứ cơ hội phát triển hay nâng cao bản thân nào tuột khỏi tay. Rất ít người giống như Wilson hiểu được sâu sắc giá trị của thời gian nhàn rỗi. Ông nắm bắt từng giây từng phút rảnh rỗi, không bỏ phí một giây phút nào.

12 năm sau, Wilson trở nên nổi bật trong chính giới, bước chân vào quốc hội, bắt đầu sự nghiệp chính trị của mình.

Cần mẫn làm việc là tố chất mà người thành công cần phải có, cũng là nhân tố then chốt để thực hiện ước mơ và tạo dựng sự nghiệp. Từng bước, từng bước một thận trọng, chắc chắn làm việc nghiêm túc chăm chỉ, những người như thế đi đến đâu cũng được chào đón, việc gì phải lo lắng cơ hội không đến.

Làm bất cứ công việc nào cũng vậy, phải cần mẫn và chăm chỉ. Nên nhớ rằng, bạn bỏ thời gian ở đâu thì bạn sẽ nhìn thấy thành tích ở đó, chỉ cần bạn kiên trì sự nỗ lực của bản thân. Đây là một triết lý hết sức đơn giản nhưng lại rất thực tế.



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

111) Chấp cho mình đôi cánh thành công.

Những người không làm được trò trống gì thường là những thiên tài rất giỏi trong việc phát hiện khó khăn. Trong mỗi nhiệm vụ, họ đều rất giỏi nhìn thấy khó khăn. Họ lo lắng một cách vô cớ, làm tiêu tan dũng khí của bản thân. Một khi bắt đầu hành động, liền bắt đầu tìm kiếm khó khăn, từng giờ từng phút chờ đợi khó khăn xuất hiện. Đương nhiên cuối cùng họ cũng phát hiện ra khó khăn, đồng thời bị khó khăn đánh gục.

Họ rất giỏi phóng đại khó khăn, thiếu dũng khí và quyết tâm tất thắng. Cho dù phải hy sinh một chút cảm giác an nhàn và thoải mái cho thành công họ cũng không sẵn lòng. Lúc nào, họ cũng hy vọng người khác ủng hộ và giúp đỡ họ.

Nếu cơ hội không hào phóng với họ, họ luôn không tìm thấy công việc mình yêu thích, thì họ thừa nhận mình không phải là chủ nhân của hoàn cảnh. Họ đành phải cúi đầu trước khó khăn, bởi vì họ không có đủ năng lực. Những người chỉ nhìn thấy khó khăn, đều có một nhược điểm chết người. Đó là không có ý chí kiên cường để gạt bỏ trở ngại. Họ không có ý định hạ quyết tâm hoàn thành những công việc gian khổ. Họ khát vọng thành công nhưng lại không muốn bỏ công sức. Họ mặc kệ cho cuộc đời xô đẩy, nông cạn hời hợt, thích sống an nhàn, không có ý chí.

Những người này dường như đeo một cặp kính màu. Ngoài khó khăn, họ không nhìn thấy bất cứ cái gì. Con đường trước mắt họ luôn đầy rẫy “nếu như”, “nhưng”, “hay là” và “không thể”.

Người trẻ tuổi gặt hái được thành công cũng sẽ nhìn thấy khó khăn, nhưng họ không bao giờ sợ hãi bởi vì họ tin tưởng mình có thể chiến thắng. Họ tin tưởng dũng khí tiến về phía trước có thể quét sạch mọi trở ngại.

Năm 13 tuổi, Guy de Maupassant thi vào trường trung học lycée. Thầy giáo Bue của Maupassant là nhà thơ trường phái Parnas nổi tiếng thời bấy giờ. Bue phát hiện Maupassant rất có năng khiếu văn học nên giới thiệu cậu học trò này với Gustave Flaubert.

Flaubert là một nhà văn nổi tiếng thế giới, lúc bấy giờ có danh tiếng lừng lẫy ở nước Pháp. Ông xem qua tác phẩm của Maupassant và nói: “Này cậu bé, ta không biết cậu có tài năng hay không. Trong những bài viết cậu đưa cho ta xem chúng tỏ cậu có một chút thông minh. Nhưng cậu đừng bao giờ quên câu nói của Zhabufen (Nhà văn nước Pháp): Tài năng chính là sự kiên trì không nao núng. Cậu hãy cố gắng nỗ lực nhé!”

Maupassant gặt đầu, ghi nhớ rất kỹ câu nói đó của Flaubert.

Flaubert muốn kiểm tra khả năng quan sát và kỹ năng ngôn ngữ của Maupassant. Một hôm, Flaubert dẫn Maupassant đến một tiệm tạp hóa. Khi trở về, ông yêu cầu Maupassant viết một bài văn. Người chủ tiệm được miêu tả trong bài văn phải là người chủ của tiệm tạp hóa đó, các sự vật đều phải dùng một danh từ để xưng hô, chỉ được dùng một động từ để diễn đạt, chỉ được dùng một tính từ để miêu tả, hơn nữa những từ ngữ sử dụng đều phải là những từ người khác chưa sử dụng thậm chí chưa được người khác phát hiện.

Quả thực đây là một yêu cầu hết sức khắt khe. Nhưng Maupassant hiểu được ý tứ sâu xa của Flaubert. Cậu viết xong rồi sửa, sửa xong lại viết, cứ lặp đi lặp lại như thế, cố gắng đạt đến yêu cầu mà Flaubert đưa ra.

Dưới sự rèn giũa nghiêm khắc của Flaubert, cậu học trò Maupassant tiến bộ rất nhanh. Sau này, Maupassant bắt đầu viết kịch bản và tiểu thuyết, viết xong nhờ Flaubert chỉ giáo. Flaubert luôn luôn chỉ ra hàng loạt khuyết điểm. Sau khi sửa xong, Maupassant muốn gửi cho nhà xuất bản, nhưng lúc nào Flaubert cũng không đồng ý, đồng thời nói với Maupassant, những tác phẩm chưa chín muồi thì không nên gửi đăng trên bất cứ tạp chí nào.

Lúc đầu, Maupassant răm rắp nghe theo lời của thầy giáo. Flaubert không gật đầu, Maupassant liền cho bản thảo vào trong tủ. Dần dần, bản thảo chất đống cao như đầu người, Maupassant bắt đầu nghi ngờ: liệu có phải thầy giáo cố ý kìm hãm mình không?

Một hôm, Maupassant trong lòng cảm thấy buồn bực, đi dạo trong vườn cây. Cậu đến trước một cây táo nhỏ, thấy trên cây trĩu quả, những cành cây non nớt bị kéo rạp xuống đất. Cậu lại nhìn những cây táo to ở hai bên, trên cây tuy chỉ chít quả nhưng cành cây vẫn vươn thẳng. Nó gợi mở cho cậu một điều: khi “cành cây” chưa đủ vững chắc thì không nên vội “đơm hoa kết trái”. Sau khi “cành lá xum xuê” rồi thì lo gì không thu hoạch được “những quả ngọt”. Từ đó, Maupassant càng khiêm tốn học hỏi Flaubert, quyết tâm làm cho mình tốt tươi “cành lá xum xuê”.

Năm 1880, Maupassant đã bước vào lứa tuổi trưởng thành. Một hôm, ông cầm cuốn tiểu thuyết "Viên mỡ bò"

đến thỉnh giáo Flaubert. Flaubert xem xong vỗ tay khen hay và bảo Maupassant lập tức gửi cho tòa soạn xuất bản. Quả nhiên “Viên mỡ bò” vừa ra mắt đã làm chấn động văn đàn nước Pháp. Maupassant bỗng chốc trở thành nhân vật nổi tiếng của giới văn học Pháp. Đồng thời tiếng tăm của ông cũng vang dội trên văn đàn thế giới.

Niềm tin có thể giúp con người vượt qua khó khăn, đột phá trở ngại, đập nát chướng ngại. Niềm tin giúp con người đạt được lý tưởng của bản thân. Thực ra có rất nhiều công việc tưởng chừng như không thể hoàn thành, chỉ cần bạn kiên trì dũng cảm tiếp nhận nó thì bạn có thể hoàn thành. Maupassant không sợ những yêu cầu khắt khe của Flaubert, tiến hành sửa chữa bản thảo hết lần này đến lần khác, nhờ vậy tác phẩm của ông mới trở thành những kiệt tác văn học lưu truyền hậu thế.

112) Nỗ lực vì niềm tin của bản thân.

Người nhân viên có tinh thần trách nhiệm không những phải hoàn thành công việc do mình phụ trách, mà còn phải luôn nghĩ về công ty. Ví dụ anh ta nhận thấy trong thời gian gần đây hiệu suất làm việc của nhân viên công ty khá thấp, hoặc nghe thấy một số khách hàng kêu ca, than phiền về thái độ phục vụ của nhân viên công ty, anh ta sẽ viết ý tưởng của mình và những phương án giải quyết vấn đề sau đó bỏ vào thùng thư ý kiến để cho người làm công tác quản lý của công ty tham khảo. Trong khi đó, có một số nhân viên không nhận ra những vấn đề này, hoặc phát hiện ra nhưng cũng không phản ánh lại với lãnh đạo công ty. Họ luôn cho rằng đó là công việc của lãnh đạo công ty, mình “ăn cơm nhà vác tù và hàng tổng” làm gì? Biết đâu chính vì

những ý kiến đóng góp của mình lại làm cho lãnh đạo khó chịu, chưa chắc đã lấy lòng cấp trên.

Trên thực tế, sự bỏ công sức của bạn hoàn toàn có thể lấy lòng cấp trên. Người lãnh đạo có trách nhiệm thực sự sẽ vô cùng cảm kích những nhân viên như bạn. Hơn nữa, ông ta cũng vô cùng vui mừng, bởi vì nhân viên của ông ta lại quan tâm đến công ty như thế, lại đề tâm đến sự phát triển của công ty như thế. Ông ta cũng cảm thấy rất tự hào vì có những nhân viên như bạn. Và cũng chỉ có những nhân viên như thế mới nhận được sự tín nhiệm của công ty.

Công ty Vizcaya là một công ty chế tạo cơ khí nổi tiếng nhất nước Mỹ trong những thập niên 80 của thế kỷ 20. Sản phẩm của công ty được tiêu thụ trên toàn thế giới, đồng thời đại diện cho trình độ tiên tiến nhất trong công nghệ chế tạo cơ khí thời bấy giờ. Rất nhiều người sau khi tốt nghiệp đến công ty này xin việc đều bị từ chối. Lý do rất đơn giản, số lượng nhân viên kỹ thuật cao của công ty đã đạt đến con số bão hòa, công ty không có nhu cầu tuyển dụng thêm nhân tài. Nhưng sự đỗi ngộ hậu hĩnh khiến người ta phải thêm thưởng. Và những vị trí đáng tự hào vẫn lấp lánh tỏa ra những vòm sáng thu hút những người có ý chí.

Số phận của James cũng giống như bao nhiêu người khác. Anh bị công ty từ chối tuyển dụng vào mỗi dịp kiểm tra tay nghề được công ty tổ chức hằng năm. Thực ra, hội thi tay nghề lúc bấy giờ chỉ tồn tại trên danh nghĩa. Nhưng James không hề nản lòng. Anh thề rằng phải vào làm việc ở công ty chế tạo cơ khí Vizcaya bằng mọi giá. Và anh sử dụng một sách lược đặc biệt - giả vờ như không có sở trường nào.

Trước tiên, anh tìm đến phòng nhân sự của công ty, đưa ra yêu cầu làm không lương cho công ty. Công ty giao cho anh bất cứ công việc nào anh đều hoàn thành mà không tính thù lao. Ban đầu công ty cảm thấy không thể tin nổi. Nhưng nghĩ đến chuyện không phải trả đồng lương nào, cũng không phải lo lắng, vì thế công ty giao cho anh nhiệm vụ quét dọn trong xưởng tiện. Trong vòng một năm trời, James cần mẫn lặp đi lặp lại công việc nặng nhọc nhưng đơn giản ấy. Để kiếm sống qua ngày, sau khi tan ca, anh phải đến làm thêm cho quán bar. Tuy anh gây được cảm tình với ông chủ và những công nhân khác của công ty nhưng vẫn không ai nhắc đến vấn đề tuyển dụng anh.

Đầu năm 1990 rất nhiều đơn đặt hàng của công ty bị hủy bỏ, lý do là chất lượng sản phẩm có vấn đề. Vì chuyện này, công ty phải chịu tổn thất nặng nề. Để cứu vãn tình thế, hội đồng quản trị của công ty triệu tập một cuộc họp khẩn cấp, bàn cách giải quyết. Khi cuộc họp tiến hành được một nửa thời gian vẫn chưa thấy xuất hiện ý tưởng nào hay thì James chạy vào phòng họp, đưa ra yêu cầu được gặp mặt ông tổng giám đốc. Trong cuộc họp, sự giải thích của James về nguyên nhân xuất hiện của những vấn đề này khiến cho mọi người phải ngạc nhiên và thán phục. Đồng thời, anh đưa ra ý tưởng của mình đối với những vấn đề về mặt kỹ thuật, sau đó đưa ra phương án cải tiến đối với sản phẩm. Bản thiết kế của anh rất tiên tiến, vừa giữ được ưu điểm trước đây của sản phẩm, vừa khắc phục được lỗi trong quá trình sản xuất. Ông tổng giám đốc và các thành viên của hội đồng quản trị thấy anh chàng quét dọn nhà xưởng lại tinh thông và chuyên nghiệp như thế, nên đã hỏi anh về việc khắc phục khó khăn trước mắt của công ty.

Đứng trước những nhân vật uy quyền nhất của công ty, James đã trình bày toàn bộ những dự định và phương án giải quyết vấn đề của mình. Hội đồng quản trị giơ tay biểu quyết, tuyển dụng James làm phó tổng giám đốc phụ trách kỹ thuật sản xuất của công ty.

Hóa ra, khi làm nhân viên quét dọn, James lợi dụng đặc điểm công việc của mình là phải làm việc ở khắp nơi trong công ty, anh đã quan sát tình hình sản xuất của các phòng ban trong công ty, đồng thời ghi chép rất tỉ mỉ, phát hiện những tồn tại về mặt kỹ thuật đồng thời nghĩ ra biện pháp giải quyết. Vì chuyện này, anh đã bỏ ra gần một năm để thiết kế, tiến hành thống kê một số lượng dữ liệu rất lớn, tạo cơ sở vững chắc cho sự thể hiện tài năng sau này của mình.

James là một người hành động vì lý tưởng và niềm tin của bản thân, anh không để tâm đến chuyện mình chỉ là một nhân viên không chính thức của công ty. Bởi lẽ anh có niềm tin, đồng thời nỗ lực tiên thu vì niềm tin của bản thân, chuẩn bị đầy đủ điều kiện cần thiết cho sự phát triển của bản thân, nên cuối cùng anh thực hiện được ước mơ của mình.

Ai cũng đều có một tham vọng - đó là cảm nhận được tầm quan trọng của bản thân và sự cảm kích cũng như sự nhờ cậy của người khác đối với bản thân mình. Đây là hạt nhân của sự tự ý thức về cái tôi của những người bình thường. Nếu bạn có thể thỏa mãn tham vọng này của người khác, thì họ sẽ cảm thấy kính ngạc và cần đến bạn.

Trước mắt có trong tay những gì hoàn toàn không phải là điều quan trọng. Quan trọng là chúng ta dự định giành

được bao nhiêu. Giá trị của chúng ta trên thế giới này tương đương với giá trị mà chúng ta dự định cho bản thân.

113) Hãy suy nghĩ giống như người thành công.

Trong số những người thành công dường như không ai có thể giải thích một cách rõ ràng tại sao mình lại có thể kiên trì theo đuổi mục tiêu, tại sao có thể tập trung toàn bộ sức lực vào một điểm nào đó. Dường như có một sức mạnh thần kỳ không nhìn thấy đang dẫn dắt họ, mà tất cả những gì họ làm chẳng qua là thuận theo sự gợi mở, chỉ dẫn từ nơi sâu thẳm trái tim.

Trong một lần biểu diễn karate trước đám đông, một cao thủ đai đen đã dùng sức mạnh của mình đâm gãy hơn mười miếng gỗ được xếp chồng lên nhau. Màn biểu diễn của anh đã được đám đông khen ngợi và thán phục bằng những tràng pháo tay thật dài.

Sau khi biểu diễn, một cậu bé hiếu kỳ ra phía sau khán đài tìm cao thủ karate để hỏi cho ra nhẽ tại sao anh ta lại làm được điều đó.

Cao thủ này bèn đem mười mấy miếng gỗ xếp chồng lên nhau, sau đó thân mật khoác vai cậu bé và hỏi: “Nếu cháu muốn đâm gãy cả chồng gỗ này, thì lực của quả đâm cháu sẽ đặt ở đâu?”.

Cậu bé chỉ vào tâm điểm của miếng gỗ: “Cháu sẽ đặt ở chỗ này, cháu nghĩ rằng cần phải đâm vào giữa miếng gỗ”.

Cao thủ karate cười và nói: “Nói như thế cũng đúng, khi chồng gỗ được xếp cao thì điểm giữa chính là điểm yếu nhất. Nhưng nếu như cháu đặt lực vào tâm điểm của miếng gỗ trên cùng, thì khi cháu đâm vào điểm đó cháu sẽ bị một

phản lực mạnh tương đương và nó sẽ làm cho tay cháu bị bật trở lại, hơn nữa còn tạo nên cảm giác đau đớn”.

Cậu bé có vẻ không hiểu, hỏi lại: “Thế thì theo chú phải tập trung lực ở điểm nào?”

Cao thủ karate chỉ vào miếng gỗ nằm ở dưới cùng và nói: “Ở chỗ này đây, tất cả sự chú ý và sức mạnh của cháu phải tập trung vào một điểm nào đó trên miếng gỗ nằm dưới cùng. Nếu cháu tập trung vào miếng gỗ nằm dưới, khi chạt từ trên xuống, bàn tay của cháu dễ dàng đi qua tất cả mọi miếng gỗ, và cuối cùng đi đến điểm mà trong đầu cháu nhắm tới”.

Nói xong, cao thủ karate lại vùng tay phải lên đám gãy chồng gỗ.

Những câu nói này của cao thủ karate chính là những gợi ý hay nhất để có thể biến những mơ ước trở thành hiện thực. downloadsachmienphi.com

Những người bình thường sở dĩ không thành công bởi vì họ chỉ luôn đặt sự chú ý vào miếng gỗ nằm trên cùng. Cho nên trong con mắt của họ chỉ nhìn thấy khó khăn, trắc trở, hoặc điều không thể v.v... Những trở ngại khác nhau thường nằm ẩn ngử trong tâm trí họ. Không phải họ không thể thành công mà do họ tập trung sự chú ý vào những thứ mà họ không muốn.

Điểm khác biệt giữa người thành công và những người bình thường là ở chỗ người thành công đặt tâm ngấm của mình vào điểm phía dưới chồng gỗ. Người thành công chỉ nhìn thấy cái đích mà họ muốn đạt được, họ không hề quan tâm đến chuyện mình có đủ năng lực để đạt tới cái đích đó hay không. Khi họ thực sự muốn đạt tới cái đích đó, họ sẽ

tự bồi dưỡng bản thân thông qua học tập rèn luyện để có đủ năng lực vượt qua mọi trở ngại, cũng giống như bàn tay chém qua những miếng gỗ để có thể đạt tới điểm đích cố định một cách thành công.

Hãy đừng hao phí sức lực, trí tuệ cho những lo lắng vô cớ. Hãy nghiêm túc và cố gắng tập trung sức lực, sự chú ý của bạn vào những mục tiêu mà bạn muốn đạt được. Sau đó, hãy hành động ngay lập tức, dồn sức ra đòn, thông qua quá trình nỗ lực học tập công tác và rèn luyện bạn có thể đạt được những mục tiêu của mình.

114) Tìm chiếc thang bắc lên thiên đường.

Để đạt được mục tiêu của mình, bạn phải tránh xa điều mà nhà tâm lý học người Mỹ Cox gọi là “Tư duy của linh dương”. Một lần, Cox và John thực hiện một chuyến bay vượt qua thảo nguyên Salongidi vào buổi sáng sớm. Cảnh sắc trên thảo nguyên vô cùng tươi đẹp. Họ có thể nhìn thấy voi, sư tử và những bầy linh dương chạy như bay trên thảm cỏ.

“Linh dương nhiều như thế này quả thực là điều tốt”, hướng dẫn viên du lịch người châu Phi khi thấy họ nhìn chăm chú vào đàn linh dương, trầm ngâm nói: “Nếu không loài vật này nhanh chóng bị diệt chủng”.

Cox hỏi ông ấy tại sao lại nói thế. Ông ta mỉm cười rồi chỉ vào một con linh dương đang chạy chậm lại, nói: “Ông sẽ thấy con linh dương này không chạy được bao xa nữa đâu. Nó dừng lại không phải bởi vì nó ý thức được có sự việc quan trọng nào cần phải suy nghĩ, cũng không phải bởi vì nó mệt, mà bởi vì nó ngu ngốc đến nỗi quên mất trước

đây tại sao nó phải chạy như vậy. Mới vừa nãy thôi, nó phát hiện ra kẻ thù truyền kiếp và bỏ chạy theo bản năng. Nhưng bây giờ nó quên rằng điều gì khiến nó phải chạy, thậm chí nhiều khi còn dừng lại vào những thời điểm không thích hợp.

Tôi đã từng nhìn thấy chúng dừng lại ở ngay bên cạnh kẻ thù truyền kiếp của chúng. Có lúc thậm chí còn đi lại gần phía kẻ thù của mình, dường như chúng đã quên rằng đây cũng là một con vật mà chỉ vài phút trước đây thôi khiến cho chúng phải hoảng loạn bỏ chạy. Tệ hại hơn, chúng còn hỏi: ‘Ngài sư tử ời, ngài đói rồi phải không? Ngài đang tìm kiếm bữa trưa phải không?’. Nếu linh dương không có số lượng nhiều như thế này, tôi cho rằng loại động vật này sẽ bị tiêu diệt sạch sẽ trong vòng vài tuần”.

Lúc đó, đang ngồi trong khinh khí cầu, Cox cũng giấu cọt những con linh dương ngốc nghếch đó. Nhưng trước khi chuyến bay này kết thúc, ông phát hiện mình có một ý nghĩ rất thú vị - trong giới thương nghiệp, ông từng gặp vấn đề tương tự.

Chẳng phải hành vi mang tính quy luật của rất nhiều người khiến bạn liên tưởng đến những con linh dương đó sao? Họ có những ý tưởng không tệ chút nào. Họ tự đặt ra mục tiêu cho bản thân, nhưng sau đó chỉ nỗ lực một ngày hoặc nửa ngày cho mục tiêu này. Có lẽ họ chỉ dạo quanh trong vòng 40 phút. Sau 40 phút, họ phát hiện mình chưa đạt được mục tiêu và tự nhủ với bản thân: “Trời ơi, khó quá, còn khó hơn mình tưởng tượng rất nhiều”. Tiếp đến họ dừng lại vĩnh viễn ở đó.

Để tránh mắc phải tư duy kiểu linh dương, bạn phải xác định cho mình một mục tiêu, sau đó nỗ lực không mệt mỏi vì nó. Bạn không nên dừng lại ở dọc đường, hơn nữa khi kẻ thù truyền kiếp của bạn tiến đến gần, đương nhiên bạn càng không nên dừng lại. Sau mỗi ngày, bạn phải tổng kết lại, đồng thời tự hỏi bản thân: “Hôm nay mình đi gần đến mục tiêu do mình đặt ra được bao nhiêu?”. Nếu câu trả lời của bạn cho câu hỏi này là: “Hôm nay mình chưa làm được hành động có ý nghĩa nào để đạt được mục tiêu”. Hay nói cách khác, hôm nay bạn dừng lại ở ven đường, vậy thì bạn phải quyết tâm kể từ ngày mai bắt đầu vực dậy tinh thần của bản thân.

Trong cuộc sống có rất nhiều người là vật hy sinh của thói quen tư duy theo kiểu linh dương. Thông thường, vấn đề không phải ở chỗ những sai lầm họ mắc phải trong quá trình nỗ lực hướng đến mục tiêu, mà là ở chỗ họ không tiếp tục kiên trì nỗ lực hướng đến mục tiêu nữa.

115) Kiên trì theo đuổi ước mơ của mình.

Nhà phát minh nổi tiếng Edison từng nói: "Niềm tin là bí quyết số một của thành công". Đối với những nhà khoa học lừng danh trong lịch sử được mọi người biết đến như Archimedes, sở dĩ họ có thể đạt được những thành công trước tiên là bởi vì họ có chí hướng cao cả và niềm tin phi thường. Con người muốn đạt được thành tựu trong sự nghiệp, trở thành kẻ mạnh trong cuộc sống thì trước tiên phải dám nghĩ. Dám nghĩ chính là xác định mục tiêu cho bản thân. Không tự tin thì không thể nào dám nghĩ. Ngay cả nghĩ cũng không dám, đương nhiên miễn bàn đến chuyện gặt hái được thành công.

Cậu con trai của một thương nhân buôn gỗ người Hunggari, từ nhỏ đã khờ khạo chậm hiểu. Người ta đều gọi cậu là khúc gỗ. Năm 12 tuổi, cậu mơ một giấc mơ, thấy mình nhận được phần thưởng của nhà vua, bởi vì tác phẩm của cậu được Nobel khen ngợi. Lúc đó, cậu rất muốn kể cho một ai đó nghe giấc mơ của mình, nhưng lại sợ người khác giễu cợt. Cuối cùng, cậu chỉ nói cho mẹ biết.

Mẹ nói: “Nếu quả thực đây là giấc mơ của con, thì có một ngày con sẽ trở nên nổi tiếng. Mẹ nghe người ta nói, khi Thượng Đế đem một giấc mơ đặt vào trái tim người nào đó thì ngài thật lòng muốn giúp người đó hoàn thành giấc mơ đó”.

Cậu bé chưa từng nghe nói giấc mơ và Thượng Đế lại có mối quan hệ như thế này với nhau. Để không phụ lòng tin và hy vọng của Thượng Đế, từ đó cậu trở nên thực sự yêu thích công việc viết văn.

“Nếu mình chịu đựng nổi những thử thách, thì Thượng Đế sẽ đến giúp đỡ mình!” Cậu mang trong lòng một niềm tin như thế, bắt đầu sự nghiệp viết văn của mình. Ba năm đã trôi qua, nhưng Thượng Đế chưa đến; lại ba năm nữa trôi qua, nhưng Thượng Đế vẫn chưa đến. Đúng vào lúc cậu mong ngóng Thượng Đế đến giúp đỡ cậu, thì quân đội của Hitler lại đến trước. Là người dân Do Thái nên cậu bị nhốt vào trại tập trung. Ở đó hàng triệu người bị mất đi mạng sống, còn cậu nhờ vào niềm tin “Sinh tồn chính là phục tùng” nên được sống sót.

“Tôi lại có thể làm công việc mình mơ ước”. Cậu ôm trong lòng suy nghĩ này bước ra khỏi trại tập trung O'swiecim. Năm 1965, cuối cùng con người này viết

xong cuốn tiểu thuyết đầu tiên của mình với tên gọi “Số phận không thể lựa chọn”. Năm 1975, người đàn ông này lại viết xong cuốn tiểu thuyết thứ hai của mình “Trả lại bản thảo”.

Tiếp đến, người đàn ông này cho ra đời hàng loạt những cuốn tiểu thuyết mới.

Đúng vào lúc ông ta không còn quan tâm đến việc Thượng Đế có đến giúp đỡ mình hay không thì Viện Văn học hoàng gia Thụy Điển tuyên bố: Giải thưởng Nobel Văn học năm 2002 được trao cho nhà văn Hunggari Kertesz Imre. Ông nghe xong, vô cùng ngạc nhiên và vui mừng, bởi vì đó chính là tên của ông.

Khi mọi người muốn nhà văn không chút tiếng tăm này phát biểu cảm nhận sau khi nhận giải thưởng, ông nói: “Tôi không có cảm nhận gì cả! Tôi chỉ biết rằng, khi bạn nói: ‘Tôi thích làm công việc này, cho dù khó khăn đến mấy, tôi cũng không quan tâm’. Lúc đó Thượng Đế sẽ đến giúp đỡ bạn”.

Chỉ cần bạn ôm trong lòng ước mơ, đồng thời kiên trì theo đuổi thì bạn sẽ thực hiện được nó. Imre là người đầu tiên chứng minh cho chân lý đó. Còn có người thứ hai, vẫn ở đâu đó trong số những người có mơ ước.

Chỉ dám nghĩ thôi thì vẫn chưa đủ. Mục tiêu chỉ đặt ở trên miệng thì cho dù thế nào cũng không thể thực hiện được. Một người có sự tự tin lớn chắc hẳn là người dám làm, dám hành động. Anh ta không bao giờ có thái độ tiêu cực, trông chờ đối với cuộc sống, từ đó đánh mất đi cơ hội. Anh ta sẽ thể hiện tài năng của bản thân trong hành động thực tiễn.

NIỀM TIN LÀ NỀN TẢNG ĐỂ KHÁM PHÁ TƯƠNG LAI

116) Ngày hôm nay là sự bắt đầu hoàn toàn mới.

Nói cho bạn biết một quy luật khiến bạn thất bại: “Mỗi khi bạn gặp phải trở ngại, hãy bỏ cuộc”. Đừng nên nỗ lực nữa, tôi dám chắc rằng nếu làm như thế, bạn sẽ không bao giờ thắng lợi.

Đồng thời cũng nói cho bạn biết một bí quyết giúp bạn thành công: “Mỗi khi gặp thất bại, hãy tiếp tục thử sức, tha thứ những lỗi lầm của bản thân”

Từ nhỏ anh ấy đã thường xuyên lao động trên đồng ruộng. Sau khi tốt nghiệp trung học, anh nhập ngũ và xa quê hương. Không lâu sau đơn vị cử anh sang Đức. Ở đất nước này, trong cửa tiệm của một quân nhân, lần đầu tiên anh mua cho mình cây đàn ghi ta. Anh đã sớm ấp ủ ước mơ trở thành một ca sỹ. Ước mơ này nảy sinh khi lần đầu tiên anh nghe những bản nhạc từ chiếc đài thu thanh bố mua về.

Có một lần, ở trong nhà thờ, anh nhìn thấy một đội hợp xướng nhỏ biểu diễn. Anh chứng kiến tận mắt cảnh người xem tranh nhau xin chữ ký của ca sỹ sau khi đêm diễn kết thúc. Đây cũng là niềm vinh dự anh mong muốn đạt được. Vì thế, anh quyết tâm chăm chỉ tập hát, để sau này người hâm mộ cũng đến xin chữ ký của anh.

Ở nước Đức, anh bắt đầu học đánh đàn ghi ta, đồng thời tập luyện ca hát, thậm chí anh còn tự sáng tác một số ca khúc.

Khi thời gian phục vụ trong quân ngũ kết thúc, anh bắt đầu nỗ lực làm việc để thực hiện ước mơ trở thành ca sỹ của mình, nhưng anh chưa thể thành công ngay.

Không ai mời anh hát, ngay cả chức vụ phát thanh viên của chương trình âm nhạc của đài phát thanh anh cũng không xin được.

Anh đành phải kiếm sống bằng cách đi hết nhà hàng này đến nhà hàng khác tiếp thị những vật dụng hằng ngày. Nhưng anh vẫn kiên trì tập hát. Anh thành lập một đội ca múa đi biểu diễn ở các nhà thờ, đi khắp nơi trong thị trấn, hát cho người hâm mộ nghe.

Cuối cùng một chiếc đĩa hát anh tự thu đã đặt nền móng cho sự nghiệp âm nhạc của anh. Anh thu hút được hơn 20 nghìn người hâm mộ. Tiền bạc, vinh quang, thường xuyên xuất hiện trên các chương trình truyền hình phát sóng trên toàn quốc - tất cả những điều này đều thuộc về anh. Niềm tin kiên định vào bản thân giúp anh đạt được thành công. Tên của anh là Johnny Cash.

Nhưng sau đó, Cash phải đối mặt với lần thử thách thứ hai. Sau vài năm đi biểu diễn khắp nơi, anh cảm thấy mệt mỏi và khổ sở với các fan hâm mộ cuồng nhiệt. Buổi tối anh phải uống thuốc an thần mới có thể ngủ được, hơn nữa còn phải uống thuốc “gây hưng phấn” để duy trì trạng thái tinh thần cho ngày hôm sau. Anh bắt đầu nhiễm những thói quen xấu như say xỉn, dùng thuốc kích thích gây hưng phấn quá liều. Nhu cầu của anh đối với những loại thuốc này rất mãnh liệt. Anh thường xông vào các hiệu thuốc mua bằng được những loại thuốc mình cần. Anh dần dần mất đi khán giả, cũng không giành được giải thưởng nữa. Bạn bè tìm

mọi cách khuyên nhủ anh, nhưng anh đều bỏ ngoài tai. Những thói quen xấu của anh ngày càng nặng, đến mức khiến anh đánh mất đi khả năng làm chủ bản thân.

Sau đó anh không còn xuất hiện trên sân khấu nữa mà thường xuyên xuất hiện trong trại giam. Mãi đến năm 1967, anh vẫn phải tiếp nhận hình thức điều trị bắt buộc, mỗi ngày phải uống hơn 100 viên thuốc.

Vào một buổi sáng, Cash mãn hạn tù ở một trại giam của bang Georgia. Người trưởng trại giam nói với anh: “Johnny, hôm nay tôi trả lại tiền và những liều ma túy cho anh. Anh hiểu rõ hơn ai hết anh có quyền tự do lựa chọn đối với việc mình muốn làm. Nhìn này, đây là tiền và ma túy của anh. Bây giờ anh hãy vứt những viên thuốc này đi. Nếu không, anh sẽ tự đầu độc và hủy hoại bản thân. Anh hãy lựa chọn đi!”

Cash lựa chọn cuộc sống. Anh lại một lần nữa khẳng định năng lực của bản thân. Anh tin tưởng rằng mình có thể lại một lần nữa thành công. Anh trở về Vanishvili, và gặp bác sỹ riêng của mình. Bác sỹ không tin tưởng anh lắm, cho rằng anh rất khó sửa chữa được thói quen sử dụng ma túy và thuốc kích thích. Bác sỹ nói với anh: “Cai nghiện còn khó hơn tìm gặp Thượng Đế”.

Cash bắt đầu lần phấn đấu thứ hai của mình. Anh tự nhốt mình trong một phòng kín, không bước chân ra ngoài. Anh quyết tâm phải loại bỏ triệt để thói quen nghiện ma túy. Vì chuyện này, anh phải chịu đựng những đau khổ, thường xuyên có những cơn ác mộng.

Sau này, khi nhớ lại thời gian này, anh nói: “Lúc nào tôi cũng trong trạng thái hôn mê. Dường như trong cơ thể

có rất nhiều quả cầu thủy tinh đang phồng to lên. Đột nhiên, một tiếng nổ vang lên. Tôi cảm thấy khắp người toàn là những mảnh vụn thủy tinh”. Lúc bấy giờ, trước mặt anh một bên là sự căm dỗ của những liều ma túy, một bên là lời thúc giục anh tiến đến mục tiêu. Cuối cùng niềm tin của anh đã chiếm thế thượng phong.

Chín tuần lễ sau, anh khôi phục lại trạng thái bình thường trước đây, nằm ngủ không còn mơ ác mộng nữa. Anh nỗ lực thực hiện kế hoạch của mình. Mấy tháng sau, anh trở lại với sàn diễn, một lần nữa anh cất cao tiếng hát. Sự nỗ lực phấn đấu liên tục này một lần nữa giúp anh trở thành một ngôi sao ca nhạc thực thụ.

Hôm nay chính là sự bắt đầu hoàn toàn mới. Đừng để cho những sự việc ngày hôm qua hoặc những lời nói ngày hôm qua của người khác ảnh hưởng đến hành động ngày hôm nay của bạn.

117) Xác định phương hướng cho tương lai.

Có một số người cho rằng, chỉ có thiên tài mới có được những ý tưởng hay. Thực ra muốn tìm kiếm ý tưởng hay, chúng ta cần phải dựa vào tinh thần và thái độ chứ không phải là năng lực. Người có tư tưởng cởi mở, phóng khoáng, có tinh thần sáng tạo, thì ở đâu có ý tưởng hay họ sẽ đi đến đó. Trong quá trình tìm kiếm, họ không dễ dàng từ bỏ một ý tưởng nào, cho đến khi tìm hiểu rõ ràng và triệt để đối với ưu khuyết điểm do ý tưởng này tạo ra.

Romana Banuelos là một cô gái người Mexico, 16 tuổi đã lập gia đình. Trong hai năm, cô sinh được hai cậu con trai. Không lâu sau chồng cô bỏ đi khỏi nhà, Banuelos đành

phải một mình gánh vác trọng trách nuôi sống gia đình. Nhưng cô quyết tâm mưu cầu một cuộc sống để bản thân cô và hai đứa con trai cảm thấy hạnh diện và tự hào.

Cô dùng một mảnh vải bình thường bọc lấy số tiền bán toàn bộ tài sản của gia đình, vượt qua sông Orontes, dừng chân ở El Paso bang Texas. Đầu tiên cô làm việc cho một tiệm giặt quần áo, mỗi ngày chỉ kiếm được 1 đôla. Nhưng cô luôn ghi nhớ ước mơ của mình: cho dù trong hoàn cảnh nghèo túng vẫn tạo dựng nên cuộc sống khiến người khác phải tôn trọng. Vì thế, tuy trong túi chỉ còn lại 7 đôla, cô vẫn dắt theo hai cậu con trai bắt xe đến Los Angeles để tìm kiếm cơ hội phát triển tốt hơn.

Ở đây, lúc đầu cô làm công việc rửa bát. Sau đó, tìm được công việc gì cô đều dốc hết sức lực để làm, cật lực kiếm tiền. Khi dành dụm được 400 đôla, cô cùng với dì mua một cửa tiệm có chiếc máy xay ngô và chiếc máy làm bánh.

[Download Sách Hay | Đọc Sách Online](#)

Bánh ngô mà cô và dì cùng làm bán rất chạy. Sau đó, cô mở thêm mấy cửa hàng nhỏ để bán loại bánh này. Dì cô cảm thấy công việc làm bánh quá vất vả nên bán lại toàn bộ cổ phần cho cô. Không lâu sau cửa hàng nhỏ bé của cô trở thành cửa hàng bán si thức ăn Mexico lớn nhất trên toàn nước Mỹ, có hơn 300 nhân viên.

Sau khi cô và hai cậu con trai có được sự đảm bảo về mặt kinh tế, người phụ nữ trẻ tuổi dũng cảm này dành toàn bộ tinh thần và sức lực để nâng cao địa vị xã hội cho những đồng bào Mexico hiện đang sinh sống trên nước Mỹ.

“Chúng ta phải có ngân hàng của mình”. Cô nghĩ như thế. Sau này, cô cùng với rất nhiều bạn bè thành lập ngân

hàng Trans American National ở phía đông Los Angeles. Ngân hàng này chủ yếu phục vụ cho những khu dân cư người Mexico quốc tịch Mỹ. Hiện nay tài sản ngân hàng lên tới 22 triệu đôla Mỹ. Trước đây các chuyên gia có tư tưởng tiêu cực đã cảnh báo cô: “Đừng làm việc này”. Họ nói: “Những người Mexico quốc tịch Mỹ không thể thành lập ngân hàng của mình. Các bạn không đủ điều kiện để thành lập ngân hàng, hơn nữa không bao giờ thành công”.

“Tôi làm được, hơn nữa chắc chắn sẽ thành công”. Cô bình tĩnh trả lời. Ước mơ của cô quả thực trở thành hiện thực. Cô và những người bạn của mình thành lập một ngân hàng trong một toa xe cũ. Nhưng khi đến khu dân cư bán cổ phiếu lại nảy sinh ra một vấn đề hóc búa: mọi người không tin tưởng họ. Khi thuyết phục người khác mua cổ phiếu, cô gặp phải sự từ chối.

Họ hỏi: “Cô dựa vào đâu để thành lập ngân hàng?”. “Chúng tôi đã nỗ lực suốt mười năm trời nhưng luôn thất bại, cô có biết không? Người Mexico không phải là những nhà ngân hàng”. Nhưng cô vẫn không từ bỏ ước mơ của mình, vẫn kiên trì không hề nao núng. Hiện nay câu chuyện ngân hàng này gặt hái được những thành tựu vĩ đại đã trở thành giai thoại được truyền tụng ở phía đông Los Angeles. Sau này, chữ ký của cô xuất hiện trên vô số đồng tiền nước Mỹ, cô chính là bộ trưởng Bộ tài chính nhiệm kỳ 34 của nước Mỹ.

Thái độ quan trọng hơn giáo dục, tiền bạc hay môi trường. Charles Swindoll từng nói: “Thái độ còn quan trọng hơn quá khứ, giáo dục, tiền bạc hay môi trường sống của bạn. Nó còn quan trọng hơn ngoại hình, khả năng thiên

bẩm và kỹ năng của bạn. Nó có thể tạo dựng hoặc hủy diệt cả một công ty”. Điều tra gần đây đối với những nhân vật CEO cấp tổng giám đốc cho thấy, có 80% số người thừa nhận rằng hoàn toàn không phải là tài năng đặc biệt giúp họ có được địa vị ngày hôm nay. Trong số họ không ai có thành tích đứng đầu lớp, sở dĩ họ đạt được địa vị ngày hôm nay là dựa vào thái độ tích cực. Muốn một kế hoạch vĩnh viễn không nằm trên giấy thì bạn phải dùng hành động biến nó thành hiện thực.

118) Cuộc đời là một chuyến thám hiểm kỳ thú.

Nicolaus Copernicus ra đời ở thành phố Torun của Ba Lan. Năm cậu bé Copernicus lên 10 tuổi thì bố cậu qua đời. Cậu chung sống với người em ruột của bà ngoại. Ông ấy là một vị linh mục có học thức uyên bác. Copernicus chịu sự ảnh hưởng ông ấy, trở nên yêu thích toán học và thiên văn học. Từ khi mới đi học, cậu đã bị cuốn hút bởi những vì sao và mặt trăng. Buổi tối, cậu thường ngồi gần cửa sổ, say đắm ngắm nhìn những vì sao lấp lánh trên bầu trời. Một hôm, anh trai của Copernicus thắc mắc: “Này em trai, tại sao lúc nào em cũng nhìn chăm chú lên bầu trời vậy? Có phải em muốn cầu xin Thượng Đế điều gì không?”.

“Không phải đâu anh. Em quan sát bầu trời là muốn khám phá bí mật trên bầu trời”. Copernicus giải thích.

“Cái gì? Em muốn lo đến sự việc của trời đất à? Những việc trên trời đã có những nhà thần học lo rồi, chúng ta làm sao có thể can thiệp được?”

“Để cho người khác không cảm thấy sợ hãi khi nhìn lên bầu trời, em sẽ cả đời nghiên cứu về nó! Em còn

muốn kết bạn với các vì sao, để chúng dẫn đường cho các thủy thủ”.

“Nếu em không nghe theo lời khuyên của anh, thì cả đời này em sẽ chịu đau khổ”. Anh trai dùng giọng gay gắt giáo huấn Copernicus.

“Em đã quyết định rồi, em không sợ gì cả”. Copernicus nói như đinh đóng cột.

Wadka là thầy giáo mà lúc còn trẻ Copernicus tôn trọng nhất. Một hôm, Copernicus đến nhà thầy giáo Wadka chơi. Thầy không có ở nhà, Copernicus lấy một cuốn sách trên giá xuống, giờ ra đọc, thấy thầy ghi chú trên đó: “Vào buổi tối Noel, sao Hỏa và sao Mộc ở vào một vị trí hết sức đặc biệt, dự báo hoàng thượng Hungary Culwin gặp phải tai họa lớn”.

Đúng lúc đó, Wadka đẩy cửa bước vào. Thầy giáo thấy Copernicus đang xem sách, vui mừng nói: “Học trò, em đang đọc sách gì vậy?”

Copernicus lễ phép đưa quyển sách cho thầy. Wadka ân cần hỏi: “Con đọc hiểu không?”

Copernicus trả lời: “Thưa thầy, em không hiểu, sao Hỏa cũng như sao Thổ, đều là các vì sao trên bầu trời, chúng không hề liên quan gì đến Culwin, làm sao có thể là điềm báo phúc họa cho ông ấy được?”

“Làm sao không thể?” Wadka hỏi lại: “Tinh tú quyết định tất cả”.

Copernicus không chịu thua, lớn tiếng phản bác: “Nếu như thế, con người có ý chí của mình hay không? Nếu như thế, con người và những vì sao trên bầu trời có quan hệ như thế nào với nhau?”.

Trước những lời phản bác sắc sảo của Copernicus, Wadka không hề tức giận. Ông biết rằng tin tưởng vào số phận hay không là vấn đề lớn liên quan đến số phận của thiên văn học. Đối với vấn đề này, ông đã từng hoài nghi quan điểm truyền thống nhưng không thể đưa ra lý lẽ của mình. Ông trầm ngâm một lúc lâu, rồi nói với Copernicus: “Học trò, số phận quyết định tất cả. Đây là một quy tắc tồn tại trong suốt mấy ngàn năm. Thầy chẳng qua cóp nhặt trí tuệ của những người đi trước. Câu hỏi mà em đưa ra quả thực rất thú vị, nhưng thầy không có đủ kiến thức trả lời. Nếu em có nghị lực, sau này em hãy tự nghiên cứu!”

Hy vọng của thầy giáo không lâu sau trở thành hiện thực. Mấy chục năm sau, Copernicus sáng lập ra lý luận vĩ đại “Thuyết mặt trời là trung tâm”, tuyên bố sự phá sản triệt để của “Thuyết thiên mệnh”.

Mục tiêu lớn nhất của cuộc đời nằm ở hành động. Là người phát minh ra hệ thống in ấn laser cho tiếng Trung, Vương Tuyên được tôn vinh là “Tất Thắng của thời hiện đại”, là người tiến hành cách mạng lần thứ hai đối với kỹ thuật in ấn của Trung Quốc. Khi trả lời phỏng vấn của phóng viên báo “Thanh niên Trung Quốc”, anh từng nói một câu như sau: “Các bạn trẻ sau khi xác định rõ mục tiêu cần phải theo đuổi một cách cuồng nhiệt”. Anh con nói, đối với những nhà khoa học có thành tựu, động lực ban đầu hoàn toàn không phải là họ muốn giành được giải thưởng gì hoặc có được danh hay lợi gì. Sở dĩ họ theo đuổi cuồng nhiệt mục tiêu là bởi vì sự đam mê và một lòng muốn khám phá những lĩnh vực chưa biết.

119) Mục tiêu không thể tách rời thực tế.

Rất nhiều người đạt được thành tựu lớn trong sự nghiệp, lúc còn nhỏ chưa chắc đã thể hiện được những thế mạnh của bản thân. Ngược lại, họ rất đỗi bình thường, thậm chí còn tỏ ra chậm hiểu, ngốc nghếch, thường bị những người xung quanh giễu cợt châm chọc.

Năm xưa, Albert Einstein bị thầy hiệu trưởng cho rằng là một học sinh ngốc “làm gì cũng không thành công”. Trải qua quá trình gian khổ phấn đấu, ông trở thành người đặt nền móng và sáng lập ra ngành vật lý học hiện đại, trở thành nhà vật lý học hiện đại kiệt xuất nhất. Giống như các nhà lịch sử cho rằng nửa cuối thế kỷ 17 là thời đại của Newton, người ta coi nửa đầu thế kỷ 20 là thời đại của Einstein, bởi vì thuyết tương đối của ông mở ra kỷ nguyên mới cho vật lý học. Dường như cả hành trình sáng tạo của ngành vật lý học thế kỷ 20 tiến về phía trước dưới sự dẫn dắt của ông. Người ta thường nói Einstein là thiên tài. Đương nhiên ông là thiên tài.

“Thiên tài là 99% mồ hôi cộng thêm 1% linh cảm”. Sở dĩ Einstein đạt được thành tựu vĩ đại chủ yếu là bởi vì ông phấn đấu không mệt mỏi, là bởi vì nghiên cứu của ông phù hợp với yêu cầu của thời đại, không ngừng tìm tòi, khám phá, dám sáng tạo.

Einstein không những là người phấn đấu nỗ lực không mệt mỏi mà còn là một nhà khoa học vĩ đại không chịu sự trói buộc của những quan niệm truyền thống, dám đột phá ra khỏi vùng cấm, sáng lập nên học thuyết mới. Ông dũng cảm đồng thời biết cách gạt bỏ thói quen sùng bái, tin tưởng mù quáng vào quan niệm truyền

nhìn thấy cảnh sắc hùng vĩ của vũ trụ, phúi bụi bản bám trên người, chuẩn bị leo lên đỉnh cao mới – lý thuyết trường thống nhất (unified field theory).

Đây là giai đoạn thứ ba của thuyết tương đối. Ông hy vọng thống nhất trường hấp dẫn và trường điện từ, đồng thời hy vọng trường thống nhất này có thể giải thích được những vấn đề mà cơ lượng tử không thể giải thích.

Einstein phản đối nhất là các nhà khoa học “cầm một miếng gỗ lên, tìm kiếm chỗ mỏng nhất, ở những nơi dễ khoan nhất, tiến hành khoan nhiều lỗ”. Ông đặt “mũi khoan” của mình ở nơi dày nhất của thuyết trường thống nhất, hy vọng thống nhất được lực điện từ và lực hấp dẫn, đưa ra sự giải thích thống nhất đối với kết cấu vật chất. Ông cũng biết lý thuyết trường thống nhất không chỉ được hoàn thành bởi một mình ông. Nhưng ông cho rằng: “Trong khoa học, nên bước đi trên mọi con đường. Phát hiện được một con đường nào đó dẫn đến ngõ cụt chính là một cống hiến lớn đối với khoa học. Lịch sử khoa học chỉ ghi tên ai đó đã gặt hái được thành công mà không ghi tên những người thất bại đi trước người thành công và phát hiện ra ‘con đường này không đi được’. Điều này không công bằng chút nào. Hãy để tôi làm công việc chứng minh ‘con đường này không đi được’ vất vả và không được người khác ca ngợi này”. Trong bức thư gửi cho hoàng hậu nước Bỉ Elizabeth, ông viết như này: “Công việc dành cho tôi là, dốc hết trí tuệ sức lực, nghiên cứu những vấn đề nan giải của khoa học. Sức cuốn hút của công việc mê hồn này tiếp tục cho đến khi tôi ngừng thở”.

Einstein viết như thế, đồng thời cũng làm như thế. Dưới sự thúc bách của tâm lý hiếu kỳ, ông lại dũng cảm

Phần 7:

ĐỂ VĨ NHÂN ĐÁNH THỨC NIỀM TIN CỦA CHÚNG TA

Cho dù làm bất cứ việc gì, mấu chốt của thành công nằm ở chỗ trước khi hành động, chúng ta đặt ra mục tiêu như thế nào và có kỳ vọng như thế nào đối với bản thân. Bạn nên hiểu rằng, bạn dùng tiêu chuẩn như thế nào để đánh giá bản thân, thì người khác sẽ dùng tiêu chuẩn ấy đánh giá bạn. Emerson nói: “Theo sát chiếc xe bốn bánh lên mặt trăng dù sao cũng dễ dàng đi đến mục tiêu của mình hơn là đi theo vết chân của những con ốc sên trong đầm lầy”. Muốn thành công, thì phải từng chút, từng chút một gây dựng nền móng. Trước tiên, đặt ra cho mình một mục tiêu thiết thực khả thi, sau khi đạt được mục tiêu này rồi, lại hướng đến mục tiêu cao hơn.

120) Cậu bé Mozart 5 tuổi sáng tác âm nhạc.

Ngồi đợi sự việc xảy ra, cũng mong manh giống như ngồi chờ ánh trăng biến thành bạc. Hy vọng kỳ tích xuất hiện có thể thay thế tác dụng của quy luật tự nhiên, là điều dường như không thể xảy ra. Chỉ có chăm chỉ, cần mẫn làm

Phần 7:

ĐỂ VĨ NHÂN ĐÁNH THỨC NIỀM TIN CỦA CHÚNG TA

Cho dù làm bất cứ việc gì, mấu chốt của thành công nằm ở chỗ trước khi hành động, chúng ta đặt ra mục tiêu như thế nào và có kỳ vọng như thế nào đối với bản thân. Bạn nên hiểu rằng, bạn dùng tiêu chuẩn như thế nào để đánh giá bản thân, thì người khác sẽ dùng tiêu chuẩn ấy đánh giá bạn. Emerson nói: “Theo sát chiếc xe bốn bánh lên mặt trăng dù sao cũng dễ dàng đi đến mục tiêu của mình hơn là đi theo vết chân của những con ốc sên trong đầm lầy”. Muốn thành công, thì phải từng chút, từng chút một gây dựng nền móng. Trước tiên, đặt ra cho mình một mục tiêu thiết thực khả thi, sau khi đạt được mục tiêu này rồi, lại hướng đến mục tiêu cao hơn.

120) Cậu bé Mozart 5 tuổi sáng tác âm nhạc.

Ngồi đợi sự việc xảy ra, cũng mong manh giống như ngồi chờ ánh trăng biến thành bạc. Hy vọng kỳ tích xuất hiện có thể thay thế tác dụng của quy luật tự nhiên, là điều dường như không thể xảy ra. Chỉ có chăm chỉ, cần mẫn làm

việc thì mới nhận được những gì bản thân mơ ước. Trong số tất cả những nhân tố giúp ích cho thành công, thì cần mẫn, chăm chỉ có tác dụng lớn nhất, đáng tin cậy nhất.

Từ khi còn nhỏ, cậu bé Mozart đã có hứng thú đối với âm nhạc. Khi nghe nhạc, cậu thường vỗ tay theo. Kỳ lạ thay cậu vỗ rất đúng nhịp và có tiết tấu.

Mỗi lần chị gái Maria của Mozart tập đàn piano, bố đều chỉ dạy rất cẩn kẽ. Vì thế, Maria tiến bộ rất nhanh. Mỗi khi tiếng đàn piano vang lên, cậu bé Mozart không quậy phá và gây ồn ào nữa, mà yên lặng lắng nghe.

Có một lần, khi Maria đang tập trung đánh đàn thì cậu bé Mozart 4 tuổi đi đến bên cạnh, van nài được đánh bản nhạc mà chị gái vừa đánh. Maria âu yếm chỉ vào mũi em trai: “Hãy nhìn đôi tay nhỏ bé của em, vẫn chưa vươn hết được chiều dài của phím đàn, làm sao đánh đàn được đây. Đợi sau này lớn lên, em hãy học”. Nói xong, Maria lại tiếp tục chăm chú tập đàn.

Một hôm cả nhà ăn tối xong, khi Maria đang giúp mẹ rửa bát ở trong bếp, Mozart liền ngồi trước chiếc đàn piano bắt đầu đánh. Ông Leopold đang ngồi nghỉ ngơi, uống nước và hút thuốc. Khi nghe tiếng đàn, ông đứng bật dậy vui mừng nói: “Nghe kìa, Maria đánh bản nhạc này hay hết chỗ nói”. Ông Leopold vừa nói xong, Maria chạy từ trong bếp ra. Ông Leopold sững sờ đứng ngây người, chuyện này là như thế nào đây? Ông lập tức trèo lên gác, khẽ đẩy cánh cửa. Trời! Chỉ nhìn thấy Mozart đang chăm chú đánh đàn! Người cha nhận thấy cậu con trai mình có năng khiếu âm nhạc bẩm sinh nên đã sớm đào tạo âm nhạc cho cậu. Từ khi lên 4 tuổi, Mozart đã bắt đầu đánh đàn piano và kéo đàn

violon. Khả năng cảm nhận âm nhạc của Mozart rất tốt, nhiều bản nhạc cậu chỉ cần nghe một lần là có thể nhớ được. Ông Leopold sợ con trai quá sức, nên không muốn dạy cậu sáng tác sớm. Nhưng khi lên 5 tuổi, nhìn những bản nhạc của bố viết, cậu bé Mozart cũng bắt đầu học sáng tác nhạc. Có một lần, ông bố bước vào phòng của Mozart, thấy cậu đang bò toài trên mặt đất viết gì đó trên tờ giấy. Leopold cầm lên nhìn và không khỏi ngạc nhiên. Hóa ra, con trai ông đang viết một bản nhạc hợp tấu cho đàn piano, hơn nữa viết rất đúng quy cách.

Một hôm, người cha sáng tác một vũ điệu ngắn. Ông muốn cậu con trai đem bản nhạc này đến cho ông trưởng đoàn của một kịch viện, đồng thời nói rằng bản nhạc này dành cho cô con gái của ông ấy. Nào ngờ trên đường đi, một trận gió lớn thổi bay tờ giấy Mozart cầm trên tay. Cậu vừa khóc lóc, vừa chạy đuổi theo bản nhạc đang bị gió cuốn đi. Không tìm thấy bản nhạc, phải làm gì đây? Mozart chạy đến nhà bạn, mượn giấy bút tự mình viết một bản nhạc, sau đó đưa đến cho ông trưởng đoàn. Ngày hôm sau, ông trưởng đoàn dẫn theo con gái đến cảm tạ và khen rằng vũ khúc bố Mozart viết thật tuyệt. Ông còn bảo cô con gái đánh lại bản nhạc này. Bố Mozart nghe xong, không khỏi ngạc nhiên. Ông nói: “Đây không phải bản nhạc tôi viết”. Ông quay sang hỏi con trai: “Bản nhạc này ai viết vậy?”. Mozart đành phải kể lại đầu đuôi câu chuyện. Người cha nghe xong vui mừng và xúc động rơi nước mắt, ông ôm chặt con trai vào lòng.

Sau đó, người cha bắt đầu dạy con trai sáng tác những bản nhạc có mức độ khó cao. Cậu bé Mozart thông minh và chăm chỉ ấy những lúc ở nhà nếu không đánh đàn thì sáng

tác nhạc. Một cậu bé chỉ mới 5, 6 tuổi mà suốt ngày vui đầu vào âm nhạc giống như người lớn. Để Mozart mở rộng tầm nhìn, bắt đầu từ mùa thu năm 1761, người cha đã mang theo cậu con trai 6 tuổi đến thủ đô Vienna của Áo để biểu diễn, sau đó còn sang các nước Đức, Pháp, Anh, Hà Lan và Thụy Sĩ để biểu diễn. Đến đâu Mozart cũng nhận được những lời khen. Năm lên 7 tuổi, trong một buổi biểu diễn âm nhạc ở thủ đô Paris nước Pháp, Mozart đệm đàn cho một nữ ca sỹ nổi tiếng. Chỉ nghe cô ca sỹ ấy hát một lần là cậu không cần nhìn vào bản nhạc nữa, có thể đệm đàn từ đầu đến cuối không sai sót một chút nào. Nữ ca sỹ hát một lần nữa, Mozart lại lựa chọn một kiểu đệm đàn khác. Mỗi khi cô ca sỹ hát một ca khúc, kiểu đệm đàn của Mozart biến hóa vô cùng, hài hòa và sâu lắng, khiến người nghe không ngớt trầm trồ khen ngợi. Sự kiện này được người dân châu Âu gọi là “kỳ tích của thế kỷ 18”.

Năm lên 11 tuổi, Mozart có thể chỉ huy những buổi biểu diễn ca kịch quy mô lớn, đồng thời hoàn thành vở ca kịch có tên gọi “Apollo và Hyacinthus”. Năm 12 tuổi, Mozart chỉ huy một dàn nhạc nổi tiếng của nước Đức, danh tiếng lẫy lừng trong giới âm nhạc thế giới. Năm 13 tuổi, Mozart làm thầy giáo dạy nhạc cung đình ở Salzburg (Áo).

Mozart chỉ sống đến 35 tuổi. Trong cuộc đời ngắn ngủi của mình, ông viết được 19 vở ca kịch, 47 bản nhạc giao hưởng, 27 bản hòa tấu piano, 5 bản hòa tấu violon, 29 bản hợp tấu piano, 37 bản hợp tấu violon, hơn 100 bản nhạc các loại khác, để lại cho nhân loại một tài sản nghệ thuật vô giá trong kho tàng âm nhạc.

Sức mạnh của chờ đợi và tích lũy là rất lớn. Không gom nhặt những bước đi nhỏ, làm sao có thể đi được

ngành dặm; không tích lũy những dòng chảy nhỏ, làm sao có thể trở thành sông hồ. Những dòng suối nhỏ tụ hội với nhau hình thành nên đại dương mênh mông; những cái cây nhỏ mọc cạnh nhau hình thành khu rừng lớn. Nếu chúng ta chỉ bôn ba không ngừng trên con đường lớn bằng phẳng mà quên hấp thụ những chất dinh dưỡng mà trên đoạn đường sau này chúng ta cần phải có, thì đợi đến khi chúng ta có thể dang rộng đôi cánh để bay lượn, chúng ta mới phát hiện đôi cánh của chúng ta sao mà yếu ớt đến thế.

121) Roosevelt – Tôi muốn vào Nhà Trắng.

Con người không nhận thức được ưu điểm của bản thân, nhiều lúc khiến cho bản thân bị mai một hoặc tự kìm hãm sự phát triển của bản thân. Nghe ra khó tránh khỏi cảm giác nuối tiếc, nhưng thông thường không tạo nên ảnh hưởng lớn, không gây nên những hành vi phản diện, nhiều nhất cũng chỉ là làm cho những ưu điểm của bản thân không được phát huy. Nhưng khi con người không nhận thức được khuyết điểm của bản thân thì đó là một vấn đề rất nghiêm trọng. Hay nói cách khác, nhận thức được khuyết điểm của bản thân, thông thường sẽ đem lại lợi ích rất lớn.

Tổng thống Mỹ Roosevelt là một người khuyết tật. Lúc còn nhỏ, Roosevelt là một cậu bé nhút nhát, yếu đuối. Trong giờ học, cậu luôn tỏ vẻ sợ sệt.

Cậu thờ phì phò giống như người ta kéo bễ vậy. Khi bị cô giáo gọi đứng lên đọc bài, đôi chân cậu lập tức run rẩy, môi liên tục mấp máy. Cậu thường ấp a ấp úng trả lời câu hỏi. Không ai biết cậu đang nói gì. Sau đó, cậu ủ rũ ngồi



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

xuống. Bởi vì rằng hô nên cậu không có được một gương mặt đẹp.

Chắc bạn cho rằng, một cậu bé như Roosevelt, chắc chắn là người nhạy cảm, thường không tham gia bất cứ hoạt động nào của lớp, không thích kết bạn, sống khép mình! Thế nhưng, tuy Roosevelt có những khiếm khuyết trên, nhưng cậu lại có tinh thần nỗ lực phấn đấu - một tinh thần mà bất cứ người nào cũng có thể có. Trên thực tế, sự khiếm khuyết làm cho cậu càng thêm nỗ lực. Roosevelt không vì sự giễu cợt của người khác mà đánh mất đi dũng khí. Cậu biến tiếng thở phì phò của mình thành âm thanh chứa đựng sự kiên định, dùng ý chí kiên cường cắn chặt hàm răng của mình, làm cho môi không mấp máy nữa, từ đó khắc phục được cảm giác sợ hãi.

Không ai hiểu Roosevelt hơn chính bản thân ông. Ông hiểu rất rõ những khiếm khuyết trên cơ thể mình. Chưa bao giờ ông tự lừa dối bản thân, cho rằng mình là một người dũng cảm, khỏe mạnh và đẹp trai. Ông dùng hành động để chứng minh rằng ông có thể khắc phục được những trở ngại bẩm sinh để có được hạnh phúc.

Những khuyết điểm khắc phục được thì ông khắc phục, không khắc phục được thì ông lợi dụng. Qua những lần diễn thuyết, ông học được cách dùng động tác, cử chỉ giả che đi hàm răng hô mà ai cũng biết và vóc dáng cục mịch của một người vốn xuất thân từ tầng lớp công nhân. Roosevelt không có giọng nói sang sảng và dáng vẻ sang trọng, trong bài diễn thuyết của ông cũng không có những câu nói kinh người, nhưng vào thời bấy giờ, ông lại là một trong những nhà hùng biện xuất sắc nhất.

Trước khiếm khuyết của bản thân, Roosevelt không chùn bước hay chán nản mà biết nhìn nhận bản thân một cách toàn diện. Trong khi ý thức được khiếm khuyết của bản thân, ông có thể đánh giá bản thân một cách chính xác, ngoan cường vật lộn với khiếm khuyết. Không vì những thiếu sót bẩm sinh mà nản chí, ngược lại ông biết cách lợi dụng và biến chúng thành vốn liếng, biến chúng thành những bậc thang để bước lên đỉnh vinh quang. Vào những năm cuối đời của Roosevelt, rất ít người biết được ông từng có những khiếm khuyết bẩm sinh nghiêm trọng như thế.

“Trên thế giới này, không ai có thể khiến bạn gục ngã nếu niềm tin của bạn vẫn còn đứng vững”. Đây là câu nói khích lệ lòng người của lãnh tụ người da đen Martin Luther King.

Khi Roosevelt còn là một nghị sỹ, ông đã nhận được sự yêu mến của mọi người. Một hôm, Roosevelt đang trong kỳ đi nghỉ ở biển, khi bơi, ông đột nhiên cảm thấy chân mình bị tê liệt không động đậy được. May mà người bên cạnh phát hiện ra kịp thời cứu ông nên mới tránh được một bi kịch. Sau khi chuẩn đoán, bác sỹ kết luận Roosevelt bị mắc chứng “tê liệt phần chân”. Bác sỹ nói với ông: “Ông có thể bị mất khả năng đi lại”. Roosevelt không hề gục ngã trước câu nói của bác sỹ, ngược lại ông còn cười: “Tôi phải tiếp tục đi nữa chứ, hơn nữa tôi còn phải đi vào Nhà Trắng”.

Trong lần tranh cử tổng thống đầu tiên, Roosevelt nói với những người giúp việc: “Các anh bố trí cho tôi một chiếc bọc lớn. Tôi muốn để cho tất cả cử tri nhìn thấy tôi – một người mắc bệnh bại liệt có thể tiến lên phía trước diễn thuyết mà không cần sự trợ giúp của bất cứ chiếc gậy nào”.

Ngày hôm đó, ông mặc một bộ quần áo vét được là phẳng phiu, nét mặt tràn đầy tự tin, từ phía sau hậu trường bước lên bục diễn thuyết. Mỗi bước chân của ông đều khiến cho mỗi người dân Mỹ cảm nhận sâu sắc ý chí và sự tự tin của ông. Sau này, Roosevelt trở thành vị tổng thống vĩ đại trong lịch sử chính trị nước Mỹ, đảm nhận chức vụ tổng thống trong 4 nhiệm kỳ liên tiếp.

Người sáng lập ra ngành thành công học Napoleon Hill nói: “Tự tin là con đường duy nhất để con người vận dụng và làm chủ được trí tuệ to lớn của vũ trụ, là gốc rễ của tất cả những kỳ tích, là khởi nguồn của tất cả những điều huyền diệu và các quy luật của khoa học”.

Cho dù cơ thể bị tàn tật, nhưng Roosevelt luôn tràn đầy tự tin đối với bản thân, vững tin rằng sự nghiệp mà mình gây dựng nhất định sẽ thành công. Vì thế, khi làm bất cứ việc gì, ông đều có thể tập trung toàn bộ sức lực, gạt bỏ tất cả trở ngại khó khăn cho đến khi thắng lợi.

Người tự tin không bao giờ bị xã hội đánh bại, chỉ trừ phi anh ta sức cùng lực kiệt, không còn đủ sức để vật lộn. Những người có nhiều thành tựu dựa vào sự tự tin, trí tuệ và năng lực của bản thân để đạt được thành công.

Không ai khi mới sinh ra đời đã có đức tính kiên cường. Người kiên cường chẳng qua là người sau khi trải qua rất nhiều thử thách, biết cách gánh vác trọng trách.

Muốn trở nên kiên cường, bạn phải trải qua nhiều thử thách. Khi bất hạnh và đau khổ ập đến, lần thứ nhất rất choáng váng và đau đớn, lần thứ hai có lẽ bạn cảm thấy đỡ hơn, lần thứ ba có lẽ bạn biết cách tự an ủi bản thân, lần thứ tư có lẽ bạn bắt đầu bình thản. Vào một ngày nào đó, khi

bất hạnh một lần nữa ập đến, bạn không còn khóc nữa mà bình tĩnh suy nghĩ, mỉm cười, an ủi những người chịu nỗi khổ giống như bạn!

Không chối bỏ bản thân là sự kiên cường thực sự. Không chối bỏ bản thân, càng không được sống dựa trên lời đánh giá của người khác. Nên nhớ rằng mạng sống của chúng ta quan trọng hơn những gì người khác nhìn thấy. Giá trị sự sống của bạn không phải là những gì bản thân bạn đánh giá, càng không phải là những gì người khác đánh giá.

122) Nhà toán học nữ trưởng thành trong nghịch cảnh.

Trong giai đoạn đầu của quá trình phấn đấu, người thành công cũng giống như biết bao người bình thường khác, đều nỗ lực hướng đến mục tiêu đã đặt ra. Lầm vào nghịch cảnh là điều khó tránh khỏi trong chuyến lữ hành của cuộc đời. Không được sợ hãi, mà phải dũng cảm đối mặt với nó. Nghịch cảnh cũng giống như chiếc sàng trên con đường cuộc đời, nó để cho kẻ mạnh đi qua và giữ lại kẻ yếu.

Tháng 1 năm 1933, Hitler lên nắm quyền đồng thời ban bố pháp lệnh số 1, coi người Do Thái là “ác quỷ”, kêu gọi phải đập vỡ “quyền lợi của ác quỷ”. Không lâu sau, trường đại học Gottingen nhận được mệnh lệnh, yêu cầu nhà trường đuổi việc tất cả những người có huyết thống Do Thái đang làm công tác giảng dạy tại trường. Trong số những học giả chịu hậu quả của tư tưởng điên rồ này, có một phụ nữ tên là A.E Noether (1882 – 1935). Bà là giáo sư của trường đại học này. Lúc đó bà đã 51 tuổi. Những cuộc hội thảo do bà chủ trì bị đình chỉ, thậm chí ngay cả

đồng lương vốn ít ỏi của bà cũng bị cắt bỏ. Người phụ nữ có thành tựu rất lớn về mặt học thuật này khi đối mặt với nghịch cảnh trong lòng hết sức bình thản. Bởi vì trong suốt cuộc đời mình, bà đều sống trong nghịch cảnh.

Noether sinh ra và lớn lên trong một gia đình giáo sư toán học gốc Do Thái, từ nhỏ bà đã yêu thích toán học. Năm 1903, khi 21 tuổi, Noether thi đậu trường đại học Gottingen. Ở đó bà lắng nghe bài giảng của các nhà toán học nổi tiếng như Klein, Hilbert, Minkowski và kết duyên với toán học. Khi còn là sinh viên, bà đã đăng một số bài viết chất lượng. Năm 25 tuổi, Noether trở thành nữ tiến sĩ toán học có thể đếm trên đầu ngón tay của thế giới.

Noether có những cống hiến kiệt xuất trong những lĩnh vực nghiên cứu như bất đẳng thức vi phân, vòng, tập con lý tưởng v.v... Nhưng do lúc bấy giờ địa vị của người phụ nữ thấp kém nên bà không được bình bầu chức danh gì, kể cả chức danh giảng viên. Được sự ủng hộ nhiệt tình của nhà toán học lớn Hilbert, Noether mới được chuyển từ chức danh “giảng viên tư nhân” thành nữ giảng viên đầu tiên của trường đại học Gottingen. Sau đó bởi vì thành quả nghiên cứu khoa học của bà quá xuất sắc, lại được Hilbert đề cử nên bà nhận được chức danh “phó giáo sư không chính thức”, tuy xét về mặt năng lực bà còn giỏi hơn rất nhiều vị “giáo sư”.

Noether đam mê công việc giảng dạy toán học, biết cách gợi ý sinh viên suy ngẫm. Trong suốt cả cuộc đời, bà chưa lần nào kết hôn, nhưng lại có rất nhiều những “đứa con”. Quan hệ giữa sinh viên với bà hết sức thân mật, cởi mở. Người ta gọi những sinh viên xung quanh bà là “những đứa con của Noether”.

có thể nhìn thấy hy vọng, đương nhiên cũng gặp phải những trở ngại mới. Sự chán ghét đối với trở ngại khiến họ từ bỏ hy vọng. Lời nói và việc làm của người khác ảnh hưởng đến quyết định của họ. Có người nói: "Anh đang làm một việc chắc chắn không thể thành công", có người nói: "Anh không có năng khiếu trong lĩnh vực này. Anh bỏ công sức vì nó là việc làm hết sức ngu xuẩn, anh đang uổng phí cuộc đời". Những người cùng phấn đấu lần lượt rút lui khiến họ cảm thấy cô đơn, vô vọng.

Trong lịch sử khoa học thế giới, có một nhà khoa học vĩ đại, ông không chỉ cống hiến toàn bộ sức lực trong suốt cuộc đời mình cho khoa học, mà còn quyên góp toàn bộ tài sản của mình cho sự nghiệp khoa học, dùng phần thưởng khích lệ những lớp người đi sau nỗ lực vươn lên đỉnh cao của khoa học. Tên tuổi của ông thường được người ta nhắc đến cùng với những thành tựu con người gặt hái được trong quá trình khám phá khoa học, mãi mãi ghi dấu trong lịch sử phát triển văn minh của xã hội loài người. Nhà khoa học vĩ đại này chính là Afred Nobel, nhà hóa học Thụy Điển mà cả thế giới biết đến.

Thực ra, cuộc đời của Nobel không hề thuận buồm xuôi gió.

Nobel sinh năm 1833 tại thủ đô Stockholm của Thụy Điển. Cha ông là một nhà phát minh, một kỹ sư cơ khí rất có tài năng nhưng gặp phải rất nhiều thất bại và trắc trở trong quá trình kinh doanh. Sau này, một trận hỏa hoạn đã thiêu cháy toàn bộ tài sản của gia đình. Cuộc sống của gia đình Nobel rơi vào tình cảnh vô cùng khốn đốn, phải vay nặng lãi để sống qua ngày. Người cha phải bỏ nhà ra đi, để trốn chủ nợ, sang nước Nga làm ăn kiếm sống. Hai

người anh trai của Nobel phải lang thang khắp hang cùng ngõ hẻm bán diêm duy trì cuộc sống của gia đình. Bởi vì cuộc sống chật vật nên khi mới sinh ra đời, Nobel rất yếu ớt và nhiều bệnh tật. Sức khỏe yếu khiến cho cậu bé Nobel không thể hoạt bát vui vẻ giống như những đứa trẻ khác. Khi những đứa trẻ khác nô đùa với nhau, cậu thường là kẻ bàng quan đứng nhìn. Cảnh ngộ bất hạnh thuở thơ ấu hình thành nên tính cách hướng nội, sống khép mình của Nobel.

Bố Nobel dốc hết sức cho những nghiên cứu hóa học. Ông đặc biệt thích nghiên cứu thuốc nổ. Chịu sự ảnh hưởng của bố, từ nhỏ Nobel đã thể hiện tính cách dũng cảm, ngoan cường. Nobel thường làm thí nghiệm về thuốc nổ cùng bố, dường như trải qua những năm tháng thơ ấu trong tiếng nổ đùng đoàng của thuốc nổ.

Lên 8 tuổi, Nobel bắt đầu đi học, nhưng chỉ học được một năm. Đây cũng là thời gian duy nhất Nobel nhận được sự giáo dục chính quy ở nhà trường. Năm Nobel lên 10 tuổi, cả nhà chuyển đến Peterburg của nước Nga sinh sống. Bởi vì không hiểu tiếng Nga, nên Nobel và hai người anh đều không được nhận vào các trường học của địa phương. Cha mẹ đành phải mời một gia sư địa phương người Thụy Điển đến dạy tiếng Nga, tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức cho con mình. Cậu bé Nobel tuy sức khỏe yếu nhưng rất chăm chỉ học tập. Thái độ hiếu học của cậu không những nhận được sự biểu dương của thầy giáo mà còn nhận được sự yêu thích của người cha và các anh. Nhưng đến khi Nobel 15 tuổi, bởi vì kinh tế gia đình khó khăn không có tiền nộp học phí nên ba anh em đành phải dừng việc học tập. Nobel đến làm việc ở phân xưởng do bố mở. Cậu chịu

khó quan sát và suy ngẫm. Cậu nhạy bén hấp thụ những kiến thức tai nghe mắt thấy.

Để giúp cậu học được nhiều điều bổ ích hơn, năm 1850, người cha để cho Nobel đi ra nước ngoài khảo sát, mở rộng tầm nhìn. Trong thời gian hai năm, Nobel lần lượt đến các nước Đức, Pháp, Ý và Mỹ. Bởi vì giỏi quan sát, chăm chỉ học tập, nên Nobel tích lũy được rất nhiều tri thức. Rất nhanh chóng, Nobel trở thành một học giả tinh thông nhiều ngoại ngữ, một nhà khoa học có kiến thức uyên bác. Sau khi trở về nước, trong quá trình hoạt động thực tiễn trong xưởng sản xuất, Nobel khảo sát nhiều dây chuyền sản xuất. Nobel không chỉ áp dụng rất nhiều kỹ thuật thực dụng vào sản xuất mà còn làm quen với quá trình quản lý của xưởng.

Và như thế, sau khi trải qua rất nhiều trở ngại và khó khăn, Nobel – một người không nhận được sự đào tạo chính quy trong nhà trường – dựa vào sự kiên trì khắc khổ, tự học từng bước trở thành một nhà phát minh, một nhà khoa học lớn.

Trong cuộc sống, sự khác nhau về tính cách và môi trường sống giữa người này với người khác, tạo nên sự kỳ vọng khác nhau của con người. Nhưng trong phần lớn các trường hợp, con người đều thích mơ mộng và ảo tưởng, thường đánh giá không hết tính phức tạp và khó khăn của hiện thực, vì thế thường có kỳ vọng quá cao. Thực ra chỉ có những kỳ vọng vừa phải mới tạo ra sự ảnh hưởng tích cực trong quá trình phấn đấu của con người.

Khi bạn đã đủ mạnh thì khó khăn và trở ngại đều không có gì đáng nói. Nếu bạn vẫn còn yếu thì trở ngại và

khó khăn dường như khó vượt qua. Những người khuất phục trước khó khăn chắc chắn không làm nên trò trống gì. Rất nhiều người không hiểu được triết lý này. Thành tựu của chúng ta tỉ lệ thuận với khả năng chiến thắng khó khăn của chúng ta. Chúng ta chiến thắng được càng nhiều khó khăn thì thành tựu chúng ta đạt được càng lớn.

124) “Harry Potter” – cuốn tiểu thuyết ra đời trong một quán cà phê.

Ai cũng đều có ước mơ lộng lẫy, rực rỡ của riêng mình. Nhưng cuối cùng, ước mơ luôn bị năm tháng vô tình cướp đi, chỉ để lại những màu sắc đơn giản và nhợt nhạt. Trong xã hội quá chú trọng đến lợi ích vật chất trực tiếp, con người thường cho rằng khoảng cách giữa mộng tưởng và thành công là rất lớn. Thực ra hoàn toàn không phải là như thế. Ranh giới giữa thành công và thất bại nằm ở chỗ chúng ta có thể kiên trì được ước mơ của mình hay không, có thực sự yêu quý sự nghiệp của mình hay không.

Khi có niềm tin, chúng ta có thể hoàn thành rất tốt những công việc do mình gánh vác, sẽ cảm thấy rất tự tin trong lúc làm việc. Nếu bạn thường xuyên suy nghĩ như thế, đồng thời trong hoạt động thực tiễn, cố gắng tìm mọi cách để làm tốt công việc thì sự tự tin của bạn sẽ càng mãnh liệt. Đó là vì hành động của bạn củng cố niềm tin của bạn.

Joanne Kathleen Rowling, 23 tuổi, là một cô gái có trí tưởng tượng phong phú. Ngoài điều này, cô giống như những người bạn đồng trang lứa: có một gia đình bình thường, nhan sắc bình thường, thành tích học tập ở đại học cũng bình thường.

điện hôn nhân. Nhưng thực tế cuộc sống không đẹp như cô đã tưởng tượng. Những ý tưởng kỳ cục của cô khiến cho người chồng mới cưới đau khổ. Người chồng bắt đầu qua lại với những cô gái khác. Chẳng lâu sau, hôn nhân của họ đi đến hồi kết thúc. Người chồng bỏ đi để lại đứa con gái cho cô nuôi.

Rowling phải chịu đựng những cú sốc nặng nề nhất trong cuộc sống. Phúc bất trùng lai, họa vô đơn chí. Sau khi ly hôn không lâu, cô lại bị nhà trường sa thải. Không có chỗ đứng trên đất nước Bồ Đào Nha, cô đành phải quay trở về quê hương của mình, sống dựa vào tiền trợ cấp xã hội và sự giúp đỡ của người thân, bạn bè. Cho dù như thế, cô vẫn không ngừng viết văn. Nhu cầu của cô rất thấp, chỉ mong muốn kể những câu chuyện cổ tích của mình cho con gái nghe.

Một lần, cô đi tàu điện ngầm ở Scotland. Trong khi ngồi trên chiếc ghế lạnh công chờ chiếc tàu điện ngầm trở lại, đột nhiên trong đầu cô xuất hiện hình tượng một nhân vật. Khi về đến nhà, cô lật cuốn bản thảo đang viết dở, những trải nghiệm cuộc sống trong nhiều năm khiến cho linh cảm và sự đam mê sáng tác của cô trỗi dậy, tuôn trào. Không lâu sau, cuốn tiểu thuyết dài tập “Harry Potter” ra đời. Nhà xuất bản vốn không đánh giá cao quyển sách này, nhưng sau khi xuất bản lại thu được hiệu quả không ngờ tới, vừa mới tung ra thị trường đã được bán chạy trên toàn quốc với số lượng lên đến hàng triệu cuốn. Tất cả mọi người đều vô cùng sùng sốt vì sự kiện này.

Hiện nay, J. K. Rowling được bầu chọn là người đứng đầu trong số những người phụ nữ có thu nhập cao nhất

nước Anh, được tạp chí “Forbes” nổi tiếng của nước Mỹ xếp vào vị trí 25 trong số “100 danh nhân có uy quyền nhất thế giới”.

Cần phải nhận thức đầy đủ giá trị và tầm quan trọng của công việc bạn đang làm. Coi nó là không thể thiếu đối với thế giới này. Dốc hết sức lực cho công việc của bạn, coi nó là sứ mệnh đặc biệt của bạn, đồng thời để cho niềm tin này cắm rễ chắc chắn trong suy nghĩ của bạn.

Cũng giống như vẻ đẹp, trí tưởng tượng có thể giúp bạn giữ được tuổi thanh xuân, làm cho trái tim của bạn luôn tràn đầy ánh nắng. Một vĩ nhân từng nhắc nhở chúng ta: “Hãy dùng tất cả những gì bạn có để đòi lấy sự thấu hiểu của thế giới này”. Tôi lại muốn nói như thế này: “Hãy dùng tất cả những gì bạn có để đòi lấy sự tưởng tượng đối với sự nghiệp của bạn”.

downloadsachmienphi.com

125) Sự lựa chọn của Pavarotti.

[Download Sách Hay | Đọc Sách Online](#)

Thắp sáng ngọn lửa thái độ của con người là “mục tiêu” và “sự nhiệt tình”. Keith Harrel người từng được “Nhật báo phố Wall” bình chọn là “Ngôi sao thái độ”, trong tác phẩm “Thái độ muôn năm” chỉ ra rằng: Muốn tạo dựng thái độ đúng đắn trước tiên phải tìm được “sự nhiệt tình” và “mục tiêu” của cuộc đời. Không có “mục tiêu” và “sự nhiệt tình” thì rất dễ đánh mất phương hướng, rơi vào sự tự dằn vò. Có ước mơ thì phải lập tức viết nó ra, đồng thời vạch ra sách lược hành động khả thi. Một khi mục tiêu được xác định, hãy nhắc nhở bản thân: “Không bao giờ bỏ cuộc, không bao giờ dừng lại”, đừng cảm đối mặt với bất kỳ thách thức trở ngại nào.

Năm 1935, Luciano Pavarotti, người sau này trở thành ca sỹ opera giọng nam cao nổi tiếng thế giới, ra đời trong một gia đình làm bánh mỳ ở Italia. Bố Pavarotti là một người yêu thích ca kịch. Ông thường mua những đĩa hát của Caruso, Gigli và Pertile về nhà nghe. Chịu ảnh hưởng của người cha, Pavarotti cũng dần dần yêu thích ca hát.

Khi còn nhỏ, cậu bé Pavarotti đã thể hiện tài năng thiên bẩm về ca hát của mình. Sau khi trưởng thành, Pavarotti vẫn yêu thích ca hát. Nhưng ông càng yêu thích bọn trẻ, đồng thời hy vọng trở thành một thầy giáo. Vì thế, ông thi vào một trường đại học sư phạm. Trong thời gian Pavarotti học tập ở trường sư phạm, một ca sỹ tên là Aligo Pola đã nhận Pavarotti làm học trò.

Đến khi gần tốt nghiệp, Pavarotti hỏi bố: “Con nên lựa chọn gì đây? Làm một thầy giáo hay trở thành một ca sỹ?” Bố của ông trả lời như thế này: “Luciano, nếu con muốn cùng một lúc ngồi trên hai chiếc ghế thì con sẽ rơi xuống khoảng đất trống giữa hai chiếc ghế. Trong cuộc sống, con phải quyết đoán lựa chọn cho mình một chiếc ghế thôi”.

Nghe theo lời của bố, Pavarotti lựa chọn chiếc ghế “trở thành một thầy giáo”. Nhưng điều bất hạnh là lần đầu tiên đứng trên bục giảng, bởi vì thiếu kinh nghiệm, nên Pavarotti chưa có được sự tự tin và uy nghiêm của một thầy giáo. Học trò thường lợi dụng điểm này để quậy phá trong lớp, cuối cùng Pavarotti đành phải rời trường và lựa chọn chiếc ghế kia – ca hát.

Năm 17 tuổi, Pavarotti được bố giới thiệu với đoàn hợp xướng “Rossini”. Ông bắt đầu theo đoàn hợp xướng tổ chức các buổi biểu diễn âm nhạc khắp nơi. Ông thường hát

cái tên xa lạ. Đây không chỉ là một thương hiệu thời trang, một thương hiệu nước hoa mà còn là tên của một người phụ nữ vĩ đại.

Ngày 19 tháng 8 năm 1883, ở thị trấn nhỏ Saumur bên dòng sông Loire của nước Pháp, Chanel chào đời. Tên đầy đủ của bà là Gabrielle Chanel. Năm Chanel 12 tuổi, mẹ qua đời, Chanel phải sống những tháng ngày thơ ấu âm thầm trong trại trẻ mồ côi. Năm 17 tuổi, Chanel đến một thị trấn nhỏ khác, sống trong một tu viện. Ở nước Pháp lúc bấy giờ, người phụ nữ có địa vị rất thấp hèn. Những cô gái xuất thân trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, muốn sinh tồn được trong xã hội là điều vô cùng gian khó. Cuộc sống trong trại trẻ mồ côi giúp Chanel hiểu ra một điều, tay nghề khâu vá điêu luyện rất quan trọng đối với người phụ nữ. Người phụ nữ có thể tự nuôi sống bản thân nhờ vào đường kim mũi chỉ. Vì thế năm 18 tuổi, Chanel xin làm trợ lý cắt may cho một cửa hàng.

Sự xuất thân thấp hèn và cuộc sống sớm phải tự lập tạo nên những dấu ấn đặc sắc trong quan niệm về phục trang của Chanel. Những bộ quần áo lao động của những người phụ nữ đã thành niên xung quanh làm cho bà tin tưởng một điều, cái người phụ nữ cần không phải là những bộ quần áo cầu kỳ, diêm dúa mà là những bộ quần áo rộng rãi, thoải mái phù hợp với lối sống ngày càng năng động của họ. Chanel cho rằng: “Chính những bộ quần áo đã trói buộc người phụ nữ, tạo nên sự bất tiện trong hoạt động của họ. Vì vậy, họ phải dựa dẫm vào người đàn ông và người hầu”. Cuộc sống khổ cực trong trại trẻ mồ côi đã thấm thấu vào phong cách thiết kế của Chanel: Dung dị, đoan trang, đơn giản, phóng khoáng.

Bà bắt đầu thiết kế mũ đen, áo sơ mi màu trắng, áo khoác ngắn đơn giản. Ở thị trấn nhỏ nơi bà làm việc có rất nhiều doanh trại quân đội, những bộ quần áo kỵ binh thịnh hành lúc bấy giờ gây được ấn tượng sâu sắc cho bà. Không nghi ngờ gì, điều này trở thành nguồn cảm hứng cho phục trang Chanel nổi tiếng mấy chục năm sau đó. Lúc 20 tuổi, Chanel gặp một kỵ sỹ giàu có tên là Capel. Năm 1908, được sự giúp đỡ của người đàn ông này, Chanel mở một cửa hàng bán mũ. Mũ của cô rộng, tiện dụng, nhận được sự chào đón của rất nhiều phụ nữ.

Năm 1912, Chanel mở tiệm quần áo đầu tiên của mình ở thành phố nhỏ bên bờ biển Normandie - thánh địa nghỉ mát của tầng lớp thượng lưu Pháp. Rất nhanh chóng, những chiếc áo thể thao đầy cá tính, áo hở cổ, váy ngắn... của Chanel được sự chú ý của những người phụ nữ ăn mặc sành điệu. Không chỉ có thế, để mở rộng chiến dịch truyền, quảng cáo, Chanel để cho chị gái mình mặc những bộ quần áo kiểu mới do cô thiết kế đến những khu phố đông đúc, sầm uất để thu hút sự chú ý của các quý bà quý cô. Đây có thể nói là một hình thức quảng cáo sớm nhất. Sự nghiệp của Chanel càng ngày càng thành công.

Năm 1918, người yêu của Chanel bị tai nạn giao thông. Cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ nhất bùng nổ, Chanel vẫn kiên trì phát triển sự nghiệp. Năm 1924, Chanel cho ra đời loại lễ phục màu đen nổi tiếng, tạo nên làn sóng cải cách thời trang thế giới. Phong cách thiết kế của Chanel nhấn mạnh đến tính thoải mái, tiện dụng và thực dụng. Trong thời kỳ Chiến tranh thế giới lần thứ nhất, đàn ông phải ra chiến trường, người phụ nữ phải gánh vác toàn bộ công việc gia đình. Sau đó người phụ nữ có ngành nghề ngày

một nhiều, vì thế họ muốn có những bộ trang phục thực dụng, tiện lợi cho công việc của họ. Phục trang do Chanel thiết kế phù hợp với xu thế này. Sự nghiệp của bà cũng ngày một thành đạt.

Sau chiến tranh, Chanel cho rằng việc cắt may thủ công không còn đáp ứng nổi nhu cầu của số đông. Tuy rằng trong tay bà lúc nào cũng có đơn đặt hàng của hàng trăm phụ nữ danh tiếng thời bấy giờ (trong số đó có Elizabeth Taylor và Ingrid Bergman), nhưng Chanel vẫn quyết định lao vào thị trường may công nghiệp. Điều này khiến công ty của Chanel trở thành công ty phục trang lớn nhất, nhì nước Pháp. Chanel vẫn chưa cảm thấy hài lòng với những thành tích mình đã đạt được. Từ năm 1920, Chanel bắt đầu đề xướng hình tượng toàn diện của người phụ nữ, để đạt được mục tiêu này cần phải dùng đến mỹ phẩm và nước hoa. Theo quan điểm của bà, người phụ nữ không chỉ cần đến mùi thơm của hoa hồng và hoa linh lan, nước hoa sẽ làm tăng thêm sức hấp dẫn cho người phụ nữ. Vì thế, bà tung ra thị trường loại nước hoa Chanel số 5. Đây là loại nước hoa kinh điển đầu tiên của thế kỷ do một nhà thiết kế thời trang sản xuất. Khi diễn viên điện ảnh Marilyn Monroe của Hollywood dùng chất giọng gợi cảm đầy sức quyến rũ tuyên bố với toàn thế giới: “Ban đêm, tôi chỉ ‘mặc’ Chanel số 5”, thì cả thế giới đều yêu thích đến mức cuồng nhiệt đối với nước hoa Chanel.

Ai muốn thu hoạch được cuộc đời thành công thì người đó phải làm một người nông dân cần mẫn trong cánh đồng sự nghiệp của mình. Chúng ta không nên nghĩ rằng chỉ cần gieo một vài hạt giống, sau đó kỳ vọng không cần bỏ công sức mà vẫn có thu hoạch. Chúng ta phải tưới nước cho

những hạt giống này, bón phân cho những mầm cây. Nếu bỏ qua những công việc này thì cỏ dại sẽ nhanh chóng mọc lên, cướp đi sự màu mỡ của đất cho đến khi cây trồng khô héo. Hãy trông coi thật tốt những cây trồng của mình, đừng bao giờ tưới nước cho cỏ dại.

Cũng chính vì thế, sự nghiệp của Chanel không dừng lại ở đó. Bà không ngừng sáng tạo phong cách của riêng mình. Đến năm 70 tuổi, bà vẫn tiến hành những sự đổi mới đối với phục trang của mình. Bà nhận được sự tôn sùng của phụ nữ trên toàn thế giới.

127) Shakespeare – nhà viết kịch bậc thầy.

Có mục tiêu như thế nào sẽ có được cuộc đời như thế ấy. Đây là một chân lý đã được rất nhiều người chứng minh. Đối với một người đang trong quá trình phát triển, thì hôm nay anh ta đang đứng ở vị trí nào không hề quan trọng, nhưng bước tiếp theo anh ta đi về đâu lại đóng vai trò then chốt.

Trong truyện kỳ của những nhân vật nổi tiếng, chúng ta thường thấy họ phải chờ đợi rất nhiều năm mới có thể gặt hái được thành công. Nhà văn người Anh John Ronald Reuel Tolkien dành tâm huyết của nửa cuộc đời cho ba bộ sử thi “Chúa tể những chiếc nhẫn” (The Lord of the Rings) của ông. Nhà văn người Pháp Jean Paul Sartre tốn một khoảng thời gian 10 năm để viết cuốn sách đầu tay của mình. Trong thời gian đó, Sartre chỉ chuyên tâm viết duy nhất cuốn sách này, ba lần thay đổi bản thảo nhưng cuối cùng bị tất cả các nhà xuất bản từ chối. Thiết nghĩ nếu không có ước mơ và lý tưởng cao cả làm giá đỡ thì liệu họ có được một động lực to lớn như thế không? Nếu không có

ước mơ làm động lực thì làm sao họ có thể hy sinh nhiều thời gian quý báu của cuộc đời mình như thế?

Năm Shakespeare 13 tuổi, bố ông bị phá sản. Cuộc sống của gia đình mất đi chỗ dựa. Cậu bé Shakespeare đành phải bỏ học giữa chừng, làm một số công việc vặt trong gia đình, giúp cha duy trì công việc kinh doanh. Cuộc sống thiếu thốn, khổ cực không hề làm cho Shakespeare nản chí. Cái đầu chứa đựng đầy ảo tưởng của cậu luôn cảm thấy hứng thú với bất cứ sự việc nào. Cảnh sắc tươi đẹp của thiên nhiên khiến cậu cảm thấy tâm hồn sảng khoái, những câu chuyện cảm động do người già kể lại khơi dậy những suy tưởng trong cậu. Shakespeare luôn tràn đầy hy vọng đối với tương lai.

Những lần biểu diễn của đoàn kịch luôn để lại ấn tượng khó phai trong ký ức của Shakespeare. Khi Shakespeare còn nhỏ, đoàn kịch nữ hoàng nổi tiếng nhất của London từng đến biểu diễn ở thị trấn Stratford nơi cậu sinh sống. Trong nhiều năm sau đó, hằng năm đều có một vài đoàn kịch đến đây biểu diễn. Những buổi biểu diễn này đã gieo hạt giống yêu thích ca kịch trong trái tim non nớt của cậu bé Shakespeare. Cậu ngạc nhiên khi tận mắt chứng kiến chỉ một vài diễn viên trên chiếc sân khấu nhỏ bé lại có thể diễn những màn kịch biến hóa vô cùng. Họ tái hiện lại thế giới cổ đại, lát sau họ lại diễn tả cuộc sống trong thế giới hiện thực, có lúc làm cho người xem ôm bụng cười, có lúc khiến cho người ta phải rơi lệ. Thần kỳ như thế, hấp dẫn như thế! Shakespeare dường như chìm đắm hoàn toàn vào trong những vở kịch. Cậu bé Shakespeare thường rủ một vài người bạn nhỏ bắt chước lại hết sức sinh động những tình tiết trong vở kịch. Có nhiều lúc cậu đi đi lại lại

trên con đường nhỏ ngoài cánh đồng, suy nghĩ về một tình tiết nào đó trong vở kịch, ngẫm nghĩ về động tác, biểu cảm của một nhân vật nào đó. Cậu quyết tâm suốt đời theo đuổi sự nghiệp ca kịch.

Shakespeare biết rất rõ, muốn trở thành một người viết kịch thì cần phải có một lượng kiến thức phong phú. Vì thế, cậu giống như một con dê non lao vào vườn rau, ngẫu nhiên đọc những tác phẩm triết học, văn học, lịch sử, tự học tiếng Hy Lạp và tiếng La tinh, hấp thu kiến thức trên nhiều phương diện khác nhau. Sau vài năm bỏ công sức, Shakespeare trở thành một người có học thức rất uyên bác.

Một hôm, bỗng Shakespeare nảy ra một ý nghĩ: kiếm được một công việc trong đoàn kịch thì hay biết mấy. Những cơ hội như thế này thường không phải là rất nhiều. Ông chủ động đến xin làm người phục vụ của kịch viện. Người ta giao cho ông nhiệm vụ coi ngựa cho người xem, chuyên môn đứng đợi ở cổng nhà hát phục vụ những hiệp sỹ, quý tộc đến xem kịch. Khi thấy người xem cưỡi xe ngựa đến gần, ông phải nhanh chóng chạy đến giữ ngựa, rồi buộc ngựa vào chuồng. Lâu ngày, ông trở nên quen biết với những người gác cổng. Họ cho phép ông xem trộm biểu diễn trên sân khấu qua khe cửa và những lỗ nhỏ. Ông vừa xem vừa nghiền ngẫm về tình tiết và vai diễn của vở kịch. Đêm khuya thanh vắng là lúc ông say mê đọc sách, khổ luyện khả năng diễn kịch. Ánh nến trong phòng của ông thường sáng cả đêm.

Dựa vào nghị lực và sự phấn đấu không mệt mỏi, Shakespeare nhanh chóng nắm bắt được rất nhiều tri thức về ca kịch. Có một diễn viên nổi tiếng rất ngưỡng mộ tài

năng của Shakespeare, mời ông đóng những vai phụ của đoàn kịch. Shakespeare vui sướng ra mặt. Ông biết rằng quá trình biểu diễn thực tế có thể nâng cao và làm phong phú khả năng nghệ thuật của bản thân. Để hoàn thành tốt vai diễn của mình, ông thường thâm nhập vào đời sống của những người thuộc tầng lớp nghèo khổ của xã hội, quan sát những kẻ lang thang, nghệ nhân giang hồ và những người ăn xin, trò chuyện tâm sự với những loại người khác nhau, học cách ăn nói của họ, tìm hiểu thói quen sinh sống của họ, lĩnh hội tư tưởng, tình cảm của họ. Cứ như thế, ông nhanh chóng trở thành một diễn viên hết sức năng động.

Lúc bấy giờ, giới ca kịch nước Anh nổi lên hàng loạt những nhà sáng tác kịch chuyên nghiệp được mệnh danh là “Tài tử đại học”. Họ nhận được sự giáo dục ở bậc học đại học, đạt được nhiều thành tựu trong lĩnh vực ca kịch. Họ lũng đoạn sân khấu, không cho phép người khác xen vào. Khi đứng trước họ, Shakespeare không hề cảm thấy tự ty và sợ hãi. Ông dành thời gian hơn một năm để viết vở kịch “Henry VI” gây nên sự chú ý của giới ca kịch. Rồi vở kịch “Romeo và Juliet” mang tính cột mốc của Shakespea ra đời. Nó xác lập vị trí của Shakespeare trong lịch sử văn học thế giới. Trong suốt cuộc đời của mình, ông viết được tất cả 37 vở kịch, 154 bài thơ ngắn, ngoài ra còn có hai bản trường ca.

Nếu bạn tràn đầy niềm đam mê đối với sự nghiệp của mình, đồng thời xác định rõ mục tiêu của công việc, thì bạn sẽ tự giác cố gắng hết sức mình hoàn thành công việc. Nếu trong suốt cuộc đời mình, bạn không có bất cứ mục tiêu nào thì cuối cùng bạn sẽ đánh mất đi bản thân.

128) Pushkin tiếp bước cha trên con đường văn học.

Có ước mơ là một chuyện, có tài năng để thực hiện ước mơ lại là chuyện khác. Đừng sợ hãi năng lực bản thân có hạn, cũng đừng nên theo đuổi mục tiêu một cách mù quáng. Nếu toán là môn học khó đối với bạn, thì có lẽ bạn không có cơ hội trở thành một nhà vật lý lượng tử. Nếu bạn đã năm, sáu mươi tuổi thì bạn không thể nào trở thành một vận động viên bóng rổ chuyên nghiệp. Nếu ước mơ này không thành thì hãy thực hiện ước mơ mà bạn đủ năng lực hoàn thành. Hãy suy nghĩ về sở trường và sở thích của bạn, nỗ lực trở thành một người bạn muốn.

“Người cha của văn học nước Nga” Pushkin xuất thân trong một gia đình quý tộc. Cha và bác Pushkin đều là những nhà thơ nổi tiếng thời bấy giờ, thường có một số nhân vật nổi tiếng trên văn đàn ghé chơi nhà. Cha mẹ Pushkin rất ít quan tâm đến con cái. Tất cả công việc dạy dỗ con cái đều giao cho thầy giáo tư thực. Người chăm sóc Puskin là một bà bảo mẫu xuất thân từ tầng lớp nông nô. Bà thường xuyên kể những câu chuyện dân gian đặc sắc cho Pushkin nghe. Từ những câu chuyện dân gian phong phú đặc sắc, cậu bé Pushkin hấp thu được những chất dinh dưỡng tinh thần cần thiết. Trong phòng đọc sách của bố cậu có rất nhiều sách vở liên quan đến lĩnh vực văn học. Ở đây, cậu bé Pushkin tiếp xúc được rất nhiều tác phẩm văn học nổi tiếng của nước Nga và thế giới. Dần dần, Pushkin trở nên yêu thích văn học. Lên bảy, tám tuổi, Puskin đã biết làm thơ. Cậu thường đến nhà hát xem kịch. Mỗi lần xem kịch xong, cậu đều viết cảm tưởng của mình, đồng thời thích dùng hình thức thơ ca để diễn đạt. Dần dần viết văn, làm thơ trở thành thói quen của Pushkin.

Năm 12 tuổi, Pushkin bắt đầu đi học ở thôn Hoàng (nay là thôn Pushkin). Một hôm, trong giờ làm văn, thầy giáo ra đề bài là “Mặt trời mọc”, yêu cầu học trò viết văn hoặc làm thơ. Rất nhiều bạn học của Pushkin cảm thấy đề bài này quá khó. Các bạn suy nghĩ nát óc mà không viết được câu nào. Pushkin suy ngẫm một lát rồi cầm bút lên viết. Khi cậu hoàn thành bài văn của mình, nghe thấy một bạn học vò đầu gãi tai nói: “Mình nghĩ mãi mới được một câu”. Puskin nói với người bạn đó: “Cậu thử đọc câu đó xem nào”.

Người bạn đó đọc: “Mặt trời mọc lên từ phương Đông”.

Pushkin ứng khẩu đọc tiếp: “Nhân loại sừng sốt, vui mừng và tự hỏi”

“Thức dậy ngay hay ngủ tiếp đây?”

Cứ như thế, hết câu này đến câu khác, mạch thơ của người bạn học dần dần được khai thông. Mọi người vô cùng khâm phục tư duy nhạy bén của Pushkin. Sau đó, Pushkin được mọi người tôn vinh là “Tài tử nhỏ tuổi”.

Năm Pushkin 14, trường thôn Hoàng tổ chức một cuộc thi công khai. Rất nhiều nhà thơ, nhà văn đến dự. Nhà văn nổi tiếng Derzhavin cũng đến. Nhà văn tiền bối trên văn đàn này, bởi vì trong suốt cuộc thi không nghe được bài văn xuất sắc nào, nên ngồi trên hàng ghế ban giám khảo ngủ gật. Nhưng khi nghe Pushkin ngâm bài thơ “Hồi ức thôn Hoàng”, ông lập tức tỉnh ngủ. Sau khi Pushkin đọc xong bài thơ, Derzhavin hỏi cậu, bài thơ này do ai sửa chữa. Khi biết bài thơ này chưa được ai sửa chữa, ông vô cùng kinh ngạc và xúc động.

Pushkin tích cực tham gia phản đối chế độ chính trị chuyên chế của xã hội phong kiến. Trong tập thơ “Ca ngợi

tự do” viết lúc 17 tuổi, Pushkin đưa ra sự chỉ trích mạnh bạo đối với quân chủ phong kiến: “Hỡi quân chủ chuyên chế độc tài. Ta căm ghét ngươi. Căm ghét ngai vàng của ngươi”. Tập thơ này được người ta chép tay, lưu truyền rộng rãi. Trong bài thơ “Gửi N.Ya. Plyuskova”, Pushkin viết: “Tôi chỉ muốn ca ngợi tự do, chỉ dâng hiến thơ ca cho tự do. Tôi sinh ra trên đời này không phải là dùng tiếng đàn nhút nhát để mua vui cho kẻ đế vương”. Bài thơ “Ông lão đánh cá và con cá vàng” nổi tiếng ông viết cho nhi đồng, bài thơ tự sự “Gitan”, và cuốn tiểu thuyết dài tập “Con gái của viên thượng úy” đều trở thành những tác phẩm bất hủ lưu truyền hậu thế.

Bạn phải chủ động trong tất cả những nhu cầu của bản thân. Những điều tốt đẹp không bao giờ tự động chạy đến trước mặt bạn. Cho dù trên trời rơi xuống chiếc bánh ngọt, thì bạn cũng phải chủ động đi nhặt, hơn nữa bạn phải nhanh hơn người khác một bước. Vàng nếu bị chôn vùi xuống đất thì không thể nào phát sáng. Nếu nó muốn phát sáng thì chỉ có hai khả năng: Hoặc là được người thợ mỏ vô tình phát hiện, hoặc là nó phải dựa vào sức mạnh của mình đội đất vuron lên. Nếu bạn là vàng thực sự, nếu bạn chịu khó nỗ lực thì khả năng thứ hai dường như là điều tất nhiên. Phần lớn chúng ta đều có lý tưởng và mục tiêu. Nhưng bước đầu tiên để thực hiện lý tưởng là phải biết cách thể hiện bản thân, tạo dựng cơ hội cho bản thân.

54) Để cho lý tưởng được thực hiện trong quá trình làm việc.	173
55) Linh hoạt thay đổi là yếu tố tiên quyết giúp con người thành công.	178
56) Thành công là kết quả của việc chinh phục từng mục tiêu.	182
NIỀM TIN ĐƯỢC XÂY DỰNG TRÊN TINH THẦN LAO ĐỘNG CHĂM CHỈ	186
57) Làm tốt công việc từ khi bắt đầu cho đến lúc kết thúc	186
58) Cần mẫn là ngọn lửa thắp sáng trí tuệ	189
59) Chăm chỉ phấn đấu quan trọng hơn khả năng thiên bẩm	192
60) Nỗ lực phấn đấu là bí quyết giành thắng lợi	195
61) Cày cấy bao nhiêu, thu hoạch bấy nhiêu.	199
62) Lao động là con đường hướng đến hạnh phúc.	203
63) Sự nỗ lực phấn đấu sẽ mang đến vinh quang cho bạn	206
64) Nụ cười thoải mái có được nhờ sự lao động vất vả	208
PHẦN 4: NIỀM TIN LÀ SỨC MẠNH ĐỘT PHÁ NGHỊCH CẢNH	211
NIỀM TIN GIÚP CHÚNG TA DỪNG CẢM ĐỐI MẶT VỚI CUỘC SỐNG	211
65) Cuộc đời cần sự mài giũa, rèn luyện	211
66) Mỗi lần thử thách đều là cơ hội quý báu.	216
67) Dừng cảm đối mặt với hiện thực.	219
68) Đứng dậy sau khi vấp ngã	222
69) Đừng để cho lý do nuốt chửng hy vọng của bạn.	225
70) Làm một người thất bại dừng cảm	229

89) Tinh thần theo đuổi đến cùng quan trọng hơn khả năng thiên bẩm	290
NIỀM TIN KHƠI DẬY TIỀM NĂNG	293
90) Đánh thức tiềm năng trong nội tâm	293
91) Bất cứ việc gì cũng phải dốc hết sức lực để làm	296
92) Mang lòng biết ơn đối với cuộc sống	299
93) Một ý chí còn rắn hơn sắt thép	302
94) Chinh phục bản thân, chinh phục tất cả.	306
95) Biết cách lựa chọn, biết cách vứt bỏ.	310
96) Bước chân ra khỏi đường mòn của tư duy	313
NIỀM TIN TẠO RA TÀI SẢN	315
97) Khoảng cách nằm ở độ cao của suy nghĩ.	315
98) Chủ động tạo ra cơ hội.	318
99) Không được đánh mất mục tiêu.	321
100) Sự nghèo túng cũng là tài sản.	324
101) Đừng lo lắng cho bước đi kế tiếp.	328
102) Học cách kinh doanh khả năng thiên bẩm của bản thân.	330
PHẦN 6: NIỀM TIN LÀ ĐỘNG LỰC NỘI TẠI ĐỂ THỰC HIỆN ƯỚC MƠ	333
NIỀM TIN LÀ ĐỘNG LỰC HIỆN THỰC GIÁ TRỊ CUỘC SỐNG	333
103) Kiên trì bền bỉ giúp con người đạt được mục tiêu cuộc đời.	333
104) Niềm tin là động lực nội tại.	337
105) Không ngừng sáng tạo ra thế giới mới.	340
106) Đừng để cho ước mơ bay đi.	343
107) Giữ cho suy nghĩ được bình ổn.	347

108) Mục tiêu vĩ đại tạo nên tương lai của bạn.	350
109) Vì hiện thực ước mơ mà làm việc.	353
NIỀM TIN LÀ BẮC THẪM HƯỚNG ĐẾN THÀNH CÔNG	357
110) Chuyên tâm vào mục tiêu chủ yếu.	357
111) Chắp cho mình đôi cánh thành công.	359
112) Nỗ lực vì niềm tin của bản thân.	362
113) Hãy suy nghĩ giống như người thành công.	366
114) Tìm chiếc thang bắc lên thiên đường.	368
115) Kiên trì theo đuổi ước mơ của mình.	370
NIỀM TIN LÀ NỀN TẢNG ĐỂ KHÁM PHÁ TƯƠNG LAI	373
116) Ngày hôm nay là sự bắt đầu hoàn toàn mới.	373
117) Xác định phương hướng cho tương lai.	376
118) Cuộc đời là một chuyến thám hiểm kỳ thú	379
119) Mục tiêu không thể tách rời thực tế.	382
PHẦN 7: ĐỂ VĨ NHÂN ĐÁNH THỨC NIỀM TIN CỦA CHÚNG TA	386
120) Cậu bé Mozart 5 tuổi sáng tác âm nhạc	386
121) Roosevelt – Tôi muốn vào Nhà Trắng	390
122) Nhà toán học nữ trưởng thành trong nghịch cảnh.	394
123) Con đường thành tài của Nobel.	396
124) “Harry Potter” – cuốn tiểu thuyết ra đời trong một quán cà phê	400
125) Sự lựa chọn của Pavarotti	403
126) Chanel – người tạo dựng phong cách cho bản thân	406
127) Shakespeare – nhà viết kịch bậc thầy	410
128) Pushkin tiếp bước cha trên con đường văn học	414
	423

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

62 Bà Triệu - Hà Nội - ĐT: (84.04).9439364 - 8229413

Fax: 04.0436024. Email: nxbthanhvien@vnn.vn

Chi nhánh: 270 Nguyễn Đình Chiểu - Quận III - TP.HCM

ĐT: (08) 9303262

NIỀM TIN QUYẾT ĐỊNH TẤT CẢ

TRẦN GIANG SƠN (Biên soạn)



downloadsachmienphi.com

Chịu trách nhiệm xuất bản: MAI THỜI CHÍNH

Biên tập: NGUYỄN HẰNG THANH

Bìa: NGÔ TRỌNG HIỂN

Kỹ thuật vi tính: KIM DUNG

Sửa bản in thử: PHAN THẮNG

In 800 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm, tại Công ty In Văn hóa Sài Gòn. ĐKKHXB số: 253-2008/CXB/395-08/TN.

In xong và nộp lưu chiểu Quý III năm 2009.

Niềm tin quyết định tất cả



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online



101100983